

Tuyển tập truyện ngắn

Chiếc áo màu rêu xanh



"Đã thừa rồi Huệ bây giờ
Vẫn còn nủ Ngủ bên bờ
Sông Hương"

Phan Thái Yên

Nguồn: vanchuongviet.org

Table of Contents

Vùng Biên Giới Im Lặng
Hương Sen Châu Thổ
Trôi Sông
Từ Khi Trăng Là Nguyệt
Chiếc Áo Màu Rêu Xanh
Màu Hải Đảo
Người Đàn Bà Trong Phố Cổ
Nhiều Khi Muốn Quay Về
Về Với Cơn Mưa
Dạ Khúc
Thục Nữ
Đêm Sáng Màu Trắng
Mưa Trên Phố Suối Snoqualmie
Lục Hà
Nhà Có Cây Ngô Đồng
Mộ Gió
Cuối Năm Ở Đồng Bằng
Người Đưa Thư Ở Cabramatta
Tết Ở Cao Lãnh
Câu Chuyện Ở Đầu Sông

CHIẾC ÁO MÀU RÊU XANH

Tuyển truyện ngắn

Phan Thái Yên

Tập hợp, làm Ebook: Cuibap

Cover: db

*Nguồn: **vanchuongviet.org***

Vùng Biên Giới Im Lặng

Phan Thái Yên

Mùa tuyết tan. Bạn cũ ta từ nửa đời xưa như chim từ phương xa bay đến tìm thăm. Chim bay rồi, phương trời ở lại buồn tênh, sao xác văng trắng lạnh nghiêng mình trên nhành liễu cuối vườn. Mái lâu nhỏ ẩn mình im lìm dưới bóng bạch dương cao vời nỗi nhớ không tên, xuyên sao kỷ niệm.

Cơn mưa chờ Xuân kéo dài suốt buổi chiều, dập vùi từng mảnh tuyết tan biến vào mùa đang xưa, ủ dột hóa thân. Bóng mưa giăng bay trong hồn người, bàng hoàng nhịp đập một ước mơ rất cũ vẫn từ lâu thoi thóp trong ta hoang phế thờ ơ.

Áng trăng trải vàng lên vùng đất thấp sau vườn nhà đọng mưa lai láng. Thảng thốt một dòng sông...ai sâu ai thăm...điều hò. Dòng đời. Biên-cương-đã-đến, nơi bao dung từng bước chân định mệnh xiêu lạc, trở thành chốn ẩn cư của giấc mơ qua, đời phong sương cũ. Và sự tình cờ lặng lẽ của gặp-nhau-chia-lìa thì xa xôi như bóng mây cuối trời viễn mộng.

Người thanh niên ngồi yên lặng phía bên này bờ kinh Vĩnh Tế. Cánh đồng lúa bên bờ Miên mênh mông chảy dọc theo dòng nước, rười rượi cơn gió đi về bát ngát chân mây. Hàng cây thốt nốt xa lắc phía chân trời xanh thẳm im lìm như hàng nển đứng chờ thắp sáng bóng chiều đang tới. Hay chỉ là nét tàn phai của một ngày đang tắt? Người thanh niên cúi đầu, nụ cười buồn rớt lên trang sách. Nietzsche. Die Sonne Sinkt. Ngày của đời ta! Vầng dương chìm đắm. Bể giá phủ trùm cơn hồng thủy cuồng quay. Ngày của đời ta! Lúc chiều vào tối. Tròng mắt nóng hực muốn làm vỡ tung giọt nước mắt sục sôi trong tuyến lệ... Ngày sẽ hết tôi sẽ không ở lại. Tôi sẽ đi và chưa biết đi đâu (Bùi Giáng). Cười với nắng một ngày sao chóng thế. Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chẳng (Tuệ Sỹ)...Giữa mốc thời gian sau trước

và khoảng không gian Đông Tây Âu Á xa vời, họ đã đến nơi cùng tận của biên cương suy tưởng. Họ đã đến nơi ngày của đêm, hồng hoang vắng dương chìm đắm và ánh nguyệt bùng soi.

Dòng biên cương lặng lẽ trước mặt và ý nghĩ lao lung về một phương trời huyền mộng khiến người thanh niên cảm thấy bồn chồn. Con sóng nhỏ chẻ đôi đàng sau chiếc xuống máy đuôi tôm, ngập ngừng chao động làn nước đục phù sa mà nghe cơ hồ vang vọng tiếng triều dâng. Dòng nước bạc dòng sông trôi theo dõi. Cuối chân trời hình bóng một chân mây. Đồi xiêu đổ nguồn xưa anh trở lại. Giữa hư vô em giữ nhé chừng này (Bùi Giáng)...

Như con nước đứng chờ ròng, chàng phân vân giữa lần ranh u uất đi về. Xuôi theo dòng, không quá nửa ngày sông, về phía Giang Thành là biển rộng. Biển của những ngày rong chơi. Theo tàu từ Phú Quốc về Rạch Giá, bày sĩ quan trẻ nhớ bờ hào hức quàng xiên trong quán rượu làm ngượng ngập bước chân tình cờ cô học trò sau buổi tan trường. Ngược hướng Tịnh Biên, bóng mây không che được dáng núi Thất Sơn, kiêu bạc quàng vai dải lụa sầu châu thổ. Dòng nước lung lay soi bóng người, bóng thời gian lẫn khuất không trôi. Ông quan trẻ lãnh mệnh Vua đi mở nước, từ hơn trăm năm trước từ già đất Thần Kinh tìm đến miền ba-sông-bảy-núi xa vời đất khách. Người đã đến từ một cuối biển Đông xa hay phải lặn lội qua đôi lần sông mênh mông sau trước? Đỉnh núi nào người xưa đã đứng vọng một tiền đồ rồi mừng tượng tới dòng kinh nổi biển? Dòng sông đào như dải ruột mềm trang trải tấm lòng quân tử vua tôi, man mác nghĩa phu thê. Thoại Hà, dòng sông vua ban cho tên gọi, đầm đìa nổi lòng Vĩnh Tế, đã cưu mang từng giọt phù sa nặng lòng châu thổ đến tận bờ nước Hà Tiên hoang mang biển lớn.

Bàn chân bước nghe một lần sóng dậy. Sắc khuynh thành một thuở động binh đao. Người lên ngựa ngoảnh đầu về có thấy. Bờ xa bay tuyết bạch lẫn sương đào (Bùi Giáng) . Người xưa. Cơ đồ. Mệnh nước. Một thuở biên cương. Trăm năm sau, côi giang biên âu sầu muối mặn, bơ phờ cơn gió tai ương. Chàng đã đôi lần từ biển đến, lòng lú lấp phiền hà rồi say khướt biếng lười đâu đó cuối dòng để bây giờ, hồn nặng vằm sông bến nước, đứng bên dòng kinh biên giới, tần ngần về một nửa ngày sông. Và cả một đời mình. Phải chăng chỉ để tròn một bước chân vô ích mà lòng thì vẫn ưu tư

một giấc mộng đời? Hai năm trong vùng đồng bằng máu me, rài rạc chiến tranh đã khiến tâm hồn chàng căn cỗi chai lì. Tiếng súng nổ giữa đêm, hăng đêm, xác người chết gục mặt bên bờ kinh. Ánh sáng hỏa châu lay lắt rọi như mặt trời đến đi, chìm đắm. Trong không gian mơ hồ lịm tắt, cánh dù hỏa châu lặng lẽ trôi như một nỗi lòng. Từ một lúc nào đó chẳng hề hay, chàng đã hững hờ quên cơn mộng biển. Tuổi trẻ vội vàng bỏ đi. Mất hút trong đêm, mắt mở trừng về phía màn đêm phủ chụp cánh rừng trầm nham hiểm. Giữa rình rập canh khuya, bày lính thú Bắc Nam bơ phờ thiếu ngủ và trở nên tàn ác như nhau.

Đoàn giang đình vào đến vùng sông biên giới giữa Giang Thành và Tịnh Biên từ buổi trưa. Đồn lính Địa Phương Quân, vài năm trước đây là nơi trú phòng của các đơn vị Biệt Kích Mỹ, nằm bề thế dọc theo bờ Đông. Cổng đồn uy nghi, cột cờ cao căng gió, và dãy công sự kiên cố đã tạo nên vẻ quắc thước hiếm thấy ở một đồn lính địa phương. Chàng đã quá quen thuộc với hình ảnh sơ sài thấp mọn của những đồn lính dọc theo bãi nước bờ kinh trên nhiều vùng sông rạch miền Nam. Những đồn lính cấp trung đội hoặc đại đội, cùng mỏng manh vụng về như nhau, với dãy rào phòng ngự tháp canh dựng bằng cây tràm, mái tôn phủ được khô queo. Tỉnh ngủ vì tiếng máy đoàn tàu đang gầm thét lướt trên dòng kinh, người lính gác xốc súng đứng dậy, đưa tay vẫy chào băng quơ. Đôi dép nhựa cũ kỹ vàng ỉn trong chân người nông dân cầm súng hằn nét chấm phá tội nghiệp lên nền đất đen màu mỡ thiếu người vun xới. Ngoái nhìn bóng người lính cúi đầu đứng bên bờ nước, chàng chợt nhớ phố nhớ trường đến quay quắt. Cũng như anh, chiến tranh đã bắt tôi phải làm những việc không quen. Dòng kinh trước mặt hun hút đưa buổi chiều vào tối. Lời kinh giảng vương vấn điệu hò nghe cũng buồn như lễ nghĩa nhân giữa thời tao loạn.

Người trưởng đồn xếp tẩm bản đồ, đứng dậy tiễn chào người sĩ quan Hải Quân. Nặng nề len lỏi qua tàng lá cây điệp rụng lỗ đổ trước sân đồn.

- Thanh Trúc! Tên nhà binh của Trung Úy nghe con gái quá!
- Tên thật của tôi nghe còn con gái hơn, cần gì chờ tới tên nhà binh.
- Trung Úy đã từng công tác ở Tân Châu. Tui là dân Tân Châu. Chỗ quen biết cả! Người sĩ quan bộ binh cười cười. Ông giáo Thượng có hai cô con

gái. Thôi thì ông rộng lượng thả cô em ra, chớ đánh cả cụm coi hổng đáng đâu.

Người sĩ quan Hải Quân vỗ vai anh bạn lính mới quen, cười lửng lơ.

- Đừng đoán già đoán non nữa ông ời! Chẳng lẽ Tân Châu chỉ có một Trúc một Mai thôi sao?

Đoàn giang đình cập sát nhau quanh cầu tàu trước sân đồn. Lính lính nhỏ đứng ngồi, chuyện trò, chờ đợi. Một người lính chỉ tay về phía cái hầm nổi cạnh đồn lính, hứng khởi kể lại chuyện nghe được từ câu lạc bộ.

- Khu gia binh đã chiến đó! Ai muốn nghe ngóng chuyện hào hứng thì ôm mừng mền lên đó, ngủ qua đêm sẽ biết ngay.

Khu gia binh trước đây là trung tâm hành quân của các đơn vị Biệt Kích Mỹ. Cái hộp sắt khổng lồ được đắp bít bùng bằng nhiều lớp bao cát, chỉ chừa một cửa ra vào và những ống thông hơi trên nắp. Căn hầm mát lạnh, tối như hũ nút lúc đêm về. Vợ lính chờ chồng đi kích đêm hay những người đàn bà dễ tính theo đàn ông vào ngủ ở đó. Trong canh khuya khó thấy mặt người, thân xác buông thả khơi dòng cho ngọn sóng cảm giác trào dâng. Cơ xúc động không thể cắn răng có khi thoát thành tiếng rên gào làm xốn xang vành tai nghe ngóng. Giữa tối tăm mê đắm, căn hầm trở thành khu rừng nguyên thủy. Bầy thú hoang đã vô luân liếm mép rình rập, đồng lõa đưa nhau đến biên cương mới rọi cảm xúc, vồ vập nhau qua từng hơi thở lạ điếng đam mê.

Cách đồn không xa về phía Giang Thành có cái quán nhỏ nằm sát bờ kinh. Tàu thả người sĩ quan và nhóm lính xuống quán cà phê rồi quay ra nằm rải rác hai bên bờ. Đoàn giang đình đen xám như bầy trâu đầm mình trong nước nghech mặt nhìn trời, nghe ngóng làm quen cảnh trời nước quen thuộc mà xa lạ. Dòng kinh bất trắc. Cánh rừng lảng vảng rình rập nghi nan. Đồng lúa dậy thì trở đồng xanh ngút mắt. Khoang trời nồn nà mây trắng la đà vướng vất trên nóc hàng cây thốt nốt vàng óng nắng chiều. Bầy vịt trời mỗi cánh, sà thấp rồi mất hút đâu đó giữa đám ruộng nước. Có bóng chim đơn côi xoải cánh bay về núi. Chiều rồi. Dòng sông biên giới lặng lẽ như một nỗi buồn rất cũ. Chàng đặt ly cà phê nguội lạnh xuống bàn bên trang sách mở hờ. Ngón tay vô hồn vuốt nhẹ lên hàng chữ khắc vụng về trên mặt bàn. Quán Biên Thủy. Chàng chợt cảm thấy lòng mình chênh vênh hụt hẫng

như đang bị cuốn xoay, rời rụng. Cảm giác muốn khóc òa buổi sáng đầu tiên đi học, lòng run sợ đứng trước cửa lớp, tay mẹ vẫy chào từ bên kia sân trường mênh mông. Đứa bạn cùng tắm một dòng sông, lớn lên, bỏ đi, oằn vai mỗi thù vay mượn. Xó rừng, mép núi hay biên cương chót vót nào thẳng bạn đang ngồi đứng không yên? Như chàng chiều nay từ một dòng sông cuối đất quê hương, bờ phờ nhớ phố. Buổi chiều cuối cùng trước khi vào lính. Tháng chạp mưa mờ vịnh biển, trong nhạt nhòa, thành phố xa vời con dốc dài tóc xỏa lối về. Chặng đời mới trôi nổi, ngại ngần, cưu mang thêm cuộc tình vừa trở đã hóa trái tương tư. Những cuộc tình bỏ nhau đi, long đong mấy dòng sông nhỏ. Ở mô rồi người chị của tuổi mười hai. Nước đục bến Bao Vinh đã xa chị xuôi dòng hay đôi mắt đẹp vẫn đượm sầu đời chị đa đoan. Thôi thì ai trong chúng ta cũng có một biên giới của lòng. Nơi dừng lại để hứng lấy trái sầu mà nuôi sống giấc mộng muôn đời chẳng thể hóa thân.

Người chủ quán nhìn ông sĩ quan trẻ đơn giản trong bộ bà ba đen với cặp mắt dò xét rồi thất vọng đặt ly cà phê xuống bàn. Chị tần ngần cách xưng hô, gợi chuyện.

- Ông Trưởng uống thêm cà phê nóng.

Người đàn bà son điểm vụng về không che đậy được vết nát nhàu sột lại sau thuở hương phấn vội vàng.

- Ở đây vắng vẻ quá hả chị? Mấy năm trước khúc sông này chắc vui hơn?

Chị nhìn dòng sông nước bèo bọt trôi xuôi, đôi mắt tô chì đậm đen như bóng tối.

- Hồi đó tàu Mỹ chạy hà rầm. Tui bán bar trong Tịnh Biên, thỉnh thoảng họ chở cả bầy chị em ra ngoài này. Cũng vui... Coi vậy chứ không vắng lắm đâu. Tàu chợ Giang Thành Hà Tiên kéo nhau về gần tới nơi rồi đó. Tới ngày nhóm chợ trời, chợ trâu bò bên bờ Miên, ghe đò lại càng đông hơn.

Chị chỉ tay về phía đám rừng thốt nốt suông dọc theo bờ kinh.

- Chút nữa tối trời, dơi rần rần từng bầy bay ra ăn muỗi, om sòm lắm. Ai không quen tai, cứ nằm đờ ra đó không ngủ được, nhiều khi bực mình muốn chết.

Sự hiện diện bất ngờ của toán giang đĩnh nằm rải rác hai bên bờ khiến đoàn tàu dò, tắc ráng bớt tốc độ e dè chạy qua. Khoảng sông nhộn nhịp hẳn lên với những chiếc tàu sặc sỡ đỏ xanh chất đầy hàng hóa. Nhìn chiếc tàu dò lớn, hàng chất khăm nặng tới be, đang từ từ chạy ngược dòng, người đàn bà mừng rơn.

- Dữ thần, tàu cô Út Mười Hai bữa nay về trễ quá trời!

Người tài công chậm chạp lái chiếc tàu dò cập vào bến nước trước quán, cẩn thận không để chạm đến chiếc giang đĩnh nhỏ bé mà tua tủa súng đạn quyền uy. Cô gái khoảng ngoài hai mươi với chiếc xách lớn trên tay, từ trong khoang dò nhảy xuống đất, nhanh nhẩu bước vào quán.

- Cô Út bữa nay về trễ quá hén.

- Mấy ông Địa Phương Quân lóng rày làm khó quá chị Bảy ơi.

Cô gái vui vẻ gọi chuyện với nhóm lính Hải Quân tự này giờ chỉ ngồi ăn uống nghe nhạc, chơi bida ở góc quán. Đám lính trẻ thành phố ồn ào cảm ơn về những bao thuốc lá ngoại quốc mắc tiền, món quà hậu- phương-tiền-tuyến từ cô gái buôn hàng chuyển.

An tâm với hậu thuẫn vừa đạt được từ đám lính trẻ, cô gái bước ra đầu hiên quán. Nụ cười tươi tắn vội khi nàng chạm nhìn tia mắt nghiêm nghị của người sĩ quan trẻ.

- Cám ơn cô. Tôi hút thuốc nặng quen rồi.

Cô gái tần ngần nhìn quyển sách trên bàn, cố gắng gọi chuyện.

- Cô giáo ở trọ nhà em cũng thường đọc sách loại này. Chữ nghĩa gì đâu mà khó thấy mờ. Có lần em ráng đọc thử vài trang, không hiểu gì hết đành trả lại.

- Tôi cũng không hơn gì cô đâu. Chỉ đọc cho qua ngày.

Anh nhìn theo dáng cô gái ngồi trên đồng bao đường lậu thuế sắp lớp trong khoang dò oằn nặng, lòng phiền hà nghĩ tới ông thiếu tá già ở bộ chỉ huy lúc chàng đến trình diện vào buổi trưa. Ông ngồi gật gù trên chiếc ghế salon đóng bằng thùng đạn pháo binh. Mái tóc thưa mềm lấm tấm bạc, lơ thơ rủ trước trán, khiến khuôn mặt càng trắng xanh bạc nhược.

- Nhiệm vụ của cậu là tuần tiểu bảo vệ tuyến sông từ Giang Thành về Tịnh Biên. Bảo mấy thằng Địa Phương Quân đi chỗ khác chơi, để dọc bờ sông lại cho Hải Quân.

Ngồi cạnh ông thiếu tá là một người đàn bà đầy đà son phấn, dáng dấp kiêu kì trong bộ đồ bốn túi thời thượng của mấy ông lớn ở Sài Gòn. Bà ta ngồi nhả nha hút thuốc, lơ đãng nghe ông ba hoa về ngày tháng hải hồ ba gai ba góc. Khóa Tám mà moa vẫn còn đeo lon thiếu tá. Nghe như một chiến công. Chàng thầm nghĩ, muốn cười thành tiếng.

- Bà Vân là người Sài Gòn phái xuống làm việc về vấn đề an ninh tình báo trong vùng. Anh cố gắng giúp đỡ.

Bà Vân không ít nói như chàng nghĩ. Quá khứ tình báo lầy lừng khắp bốn vùng chiến thuật của bà Vân theo người sĩ quan xuống tận bến tàu như một gánh nặng cần phải trút bỏ. Anh trung sĩ tiếp liệu lắc đầu cười.

- Vậy là ông thầy có được hân hạnh gặp bà Trung Tá rồi đó.

- Trung Tá?

Người lính chỉ tay về dãy phố chợ mua bán tấp nập.

- Thì ổng Thiếu Tá, bà phải Trung Tá coi mới đúng chứ! Vào tới vùng Trung Úy sẽ biết công tác tình báo của bà phát đạt như thế nào.

Tiếng cười không vui của người lính theo đuổi trong trí tưởng chàng suốt chuyến giang hành. Sự bí mật công khai có hệ thống mà ồn ào như tiếng máy tàu dò khảm nặng hàng hóa nối đuôi nhau trên dòng sông biên giới.

Chiếc tàu dò rời bến, tiếp tục chạy về Tịnh Biên cho kịp tối. Cô gái tươi cười vẫy chào nhóm lính ồn ào đứng bên bờ nước. Bao nhiêu xấp tiền, gói thuốc, cô gái đã rải dọc theo chặng sông vừa hơn năm mươi cây số để mua đường đi nước bước? Còn món hàng quốc cấm nào khác nằm sâu bên trong những bao đường vô tri nặng nề? Cô gái chỉ là người đi buôn hàng chuyển. Cũng như chàng chỉ là người lính bị sai chạy cuồng quay trong hệ thống quân cơ giai cấp và lắm khi biến lộn.

Phố chợ giang biên sầm uất, quán tiệm nhan nhản hàng lậu thuế. Ông thiếu tá già lờ thời, bám víu đua chen một cách tội nghiệp. Bà trung tá từ Sài Gòn phái xuống, úp mở mưu toan. Tuyến đường buôn lậu rộn rịp ghe đò, lừa lọc đám người tranh giành nhau sống. Ly cà phê nguội lạnh từ tay cô gái giang hồ về chiều. Bầy dơi chờ đêm mù lòa bay trong bóng tối phủ chụp lên vùng biên giới im lặng. Những đôi cánh không phải của chim. Ánh mắt đàn ông đàn bà xa lạ nhìn nhau sau đêm động tình. Đã quá đủ cho một

ngày. Die Sonne Sinkt...Vầng dương đã chìm đắm. Chàng ngỡ ngác sa chân và cảm thấy lòng buồn.

Vùng biên giới im lặng...Trong lạnh ngắt vườn khuya, ta chợt muốn nghe lại một lần nữa cung điệu fado thăm sâu cửa xé ruột gan. Ta muốn đọc lại một lần nữa lời viết từ tim, rúng đến thần hồn của Thư gửi đến... Sou estrela ébria que perdeu os céus...Ta là vì sao rơi xa hút đến cuối trời thăm thăm vì bầu trời cửu mang ta đã mất. Ta say loạn hết biết còn nơi cư trú. Lối ngõ là một cái gì xa xăm. Đường về ư? Nhà ta đã mất từ dạo con người biết định nghĩa về một chốn nghỉ chân. Sereia louca que deixou o mar... Ta là loài nhân ngư say hết một đời say. Đừng nói đến phương hướng với ta. Người có một bến cảng để về, còn ta? Biển xa xăm ta lạc mất, còn đá và cát bờ là những hoại ngữ ở trên đời...Ta là pho tượng huyễn hư đứng vô vọng nhìn thời gian tàn nhẫn kéo quanh mình. Estátua falsa... Ôi, huyễn hư tôi...

Phan thái Yên

Hương Sen Châu Thổ

Phan Thái Yên

*Quá khứ đó dòng sông em sẽ ngủ
Giấc chiêm bao nguyên vẹn có bao giờ
Ta sẽ gặp trong ý tình vũ bão
Con thuyền hồn trở lại bến hoang sơ*

Hoài Khanh

 Buổi chiều quân y viện có nắng vàng im lìm trải dài trên lối đi rộng trước khu điều dưỡng sĩ quan. Đã quá giờ thăm viếng từ lâu nên bên trong chỉ còn vài người đàn bà được phép ở lại để săn sóc thân nhân. Họ nhẩn nại đứng ngồi trong khu nhà sâu hút hai dãy giường bệnh trắng. Từng chai chuyền sinh lỏng lẳng chúc đầu, uế oải từng giọt nước mắt rơi dọc theo ống nhựa trong vắt cắm sâu vào thân thể thương tích mở toang. Khu trại tưởng đã hoàn toàn yên lặng nếu không có tiếng ồn ào nói cười chen với nhạc lính từ phía câu lạc bộ vọng về. Nắng chiều len qua dãy cửa lá sách từ nóc tường cao rơi nằm uế oải trên tấm áo thương binh xanh xao bạc nhược. Những khuôn mặt gầy rạc bất động, mắt nhắm sâu vào cõi im lìm của giấc ngủ mệt nhọc tiếp nối nhau vì chất thuốc giảm đau.

Trong phòng thuốc cạnh cửa ra vào, người nữ y tá đang sắp xếp chồng hồ sơ bệnh nhân nằm ngổn ngang trên mặt bàn. Kín đáo trong bộ quân phục bốn túi rộng, có lẽ làn da trắng mát là nguồn an ủi cuối cùng cho cô gái. Người nữ hạ sĩ quan Quân Y có khuôn mặt xấu xí đến tội nghiệp.

Người thương binh Hải Quân nằm ở cuối phòng, khuôn mặt gầy xanh vì mất máu, gượng đau thì thảo câu nói đùa với ông thượng sĩ y tá đang thay băng làm thuốc cho chàng.

- Phải chi cô Ngọc Kỳ có nhan sắc một tí thì tôi nằm bệnh viện bao lâu cũng được.

Ông y tá già mắt nhấp nhem sau cặp kính dày, nhìn về phía cô gái.

- Trung Úy đừng giỡn vậy. Cô Kỳ nghe được thì buồn lắm. Cổ hiền lành và mát tay lắm đó.

Ngọc Kỳ mở hồ sơ đọc đi đọc lại tên người sĩ quan Hải Quân được chuyển đến từ phòng hồi sinh vài hôm trước. Gần một năm nay, từ ngày nàng về làm việc ở khu điều dưỡng này, đây là lần đầu tiên nàng có dịp săn sóc một sĩ quan Hải Quân.

Thượng sĩ Bảy nói đùa với nàng lúc tiếp nhận người thương binh từ phòng hồi sinh.

- Vậy mà tui cứ tưởng mấy ông quan tàu thủy nếu có xui lắm thì vì nhậu xỉn quá bị rớt sông chết đuối thôi chứ ?!

Chiến trường nơi người Trung Úy Hải Quân bị thương càng gây sự tò mò chú ý của nàng. Mỹ An, Kiến Phong. Ngọc Kỳ đã sinh ra trên vùng đất thấp mênh mông trầm đước đó. Nàng đã lớn lên bên dòng kinh khốn khó, lớn rông nổi mặc cảm triền miên của đứa con gái trời bắt xấu. Nàng đã bỏ đi, đem theo nỗi băng khuâng riêng lẻ của ngày học trò mới lớn có lắm tủi thân và những cánh sen ngát hương kỷ niệm đọng lại đâu đó trong hồn.

Cha mẹ Ngọc Kỳ lấy nhau sau ngày họ học hết lớp ở trường quận. Sau năm đệ tứ, học trò trường trung học đệ nhất cấp Tổng Đốc Lộc muốn học tiếp phải khăn gói ra Kiến Văn, Cao Lãnh. Ngôi trường quận nhỏ nằm khiêm nhường bên góc ngã tư kinh đối diện với chi khu Mỹ An. Lục bình từ kinh Phước Xuyên, kinh Tháp Mười theo con nước giao nhau vây quần trước chợ quận rồi trôi tập đến tận hiền trường.

Người cha qua đời năm Ngọc Kỳ lên ba tuổi. Nội vẫn ít lời về thằng con trai đèo bông lê lỏng của bà. Gả thợ may ươn lười ở chợ quận đã say rượu, trúng gió, chết lúc chèo xuồng về nhà. Vài năm sau đó mẹ của Ngọc Kỳ bỏ nhà đi theo một người lính Sư Đoàn 9 về sống ở Kiến Tường. Những lần người mẹ theo tắc ráng về thăm con thừa dằn cho đến khi có người cho hay người chồng sau của bà tử trận. Người đàn bà đa truân lại phó thác phận mình cho một người lính khác, đèo bông nhau lên tận miệt núi rừng Tây Nguyên, biệt tăm biệt tích.

Hai bà cháu sống hẩm hiu trong ngôi nhà nhỏ cuối chợ. Con Kỳ lớn lên âm thầm như bóng. Vết chàm thâm đen trên khuôn mặt thô xấu như nét khắc ghi lời nguyên rủa rớt lại từ một tiền kiếp hồ đồ. Con bé thường ngồi im hàng giờ trên chiếc xuồng cột vào gốc cây ô môi trước nhà tìm bóng mình trong làn nước. Dòng kinh nước đục lả tả bầy lục bình trôi lung lay bóng đời u uẩn.

Ngọc Kỳ đi học trễ. Gần mười lăm tuổi con Kỳ mới học xong tiểu học. Ngày bãi trường Nội nấu chanh chùm kết gọi đầu cháu cho thơm. Năm nhăm mắt trên chiếc chõng tre đầu hiên nhà, con Kỳ lắng nghe từng giọt nước thơm bò nhột nhột lên đôi vú vừa nhú căng như hai trái đào non. Bà Nội xuýt xoa khen cháu có nước da trắng không ăn phèn làm con Kỳ lần đầu tiên trong đời có được cảm giác lâng lâng e thẹn.

Bà Nội kéo sửa phần căng căng ở ngực lúc con Kỳ mặc thử chiếc áo bà ba lụa trắng Tân Châu bà vừa may cho cháu.

- Con nhỏ này lớn lẹ như thổi. Vú gần bằng nắp vung rồi. Cái áo tới Nội sẽ chít chỗ này rộng hơn chút nữa.

Con Kỳ mặc cỡ quay mặt bước một mạch vô nhà sau. Tiếng vải quần lãnh đen Tân Châu kêu sột soạt theo bước chân. Bà Nội lắc đầu cười, nói với theo.

- Rằm này Nội cho con lấy tiền bán bông sen ra chợ mua một hai cái xú chiên mà nịt lại. Con gái lớn rồi, đừng để xõng xõng coi vô duyên lắm.

Con Kỳ trở ra với cái áo bà ba đen rộng cũ trên người.

- Con hổng ham mấy thứ đó đâu. Nội cứ may áo thiệt rộng cho con là được rồi.

Thợ may ăn giẻ nên con Kỳ lúc nào cũng có áo quần thơm tất. Ngôi nhà đất cuối chợ cũng là tiệm may nhỏ của bà Hai Sen. Lính ngoài chi khu vào sửa quần áo lính hà rầm nên hai bà cháu sống đắp đổi qua ngày. Con Kỳ cúi đầu lấy tóc che vết chàm trên mặt, ngồi lặng lẽ đơm khuy nút giúp Nội. Những người lính trẻ tới tiệm may, họ nhìn vội vết chàm xấu xí trên gò má đưa con gái rồi quay mắt dừng dừng trò chuyện với bà Hai.

Ông Hai chết trẻ, từ trào Bình Xuyên Hòa Hảo. Bà Hai ở vậy nuôi hết con rồi tới cháu từ mấy chục năm nay. Miếng ruộng hương hỏa bên kia bờ kinh Thập Mười, không sạ lúa, bông sen bông súng mọc đầy. Xuồng chõng

sâu theo mương nước luồn lách qua đám ruộng đước cao xấp xỉ đầu người chừng mấy chục tầm đất thì tới đồng sen. Mũi vừa hít thở được hương sen tỏa ngát trong cơn gió thoảng đồng nội thì màu sen hồng, sen trắng, điểm với màu vàng bông súng, nhẹ nhàng lung linh trong nền đước xanh cũng vừa đập vào mắt nhìn với sự ngạc nhiên kỳ thú. Cái chòi mảnh khảnh dựng bằng cây tràm giữa đồng sen hắt vào khoang trời xanh lơ nét chấm phá cô đơn nổi trội chờ mây trắng. Hai ông cháu thẳng Nèm dựng căn chòi đã mấy năm nay, từ lúc được bà Hai cho phép cắm chà đặt lợp, bắt cá bắt lươn trong ruộng nhà.

Ông Bảy Chà có đứa con gái rệu, nhan sắc cũng mặn mà. Con Bé Hai chê cuộc sống bưng biền bỏ Mỹ An đi Long Xuyên buôn bán làm ăn. Được mấy năm thì Bé Hai một hôm dẫn thẳng Nèm về bỏ lại cho ông Nội nuôi rồi đi biệt tăm từ đó. Căn nhà tranh nhỏ ở đầu con mương, thấp thoáng sau lùm cây diên điển, có thêm tiếng cười con nít lẫn trong tiếng ho khan của ông già Bảy mỗi đêm về nghe cũng vui hơn. Thỉnh thoảng có con cá ngon đem qua cho người hàng xóm tốt bụng, ông Bảy lại thở than.

- Ông Trời sao nghiệt quá há chị Hai. Già cả như tui mình mà hết nuôi con lại tới nuôi cháu. Tui nói thiệt nghe chị Hai. Ông Trời ông nghiệt ngả lắm chị Hai ơi.

Giọng thở than của ông Bảy Chà trộn trong tiếng ho khan theo ông xuống tới bến, buồn bã như tiếng chao động của mái dầm khua nước.

Nhà nghèo mà thẳng Nèm học giỏi lắm. Nó đi học đúng tuổi. Mười lăm nó đã học xong đệ ngũ, lại còn biết nói tiếng với mấy ông lính Mỹ vẫn hay đậu tàu ở bến chợ trước chi khu. Trước chạng vạng tối mỗi ngày ông Bảy chống xuống vào đồng sen cắm chà đặt lợp. Người già ít ngủ, ông Bảy thức dậy sớm, ngồi nấu nước trà hút thuốc rê chờ sáng. Riết rồi quen. Tiếng ho khan của ông Nội đánh thức thẳng Nèm dậy mỗi sáng vừa đúng lúc mãn giờ giới nghiêm. Thẳng Nèm mắt nhắm mắt mở, bước ra đầu hiên múc nước lóng phèn trong lu rửa mặt súc miệng. Nhổ phẹt miếng nước trong miệng xuống đất, khoác vội cái áo cây-di cũ dài tay lên người, thẳng Nèm vội vàng bước xuống mương ở đầu hông nhà. Hẳn chống xuống vô đồng sen, gỡ chà đổ lợp, đem cá về để ông Nội kịp phiên chợ sớm và hẳn kịp giờ học buổi sáng.

Con Kỷ đứng dựa gốc cột hiên nhà nhìn vào phía bên trong cửa sổ, nơi bà Hai đang ngồi may. Dây hàng lụa vải đủ màu treo ngay ngắn trên sợi dây thép giăng cao phía sau lưng bà Hai đang đưa vui mắt.

- Từ rày trở đi hể Rằm Mồng Một đi hái bông sen bán, Nội để con đi một mình nghen. Đi với Nội hồng vui gì hết.

- Trời đất. Cái con này, mầy lại sanh chứng rồi. Chống xuống vô trồng, ngắt lẹ bông sen cho đầy xuống rồi trở ra để kịp bán cho người ta cúng Rằm cúng Mồng Một thì vui cái mừng gì không biết.

Con Kỷ ngúng nguẩy kể lể.

- Thì mới bữa hôm đó... Bông hái đầy xuống rồi trời còn sớm bưng vậ mà xin Nội leo lên chòi ngồi ngó lung một chút, Nội cũng không cho.

Bà Hai Sen ngó ra phía bờ kinh, giọng bà mừng rơn.

- Cái thằng này linh thiệt. Vừa tính nhắc tới nó là đã thấy ló mặt ra rồi.

Thằng Nèm lúi húi cột xuống vào gốc cây ô môi, lũng lảng xách hai con cá bông lau to bằng bắp chân, bước vào nhà.

- Nội Bảy biểu tui đem cá qua cho bà Hai. Mấy bữa rày cá ăn lộp quá trời.

Bà Hai nhìn theo con Kỷ xách cá đi xuống bếp.

- Con Ngọc Kỷ đứng cự nự tao nãy giờ đó. Nó muốn chống xuống đi ngắt sen một mình.

Con Kỷ hậm hực.

- Nội sợ đủ thứ hết. Sợ tui bị lật xuống, sợ tui lên chòi chơi nằm ngủ quên rồi trễ chợ.

Thằng Nèm cười. Mắt hẩn nhìn thẳng thắn vào mặt con Kỷ.

- Trời đất! Bà Hai khéo lo. Con Kỷ nó lớn trọng rồi, qua hè này là vô trường trung học chớ còn nhỏ nhẩn gì nữa mà bà Hai lo cho mệt.

- Vậy thì... Nèm à, mầy coi cho con Kỷ chống xuống theo rồi chờ khi nó ngắt sen xong thì dẫn nó trở ra. Rồi mầy cho nó quá giang đi học luôn.

Thằng Nèm gật đầu nhìn con Kỷ.

- Tui chống xuống lẹ lắm à nghen!

- Tại bà Nội tui nhờ chớ tui đi mình ên cũng được vậy.

Con Kỷ xách rổ xuống xuống ngồi làm cá. Cây ô môi trải bóng mát rượi lên bến nước. Dáng thằng Nèm dong cao trong cái áo lính cũ dài tay đang

bơi xuống về nhà bên kia bờ kinh. Mái dầm khua động con sóng nhỏ làm lao xao bến nước nơi con Kỳ đang ngồi. Lùm cây diên điển trước nhà thẳng Nèm nở bông vàng rực đong đưa cơn nắng đầu mùa hạ.

Từng ngày hè rộn ràng qua như lòng dạ con Kỳ nôn nao chờ tới Mồng Một, Rằm để theo thẳng Nèm đi hái sen trong đồng. Tiếng súng xả giới nghiêm vừa vang lên đánh thức dòng kinh đang ngái ngủ là con Kỳ đã chống xuống tới đầu mương đứng chờ. Ông già Bảy đã thức dậy từ lâu. Ông ngồi im lìm uống trà chờ sáng trong bóng tối dưới hiên nhà. Ông Bảy hối thẳng Nèm sau cơn ho rũ rượi đến xốn ruột người nghe.

- Nèm à, mấy rì mọ gì trong đó mà lâu quá vậy? Cháu chị Hai Sen đang chờ dưới bến kìa.

Thằng Nèm khoác vội chiếc áo lính cũ, múc nước rửa mặt, ngửa cổ uống một búng nước, súc miệng rồi ba chân bốn cẳng nhảy xuống xuống.

Con Kỳ thơ thần bơi xuống lựa ngắt những búp sen lớn tươi tắn. Từng bó sen trắng hồng xen lẫn nhau nằm ngay ngắn trên lớp lá sen xanh lót trên xuống. Mùi thơm của sen quyện ngát trong hương đồng cỏ nội buổi tinh mơ khiến tâm hồn con Kỳ lâng lâng một niềm vui khó tả.

Thằng Nèm hà tiện lời ăn tiếng nói. Hắn im lìm chống xuống quanh đồng sen giờ chà đồ lợp. Tiếng cá quẫy nghe thật vui tai. Thỉnh thoảng lại nghe hắn chắc lưỡi tiếc rẻ vì một con cá to vượt khỏi chà lội mất.

Thường thì thằng Nèm xong sớm trong lúc con Kỳ vẫn còn nhớn nhợ lưỡng lự với mấy cánh sen trắng hồng lớn nhỏ. Hắn chống xuống về chòi, thay áo quần khô, rồi phụ con Kỳ ngắt sen và gói riêng một bó sen trắng để nội Bảy cúng chùa.

Một bữa cuối mùa, hái sen xong sớm con Kỳ bơi xuống trở ra, vô tình nhìn thấy thằng Nèm đang đứng ở truồng giồng giồng trong chòi thay áo quần. Con Kỳ mắc cỡ, má nóng rần, sẹ sẹ quay xuống ngồi nín khe giữa đám sen rậm.

Mặc cho thằng Nèm hỏi han, con Kỳ te te chống xuống thật nhanh về nhà trước, không một tiếng chào. Hắn chống dầm nhìn theo dáng con Kỳ đang khuất dần sau đám ruộng được rồi lắc đầu chèo xuống đi ngắt sen trắng cúng chùa.

Con Kỷ bước như chạy vào nhà, khép cửa buồng, trùm mền nằm im. Nó nhắm nghiền đôi mắt, lắng nghe thân xác tê rần trong cảm giác thẹn thùng khó tả. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu, lạ lùng bất giác mà thôi thúc. Con Kỷ ngồi dậy nhìn vào tấm gương treo trên vách đất. Mặt con Kỷ đỏ hồng, đôi mắt long lanh. Trong một phút giây huyền hoặc, vết chàm trên mặt trở thành cánh sen đọng lung linh trên gò má hây hây hương sớm. Con bé run rẩy cởi từng khuy nút áo, nhìn trộm cặp vú mình trong gương đẹp như hai búp sen hồng. Trong mộng mị, con Kỷ đứng lên trút bỏ hết áo quần. Lần đầu tiên trong đời, con Kỷ nhìn thấy thân thể mình từ một góc cạnh hờ hênh. Ngọc Kỷ cảm thấy mình đẹp đến lạ lùng.

Mùa hè năm sau, thằng Nèm thi trung học. Hắn bảnh bao trong bộ áo sơ mi trắng quần kaki xanh bà Hai Sen may cho, theo tắc ráng ra Cao Lãnh dự thi. Ông trời quá cay nghiệt với hai ông cháu thằng Nèm. Ông Bảy Chà ngồi chết gục ở đầu hiên nhà không kịp chờ kết quả thi của thằng cháu nội. Cái lợp đan dở dang nằm lẩn lóc bên hộp thuốc rê đổ tung trên nền đất. Búng máu ứ trong lồng phổi làm ông mất ngủ ho khan từ mấy năm nay đã trào vọt ra loang lổ mặt đất của cội trần gian đầy tai ương đầy họa.

Chôn cất ông Nội xong, thằng Nèm đốt cái chòi tranh nhỏ bên bờ mương, ăn bữa cơm cá lóc kho với bà cháu con Kỷ rồi bỏ đi. Thằng Nèm về Bạc Liêu ở chùa đi học. Bà Hai Sen đứng dưới hiên nhà ngó với theo bóng thằng Nèm lẫm lũi đi dọc theo bờ kinh. Bà thầm nghĩ, thằng Nèm sáng dạ thế nào cũng học hành tới nơi tới chốn.

Con Kỷ ngồi buồn nhìn hai cái xuồng nhỏ nhoi nằm bên nhau dưới bóng cây ô môi. Nó nằm khóc hết mấy đêm liền và biết bao đêm sau đó trong đời. Những đêm nằm trần trọc mường tượng cơn gió đồng nội mơn man miền châu thổ xuân thì, lấp lửng bóng dáng thằng Nèm vạm vỡ đứng bên chòi tranh rạo rực hương sen.

Thi đậu tú tài xong thằng Nèm về Mỹ An thăm mộ Nội và bà con chòm xóm. Con Kỷ cũng đã lấy được bằng trung học, đang chờ đi Sài Gòn học trường Nữ Quân Nhân. Đứng trước mặt hai bà cháu là một nhà sư trẻ, thư thái trong chiếc áo tràng màu lam. Nhìn bà Hai Sen có vẻ kính nể lúng túng, thằng Nèm đỡ lời.

- Bà và cô Hai Kỳ cứ gọi cháu là Chú Tuệ cho tự nhiên. Ở chùa đi học, gần kinh kệ nên cháu đã thí phát quy y được gần hai năm nay.

Bà Hai Sen lắng xăng hỏi con Kỳ ra chợ mua thức ăn về nấu cơm chay đãi khách. Chú Tuệ tươi cười từ chối.

- Bà Hai đừng lo. Chút nữa cháu xin phép vào đồng sen hái mớ sen trắng cúng chùa, nhân tiện bắt một mớ bông súng về luộc chấm tương chao là được rồi.

Chú Tuệ đứng bên gốc ô môi đưa mắt nhìn về bãi đất trống ở đầu con mương phía bên kia bờ kinh.

- Mới đó mà đã ba năm rồi. Thời gian qua nhanh quá phải không cô Hai? Đứng đây mà tui tưởng như thấy Nội Bảy tóc búi củ hành, ngồi đan lợp dưới bóng nắng. Cơn ho khan vừa dứt là miệng đã phì phèo điều thuốc rê.

Ngọc Kỳ đưa mái dầm cho Chú Tuệ.

- Vậy mà tui cứ nghĩ là chỉ mới đây thôi... Để coi Chú Tuệ có còn nhớ chèo xuồng không nha?! Cái xuồng cũ của chú vẫn còn đó.

Cuối hè, sen đã qua mùa rộ. Lác đác trên hồ những búp sen vừa chớm nở, ngại ngùng náu mình dưới tàng lá cao vượt khỏi mặt nước đang trở màu nâu. Ngọn gió đồng nhè nhẹ thổi đùa từng cánh sen tàn tả tơi rụng trắng hồng mặt nước. Đài sen e ấp nhụy vàng thuở thanh xuân giờ trở một màu xanh đậm, cứng cỏi phơi mình trong nắng chiều. Chú Tuệ thơ thần bơi xuồng, tìm ngắt những búp sen trắng đẹp hiếm hoi cuối mùa.

Lúc chú Tuệ chèo xuồng trở ra, Ngọc Kỳ đang ngồi chờ ở góc chòi. Thiếu bàn tay chăm sóc của ông cháu thẳng Nèm, cái chòi dựng bằng cây tràm giữa đồng sen trở nên cũ kỹ rách nát.

Chú Tuệ giở nón lá, đưa tay áo lau mồ hôi rướm trên mặt đỏ hồng vì nắng.

- Tui vẫn lo cái chòi đã bị hư mục rồi.

Ngọc Kỳ cười, lắc đầu.

- Không có Chú thúc bên lưng nên sau mỗi lần ngắt sen, khi nào tôi cũng nằm đây ngó lung một hồi rồi mới chống xuồng về nhà. Mùa hè này tui còn ra đây học thi nữa đó.

Chú Tuệ sắp bó sen cho ngay ngắn, nhìn trời.

- Tui phải đem sen ra chùa cho kịp cúng lễ chiều. Cô Hai đã muốn về chùa hay vẫn còn muốn ở lại ngó lung trời nước.

Ngọc Kỷ chào từ giã chú Tuệ. Nàng ngồi yên nhìn nhà sư trẻ chống xuống ra kinh lớn. Cái nón lá của chú Tuệ nhấp nhô, xa dần, rồi mất tăm sau đám ruộng đước.

Nàng muốn ở lại với hình ảnh thằng Nèm đứng bên chòi buổi sáng hương nồng. Nàng muốn ở lại với con Kỷ buổi trưa gió nội thênh thang chòi vắng. Mắt nhắm sau tàng lá sen xanh biếc che đầu, không còn nghĩ suy, không còn vết chàm thâm trên mặt mày thô xấu. Còn lại bàn tay rịt chặt thân xác mình. Còn lại cơn gió mơn man vùng châu thổ sơ khai. Còn lại nàng. Riêng nàng...

Mấy tháng ở trường nữ quân nhân rồi cũng qua. Ngày ra trường được chuyển về quân y viện Cần Thơ, Ngọc Kỷ mừng như bắt được vàng. Thành phố xô bồ lương đảo. Bầy nữ binh thêm khát, bạo dạn đến thô lỗ. Tất cả chỉ làm nàng nhớ thêm dòng kinh êm đềm, tiếng máy may Nội trầm đều buổi trưa vắng, âm vọng lời kinh giảng mang điệu buồn cái lương xao xuyên nguyệt rằm. Nàng nhớ đến mặt hồ sen lung lay bóng nàng trên chiếc chòi cây xiêu đổ, gió rừng rưng rưng cơn mộng tưởng bọt bèo.

Từ gần một năm nay, công việc ở bệnh viện tuy bận rộn đã giúp Ngọc Kỷ tìm được yên ổn trong cuộc sống. Chuyển xe lam đưa nàng trở về căn nhà mượn bên rìa thành phố mỗi ngày, lúc bến xe ngoại ô đã lên đèn. Có khi là chuyển xe đầu ngày, gã tài xế còn ngái ngủ trẻ nải dừng bánh cho cô gái giang hồ đáp xe về nhà. Cũng như nàng, cả hai đều phờ phạc sau một đêm mất ngủ. Liếc nhìn nàng kiều phấn son trên chuyến xe tình cờ, nàng chột nhếch môi cười vì ý nghĩ so sánh ngộ nghĩnh mà buồn bã thoáng qua đầu. Ít ra cô gái đã không phải săn sóc vuốt ve phần cơ thể đàn ông mềm nhũn, thiếu sinh khí, lắm khi thương tích máu me. Những người thương binh chỉ vừa hồi phục đủ để biết ngượng ngùng khi người nữ y tá đụng chạm đến phần thân thể vẫn còn bạc nhược của mình thì đã xuất viện. Trang báo ngoại quốc dơ dáy hình ảnh khóa thân, làm tình kiểu cách, đã bị bỏ lại không tiếc rẻ dưới tấm nệm giường lúc họ vội vã trở về với đời sống phần động bình thường. Những lúc như vậy nàng nhớ tới thằng Nèm đến quay quắt. Trong khuya khoắt, căn phòng vắng lặng nằm sâu trong ngõ hẻm là

côi bơ vơ nằng với cơn mất ngủ trở lăn trong thườn thượt thờ dài. Đêm bừng con nước khát khao. Ngón tay mỗ côi như từng cánh sen hồng rụng tả tơi trên vùng châu thổ hoang sơ cỏ mượt suối khe.

Người sĩ quan Hải Quân nằm điều trị hơn hai tuần lễ rồi chờ khám xuất viện. Ông quan tàu trẻ tuổi vui tính đã giúp khu điều dưỡng bớt buồn hơn. Gầy xanh trong bộ quần áo bệnh viện, anh chàng chống người trên chiếc gậy bằng gỗ trầm, cố gắng đi từng bước nhỏ vì vết thương đau. Anh chậm chạp tới lui giữa hai hàng giường bệnh, thỉnh thoảng đứng lại tán chuyện nhà binh với những sĩ quan còn nằm liệt giường hoặc chuyện trò băng quơ với hai người y tá.

Ngày xuất viện không vui như anh chờ đợi. Người sĩ quan nhìn quanh phòng bệnh yên lặng. Chàng như vừa tỉnh dậy từ một cơn mơ dài. Đầu óc vảng vất những hình ảnh hỗn độn, úng ập không thành tiếng. Tất cả bắt đầu từ một ngày bình thường trong chiến tranh. Dòng kinh quen. Cánh đồng lúa vừa chín tới. Những người nông dân lo lắng bỏ ruộng về nhà vì chiến trận hiện hình. Đoàn giang đĩnh phơi mình dọc theo bờ kinh. Cánh rừng trầm nằm đen đúa im lìm như vết chân trời vẩy khốn, rập rình đe dọa. Vài chiếc trực thăng chao đảo trong bầu trời không mây xanh ngắt như bầy cá óc nóc quẫy đuôi trong chiếc thau nhựa xanh thời tuổi dại. Những tràng súng liên thanh từ hai phía réo tràn trong không gian. Làn đạn vô tình xé gió, gặp nhau đầu đố trên trên nóc cánh đồng làm run rẩy màu vàng rộm của từng nhánh lúa vô tội. Viên đạn lẻ cảm sâu vào thân thể. Chút âm thanh sắt gọn lao đến bất chợt như một điều không dám nghĩ. Những hơi thuốc, không giảm được cơn đau, hút dần vì máu đổ bên trong làm căng ngạt thân thể. Đôi mắt riu lại. Tiếng cánh quạt trực thăng chập chùng chao đảo. Chiếc khăn lót đầu vụt bay, trắng dịu mơ hồ. Vàng sáng lão đảo vô nguồn. Màu đen phủ chụp tràn lấp thình không. Bóng tối. Phòng hồi sinh trắng đục mịn màng, im lặng như hư vô. Khu điều dưỡng. Những người thương binh mới trong cuộc chiến. Người chị, bà mẹ, nhẵn nại thương em, thương con, từ thuở ăm bông vẫn cũ kỹ ấm lòng như điển tích dịu dàng. Cô y tá hiền hậu có khuôn mặt xấu xí mà vóc dáng căng ắp bị mặc cảm trùm kín trong bộ đồ lính thùng thình. Bầy con gái thành phố áo màu và nổi buồn thời thượng. Dự

định trở về. Mái tóc dài theo đợt chờ làm xao xuyến cơn mơ có rực rỡ giàn bông giấy trước sân nhà bên kia con dốc thành phố mặn gió.

Người sĩ quan thở dài nhìn khoảng trời xanh bên ngoài khung cửa lá sách trên vách cao. Anh chào từ giã những thương binh còn nằm lại. Sờ lên khuôn mặt gầy xanh, cánh tay khẳng khiu, phần còn lại của đôi chân, vụng về nói lời chào ra đi ở lại mà lòng buồn muốn khóc.

Người sĩ quan Hải Quân chống gậy bước ra khoảng sân trước khu điều dưỡng, ngó lời từ biệt người nữ y tá đang đứng chờ dưới bóng cây bã đậu. Anh trao nàng gói quà nhỏ, tay vuốt hờ lên vết chàm trên mặt cô gái. Bàn tay quyện thành vết lăn rờn rợn trên má, lên bờ cổ trắng ngần, rồi đọng lại cơ hồ khóe ngực nguyên sơ.

Cô gái mở hộp quà trang trọng chiếc mặt nạ thiên thần tuyệt đẹp, mắt đọng hồi lâu trên mảnh giấy nhỏ thân tình đôi hàng chữ viết. Hời nàng tiên hiền dịu, hãy mang chiếc mặt nạ này thường xuyên để thấy khuôn mặt thật của mình. Nàng ôm chiếc mặt nạ vào lòng mà nước mắt rưng rưng nổi xúc động không cùng. Trong một thoáng, xác thân nàng tan lướt theo từng cánh sen hồng trong gió nội. Nàng nhớ đến Nội móm mém buổi trưa nắng hiên nhà. Giọt nước thơm bồ kết gội đầu nhột nhật lăn trên đỉnh vú thanh tân. Nàng nhớ đến đôi mắt nàng nhìn nàng lạ lẫm trong chiếc gương con treo trên vách đất. Dáng vóc lồng lộng xuân thì, ngờ ngàng ngón tay quen bịn rịn bờ cỏ mượt. Nàng nhớ đôi mắt thẳng Nèm thẳng thắn nhìn vào mắt nàng rồi vô tư ở đó. Vô tư ra đi, để lại hình ảnh thẳng Nèm trần cứng bên chòi giữa đồng sen ngạt ngào hương sớm. Những gì ở lại trong cặp mắt thanh xuân mở lớn vẫn làm tê rần cảm giác lúc nhớ về, trong thường trực chiêm bao.

Nàng nhìn theo người đàn ông. Bóng người còn trong tầm mắt mà nàng đã nhớ đến đôi mắt cười đa tình. Đôi mắt nhìn chân thành, không vội vàng lẩn tránh, không e dè tội nghiệp. Đôi mắt vờ vợi ý tình khiến nàng muốn nhắm mắt đợi chờ để cảm nhận trong vô vàn dâng hiến tia nhìn làm rợn từng tia máu dưới da mình.

Đêm trở về sâu lắng cõi riêng nàng, đắm thắm cơn mộng du tình yêu với khuôn mặt thiên thần. Đôi tình nhân ngồi bên nhau trong quán vắng bên sông mờ ảo ánh đèn. Lời nhạc tình huyền hoặc, lượn lờ cánh hạc vàng bay

bỏ lại trời mơ. Dòng sông đêm mong manh, mơ hồ con sóng e ấp bờ lau. Khu xóm trần ai bên kia bờ chìm sau rặng xa, thăm thẳm chân trời. Mỗi ngọn đèn lu lay lắt trong đêm là mái ấm gia đình, là những trái tim chất chứa hy vọng khổ đau. Đêm dạt dào trôi vào trong tiếng thở dài của dòng sông. Giọng hát sầu vương quyến luyến dư âm rồi cuốn chìm trong làn nước.

Họ đưa nhau trở về. Căn nhà nhỏ u hoài mỗi đêm về chợt hạnh phúc mướt mà, êm đềm chấn chiếu. Người đàn bà nằm đắm say trong cơn bão tình yêu. Chiếc mặt nạ thiên thần lẫn lóc bên giường. Trong đêm hôm, khuôn mặt thiết tha của tình yêu hiện hình, rưng rưng máu thịt. Người đàn bà trở mình khi cánh sen hồng ngỡ ngàng rơi lên thoáng chốc nhân duyên làm chao động giấc mơ nàng. Khung cửa hẹp mở khép âm thầm. Mơ hồ bóng người đàn ông bỏ đi mang theo mùi hương sen châu thổ...

Trôi Sông

Phan Thái Yên

rời chưa muốn sáng. Không gian còn sũng hơi nước từ cơn mưa hạ về qua lúc cuối đêm. Người đàn bà thức giấc vì tiếng mưa rì rào trên mái tranh rồi không ngủ lại được. Chị nằm trong căn nhà lạ lẫm nghe tiếng nước giọt chạm vào máng tôn lạnh canh đều đặn đâu đó phía ngoài hiên. Mưa tạnh rồi tiếng chim từng đàn bay. Âm thanh quang quác bay ruồng trên mái nhà rồi nhỏ dần mất hút nghe buồn buồn. Chưa kịp trở mình trên chút im vắng vừa có được, tiếng bầy chim khác lại xao xác bay qua. Chim gì mà lạ quá, chị thầm nghĩ, hình như chỉ bay theo một đường từ phía sông ra biển. Chị chưa hề nghe tiếng chim bay đàn vào buổi sáng bao giờ. Những ngày ở Nông Sơn, chị còn quá nhỏ chẳng còn sót gì trong trí nhớ, mơ hồ họa chăng tiếng chim tu hú kêu bầy trong đám mía còi dọc theo bến đò Cà Tang. Tháng năm lưu lạc theo chồng xuống tận miệt dinh điền Đồng Tháp trảm được mệnh mông rết rồi quen với hình ảnh từng đàn le le trên cánh đồng năng nước nổi. Hồi đó chị nhìn chim bay mà thương chúng sao quá lẻ loi trong lướt thướt ráng chiều. Thương mình sao lẻ loi giữa đất Sài Gòn hồi ba mẹ con hăm hui với nhau sau khi chồng chị qua đời. Sau ngày giải phóng, mẹ con phải bỏ trống căn nhà nghèo nàn cuối xóm bên bến đò Thủ Thiêm lên vùng Bình Dương đi kinh tế mới theo lệnh của nhà nước. Những buổi trưa trong căn chòi gió lùa vách thưa, tiếng chim cu rúc trong bụi chuối xơ xác mấy tàu lá khô vàng nghe mà buồn nháo cả ruột.

Người đàn bà khoát mừng ngời tư lự chờ sáng. Những vệt sáng mờ len qua vách nhà làm nhạt dần bóng tối trong phòng. Giờ này có lẽ thằng Lai con Lụa đã thức dậy cựa bị lên rầy. Chị gạt nước mắt nhớ con, với tay quần chiếc khăn rằn lên đầu rồi làm dấu thánh giá âm thầm đọc kinh cầu

nguyện. Tiếng kinh hòa quyện theo nhịp thở động thành tràng giọt vô thanh lặng rót vào hồn giúp người đàn bà lấy lại chút lòng bình thản. Chị xuống giường sẹ bước ra gian trước lờn vờn ánh sáng tỏa ra từ cái đèn hột vẹt đặt trên bàn thờ. Tấm hình đôi vợ chồng đặt bên bài vị rờn rợn vắng xa. Chị đứng nhìn sững vào đôi mắt hiền từ mà nghiêm nghị của người anh họ. Hơn bốn mươi năm suốt cuộc đời luân lạc của chị thoát hiện trở về. Từ đầu nguồn sông Thu hắt hiu ghềnh Đá Bát bên bến Cà Tang nước cuộn, chị đã nổi trôi qua bao dòng sông bến nước để rồi chiều qua tình cờ thấy mình trở về đứng lạc loài nơi cuối dòng sông thơ ấu.

Cha chết năm chị lên mười vào giữa thời chín năm kháng chiến. Cả đoàn dân công tải đạn ra mặt trận bị máy bay Pháp rượt bắn. Xác cha đứt mất chân nằm trong cái hòm gỗ sung xộc xệch được hàng xóm trong đoàn gánh chạy từ Trung Phước về bến đò trên chiếc vồng đan dây dừa. Cha yên phần ông, mộ đắp trên ghềnh Đá Bát ấm áp khói hương. Chị thế cha giúp mẹ chèo đò đưa dân làng qua về bến sông kiếm sống. Hai mẹ con chèo chống rồi cũng qua những ngày sông Thu mùa lũ, ghe tròng trành quay như lá giữa dòng.

Kháng chiến thắng lợi mà đất nước thì bị chia đôi. Có điều phần được chia của kháng chiến lại nằm tuốt bên kia bờ Bến Hải phía ngoài Cửa Việt, Đông Hà. Người dân khốn khổ qua chín năm sống tiêu thổ chui rúc nay lại được kết nạp dễ dàng ai đi tập kết, ai ở lại nằm vùng.

Cô gái đưa đò tuổi vừa mười sáu hây hây xuân thì lọt vào cặp mắt toan tính của các mẹ các chị trong hội Phụ Nữ xã và kế hoạch lâu dài của cách mạng. Thế là sau vài lần họp hành thuyết phục, duyên phận chị được định đoạt. Anh bộ đội người Đại Lộc về đóng chốt ở khu chiến Nông Sơn, hơn cả giáp tuổi, đã trở thành chồng của chị. Người thanh niên ít nói rụt rè giúp vợ chèo đò mấy tuần lễ trước ngày tập kết. Rồi đi.

Bộ đội ra Bắc. Không còn cán bộ Phụ Nữ họp hành kiểm thảo, không biểu tình, hết vót chông đào hầm, hết dân công tải đạn...thôn xóm vắng buồn như bến sông hắt hiu con đò neo vắng khách. Đàn bà ở lại, có người không chồng mà tay xách nách mang. Nhiều người bụng đã lùm lùm thai nghén. Trong đó có nhiều cô gái còn bẽn lẽn đáng tân hôn, vụng về bước đầu làm mẹ. Những câu nói ngon ngọt dễ dàng trong các buổi họp phụ nữ

trước đây trở thành niềm hi vọng cho những người đàn bà chờ chồng. Tập kết chỉ là tạm thời thôi vì hai năm sau sẽ có bầu cử, hiệp thương. Bộ đội đi rồi bộ đội sẽ về. Xóm làng rớt vào cảnh hồi hộp đợi chờ.

Ngày quốc gia tiếp thu mà ai nấy đều lo sợ vì nhiệm tuyên truyền rồi cũng lặng lẽ đến. Không thực dân đế quốc, không lê dương hảm hiệp, chẳng máy bay cà nông, chẳng súng ngắn súng dài. Chỉ lá cờ vàng ba sọc đỏ lặng lẽ bay trước sân ủy ban. Chừng như đã qua lâu lắm rồi cái ngày những người cán bộ ưu tú của cách mạng bước khỏi bong tàu Ba Lan, lạ lẫm từng bước chân dếp lớp Bình Trị Thiên trên bến tàu ở Vinh hay Hải Phòng rồi biến mất âm thầm trong lòng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cũng ông hương kiểm, ông tổng, ông lý trưởng trước hồi chín năm sống sót qua những đêm đấu tố địa chủ việt gian, nay là thân hào nhân sĩ, là xã trưởng, ấp trưởng. Cũng anh du kích hôm nào nay là nghĩa quân dân vệ, bận rộn vào ra không mục đích qua khoảng sân trước ủy ban lầy lội những ngày mưa. Cụ Diệm thì vẫn anh minh và lùn, duy chỉ cô em dâu thì ngày càng ngoa ngoắt hơn.

Nước sông Thu Bồn vẫn đêm ngày cuồn cuộn chảy qua bến Cà Tang. Cô gái vẫn giúp mẹ chèo đò. Dáng dấp nàng vẫn thon gọn xuân xanh trong lúc bụng chứa những người đàn bà có chồng tập kết ngày càng phếnh ra. Nàng chẳng hề hé môi cho ai biết về những ngày hôn phối của mình. Cô gái chẳng buồn nhớ và cũng chẳng tiếc rẽ chi sự vồ vập nửa vời hăng đêm của người thanh niên. Chỉ còn lại sự trở lẩn lạ lẫm giữa đêm, một mình với cơn xúc động mờ côi rịn ràn vùng hạ lưu phong kín mép bờ. Còn lại nỗi phiền bức bị mang tiếng có chồng đi tập kết, nhiều tối phải chiếu gối đến trụ sở ấp mà ngủ trong tiếng muỗi vo ve, sầm sờ ánh đèn pin của toán dân vệ và lời ghen tương than thở của đám đàn bà bụng bầu vượt mặt.

Những đứa con được sinh ra, lớn lên âm thầm như bóng trong nỗi đợi chờ, hi vọng một đoàn viên. Tình cảm gia đình, lòng thương yêu chồng con của người đàn bà Việt Nam đã xốc họ đứng dậy, dắt díu đứa-con-hiệp-thương nay đã biết chạy biết đi đòi tìm cha. Đúng như kế hoạch cách mạng đã đề ra bốn năm năm về trước. Một số cán bộ nằm vùng lác đác lộ diện hay tập kết lén lút trở về. Những năm mộ chôn vũ khí được bới lên. Chiến tranh lại tiếp diễn trên đất nước đã quá nhiều đau thương bom đạn.

Mùa lũ năm đó người mẹ chết. Buổi chiều tang thương trên đầu sông Thu, con gái không kịp cứu được mẹ lúc chiếc đòn lật úp giữa dòng nước xoáy. Mai táng mẹ bên cha nơi mộ phần lặng lẽ đầu ghềnh, cô gái bỏ đòn bỏ bến xuống Hội An tìm sống.

Vợ chồng người anh họ cho cô về ở làm việc nhà và giúp săn sóc đứa con thứ hai của họ vừa chập chững biết đi. Cô gái thích cuộc sống mới, không mấy bận rộn nhọc nhằn lại có đồng ra đồng vào nhờ nơi ăn chốn ở đã được chu toàn. Người anh họ là công chức ở thị xã, ông nghiêm nghị mà nhân từ. Người vợ dễ mến tuy bận rộn với cửa hàng tạp hóa bên phố chợ vẫn thu vén việc nhà và săn sóc con nhỏ. Bé Nhi ngoan hiền đang học tiểu học và cu Niên bụ bẫm mau lớn hơn những bé cùng tháng tuổi.

Phố Hội An tuy nhỏ nhưng đối với cô gái chèo đò từ vùng núi quê heo hút thì dãy phố xưa ngoằn ngoèo thâm thấp từng gian nhà mái ngói âm dương rêu đọng đã có một sức thu hút kì lạ. Giữa giấc trưa trong sân nhà bốn bề tường vây tĩnh mịch, chiếc phong linh treo dưới vòm cổng lặng câm chờ gió như bóng lá im lìm trên mặt đất. Qua mấy ô tròn trên cánh cổng nhìn thông ra phố, nhịp ngói mái nhà xiên xiên nối tiếp nhau điệu vờn từng vạt nắng xuống lòng đường phố xuôi dài như dải sóng vàng quánh bất tận. Phía ngoài đó là cuộc sống. Là định mệnh đang chờ. Lòng cô gái náo nức muốn xô rộng cánh cửa bước ra.

Giữa đám đông người một đêm hội thả đèn họ đã tìm ra nhau. Hai tia mắt chạm nhìn rồi quay mặt, trốn tìm mà đã thuộc về nhau chẳng chịu rời. Ở một đầu là cô gái không thướt tha, dáng vóc táo tợn, khuôn mặt còn son mà đôi mắt sớm buồn. Phía kia là anh lính dáng người đen đúa rắn rỏi, nét mặt thô chai sạm với tia mắt thu hút dữ dội của một con thú dữ săn mồi. Định mệnh đã khiến cô gái nhìn sâu vào đôi mắt đó.

Nhiều năm sau này, những lúc chị hồi tưởng về Hội An là nhớ về tháng ngày sôi nổi, thật sống với khát vọng yêu đương rực lòng cô gái đôi mươi. Quá khứ hằn lên trí nhớ những vết sướt cào xước còn tươm máu từ ngón tay sắc nhọn đâm mê bấu lên da thịt. Những đêm hẹn hò trong góc vắng dưới chân Chùa Cầu hay trong bóng tối hiên đình Cẩm Phô là những lần thân xác tan nhập vào nhau chặt cứng sỗ sàng. Anh lính ôm người yêu thì thầm kể chuyện nhà với giọng nói miền ngoài xa xôi lạ lùng. Chuyện anh

sắp mẫn quân dịch muốn đưa cô gái về nhà tuốt tận trong Nam. Cô gái rướn nhận ngón tay thô tháp mân mê lên bờ ngực vun mềm rồi mơn động không ngừng trong thân thể nàng. Lịm người trong cảm giác trơn tuột, cô ghì siết vòng tay thêm chặt lên bờ lưng cuộn cuộn, môi hả trào bật cắn khoảng vai sạm nắng đượm mẫn mồ hôi và máu rướm. Sức nóng cuộn cuộn của con trốt thô cứng xoáy từng cơn ruồng rập vào hang động làm chảy tan đầm đìa phún thạch. Bờ vai chắc nịch không ngừng nhấp nhô và nước sông Hoài đập dềnh xuống lên theo cơn gió thốc.

Cô gái biết ra mình có thai gần như cùng lúc tin người yêu được mẫn quân dịch về lại quê nhà. Tuổi trẻ có những đại khờ của nó. Thay vì nói thật cho vợ chồng người anh bà con biết để lo việc cưới xin rồi chính thức theo chồng, cô gái bỏ nhà trốn theo người yêu.

Gia đình chồng gốc người Nùng di cư từ miền Bắc vào Nam sau ngày đất nước chia đôi. Cả họ đạo theo vị cha sở định cư sinh sống tại một khu dinh điền trong Đồng Tháp Mười. Vợ chồng sống yên ấm trong căn nhà nhỏ ở đầu con kinh Xáng thẳng tắp chảy ra Đồng Tiến. Lần đầu tiên trong đời, chị được sống trong ngôi nhà của riêng mình, hạnh phúc đơn sơ. Anh làm ruộng, chăm nuôi bầy vịt đẻ, và làm trưởng cái đồn dân vệ vồn vện nửa tiểu đội dân quân đóng bên bờ kinh Ngang. Từ nhà người vợ có thể nhìn thấy lá cờ vàng quốc gia chấp chới bay trên nóc đồn. Cờ treo lên sào tre lủng lẳng sợi dây ăng-ten của chiếc máy truyền tin, phương tiện liên lạc duy nhất với đồn chính ở khu Hai và các đồn khác trong vùng, chỉ huy bởi một ông thiếu úy già Hòa-Hảo-đồng-hóa say sưa tối ngày.

Những ngày chồng lùa vịt vô đồng ăn lúa sót sau mùa gặt, chị nôn nao chờ, mặt trời chưa kịp lừng trưa đã chống xuống bời cơm cho anh. Rạ mới dòn thơm là nệm chiếu ấm êm trong cái chòi vịt giữa cánh đồng vắng ngắt. Vợ chồng trần truồng giữa trời nước. Cảm giác hạnh phúc nhất là thói quen của nhau sau mỗi lần thỏa thuê cảm giác. Anh ngăm nhìn vợ đẩy đà bước xuống dòng kinh, chị đưa tay bời tóc cao rồi quay lại đón mời. Lùm diên điển lung linh trên triền nước trong nắng gió hây hây đồng nội. Chị đứng trân nhìn chồng chắc nịch tồng ngồng xốc khởi rơm rạ bước về phía chị. Họ trầm mình vào dòng nước mát hân hoan.

Cuộc sống gia đình êm đềm trôi theo từng mùa nước lớn ròng. Chị sinh thằng Lai rồi con bé Lụa. Cánh đồng vẫn bao la vắng ngắt, nhất là vào buổi trưa. Bầy vịt đẻ vẫn xúm xít bên đám ruộng nước mẫm mùa, có khi chúng ngưng rìa tìm nghiêng đầu hồi lâu nhìn đàn vịt trời đang sải cánh bay. Cánh đồng bất tận biết đâu phương hướng mà về.

Chị ở yên với gia đình chồng con chẳng để ý chi tới tình hình đất nước ngày càng chộn rộn. Anh em ông Diệm bị đảo chánh, chết bất đắc kì tử. Chiến tranh ngày càng lan rộng. Chồng chị phải vô đồn ngũ thường hơn. Rồi tai họa chụp xuống gia đình. Một bữa trưa chống xuống mang cơm vô chòi vịt cho chồng thì thấy anh nằm hấp hối trong đồng rơm. Lưỡi mã tấu ngập sâu vào bụng, máu thấm ướt loang chiếc áo tây-di. Bản án cách mạng trừng trị tên trưởng đồn tay sai mỹ ngụy cũng bê bết máu. Chị hốt hoảng khóc ròng lúc anh gượng tỉnh dần dò trăn trối. Chị cuống quýt đẩy chồng máu me ra tới kinh Xáng rồi theo xuống máy mới nửa đường tới bến dò An Long thì anh qua đời.

Chị nuốt đau thương chôn cất chồng. Buổi sáng sau ngày mở cửa mả, chị dắt con đến khu Hai gặp người trưởng đồn. Ông Thiếu Úy già giật mình tỉnh rượu. Chiếc xuống máy chở ba mẹ con phóng thẳng ra Chợ Mới cho kịp chuyển xe qua bắc Năng Gù về Sài Gòn. Qua màn nước cuộn chị thoáng thấy ông Thiếu Úy đang hối hả tập hợp lính dẫn vào đồn kinh Ngang. Trên đầu chị bầy le le bay tan tác giữa không gian trời mang mang châu thổ.

Người đàn bà thấp nhang đứng vái lạy trước bàn thờ. Chị kính cẩn nhìn vầng hương khói lung linh trước bài vị hồi lâu rồi thở dài mở hé liếp cửa lách mình ra đứng trước sân nhà. Chiếc thau nhôm cũ đầy nước mưa đọng nằm chênh vênh cuối hiên. Thủ phạm của tiếng lạnh canh suốt đêm. Chị thầm nghĩ. Hơi nước còn đọng kín mặt sông và khoảng cửa biển đâu đó ở cuối dải cát cũng mờ chìm trong sương. Bỏ lại phía sau màn sương trắng đục bầy chim chấp chới bay về biển trong khi xóm nhà còn biếng lười ngủ nướng trong buổi sớm cuối hè.

Cửa biển hiện dần trong sương tan thấp thoáng vài cánh buồm về bến. Người đàn bà cố mừng tượng hình ảnh người anh họ đứng trên thuyền cá vát vĩa vào ra cửa biển những sớm hôm và dáng ông mệt mỏi bước qua dốc

cát về nhà. Cùng lúc, bóng dáng nghiêm trang phong thái của ông bước qua cổng nhà vào những buổi trưa hơn hai mươi năm trước từ trong trí nhớ ập đến chiếm lĩnh, tràn lan vuốt mặt. Chị băng khuâng nghĩ tới vợ chồng người bà con tốt bụng đã qua đời mà bàng hoàng thương đứa cháu gái phải sống đơn độc trong căn nhà sau cửa biển bất trắc cảnh đời. Tội nghiệp cho lớp tuổi trẻ phải sống lầm lủi xác xơ. Thăng Lai, thăng Niên, con Nữ, con Lụa...Sóng gió biển dâu chẳng chừa một ai. Và cả những tình cờ gặp gỡ trên đường đời cũng trở thành định mệnh trớ trêu.

Sau hơn hai năm cam khổ trên vùng kinh tế mới, cuộc sống của chị và con Lụa càng bi đát hơn lúc thăng Lai bị bắt đi bộ đội làm nghĩa vụ quốc tế bên Miên. Ngày đưa con trai bỏ lại một phần bàn tay trên chiến trường giải ngũ trở về chị mừng như sống lại mà Lai thì hàng ngày chỉ câm lặng cày cuốc, sống bơ phờ xa cách trong một thế giới riêng rất buồn.

Nhiều tháng sau đó, trong một cơn say Lai khóc kể cho mẹ và em nghe đoạn đời máu me khốc liệt của mình. Chẳng đường địa ngục mà sự lựa chọn chỉ còn là nỗi tuyệt vọng và tình thâm bằng hữu.

Nghĩa vụ quốc tế của bộ đội Việt Nam lan dần về phía biên giới Campuchia Thái Lan với những cuộc truy quét lính Khmer Đỏ lủi trốn qua những cánh rừng rậm dần về phía sông Mekong. Hi vọng của một số bộ đội Sài Gòn bị bắt đi nghĩa vụ trên đất Miên cũng lớn dần khi vệt quanh co như con rắn xanh trên bản đồ ngày một gần hơn. Lai và người bạn đồng đội trong một tổ tam tam được giao công tác đi kích trong khu rừng gần bờ sông cũng thuộc lớp thanh niên này. Dòng sông biên giới giữa hai quốc gia đã bao lần chảy qua giấc mơ họ cũng chính là lằn ranh giữa sự sống và chết. Qua sông về hướng tương lai là động lực duy nhất giúp họ chịu đựng gian nguy, bệnh tật, chết chóc. Nhiều người trong số họ đã bỏ cuộc, qui hàng số phận lúc mắt chưa thấy được ánh nắng lấp lánh nhảy múa trên dòng sông chảy xiết.

Người bạn chống súng đứng nhìn khúc sông ngẫu đục phù sa, rời rã lục bình. Anh quay nhìn định nói điều gì đó nhưng vội nghiêm nét mặt khi thấy Lai quắt mắt về phía người tổ trưởng đang lúi húi đào hố cá nhân. Như rất nhiều tổ tam tam khác trong quân đội CSVN, người bộ đội miền Bắc là tổ trưởng chỉ huy hai tổ viên gốc miền Nam.

Một lúc lâu sau, lợi dụng lúc tổ trưởng không để ý, người bạn lại gần Lai nói vừa đủ nghe.

- Ba ngày kích ở vùng này tụi lính Pol Pot thế nào cũng đi qua. Chuẩn bị sẵn sàng. Lợi dụng lúc nổ súng, thấy tình hình thuận tiện là mình bỏ chạy ra bờ sông, lợi qua bên kia ngay. Cứ chạy theo tao. Nhớ quàng theo lưng không trong bọc ni lông.

Phiên gác cuối đêm chậm chạp trôi qua trong một lã, chập chờn thức ngủ. Lai ngồi trong hố cá nhân nhầy nhụa sinh, mí mắt nhấp nhem sụp xuống, tai mơ hồ tiếng côn trùng và những hạt mưa len lỏi qua nhánh lá nguyệt trang cắm trên nón cối. Cuối cùng Lai rơi vào cơn mơ nhập nhòa những vòng nước vàng lan và tiếng nước quấy nhịp chèo khua. Con đò mẹ chèo tần tảo kiếm sống bên bến Thủ Thiêm lật chìm và bóng mẹ cuốn theo. Tay mẹ gầy trên dòng nước cuộn, cầm sặc âm thanh, chói với chìm sâu... Lai giật mình tỉnh giấc. Dòng sông xa xa, lớn vồn lá rừng. Một đêm vừa qua, thấp thom tiếc rẻ. Đêm định mệnh sắp tới, hệt hăng đợi chờ. Lai nhớ mẹ vô ngần.

Ngày thứ ba. Vặt nắng cuối ngày còn đọng nhấp nhô trên sông mà cánh rừng bờ Miên đã nhá nhem mặt người. Toán lính Pol Pot di chuyển qua vùng kích vào lúc chẳng ai dự tính. Bất ngờ ập đến cho cả hai phía. Lai chỉ kịp nhìn thấy lùm cây phía đường mòn chợt lay động, mặt người thấp thoáng, và những tia đạn đạo đan chéo nhau cùng một lúc.

Người tổ trưởng và ba trong số bốn tên lính Miên gục chết ngay sau loạt đạn đầu. Người bạn của Lai ném lựu đạn về phía tiếng rên la. Tiếng nổ chát chúa vang lên thanh toán trận chiến trong tích tắc. Khu rừng im lặng rợn người.

Người bạn lục soát xác lính Miên. Anh vội vã chạy ngược về phía Lai, vai ba lô, tay súng.

- Lẹ lên. Chạy theo tao xuống bờ sông. Tụi đại đội nghe tiếng súng xuống tiếp ứng bây giờ.

Người bạn hồi hã nói rồi sững sốt khi nghe Lai từ chối.

- Đ.M. Mày có khùng không? Ở lại chỉ từ chết tới chết mà thôi. Chỉ cần lợi qua sông. Trại tị nạn Liên Hiệp Quốc không xa đâu.

Đầu óc tỉnh táo lạ thường, Lai nói với người bạn đồng đội đang bối rối đứng nhìn.

- Muốn tao sống thì ráng bắn cho chính xác.

Anh lấy dải băng cứu thương quấn nhiều lớp thật chặt một phần bàn tay phải rồi cầm súng đứng nép sát thân cây như trong tư thế chiến đấu. Hai ngón tay ở ngoài lớp vải băng cong cong run rẩy. Lai nghiêng răng nhắm mắt chờ tiếng đạn nổ. Im lặng. Có tiếng nấc nghẹn của người bạn cố kìm giữ xúc động.

- Đ.M. Bắn lên. Tụi nó sắp tới rồi.

Tiếng nổ chát chúa cùng lúc với cảm giác bàn tay bị nhấc lên đau xé, khẩu AK rớt thịch xuống đất. Lai ôm cánh tay buốt nhói ngồi dựa lưng vào gốc cây. Người bạn nhào tới ôm Lai, vừa khóc vừa luống cuống băng lại bàn tay mất hai ngón bê bết máu. Lai vỗ vai bạn rồi đẩy hẳn ra.

- Mày chạy đi. Phải tự tay tao băng bó mới được. Mày đã bị tụi lính Pol Pot bắt đi rồi... Chạy lẹ đi.

Người bạn mất hút vào bóng đêm. Lai nghiêng răng chịu đau, ngồi băng lại vết thương của mình. Đêm ập xuống bủa vây. Anh nhắm mắt định thần, cố gắng giữ lòng trấn tĩnh nghĩ về người bạn giây phút này có lẽ đang lội qua sông. Anh khấp khởi mừng phía bờ sông vẫn vắng lặng. Đêm bao la rờn rợn tiếng rừng. Hơi thở mệt rã từng cơn kéo anh rớt chìm vào trạng thái chập chờn nửa thức nửa mê. Đêm nhẹ tênh. Lai thấy mình trở về nhà. Đám mây bành bồng trôi trắng lòng sông. Giọt mồ hôi lấp lánh trán mẹ. Tiếng đứa em cười...

Sau buổi chiều ba mẹ con ngồi khóc với nhau, u uẩn trong lòng được giải bày, Lai sống yêu đời hơn. Anh càng mừng rỡ hay tin người bạn đã bình an trốn thoát đang sống trong trại tị nạn chờ định cư. Họ sống nghèo, đầu tắt mặt tối mà sum họp bên nhau, cho tới một ngày tưởng may mắn tình cờ nào hay hệ lụy trở mầm.

Trong lúc tham quan hợp tác xã bán nông phẩm thâm hoạch cho thành phố, một cán bộ kinh tế đã chú ý tới người đàn bà xã viên tuy nói giọng Nam nhưng vẫn không giấu được gốc gác Quảng Nam của mình. Sau khi hỏi ý kiến con và được hứa hẹn mỗi tháng đôi lần về thăm nhà vào dịp cuối tuần, người đàn bà đồng ý về thành phố giữ con cho vợ chồng người thanh

niên cán bộ. Chị mẫn ngay đưa bé trai vừa lên hai liếng thoảng hiểu động. Mẹ của cháu bé vẫn còn ở đại học, tính tình kín đáo tốt bụng và nhất là giọng quê Quảng Nam đầy gợi nhớ. Tuy có nhiều cảm tình với người mẹ trẻ, chị vẫn giữ ý không tâm sự gì ngoài tháng ngày sống ở Nông Sơn đưa đò trên bến Cà Tang của mình. Vợ chồng người cán bộ thì không hề mấy may nói tới quá khứ của họ. Mỗi lần nghĩ lại câu chuyện vào buổi tối trước ngày người vú nuôi thôi việc về quê, chị vẫn nhớ rõ ánh mắt không mấy thiện cảm của bà khi nói về người cha.

- Tui nuôi thằng cu Hiên từ hồi mới đầy tháng mà chưa hề thấy ông ẵm thằng nhỏ lần nào.

Rồi bà nhỏ giọng, mắt dòm chừng ra nhà trước.

- Chỉ là chuyện mua bán mà thôi. Ông chịu lấy cô Quế để được làm cán bộ, còn cô Quế và gia đình khỏi bị tai tiếng, kiểm điểm. Nghe nói cha mẹ cô là cán bộ gộc ngoài Quảng Nam. Khi hay tin con có bầu với bạn trai học cùng lớp thuộc gia đình nguy quyền, họ đã cấp kì đưa con gái vào Sài Gòn tính là phá thai rồi ở luôn trong này học Đại học. Ngặt vì cô Quế có bệnh máu loãng, thai phá rất nguy hiểm nên họ phải đổi kế hoạch, gấp rút mua chồng cho con để kịp thời ém nhem mọi việc.

Những buổi sáng trong căn nhà quét dọn tươm tất, ngồi nhìn bé Hiên lăm lăm chơi đùa trong khoảnh sân nắng, lòng chị không nguôi nhớ về hai mươi năm trước.

Mỗi người có một cảnh đời riêng. Chị thở dài thầm nghĩ lúc bỗng Hiên vào lòng mà nhớ tới bé Niên năm đói sữa trong nôi ngày chị trốn nhà bắt đầu cuộc đời lưu lạc.

Thấm thoát mà đã hơn một năm từ ngày chị bắt đầu chăm sóc bé Hiên. Người mẹ cũng vừa tốt nghiệp đại học. Ngày Quế yêu cầu chị theo gia đình ra Hội An để tiếp tục chăm sóc con trai một đôi tháng đầu trong lúc họ chưa ổn định chuyện nhà, chị mừng quýnh nhận lời. Đã từ lâu chị vẫn mơ một ngày về lại Phố Cổ, thăm gia đình người anh họ để nói lời tạ lỗi. Chị mơ một lần về đứng bên bến đò Cà Tang thăm dòng nước cũ, thắp nguyện mẹ cha trên ghềnh Đá Bát chút vòng hương khói muộn màng.

Người đàn bà ngần ngừ đứng trước cổng nhà cũ. Giàn bông giấy xơ xác phủ trên hai cánh cửa rỉ sét khép kín. Lòng chị run run xúc động xen lẫn

mặc cảm phạm tội vẫn đeo đuổi ám ảnh từ ngày chị mở cánh cửa lần cuối bỏ nhà đi. Chỉ cần lòn tay qua cái ô tròn nhỏ, kéo chốt sắt lên, ẩy vai vào cánh cửa là chị trở về. Chị nhủ lòng mà tay cứ mãi do dự không làm được động tác cuối cùng ấy. Đang lúc bần bĩu với mỗi xúc động ngập lòng thì cánh cửa cốt kết mở. Một người đàn ông luống tuổi trong cánh áo bộ đội bạc màu bất thần xuất hiện. Cảm xúc nôn nóng trở về kéo tuột chị qua cổng, bước thẳng về phía giữa vườn. Tàng cây vú sữa già nua che kín cả khoảng sân gạch cũ vương vãi rác bẩn. Mái hiên nhà rêu phong nặng oằn lên dãy vách tường vôi vữa, ám khói. Chị chùn chân ngơ ngác nhìn cảnh nhà hoang liêu.

- Ở cái nhà chị kia!? Chị là ai, đi tìm người nào mà dáo dác thế?

Người đàn bà lên tiếng trả lời trong lúc mắt vẫn nhìn quanh cảnh cũ. Hình ảnh quá khứ lớp lớp kéo về như lục bình trôi trên chạng sông đời. Khu nhà trên là phòng vợ chồng người anh, phòng cháu Thực Nhi và bé Niên có chiếc nôi đặt bên cửa sổ. Căn nhà ngang nơi chị sống những ngày êm đềm mà sôi nổi của một thời con gái. Giếng khơi cuối vườn, chiếc gàu dây lạnh canh thành giếng những lần tắm đêm ngượng ngùng bờ thân loáng bóng trắng khuya.

Hơn hai mươi năm, một nửa đời chị trầm luân.

Ngọn gió trưa thổi lơi qua vườn loang lổ bóng nắng. Người đàn bà đứng nhìn vào gian phòng cũ của mình qua cửa sổ mở toang. Ai đó sống ở đây có lẽ không về thường xuyên. Căn phòng trơ trọi chiếc giường gỗ chiếu gối xếp ngay ngắn và cái bàn học trống trơn sau cửa sổ. Chị chợt có cảm giác gầy gầy khó chịu phả vào gáy không hiểu vì hơi gió nóng cuối hè hay cái âm giọng khó nghe khan khản đều đều đeo bám sau lưng như từ một quá khứ khác, rình rập âm hiểm. Cảnh nhà vợ chồng người anh họ từ sau ngày giải phóng trải ra trước mắt chị tang tóc phân ly. Người đàn bà bật khóc. Chị tháo chiếc khăn rằn trên đầu lau nước mắt, quay nhìn gã cán bộ đã tiếm đoạt cơ ngơi một đời gầy dựng của anh mình.

- Ông không cần phải đặt điều phân bua. Căn chòi của mẹ con tui ở bên đò Thủ Thiêm còn bị lấy huống chi cái cơ ngơi này. Tui chỉ muốn biết mấy đứa cháu côi cút của tui hiện giờ ở đâu.

Người đàn bà ngưng bật lúc gã cán bộ trở mắt nhìn sừng mái tóc buông xỏa lên khuôn mặt hằn vết khổ thời gian. Bến sông xưa chìm trong quá vắng tối tăm chợt hồi hã cuộn dòng, thoát hiện hình ảnh cô gái đưa đò trên bến Cà Tang ngập ngừng kí ức. Người đàn ông run giọng.

- Có phải chị đấy không ?

Người đàn bà gật đầu. Chị cũng vừa nhận diện ra người thanh niên gần ba mươi năm trước đã bất ngờ tạt bước qua đời mình như một cơn bóng đè thất lạc nửa vời. Chị bàng hoàng. Khuôn mặt rụt rè khờ khạo trong buổi tiệc cưới râm rang khẩu hiệu, tập kết hiệp thương. Đêm bên chồng bất lực, cô gái nằm nghe tiếng sông trôi, tiếng thở dài con nước lững. Sự gán ép thô bạo mưu toan tụy chẳng tì vết gì đến cô gái miền Nam tràn đầy sinh lực đã làm rớt giọt lệ oan khổ bị mang tiếng là gái có chồng tập kết.

Chị nhìn cặp môi dày thâm tái run run trên khuôn mặt gã cán bộ già còn xanh mét vết Trường sơn mà lòng ghen trào cơn giận khi nghĩ tới hoàn cảnh bị thương tan nát của gia đình người anh.

Người đàn ông thì mừng khắp khởi. Trí nhớ gạn lọc đưa ông trở về những ngày hạnh phúc gần ngủi trên đầu sông Thu Bồn. Giữa mớ hình ảnh hỗn độn của buổi tiễn đưa người tập kết xuống đò dọc về Hội An nổi bật lên bóng dáng cô gái đứng lại trên bến sông đã gieo vào lòng gã đàn ông chút hi vọng mong manh. Nhiều năm qua, sau mỗi cơn say hay những lần cãi vã thô tục với người vợ ngày càng đánh đá, ông thường mơ màng về một cuộc trùng phùng có vợ hiền con ngoan để che dấu mặc cảm bất lực của mình. Vậy mà giờ đây khi gặp lại, người đàn ông sợ sệt tới đặng lòng. Ông sợ chút hi vọng cuối cùng rồi cũng chẳng cầm giữ được. Ông ấp úng.

- Thế mình có gì với nhau không sau ngày tôi ra Bắc?

Người đàn bà cất tiếng cười lớn, vặn hỏi lại.

- Có hay không, ông tự biết lấy, tại sao lại phải hỏi tui? Vậy ông được mấy mặt con với vợ ngoài Bắc? Trong này, tui lấy chồng, sống hạnh phúc, có con. Chồng tốt giống, tui mắn con. Có thêm vài đứa là chuyện dễ dàng nếu cách mạng mấy ông không rình ám sát chồng tui.

Hi vọng cuối cùng rã tan theo tiếng cười của người đàn bà xoáy động vào tim, đau nhức gấp bội lần tiếng chửi rửa chanh chua của vợ. Người đàn ông ôm đầu ngồi bệt xuống sân gạch.

Người đàn bà quấn lại chiếc khăn rằn lên đầu, ngồi xuống thềm hiên nhà. Khuôn vãi miền Nam ôm giữ mái tóc dài, chở che mưa nắng như một thói quen không rời giúp lòng chị bình an trở lại. Chị dịu giọng.

- Cũng may. Dù sao anh với tui cũng là bà con làng nước. Ngày đó nếu mà có gì với nhau thiệt là muối mặt với họ hàng.

Ánh mắt của gã cán bộ khựng lại trên khuôn mặt người phụ nữ miền Nam đoan hậu lúc chạm phải tia mắt nhìn thẳng thắn của bà. Ông hất hàm về phía căn phòng trống.

- Một anh chị ấy ở gần nhà mới ngoài cửa biển. Con gái út tên Nữ là giáo viên, nghỉ hè đang làm lồng đèn ở hợp tác xã ngoài phố. Thịnh thoảng mới về đây ở lại qua đêm thôi. Ổi giờ, cô Nhi bên Mỹ cứ gởi tiền về nườm nượp, xây lăng đắp mộ chả thiếu thứ gì. Cậu Niên thì vượt biên bị bắt, sau đó được cách mạng khoan hồng cho đi lao động với thanh niên xung phong. Chắc cũng sắp về thôi.

Chị ngồi loay hoay nôn nóng nghĩ tới hai đứa cháu cô út. Hình ảnh bé Niên nằm say ngủ trong nôi hai mươi mấy năm trước buổi sáng chị bỏ nhà đi từ trong trí nhớ hiện lên dần vật, rõ ràng.

- Về thăm Hội An lần này chị ở đâu?

Câu trả lời khiến người cán bộ ngạc nhiên đứng bật dậy, hỏi dồn.

- Thế à !? Chị trông con cho cô Quế cả hơn năm nay à!? Con trai cô ấy lên ba rồi à? Thế thì tốt thôi. Gia đình cô Quế mới về hôm qua hèn nào mấy ngày trước tôi đến nhà đồng chí chủ tịch huyện báo cáo công tác mà chẳng nghe nói gì sất.

Mãi tiếp tục câu chuyện họ vô tình không hay biết bà vợ của người cán bộ đang nén ghen tương anh ách trong lòng đứng rình lén nghe đối thoại giữa hai người. Bà ta còn ngạc nhiên hơn cả chồng về chuyện đứa con trai của Quế nhưng không bị sự xúc động làm mù đi đâu óc tính toán của mình. Người vợ vừa chộp được cơ hội quý giá ngoài sức tưởng tượng để tăng công.

- Nhà chị định đi đâu thế!?

Cơn ghen vừa tìm được chỗ trào.

- Đi đâu thì mặc xác bố bà. Đứng đây mà nghe vợ chồng cũ chúng mày í eo à !

Người vợ lồng lên, rồi khuất mình sau cánh cửa đóng sầm. Người đàn bà cũng đứng dậy chào gã cán bộ.

- Thôi, tui cũng chào anh tui về.

Chị sửa lại chéo khăn, cười cợt.

- Ở đây rồi không khéo bà nhỏ dẫn công an khu vực vô bắt ghen bà lớn thì phiền lắm.

Cánh cổng khép lại sau lưng. Người đàn bà đứng dưới vòm bông giấy lặng nhìn con phố liêu xiêu dãy mái nhà rêu đọng. Hơn hai mươi năm mà tưởng như mới hôm qua. Chị thở dài dõi mắt như thấy bóng mình hai mươi tuổi bước qua từng buổi phố trưa, dãy hiên nhà thấp xuống im lìm và những vạt nắng màu vàng nghệ nằm rớt lặng mặt đường. Phố vẫn cũ như ngày xưa và người về thì già nua, thất lạc từng bước muộn phiền.

Tiếng liếp cửa chống kéo kẹt khiến người đàn bà giật mình trở về với thực tại. Cô cháu gái bước xuống hiên nhà, mau mắn hỏi chào.

- O Đà dậy sớm rửa ? Tại lạ chỗ hay vì hai o cháu mình đêm qua nói chuyện nhà tới khuya bị quá giấc ngủ?

- Cả đời người bốn năm chục tuổi đầu thiếu chi chuyện để mà nhớ cháu. Đang lúc nhớ con, rồi nghĩ thương thằng cu Hiên cha con thất lạc không biết nhau thì bầy chim bay qua ồn quá. Thức dậy thắp nhang cho cha mẹ cháu rồi ra đây đứng. Sông nước làm o nhớ tới bến đò Cà Tang thời con gái.

- Đồng hồ báo thức của cháu đó O. Bầy chim ăn cá sáng nào cũng rầm rĩ bay từ đầm sông ra biển. Riết rồi quen. Những đêm ở lại phố, sáng ra cháu lại thấy nhớ cái tiếng quang quác buồn buồn đó.

- Chiều qua lúc O vừa bước vô hợp tác xã, cháu cứ nghĩ là mẹ chiến sĩ miền-Nam-thành- đồng ra mua lồng đèn đem về Bến Tre bán. May mà bà bạn của mẹ cháu vẫn còn nhận ra - O thì nhận ra cháu ngay dù ngày rời Hội An cháu vẫn còn nằm trong bụng mẹ. Hai chị em Nhi Nữ giống nhau như hai giọt nước.

Người đàn bà vuốt tóc đưa cháu gái côi cút, giọng khản lại vì xúc động. Hai mươi mấy năm dài dồn lại một ngày với quá nhiều chuyện thương cảm oái oăm diễn ra cùng một lúc làm O muốn ngọt thở. Bất ngờ gặp lại người chồng cũ tập kết mà O không hề nghĩ tới suốt đời mình, trong lòng càng hận vì chính vợ chồng ông ta đã tiếm đoạt cơ ngơi và tiếp tay làm tan nát

gia đình cháu. O định bụng đi nhanh về nhà để kịp chăm sóc cu Hiên rồi chiều ra hợp tác xã tìm thăm cháu. Bước vô ngõ nhà cô Quế, chưa kịp ngạc nhiên khi thoáng thấy vợ ông ta đang hấp tấp đạp xe ra về thì đã thấy Quế bỗng cháu Hiên đứng chờ, nét mặt đầy kích động âu lo. Mắt rưng rưng, Quế không nói lí do, chỉ đưa cho O một số tiền khá lớn rồi bảo phải ra Đà Nẵng ngay để chờ sáng mai về Sài Gòn sớm. Quế còn dặn dò không được để chồng cô ta thấy mặt. O khóc, dành bỗng cu Hiên xin cho tắm rửa cháu một lần cuối trước khi khăn gói rời nhà. Cu Hiên vẫn ngây thơ nghịch nước trong lúc O cứ sụt sùi vì không còn dịp để chăm sóc nâng niu đứa bé kháu khỉnh dễ thương mà tự nhiên O vẫn thương với mỗi cảm tình đặc biệt mơ hồ từ hơn một năm qua. Cho đến khi gặp cháu ở hợp tác xã, rồi o cháu trò chuyện suốt đêm qua, hiểu ra O lại càng thương hoàn cảnh oan trái thương đau của cha con Niên.

Nữ cầm chặt tay o Đà nói qua hàng nước mắt.

- Có O ở lại giúp đi tìm anh Niên cháu mừng ghê.

Hình ảnh bé Niên đói sữa trong nôi buổi sáng O Đà bỏ nhà trốn đi hiện ra rõ ràng trong trí tưởng, người đàn bà lau nước mắt cho đứa cháu gái, ân cần khuyến khích.

- O cháu mình sẽ tìm ra Niên. Anh em cháu sẽ gặp lại nhau. Cu Hiên sẽ gặp lại cha nó. Ông Trời đã xui khiến cho O được chăm sóc cu Hiên hơn một năm qua thì chẳng thể nào lại làm ngơ không cho cha con sum họp đoàn viên.

Nữ mỉm cười nhìn o Đà tin tưởng. Buổi sáng hôm đó hai o cháu khóc cười với nhau bên mộ người thân. Từ khu nghĩa trang nhìn xuống đầm sông, sương đã tan, mặt nước long lanh nháy múa dưới ánh mặt trời đang lên. O Đà nghĩ tới chuyến trở về đong đầy định mệnh, xoay kín vòng thời gian suốt cuộc đời người. Những ngày sắp tới, chuyến dò dọc sẽ đưa O từ tận cuối dòng sông Thu ngược bến Cà Tang. O về thăm mộ phần cha mẹ, thăm lại bến đất quê hương và làm lành với những trách cứ vẫn nặng lòng mình bao năm qua... Nhìn sim đại hoang tím vùng cát trắng nghĩa trang, O Đà băng khuâng tự hỏi có phải trên bến đò Cà Tang cũng có hoa sim. Hay là hoa đỗ quyên? Có tiếng Nữ gọi O Đà quay lại cùng lúc với ánh chớp lóe lên.

- Hình chụp lấy liền đó O. Cháu sẽ gửi qua chị Nhi để xem chị có nhận ra O không?

O Đà thở dài. Hình như tiếng chim tu hú kêu bầy trong đám mía còi dọc bến sông vẫn còn cô quạnh trong trí nhớ.

Phan Thái Yên

(từ Căn Nhà Sau Cửa Biển)

Từ Khi Trăng Là Nguyệt

Phan Thái Yên

 Hiroshi đưa Nữ sang Tokyo thăm mẹ. Chuyến đi anh đã mong mãi từ lâu. Họ rời Sài Gòn lúc nửa khuya. Chuyến bay đêm đưa hai người xuống phi trường Narita lúc mặt trời vừa hừng lên sau lớp phố cao. Buổi sáng mùa Xuân trời trong xanh hứa hẹn một ngày vui. Âm thanh rầm rập từ đoàn tàu điện uốn vòng chùng như đang lướt lững lờ trên nóc hàng anh đào đầy chớm nụ hồng khiến Nữ nao vui quên cả suốt đêm qua gần như không ngủ. Hiroshi kéo hành lý đến bên Nữ.

- Anh vừa nói chuyện với mẹ. Bà muốn ra đón em ngay ở bến tàu điện Toshima.

Hiroshi lắc đầu nhìn Nữ làm ra vẻ ganh tị.

- Bà chỉ hỏi thăm em mà không thềm nhắc tới con trai một tiếng nào... Em tươi tắn như thế chắc là đã hết mệt sau chuyến bay.

Nữ gật đầu tươi cười.

- Ý nghĩ được đến xứ mặt trời mọc vào lúc mặt trời vừa mọc làm em vui quá.

Hiroshi kéo tay Nữ chỉ về phía chân trời. Ngọn núi phủ tuyết trắng phau trời lên đơn độc uy nghi trên nền trời xanh không một vẩn mây. Nữ khích động reo tên ngọn Phú Sĩ, một trong ba thánh sơn của xứ Phù Tang.

- Phải đó em. Fujisan! Vài ngày tới mình thăm núi, em sẽ có dịp chiêm ngưỡng Thái Dương Thần Nữ vào buổi sáng.

Hai chuyến tàu điện nối nhau dài hơn tiếng đồng hồ thả họ xuống ga Toshima. Khu phố cổ yên vắng, leng keng tiếng tàu điện chạy trên đường. Bầy chim đậu nhắp nhô như dây nốt nhạc lắt lay trên hàng dây điện. Xứ lạ. Ngôi nhà lạ. Mẹ của Hiroshi nàng chưa gặp bao giờ. Nữ nín áo anh, rụt rè

bước xuống lòng đường. Ký ức xa xưa vụt trở về, loáng thoáng bước chân bé nhỏ rón rén bước ra khỏi giấc ngủ trưa, liêu xiêu bóng nắng trải cong theo vách phố rêu phong. Có điều gì như quen thuộc lắm đang sẹ bước vào hồn.

Nữ kính cẩn cúi chào người đàn bà đang hiền hậu nhìn nàng sau mái tóc bạc muối tiêu cắt ngắn. Nếu Hiroshi không chào mẹ trước có lẽ Nữ không thể nào ngờ được. Bà đẹp quý phái trong chiếc áo dài Việt bằng gấm thêu xanh và khăn san tiệp màu.

- Chào cháu. Cháu đi đường có mệt lắm không?

Nữ như muốn quy xuống vì kinh ngạc. Mẹ Hiroshi mặc áo dài Việt nam, nói tiếng Việt đặc sệt giọng Huế. Nữ cuống quýt bật khóc, nhìn Hiroshi trách móc. Bà mẹ cười đôn hậu.

- Tôi là Mitzuki. Cháu cứ gọi là dì Mitzuki, hay là dì Nguyệt cũng được. Không phải lỗi của Hiroshi mô. Tại dì biểu Taro phải giấu cho tới lúc cháu tới Tokyo. Taro lái xe đi con. Để hai dì cháu ngồi sau nói chuyện.

Nữ nhìn Hiroshi hăm he.

- Tên Taro của anh, em cũng chưa hề nghe anh nhắc tới bao giờ. Nhớ nghe! Em có lý do không cho anh biết ‘nickname’ của em rồi đó.

Mẹ Hiroshi hóm hỉnh.

- Giữa đàn bà với nhau, cháu cho dì biết được mà!? Mình nói bằng tiếng Việt, Taro không biết mô.

Nữ nhìn dì Mitzuki. Mỗi tình thân nở ra từ một quyển luyện không ngờ. Nữ vén chiếc váy dài, nghiêng người nói thầm vào tai dì Mitzuki.

- Ngày trước, ở nhà ai cũng gọi cháu là “Nữ chân voi”.

Bà thích thú cười nhìn đôi chân Nữ hé lộ dưới lằn vải.

- “Zou san” (Cô voi) này còn bé mà. Nhưng mà dì rất thích nhìn dáng đi đủng đỉnh của voi. Từ tốn, quý phái.

Hiroshi sốt ruột nghe hai người đàn bà thì thầm cười nói, anh hỏi vọng xuống.

- Mẹ đang nói xấu gì về con đó.

- Không đâu. Mẹ sắp kể cho Nữ nghe câu chuyện dân gian Momotaro, lai lịch về cái tên Taro của con đó thôi.

Nữ lắng nghe giọng kể chuyện lôi cuốn của dì Mitzuki về ‘thằng bé trái đào’ (momotaro).

- Dì rất thích chuyện momotaro, nên khi có Hiroshi là dì đặt ngay biệt danh này cho con. Việt Nam có câu chuyện dân gian nào như momotaro không cháu?

- Dạ, chuyện Phù Đổng Thiên Vương cũng gần gần như vậy. Nhưng có lẽ vì ách đô hộ thống trị của Tàu quá nặng nề, lâu dài nên dân gian Việt đã mong mỏi nhiều hơn. Thằng bé trong chuyện Phù Đổng Thiên Vương chỉ trong giây lát vươn vai thành tướng giỏi, cưỡi ngựa sắt vung gươm đánh đuổi quân xâm lược Bắc phương ra khỏi bờ cõi... Còn tên Nguyệt của dì từ đâu mà có rứa?

- Cô này nôn nóng quá, không chờ được cho tới khi về nhà... Dì Mitzuki cười.

Suốt đời bà Mitzuki làm việc, dạy học ở viện ngoại ngữ trường đại học Waseda nhưng thời gian mấy năm đầu thập niên bảy mươi vẫn luôn làm bà xúc động mỗi khi nhớ tới. Tin một cô gái Việt Nam là công nương của hoàng triều cũ đến Waseda theo học chương trình cao học về văn hóa và ngôn ngữ Nhật Bản khiến nhiều người bàn tán xôn xao, đặc biệt là những người có biết về mối quan hệ giữa trường đại học với một hoàng thân triều Nguyễn sống lưu vong ở Tokyo từ những năm đầu thế kỷ hai mươi. Bà Mitzuki có duyên tương ngộ rồi thành bạn thân với cô gái có nét đẹp đài trang của một công chúa tuy đang sống đời dân dã. Cảm tình về một đất nước Việt Nam luôn gần gũi trong tâm tưởng đã giúp Mitzuki chú tâm nhiều trong lúc học tiếng Việt từ cô bạn Shiori của mình. Trong một lần tra cứu ý nghĩa về tên họ người Nhật và Việt Nam, Shiori đã trở thành tên gọi của nàng công chúa Quỳnh Thi. Mitzuki thì thương ngay cái tên Nguyệt, thương luôn câu hát Shiori đã hát cho nghe. Bà Mitzuki luôn nhớ tới cảm giác thích thú khi biết ra câu hát cũng từ người nhạc sĩ tài hoa viết bài Utsukushii mukashi (Diễm xưa - TCS).

Nữ xúc động sững sờ nghe dì Mitzuki thì thầm câu hát. “Từ khi trăng là Nguyệt...”, tiếng “Nguyệt” từ môi bà nghe Huế quá, thương quá.

- Dì Nguyệt nhớ hoài câu nói của Shiori. Cô ấy nói khi mô dì Nguyệt thấu được ý nghĩa lời ca của bài hát này thì lúc đó dì mới thật sự giỏi tiếng

Việt.

- Rửa dì đã hiểu hết bài Nguyệt ca chưa.

Dì Mitzuki lắc đầu. Bà thuộc nằm lòng cả ba mươi hai câu của bài hát, mà thấu hiểu thì chưa. Sau ba mươi năm bà vẫn giữ cho mình nửa câu ca “Từ khi trăng là Nguyệt...” và một nỗi buồn. Shiori trở về Việt Nam, lấy chồng là phi công bị tử trận. Mẹ và con nhỏ vượt biển lánh nạn Cộng sản, tàu chìm mất tích đã hơn phần tư thế kỷ. Dì Mitzuki thở dài... Mỗi chúng ta ai cũng chờ đợi, tìm kiếm về những mất mát trong đời và nỗi hoài mong. Một nửa câu thơ, một nửa đời, một nửa quê hương mất còn thất lạc.

Nữ bước qua khoảng sân có nhiều cây kiểng cắt tỉa công phu. Kiến trúc ngôi nhà quen thuộc gần gũi với nhà cổ Nhật ở Hội An làm Nữ có cảm giác như đưa con đi xa trở về.

Dì Mitzuki trình trọng đốt trầm trên bàn thờ rồi thắp nhang trao cho con trai cúng lạy gia tiên. Nữ đứng khấn vái theo Hiroshi. Lung linh sau hương khói những ánh mắt thắm sâu quá khứ nghiêm nghị nhìn nàng.

Bà Mitzuki ấp ủ nỗi vui từ lúc Hiroshi cho biết Nữ sẽ cùng con trai về thăm nhà. Bà hằng mong mỗi trông chờ. Đưa con trai duy nhất qua tuổi ba mươi, rồi bốn mươi vẫn chưa chịu lập gia đình. Công việc tận Việt Nam xa nhà từ mấy năm qua càng khiến bà lo lắng. Thế rồi Hiroshi gọi mẹ thường xuyên. Mẹ hiểu ra tâm tình của con qua giọng nói sôi nổi vui tươi mỗi khi Hiroshi nhắc tới Nữ. Bà muốn gặp người con gái đã mang tin yêu tới cho con mình. Người con gái Việt Nam bà vẫn mong chờ từ ngày chia tay với Shiori. Chờ được trải lòng ra cho vơi nỗi niềm thân phận, bởi mỗi tấm hình trên bàn thờ là mỗi phận đời, là cội nguồn bà muốn có người nghe, kể lẽ, khóc cùng.

Hiroshi chỉ vào chân dung một quân nhân mặc đại lễ, uy nghi trường kiếm.

- Bố anh nguyên là sĩ quan của Hải quân Hoàng gia Nhật thời đệ nhị thế chiến.

- Ông sống sót sau nhiều trận hải chiến với Mỹ ở Thái Bình Dương. Nhiều năm sau chiến tranh chúng tôi mới gặp nhau, rồi ông mất sớm lúc Taro chưa tròn tuổi.

Bà Mitzuki nhìn lên tấm hình lớn treo trên cùng, ở góc dưới khung hình là tấm hình nhỏ hơn, mờ nhạt đôi nam nữ đứng bên nhau.

- Đó là tấm hình duy nhất của ông bà Ngoại của dì.

Bà Mitzuki cố nén xúc động, nghiêm trang hỏi Nữ sau tiếng ho ấp úng.

- Nghe nói cháu đọc được chữ Kanji. Cháu thử đọc hàng chữ bên dưới tấm hình đi.

Nữ vận dụng mớ vốn liếng chữ Nho học được từ người cậu. Nàng dụi mắt không tin, đọc đi đọc lại rồi quay nhìn dì Mitzuki ngờ ngợ.

- Nếu cháu không lầm thì đây là tấm hình chụp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để với nhóm lưu sinh Việt Nam đầu tiên ở đại học Waseda vào thập niên đầu của thế kỷ 20.

Dì Mitzuki gật đầu.

- Người đứng giữa chính là hoàng thân Cường Để. Cháu hãy nhìn kỹ lại chân dung của nhóm sinh viên.

Nữ càng nhìn càng hồ nghi mắt mình. Nàng run giọng hỏi.

- Hình như một trong chín du học sinh cũng là người trong tấm hình nhỏ, là...

Nước mắt lăn dài trên má dì Mitzuki, bà gật đầu.

- Người đứng cạnh hoàng thân là cụ Trần Đông Phong. Ông đã tự tìm cái chết dưới một cội thông trong chùa Tohoji vào độ tuổi đôi mươi với khí phách của một võ sĩ đạo vì xấu thẹn đã không giúp được gì cho bạn đồng môn, đất nước. Ông tuân tiết, không hề biết người bạn gái Nhật đã cưu mang máu huyết mình trong bào thai. Bà âm thầm nuôi mẹ của dì khôn lớn giữa bao dị nghị vây quanh. Bà ngoại sống còn qua bao gian khổ của mấy năm Thế chiến rồi qua đời lúc toàn dân nước Nhật còn đang lật loài vực nhau đứng dậy qua đổ vỡ tang thương.

Môi nở nụ cười mà mắt còn chưa ráo lệ, bà Mitzuki nâng chéo áo lau nước mắt cho Nữ.

- Giờ thì cháu biết vì rằng dì Nguyệt mặc áo dài Việt Nam rất tự nhiên rồi hỉ? Suốt bao nhiêu năm qua, ý nguyện của dì đi tìm thăm quê ngoại vẫn còn là giấc mơ chưa thành. Giờ thì sẽ dễ dàng hơn nhiều, phải không cháu?

Nữ quay nhìn Hiroshi trách móc.

- Anh thiệt!? Phải chi mà anh cho em biết chuyện.

Dì Mitzuki bước ra hiên nhà lung linh màu nắng tươi trên cành đào ươm nụ.

- Không sao đâu cháu. An bài của số phận lúc này là niềm hạnh phúc lớn nhất của dì. Tối đây về thăm quê ngoại có con dâu dẫn đường thì còn chi bằng. Sáng mai mình sẽ đi Zoshigaya thăm mộ ông ngoại. Kiyomi chọn hoa, còn Hiroshi thì nhớ sửa soạn xô và gáo nước chứ đừng quên như lần trước.

Bà phá lên cười lúc thấy Nữ ngơ ngác nhìn Hiroshi.

- Kiyomi là tên Nhật của con đó!

Bà Mitzuki chỉ chớp mắt lúc đầu đêm rồi không ngủ lại được. Tiếng chim đàn quang quác bay về biển khiến bà tỉnh giấc, nằm suy nghĩ mãi về chuyến đi đã làm bà thất vọng. Vùng đất miền trung du Việt Nam tuy chưa đặt chân tới bao giờ song bà vẫn quen thuộc trong mỗi giấc mơ. Từ những năm mới lớn, chuyện kể về cái chết đầy tiết liệt khí phách của ông ngoại Trần Đông Phong là niềm tự hào giúp bà luôn mơ về một quê hương thân kỳ trong đó con người thuần lương, nghĩa khái sống chết hết lòng với nhau.

Thời thiếu nữ của bà là những năm dài Thế chiến thứ hai tan tác điêu linh, sau đó là dân của một nước Nhật thua trận, rồi làm vợ một cựu phi công Kamikaze thất chí sống trong mặc cảm của một phế binh đã không được chết theo phi cơ đâm vào tàu địch. Lòng hào hiệp của người Mỹ đã giúp đất nước bà vượt qua khốn khó, giữ được tự chủ, rồi chỉ phần tư thế kỷ sau sánh vai cùng các cường quốc hàng đầu trên thế giới.

Tham vọng bành trướng của Chủ nghĩa Cộng sản và sự tranh giành Quốc Cộng lại gây cảnh chiến tranh điêu tàn, đất nước phân ly cho Triều Tiên, Việt Nam. Cộng sản miền Bắc Việt Nam chủ trương bạo lực, đẩy động cuộc chiến tranh “chống Mỹ cứu nước” để thống nhất đất nước. Hàng triệu thanh niên bị quăng vào lò lửa của cuộc chiến tranh không cần thiết. Ảo tưởng thiên đường xã hội chủ nghĩa và chuỗi dài những sai lầm lãnh đạo càng đưa đất nước vào chậm lụt nghèo đói. Suốt thời gian đó Nam Hàn với sự bảo vệ của Mỹ đã mau chóng lột xác trở thành một quốc gia vững mạnh, cạnh tranh ngang sức với Nhật và các cường quốc khác trên nhiều lĩnh vực công nghệ tiên tiến, cùng lúc vẫn giữ được tính độc lập tự chủ của đất nước. Bà Mitzuki thở dài nhớ lại lời cô con dâu đã nói thời gian thăm bà ở Tokyo.

Thực tế “quê hương thần thoại” của bà còn tệ hơn điều Nữ muốn chuẩn bị cho bà.

Suốt mấy ngày ở Thanh Chương, làng quê cụ Trần Đông Phong, nhiều người tự nhận là bà con thân thích với ông Đồ Mường đã nườm nượp gọi là đến thăm cháu ngoại người Nhật của cụ Phong nhưng thật ra là để than thở, đặt điều nhờ Nữ thông dịch xin tiền. Không ngờ “bà già người Nhật lắm tiền không xin cũng uống” nghe hiểu từng tiếng từng lời gian trá, nghe mà không tin vào tai mình. Tệ nhất là một phụ nữ trẻ đến ngả giá đòi tiền để cô ta dẫn đi tìm người đang sở hữu vài sáng tác thi phẩm của cụ Phong.

Chuyến đi khá vất vả đến một thôn hẻo lánh ở Đồng Văn. Căn nhà tranh nhỏ bé, bàn thờ ở gian giữa đơn sơ một chữ Tâm màu điều viết trên khuôn giấy bồi cũ. Lời chào hỏi giữa cô gái dẫn đường và người chủ nhà khiến Nữ và bà mẹ chồng ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau. Cô gái ngại ngùng liếc mắt về phía Nữ rồi bước nhanh xuống bếp pha trà theo lời sai bảo của ông ngoại. Cụ già nhìn theo cháu, lắc đầu.

- Mà mà làm cô giáo thì dạy dỗ ai đây. Giỗ mẹ cả tháng không bén mảng về thắp một nén nhang.

Câu chuyện nở ra sau lúc Nữ giới thiệu bà Mitzuki với cụ chủ nhà. Cô gái kinh ngạc lấp ló ở cửa bếp lắng nghe bà già người Nhật nói tiếng Việt lưu loát với ông ngoại, có lẽ cô ta đang bắn lên vì chuyện đòi tiền trắng trợn hôm trước. Cụ già ngạc nhiên không kém, ông hớn hở biết ra người đàn bà ngoại quốc trước mặt là cháu ngoại của cụ Trần Đông Phong. Hai người anh em họ cuối cùng đã gặp nhau trong một hoàn cảnh không ngờ.

Cụ già là cháu nội của người em chú bác với cụ Phong. Trong thời kỳ cải cách ruộng đất, gia đình ông bị đấu tố là địa chủ phản động mất hết ruộng đất gia sản và bị đẩy đi lao động cải tạo trên vùng núi hẻo lánh. Ông sống nghèo, tuy chẳng thẹn với lòng nhưng buồn lòng nhìn con cháu lớn lên bị vẩn đục trong một xã hội đong đếm, xảo trá lọc lừa.

Bà Mitzuki nghĩ tới nét mặt khắc khổ của người đàn ông Việt Nam đã sống qua bao cảnh dâu biển đổi dời mà lòng vẫn giữ trọn một chữ Tâm tinh khiết. Tiết tháo đó so với cái chết của ông ngoại có lẽ cũng can trường như nhau. Bà vui vui nghĩ tới Hiroshi đang bận rộn ở Đồng Văn sửa lại ngôi nhà của người em họ.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, Nữ ló đầu vào với ly nước trên tay.

- Mẹ chưa ngủ sao?

Nhìn mấy trang giấy cũ trên tay mẹ chồng, Nữ cười.

- Con tưởng mẹ đã thuộc lòng hết những bài thơ của cụ Phong rồi ?

- Thuộc nhưng mà chưa hiểu hết. Chắc mẹ phải nhờ cậu của con giải thích thêm, nhất là bài phú dài mấy trang rất khó hiểu.

Nữ dìu bà mẹ chồng ra đứng dưới mái hiên ngôi nhà khách nằm tách biệt hẳn khu nghỉ mát còn chong đèn thức khuya. Cây ngô đồng trước sân nhà đứng im lìm dưới trăng, hoa đỏ chìm sủng vào từng chùm bóng tối khe khẽ lay động. Lối đi lát gạch băng qua khu khách sạn trườn mình lên bầu trời đầy sao. Đêm nở ra, bung tràn vào biển đen vô tận mơ hồ.

Họ đứng bên nhau trên đỉnh cát hiu hiu gió. Bà Mitzuki nắm tay Nữ. Bà nhắm mắt lắng nghe, lòng mềm theo giọng kể trầm trầm thốn thức một thời thiếu nữ long đong trên vùng cửa biển điêu tàn. Những ngọn đèn như sao giăng vụt tắt. Khu nghỉ mát sang trọng chợt chìm lịm vào bóng đêm quá vắng, hiu hắt mơ hồ xóm nhà mái tranh úp lè tè trên triền cát xám ẩm mưa và từng cảnh đời lặng lẽ âu sầu. Cũng có một vùng cửa biển hoang tàn như thế trên đất Phù Tang vào những năm thế chiến thứ hai. Thời còn con gái của bà là những ngày dật dểu tản cư, những đêm hốt hải xốn lòng tiếng còi báo động kéo rền, chìm nghệt trong gió biển. Cánh cổng torii xiêu đổ vào giấc mơ thiếu nữ, thấp thoáng người bạn trai cùng trường súng cao hơn đầu theo đồng đội nhấp nhô như sóng xa dần. Số phận anh, số phận em chìm theo điệu hát ru “Itsuki no Komoriuta” buồn thảm.

Khi tôi chết chắc chẳng còn ai khóc.

Cô đơn sao tiếng rền rĩ ve sầu.

Nếu mộ phần không có ai đến viếng.

Nằm đất bên đường sẽ ấm lòng hơn

Bởi ai đó chẳng vô tình bước vội

Hoa dại dừng chân quyến luyến chút lòng

Có sao đâu dù chỉ nụ sơn trà

Không cần tươi bởi vì mưa sẽ đến (PTY phỏng dịch)

Mỗi tình đầu nở trên từng nỗi nhớ về nhau từ hai bờ biển Đông chia cách. Mùa Xuân năm bốn lăm qua nhanh như hoa đào tàn rơi trên mái chùa

tera ở Toshima phong kín rêu xanh. Những trang thư hò hẹn từ chiến trường Đông Dương sục sôi máu lửa càng chất cao thêm lo lắng, nhớ nhung cho cô gái quê nhà. Người lính trẻ chưa qua tuổi hai mươi sớm ‘ngọa sa trường’ lúc đơn vị anh tiến chiếm tòa Khâm sứ ở kinh đô Huế đêm Nhật đảo chánh Pháp trên toàn Đông Dương. Lá thư tình cuối cùng anh viết cho người yêu không về kịp theo thi thể người lính tử thương nằm trong quan tài reikyuu câm nín ngàn đời. Tiếng tàu điện leng keng chạy qua Phong Đảo buổi chiều anh về huyết mộ ở lại trong lòng cô gái lâu lắm, âm thanh buồn làm trở trần biết bao lần đắm lệt chiêm bao.

Thương cháu, bà ngoại thường dẫn Mitzuki đến thăm dì Ando để cháu có dịp thăm hỏi ông hoàng lưu vong về Việt Nam, vùng đất xa lạ nơi người yêu đã ngã xuống. Vị hoàng đế không ngại nhỏ thó, bình thản ngồi nhìn dì Ando cầm cúi pha trà xanh gyokuro cho chồng. Lần đầu tiên Mitzuki được biết về vùng đất nước xa xôi đã dính liền với thân phận mình qua giọng nói bằng tiếng Nhật nhỏ nhẹ của ngài.

Hoàng thân Cường Đế cả tin vào chính sách Đại Đông Á của Nhật Bản, hi vọng họ có thể giúp giải phóng đất nước khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp. Căn nhà nhỏ cuối phố Ogikubo nơi dì Ando và điện hạ của bà nương nấu thừa dần đám chính khách ở bộ Ngoại giao muốn đưa hoàng thân Cường Đế về nước dựng lên một nước Việt Nam độc lập, quân chủ lập hiến. Các ông tướng quân phiệt Nhật chỉ muốn tranh giành ảnh hưởng với thực dân Pháp ở Đông Dương và cầm chân Mỹ đang trên đà thắng trận ở Thái Bình Dương nên chẳng còn ai nhắc tới vị hoàng tử từng là minh chủ Việt Nam Quang Phục Hội từ những năm đầu thế kỷ hai mươi cam sống đời lưu vong để đấu tranh cho độc lập nước nhà.

Trăng lên cao. Ánh vàng trải lung linh trên mặt biển lan miết vào cuối trời bàng bạc những đốm sáng từ hòn đảo nhỏ ngoài khơi. Giữa vùng sáng huyền ảo cơ chừng hiện ra hoàng thành cổ kính có minh quân, hiền hậu, xa giá tung hô. Bà nhớ lại nổi bồi hồi xúc động rồi sau đó là cảm giác thất vọng lúc ghé thăm hoàng cung triều Nguyễn trên đường theo con dâu ra Vinh tìm quê ngoại.

Họ tới Huế lúc trời vừa bắt nắng. Nữ dừng xe mời mẹ chồng vào một quán ăn gần cầu Tràng Tiền bên bờ hữu ngạn sông Hương. Dòng sông

loang năng, soi mấy nhịp cầu cong nổi vút lừng lơ trong nước lặng lơ. Nữ chỉ về phía khu khách sạn lớn bên kia đường.

- Tòa nhà này trước năm bảy lăm là trường đại học. Trước đó, vào thời thực dân Pháp, khu Morin là nơi giải trí sinh hoạt dành riêng cho người Pháp. Tòa Khâm Sứ con nghe nói cũng ở gần khu vực này.

Mắt bà Mitzuki chợt nhòa rừng vương bụi thời gian. Dòng người xe tấp nập trên đường chìm khuất lùi xa. Con đường vắt qua năm tháng, dài theo dòng kỷ niệm đời người hơn nửa trăm năm. Trang thư của người bạn trai đầu đời như còn run ấm trên tay. Thư anh viết về con đường nắng trưa rên rĩ tiếng ve kumazemi than sầu trong những tàng cây hoa đỏ dọc bờ sông. Bà cơ hồ anh như đang bước qua đây. Thời gian chẳng là chi, chẳng còn chi, tất cả đã dồn lại thành chút lệ nhòa đọng trên mi nhãn đọng dấu phôi pha.

Xe qua cầu Tràng Tiền. Nóc kỳ đài phần phật tiếng cờ bay nhuộm đỏ một khoảng trời xanh như muốn phủ chụp xuống Ngọ môn đắm chiêu mắt nhìn mây nước Vân Lô. Nữ lái xe loanh quanh trong thành nội. Bà Mitzuki ngạc nhiên nhìn những con phố hẹp vì nhà cửa dựng xây chồm lấn thiếu qui hoạch. Quán xá bán mua thì tấp nập, bề bộn trên lề đường góc phố chẳng chút nền nếp. Bà thầm nghĩ may mà đi với Nữ chứ không thì khó biết đây là thành nội của kinh đô Huế ngày xưa.

Nữ dìu mẹ chồng bước qua cổng vào Đại Nội. Tiếng ồn ào tấp nập rớt lại bên ngoài. Hàng sứ đơm bông đứng khăng khiu bên lối gạch lát mòn qua bao năm tháng thẳng tắp. Bà Mitzuki tiếc rẻ nhìn nét kiến trúc đơn giản mà tinh tế của cung đình triều Nguyễn đã bị lớp sơn son thếp vàng rêu tiền và lối trùng tu bôi bác, ăn chặn, tầm phào làm giảm đi nhiều giá trị nguyên thủy của nó. Bà thích Phố cổ Hội An hơn. Nhà cửa, cầu đường vẫn còn giữ được nét kiến trúc nguyên thủy. Đi giữa phố Hội An mà cứ tưởng đang bước về nhà ở phố cổ Toshima. Nhất là ngôi nhà của đứa con dâu. Bà nhìn mà lòng xúc động, biết ơn tâm huyết của người sống ở đó, một cô gái can trường, sống tử tế hết lòng suốt gần ba mươi năm qua để bảo vệ, giữ gìn vun xới căn nhà mẹ cha để lại.

Cơn chớp biến phù du sáng rên phía chân trời rồi tắt ngấm làm trắng biển khuya càng nhòa nhạt lung linh. Trời vào độ cuối hè. Chẳng bao lâu nữa lại tới mưa nguồn, rồi năm tận. Nữ chợt có cảm giác cát dưới chân trở

mình, thầm lặng tiếng thở dài. Tiếng nấc nghẹn của mẹ chìm trong gió ruồng qua hàng phi lao buổi sáng cuối cùng chờ cha từ biển về miền viễn nghìn thu. Tiếng bầu cò mất ngủ hoảng hốt vỗ cánh bay trắng bờ sông Đê Vông lúc bé Nữ theo anh Niên lóc cóc đạp xe qua cầu Phước Trạch tới trường lúc sương sớm chưa tan. Tiếng nước sông Hoài lau lách trở mình theo nhịp triều dâng. Tiếng then cống cài, thấp thoáng lưng áo vết của cha sau giấc ngủ trưa trở vào Tòa Tỉnh làm việc. Tiếng gàu lạnh canh thành giếng đêm trăng. Tiếng thời gian. Tiếng quê hương uất hờn giọng buồn lịch sử. Nữ muốn níu lại trở về, bé bỏng bình yên.

- Nếu mẹ Mitzuki có đứa thần thay đổi được lịch sử thì mẹ muốn quê ngoại của mình ra sao?

Bà Mitzuki vỗ về lên cánh tay Nữ đang vúi chắc vai bà tự lúc nào.

- Mẹ vừa chiêm bao về người bạn công nương của mình và hoàng thân Cường Để. Nhân ảnh họ chập chờn trong cơn chớp biến khiến mẹ lạnh người. Mấy hôm trước ghé thăm Đại Nội, đứng trên sân châu giữa ngo, mẹ đã thầm ước ao về điều con vừa hỏi... Nhưng bánh xe lịch sử đã lăn qua, đã nghiền hằn lên số phận của cả một dân tộc. Chiến thắng của một tà thuyết đã giết chết hàng triệu sinh linh hai miền Nam Bắc và xô đẩy đất nước vào hố thẳm của tàn lụi, vong bản.

Bà Mitzuki cài khuy tấm áo gió, cười xuýt xoa.

- Gió đêm mùa hè mà cũng lạnh ghê...Có lẽ mẹ đã thả lòng một phút viễn vông. Mẹ đang sống vui với giây phút này đây, có được gần hết những ước ao của mình. Còn con thì răng?

Nữ dịu bà Mitzuki quay bước theo lối đi thoai thoải đèn soi. Nàng chỉ ước mong được sống vui bên mẹ cha, anh chị trong căn nhà xưa đầm ấm, được ăn bánh xèo mẹ đổ cho “cha con bây” trên gác lửng vào những ngày mưa. Ngọn lửa lịch sử tanh máu của đất nước này đã thiêu hủy từng ước mơ nhỏ bé của mỗi phận người. Nàng biết phải sống hết sức mình, có chết cũng cam để gìn giữ cho được căn nhà xưa và hạnh phúc mình đang có.

Gìn vàng giữ ngọc cho hay.

Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời (Thi hào Nguyễn Du)

Bà Mizuki ngâm câu thơ cổ, đặc ý nhìn Nữ.

- Thời còn ở Đại học Waseda, mẹ vẫn thích lớp dạy về thi ca Việt Nam, nhất là Truyện Kiều của Nguyễn Du. Trên hẳn ý nghĩa thường tình giữa đôi tình nhân bịn rịn, nhẵn nhủ trước lúc chia phôi, câu thơ có lẽ rất hợp với tình cảm của con. Suốt thời gian dài gần gấp đôi quãng đời chìm nổi của Thúy Kiều, con đã lấy cái tâm ra mà sống hết lòng với đời. Tâm đó đúng là cái tâm cụ Nguyễn Du đã tâm đắc “chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”.

Nữ ngồi bên mẹ chông dưới bóng cây ngô đồng. Khuya vàng lạng màu trắng dãi hiên nhà. Nữ bàng hoàng nhớ ra tháng năm sống gần bó vui buồn với căn nhà sau cửa biển này còn dài hơn quãng đời thơ ấu nơi căn nhà xưa ở Phố. Nàng có hai căn nhà để ‘gìn vàng giữ ngọc’ và gây dựng ước mơ.

Hai người đàn bà quay nhìn về Phố. Vầng sáng hừng lên từ góc trời quen.

Chiếc Áo Màu Rêu Xanh

Phan Thái Yên

*Hồng vàng tợ bữa kia em có thấy
Nước xuôi dòng là cổ độ nhìn theo*

Bùi Giáng

Con tàu chậm chậm chạy ra phía cửa biển. Không gian mờ đục trong làn hơi nước che khuất chân trời. Gió bán đảo vùn xoay, phần phật tiếng cờ. Trên đỉnh chiến hạm, ngọn radar uể oải từng vòng quay tiếc rẻ mấy ngày nghĩ bến rộn rã bóng sắc thành phố cuối năm.

Tiếng còi tan nhiệm sở vận chuyển vang lên từ lâu mà hấn vẫn đứng lơ đãng trên bong tàu nhìn quanh bờ vịnh. Làng Cù dưới chân đèo Hải Vân đập vùi sau bờ cát xa, mong manh con sóng xô bờ mặn xát hồn người. Phạt Đài cao gần Ngã-Ba-Đi-Huế ẩn hiện sau hàng cây chắn gió đan thành vệt xanh thẫm trong bóng hoàng hôn. Phạt ngồi quay lưng về biển có lẽ không thấy được những bóng đời u uất bên kia bờ vịnh im lìm. Bãi dương cuối thành phố ngăn tầm mắt nhìn lối về Thương Cảng. Con đường dọc bờ sông xanh đáng phượng rạng rỡ màu mây bàng bạc thu phân. Cũng hàng cây soi bóng nước đã trở hoa rực đỏ tháng bãi trường rộn ràng ước hẹn. Bến nước Hà Thân trong xanh, bến lữ chuyển đò ngang có bày con gái học trò chúm chím môi hồng. Tiệm sách bên đường, quán cà phê góc phố. Say đắm mắt ai nhìn, cuống quýt tà áo cuối tuần bước chân thiếu nữ. Thành phố tuổi nhỏ quây quần kỷ niệm. Nơi hấn đã lớn lên bỏ đi quay về, vô tình con sóng. Từ lâu hấn như đứa bé ham hố nhặt nhạnh từng viên sỏi màu lẫn lóc trên đường lòng rộn ràng vui. Thằng bé nhìn chiếc lọ thủy tinh vơi dần từng hòn bi kỷ niệm sặc sỡ mà lòng thờ ơ chẳng biết. Chiều nay hấn chợt thấy tiếc rẻ như

vừa đánh mất một điều gì thật quý báu. Viên cuội trắng thoáng màu rêu vừa lăn qua trí nhớ, lẳng đặng tiếng buồn sóng vỗ.

Cô bạn cũ thời trung học lập gia đình hôm nay. Giờ này có lẽ thành phố đã lên đèn. Hẳn nghĩ đến tiệc cưới đang bùng lên trong xiêm y dạ vũ. Có tiếng sóng thở dài bọt bèo bờ đá cũ. Ánh trăng tan tành trên mặt nước. Mái chèo quấy động con đò đêm lặng lẽ qua sông. Có cánh chim biển đơn côi bay chao ngang mũi tàu. Con sáo đã sang sông.

Buổi trưa, trước khi về lại chiến hạm, hẳn nhờ người bạn lính mang quà cưới đến nhà. Đốt thuốc chờ bạn trong một quán vắng bên sông, hẳn băng khuâng nghĩ về thời mới lớn đầy hoang vọng. Thời vừa biết yêu huyền hoặc niềm vui đại khờ tưởng mình được yêu.

Lòng không buồn lắm, hẳn ngồi đó, già nua bãi hồn vương vãi nắng chiều. Chuyển phà qua sông chợt lênh đênh như nổi hoang mang về một mối tình đầu. Nghi vấn choàng đến phiên hà. Nỗi hạnh phúc được yêu, choáng ngợp hóa thân, khiến hẳn không có thì giờ hỏi han lòng mình. Chiếc áo len màu rêu gối đầu đêm cuối năm làm báo, văng vất tiếng hát du ca, thơm hương rất lạ. Hạnh phúc được mời rao chia đều cho lũ bạn năm bảy đứa trong gian phòng bê bết giấy mực. Bầy văn thi sĩ lớn ồn ào về mỗi nàng thơ của mình để rồi mê mết ngủ vùi chẳng cần chi chút mơ mộng dễ dàng. Còn lại hẳn chơi vơi trong thảng thốt hạnh phúc. Chiếc áo len nồng ấm như vòng tay ôm, rạo rực giấc mơ lạ lùng cơn xúc động. Trong giấc mơ loáng thoáng buổi chiều tan học, ngập ngừng chuyển phà qua sông, và hàng phượng xanh rũ bóng sân trường. Chân sáo diễm. Môi hồng. Mắt đẹp thùy dương, trâm anh hoa trắng giáo đường. Má lúm đồng tiền ngát mùi cam quýt. Tóc ngắn thanh xuân. Giọt lệ của đá. Mái tóc thề dài suông như mây, thẳng tắp hàng cây rợp mát đường Thống Nhất. Chân dung tình yêu mơ hồ trừu tượng với nhiều mắt môi dáng tóc và mộng mị là nền đã làm hẳn tru trơ thui chột giữa những mối tình đầu.

Gần đây trong dịp chiến hạm vào nghỉ bến Nha Trang, hẳn tình cờ gặp lại cô giáo dạy Pháp văn mấy năm đầu trung học. Trong lúc người dì họ xa đang lúng túng tìm lời giới thiệu với cô giáo đồng nghiệp về người đàn ông lạ mặt đường đột đến trường tìm thăm thì hẳn đã thân mật lên tiếng chào hỏi. Cô Kim chăm chú nhìn hẳn hồi lâu rồi bật gọi tên hẳn mừng rỡ.

- Cái nón hải quân vàng chói quá làm cô cứ ngỡ ngỡ.

Hắn cười.

- Gần mười năm rồi, thưa cô. Vậy mà cô vẫn đẹp như xưa.

Đôi mắt cô đẹp trong sáng. Vết sẹo nhỏ cuối chân mày như một nét duyên. Cô Kim tinh quái nhìn hai người, lắc đầu.

- Cô Ty coi chừng miệng mồm mấy ông lính này. Nhất là ông cháu của cô đó. Ai đời mới mười ba mười bốn tuổi chớ mấy mà sáng nào cũng ôm cặp ngồi bên đường chờ cô rồi lẻo đẻo đi theo tới trường.

Dì Ty liếc nhìn hắn, cười cợt, đuôi mắt dài kín đáo nét điểm trang.

- Chắc là mối tình đầu của cháu phải không?

- Tình đầu là để nhớ về để ray rứt... mà cháu thì ray rứt triền miên nên chẳng biết đâu mà nói. Tình cuối mới đáng kể phải không dì?

Rồi hắn nửa đùa nửa thật phân bua với cô giáo cũ.

- Em đang đi tìm tình cuối đó cô! Phải chi bà dì trẻ đẹp này có liên hệ bà con... xa thêm chút nữa là em nhào vô yêu liền. Còn về mối tình đầu thì... đạo đó hơn một nửa trường, hễ ai là đàn ông con trai thì cũng yêu cô ráo trọi. Em nhỏ con nhẹ kí đâu có dám. Mỗi sáng em ngồi trước nhà là để chờ thằng Chạy, cháu họ của cô ở dưới quê lên trọ học, cùng đi tới trường. Cũng nhờ cô tưởng... bở nên hai đứa mới được cô dẫn đi Kim Châu coi ciné.

Cô Kim điểm mặt hắn.

- Thôi bớt xạo đi cho cô nhờ. Cô Ty nhớ đề phòng ông cháu này cho kỹ nghe!

Năm hắn học đệ tứ, cô Kim lập gia đình rồi theo chồng đổi vào Nha Trang. Bầy học trò con trai thất tình, cúp cua giờ Việt Văn thầy Đồng kéo nhau đi ăn thịt bò khô cạnh rạp Lido. Hắn và thằng Chạy luôn luôn có chuyện thâm cung bí sử về cô Kim để được mời. Cả bọn nóng ruột ngồi chờ thằng Chạy nhẩn nha húp chén nước mắm cay, uống cạn chai xá xị rồi mới hăng giọng kể câu chuyện bí mật nhất về cô. Hắn ngồi gật gù xác nhận, thỉnh thoảng nêm chút mắm muối cho câu chuyện thêm đậm đà.

Phải mất hết mấy buổi sáng thằng Chạy mới thuyết phục được hắn. Thế mà buổi tối sau khi Me hắn cho phép đến ở lại học bài với thằng Chạy, hắn lại ngại ngần không muốn mạo hiểm làm chuyện tà trời. Nhất là lúc thằng Chạy thú thật với hắn những chuyện kể nhìn lén cô đều là chuyện phịa.

Thằng Chạy phải năn nỉ mãi hăn mới xiu lòng. Hai đứa nín thở, mắt mở căng chờ đợi. Tiếng nước dội róc rách lẫn trong tiếng cô hát từng quãng ngắn bài La Plus Belle Pour Aller Danser mà hăn thường nghe Sylvie Vartan hát trong chương trình nhạc ngoại quốc yêu cầu làm thân thể hăn nhột nhạt tê cứng. Khe cửa hở bị che khuất một phần lớn vì tấm khăn tắm treo lơ lửng. Hai đứa xì xào tranh cãi. Thằng Chạy một mực miếng trắng hiếm hoi mờ mờ lay động đó là khoảng da thịt địa đàng chứ không phải màu trắng chiếc khăn. Hăn cũng muốn tin như vậy và cảm thấy như bị nghẹt thở. Cô Kim, tóc ước sùng, mỏng manh trong chiếc áo ngũ lụa ngắn, đôi chân trắng hồng thuần dài bước qua nhà ngang sáng rực ánh đèn. Hai thằng bé mười bốn tuổi, nuốt ực nước miếng, ngồi nín thở nhìn theo.

Thất tình tập thể mãi cũng chán. Chán như thầy Ứng Đồng vẽ cả thái dương hệ lên bảng để giải thích câu văn của Xuân Diệu. Chiều lên dần dần, tôi càng đi trời càng tối... Biển sóng Tiên Sa, Mỹ Khê lại trào dâng nổi vui hồn nhiên mới lớn. Chà là Phước Tường không kịp chín, xanh chát mà vui. Đứng đó trên đỉnh ngọn núi thấp, nhìn biển Đông sóng trào lòng xôn xao giấc mộng viễn du. Vòng quay xe đạp không hề thấm mệt đã đưa hăn và bạn bè qua đồi bãi xa Ngũ Hành, Cửa Đại hoặc sâu trong vùng nước lặng Cự Đề, Thủy Tú. Không hiểu vì sao, ngồi bên dòng sông lặng lẽ hăn chợt cảm thấy buồn. Hăn nghĩ về tiếng cười của những người đàn bà son phấn và đám lính viễn chinh ngồi đứng bên đường lúc cả bọn đạp xe qua Liên Chiểu, Nam Ô. Du ca. Nhạc Trịnh. Làm báo. Mùa hè về nhà ở Huế. Bầy chị em tôn nữ trước trường Phan thanh Giản. Những mối tình mở ngõ, chia xẻ với bạn bè cơn mưa đêm, cánh cửa khép mở lâu cao, nỗi nhớ. Thêm thắt vài chuyển thất tình có bạn bè ồn ào cừu mang giùm hờn oán. Có một mối tình để riêng. Vời vợi con dốc nghiêng lối về, giàn bông giấy đông đưa lửa hạ. Hăn lớn lên.

Cô giáo, học trò say sưa nói kể chuyện bạn cũ trường xưa quên cả thời gian. Cô Kim nhìn đồng hồ lúc tiếng chuông báo giờ tan chơi cũng vừa réo vang.

- Thôi để cô vào lớp kéo học trò lại mừng hụt. Có dịp ghé lại thăm cô.

Hăn xúc động nhìn theo dáng cô giáo cũ khuất sau lớp học cuối dãy hành lang. Bóng khoảng đời mười năm vụt qua trong ý nghĩ về một thơ ấu đã

qua, những mất mát tìm thấy, lớn lên già nua, lựa chọn bức bách, bên này bên kia... cho dù se lòng vẫn hoài hoài ở đó thiết tha như kỷ niệm.

Hắn ngỏ lời hẹn đón dì Ty sau giờ tan trường. Cô giáo trẻ e lệ, cắn môi, nhìn hắn gật nhẹ đầu. Dì Ty trau chuốt trong chiếc áo dài lụa thêu, dịu dàng bước chân đi về lớp học. Hắn mừng rỡ bắt gặp lại niềm thân thiết cũ. Hắn nghĩ tới ngôi nhà cổ kính trong Thành Nội, gần cửa Đông Ba, sau Tết Mậu Thân. Cô sinh viên nhỏ nhắn thùy mị, tóc ngang vai đơn sơ, lặng lẽ dọn dẹp khoảng sân gạch có hòn non bộ trước sân nhà.

- Đưa mô vô nhà rửa Ty? Tiếng người cha già mù lòa, ho sù sụ, vắng ra từ nhà trên.

- Dạ, cháu ngoại bác Thông Tầm ra Huế làm công tác xã hội tới thăm.

- Giỏi hè! Con Thu mạ mi có thường không? Ba Mạ mi hay thiệt, dọn vô lại Đà Nẵng chưa được một năm thì ngoài ni bị tụi hắn vô phá tươ hết. Người mà chôn sống người thì không còn chi mà nói nữa.

Hắn bước vào gian nhà trên kính cẩn chào người bà con trưởng thượng rồi lặng lẽ ra đứng hút thuốc ở đầu hiên nhà. Nhìn khuôn mặt xanh xao và đôi mắt quầng sâu của người dì họ trẻ chỉ lớn hơn vài tuổi, hắn muốn trò chuyện thân mật như những lần gặp trước nhưng sao quá ngại ngần. Cả một thành phố đổ vỡ tang thương, chết chóc nghen ngào. Chỉ mới hai ngày giúp đỡ dọn dẹp ở khu Tây Lộc mà cảnh đổ nát uất ức kinh hoàng đã làm hắn buồn muốn khóc. Đường Mai thúc Loan hoang vắng xác xơ. Chợ Xếp bên nhà tàn tạ vắng cảnh bán mua. Trong nắng chiều, cửa thành Đông Ba đổ xuống thiếu não như một thân xác tật nguyên.

Đã hơn bốn năm, khuôn mặt gầy xanh của dì Ty và câu nói buồn như tiếng thở dài vẫn đeo đuổi trong trí nhớ hắn. Người Huế ở đây đầy dọa nhau đến chỗ cùng mạt. Dì muốn được đi thật xa, đi ra khỏi bóng cổ thành âm u đang đè nặng lên đời sống với lễ thói khắt khe.

Buổi tối hôm đó, trong ánh sáng mờ ảo của quán café bên bờ biển, dì Ty đẹp thẹn thùng như cô gái mới lớn. Hai người ngồi nhắc lại buổi chiều mấy năm trước. Dì Ty gầy xanh khóc đến quầng thâm vì Huế-của-dì tang thương đã lặng lẽ nhìn từng sợi khói thuốc vẩn vương mà nghe lòng mình cơ hồ tơ động. Nhìn theo bóng người thanh niên đang bước ra khỏi cửa thành, nàng đã ước ao chấp cánh bay cao.

Hắn dìu cô gái bước theo chân sóng. Đêm huyền hoặc. Không gian thình lạng. Bóng cổ thành xa xôi, hoang phế chìm sâu.

Có tiếng Phúc gọi vọng từ đài chỉ huy. Hắn bước về phía pháo tháp, mang chiếc ống liên hợp lên tai. Tiếng hát vọng mênh mông như một nỗi buồn... Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ...

- Thất tình hả!? Nếu có ý định tự tử thì cho tao biết sớm, tả hạm hay hữu hạm, để tao kịp kéo còi nhiệm sở vớt người.

- Dễ gì! Đôi khi cũng nên buồn bã chút đỉnh để biết mình đang sống.

Phúc cười.

- Được lắm! Café sẽ thơm hơn, nhạc sẽ hay hơn, và nỗi-nhớ-từ-dung sẽ dịu dàng hơn.

- Vậy mà tao cứ tưởng mày ngồi đồng ở quán Lú để chờ ăn cháo. Em bé hát tệ quá. Tao thà ra Duyên Anh ngồi đếm lông tay, sướng hơn.

- Mẹ. Nghe nói mà phát thèm. Tao đổi cấp chạy về Sài Gòn cho mày nhớ tóc-thề-áo-tím, thất tình thật sự luôn...

Tiếng cười Phúc tan trong tiếng hát vắng xa...hồn ta gió cát phù du bay về... Ngọn đèn trên đỉnh Sơn Trà chớp tắt u hoài. Từng viên sỏi kỷ niệm trở mình lăn lóc trên con dốc thời gian rêu mốc.

Hắn cài vội tấm bảng tên bằng giấy bìa vừa làm xong lên ngực áo bạn trong lúc Tùng vuốt mái tóc bông thúc giục.

- Lẹ lên, bà đang đi tới kìa.

Thằng Tùng sửa mấy sợi tóc rủ trước trán lần chót, tay ôm chông sách dày, lấy dáng đi về phía đầu sân bóng rổ. Cô giáo dạy nữ công từ phía văn phòng đi chậm rãi dọc theo sân bóng đến lớp dạy ở cuối trường.

- Xin lỗi có phải cô tên là Trâm?

Cô giáo mới còn trẻ, đẹp quý phái trong chiếc khăn quàng lụa vàng màu nắng mới. Cô quay nhìn gã học trò lạ mặt, lắc đầu, tia mắt đọng lại trên tấm bảng tên Duy cài vội trên nắp túi áo.

Trước sự im lặng nghiêm trang của cô giáo trẻ, thằng Tùng lúng túng ngoái nhìn đám bạn đang đứng chờ quanh cột bóng rổ rồi thu hết can đảm lôi ra tập truyện Vòng Tay Học Trò của NTH.

- Truyện hay lắm, em đem tới cho cô đọc.

Cô giáo bật cười, đưa tay lấy tấm bảng tên trên áo thằng Tùng cất vào sổ điểm.

- Truyện ni cô đọc rồi. Em cất đi mà làm gối đầu giường. Nhớ lấy bảng tên thiệt ra mà đeo nếu không thầy Tâm Giám Thị bắt gặp phạt cấm túc thì đừng đổ hô cho cô nghe chưa.

Cô quay lại nhóm học trò đang đứng bối rối.

- Nếu các em kiếm được cho bạn cái áo len cổ cao nữa thì sẽ giống Duy hơn.

Thằng Tùng hoàn hồn, đứng ngẩn ngơ nhìn theo cô giáo bước khuất vào lớp học.

Hắn trêu bạn.

- Ê Tùng, mày tỏ tình với cô sao tướng giống như khi bị kêu lên bảng không thuộc bài vậy.

- Tại bả thơm tho làm tao quỳnh quá quên hết điều định nói. Mày ở đó mà nói dốt. Hay lắm thì cỡ gà mắc mưa chớ không hơn gì tao đâu.

Bầy học trò con trai theo sau tiếng trống tan chơi trở về lớp học. Hắn làm mặt tỉnh mà trong bụng lo bồn khi thấy ông Tâm Biệt Động Quân đi ngược chiều. Ông thầy giám thị cao-bồi dừng lại trước mặt hắn, đốt thuốc, nhả nha thở khói. Ông nhìn đôi guốc tam tài hắn đang mang, lắc đầu làm ra vẻ chán nản rồi bỏ đi không nói một lời, cố gắng dấu nụ cười nửa miệng. Có tiếng nói cười khúc khích của đám con gái ban A ngồi ở dãy bàn đầu cạnh cửa ra vào lúc hắn bước qua lớp học. Lòng quay quắt muốn quay nhìn một lần một giây đôi môi đang nở nụ hồng tươi tắn vậy mà hắn đành tiếc rẻ ngoảnh nhìn khoảng trời xanh trên nóc hàng phượng ngoài sân.

Thằng Tùng khều vai hắn.

- Người đẹp du ca đang nhìn theo mày kìa.

Hắn nghĩ tới buổi hát chiều nay, tự nhủ lòng, cúi đầu bước nhanh vào lớp.

Lớp học cuối năm uể oải giờ Triết học từ chương tẻ nhạt. Thằng Hoàn vượt tóc, ôm vở đứng dậy. Hắn vừa bị đuổi ra khỏi lớp vì tội làm ồn. Ông thầy giảng triết học mà gần như đọc nguyên văn từ quyển sách giáo khoa của một vị linh mục, tái bản hàng chục lần không thêm bớt, đã giúp hắn bày

ra trò chơi mới để chọc thầy và giúp bạn bè qua cơn buồn ngủ. Mỗi lần thầy bắt đầu một đoạn giảng mới, thằng Hoành lật sách, lên giọng ê a đọc.

- Sách Trần văn Hiến Minh, chương thứ... đầu bài... trang... dòng...

Ông thầy không dấu được nét hần học, quay lưng viết câu hỏi bài luận triết mới lên bảng. Nhanh như một chú sóc, thằng Tiến rón rén bước đến bên cửa sổ nhảy ra ngoài không một tiếng động. Xóm nhà lá cuối lớp thêm thường nhìn bạn thông dong dứt vở túi quần, ra ngồi quán café.

Hắn cố gắng chống chọi cơn buồn ngủ. Giọng đọc ông thầy khô nứt, rời rạc về mớ triết học chủng viện, cứng ngắt và giáo điều, càng làm cho mắt hắn muốn riu lại. Hắn tiếc rẻ nghĩ đến thầy Trần Thông dạy Việt Văn hai năm trước. Người học trò của Lê Tuyên khi giảng về Cung Oán Ngâm Khúc cho đám học trò mười lăm mười sáu đã thao thao bất tuyệt về sự thăng hoa của tình yêu trong ẩn ức xác thân và đợi chờ chiếc bóng. Bóng trắng đọng lâu tây sâu ướt giấc viễn mơ. Và đêm trong trùng điệp đêm nên mộng mị cũng xa vời. Hắn giởng tai há miệng nuốt từng lời từng chữ lằng đằng cổ thi điển tích.

Đầu dãy bàn cuối lớp vẫn trống trải bóng dáng cao lớn của Hi. Người anh cả đi Võ Bị của hắn tử trận tuần trước. Lũ trẻ chúng tôi sống lần nữa với tờ giấy hẹn nợ cuối cùng để rồi sẽ phó mặc cho số phận hay đối đầu với sự lựa chọn danh đá. Chỉ vài tháng nữa nhiều đứa sẽ vào lính sớm chuyện chiến chinh, đứa tiếp tục chuyện học hành, đứa quay bước đi theo những hoài bão riêng. Thôi hãy sống cho hết mùa cuối học trò. Làm tờ báo học trò cuối cùng. Hát những bài du ca cuối cùng. Uống với nhau những ly café cuối cùng. Trốn học với nhau thêm vài lần sau cuối. Chờ đợi nhau thêm vài lần cho trót chuyện thương yêu trên bến phà sớm mai, góc vắng sân trường, quán chè trong chợ.

Tan buổi học trưa, thằng Tùng kiếm hắn rủ rê.

- Chiều nay mày muốn cúp hai giờ sau tới nhà con Xinh ở cư xá Duy Tân với tao không?

Nghĩ tới nụ cười tinh quái của cô chị, Phượng Sao Mai, hắn lắc đầu từ chối.

- Mày không nhớ lần bị con Phượng hù ông già về bắt tử, làm bộ tử tế dẫn hai đứa ra trốn sau chuồng gà sao? Ngày hôm sau gặp con nhỏ ở Hội

Việt Mỹ tao chỉ muốn độn thổ.

- Thôi đừng giấu tao nữa! Canh me người đẹp du ca thì nói đi. Khi nào thì đám da cu của tụi mày xong hát với hò ở bệnh viện?

Hắn ngồi lên yên sau chiếc Suzuki của Đạt, nói lảng.

- Nhớ ghé trường khoảng tám giờ. Tối nay tụi mình ở lại làm báo, ráng quay ronéo cho xong để đóng tập. Hết tiền uống café rồi.

Căn phòng nhỏ gần cổng trường phía văn phòng bề bộn giấy in và dụng cụ làm báo. Một nhóm học trò con trai vừa kéo ra khỏi phòng, đứng chuyện trò dưới hàng hiên. Trời đã tối. Đêm tháng chạp se lạnh. Ánh đèn dọc theo đường Nguyễn Hoàng loáng thoáng sương mù.

Có lẽ thằng Tùng lại không có tin vui để kể cho bạn bè về buổi hẹn với con Xinh lúc chiều. Nó đang lồi Vân Hương và mối tình đầu không-suy-tư của nó ra để giải thích về tâm lý con gái. Năm đệ tứ lúc thằng Tùng theo gia đình ra Đà Nẵng thì cô bạn học láng giềng Vân Hương của nó không lâu sau đó cũng rời Quảng Ngãi ra Huế. Hai đứa nhà ở chung sân, chơi đùa với nhau từ nhỏ. Năm đệ ngũ, từ một lúc nào đó thằng Tùng không nhớ rõ, không nói không rằng hai đứa trở thành bồ bịch. Từ đó, không hiểu sao, nó thôi không ra đứng tắm giỡn mưa dưới máng xối đầu hiên nhà. Qua màn mưa, hai đứa thỉnh thoảng liếc nhìn nhau từ khung cửa sổ. Đôi mắt con Hương đẹp long lanh. Nó cảm thấy xao xuyến lạ thường. Một buổi trưa thằng Tùng lén ra hè nhà lăm lét đọc truyện chép tay Bảy Đêm Khoái Lạc bạn nó chuyền cho thì bất ngờ con Hương sà đến hỏi han. Thằng Tùng quính quáng giấu tập truyện sau lưng trong lúc con Hương tò mò gắng giành cho được. Lúng túng con Hương ngã chổng lên người. Đôi môi mềm của con Hương chạm lên miệng nó. Thằng Tùng tê lên như bị điện giật. Lúc nó tỉnh ra thì con Hương đã giật được tập truyện chạy biến vào nhà. Buổi tối hôm đó, thằng Tùng ráng ngồi học bài mà lòng chẳng yên. Nó sợ con Hương đưa tập truyện cho mẹ thì chỉ còn nước bỏ nhà mà đi. Đang ngồi lo lắng thì khuôn mặt con Hương đột nhiên xuất hiện phía ngoài cửa sổ. Con bé với tay quăng tập truyện xuống mặt bàn rồi im lìm quay mặt bước đi.

Tùng ngày qua, con Hương nhìn thằng Tùng như người không quen biết. Nó bước theo sau con bé đến trường về nhà như hình với bóng mà chẳng

dám mở miệng nói lấy một lời. Nó sợ. Nó khổ sở. Phải chi con Hương quay lại, mắng nhiếc trách móc để nó có dịp đối thoại phân trần thì có lẽ lòng nó nhẹ nhàng hơn nhiều. Hai tuần lễ trôi qua, dài thê lương như một thế kỷ. Một buổi tối, lòng buồn, thằng Tùng đứng lặng lẽ bên hè nhà tìm ngóng bóng dáng Vân Hương. Con bé từ đâu đó bước khẽ đến trước mặt nó, không nói một lời, nhón chân hôn thoáng lên môi nó rồi ù té chạy vào nhà. Hẳn sững sờ đê mê, lòng phiêu diêu hạnh phúc...

Thằng Tùng hút một hơi thuốc dài, thở khói.

- Kinh nghiệm cho tao biết là khi một đứa con gái làm mặt tỉnh là lúc em đang nóng lòng chờ đợi để được ngã vào vòng tay của mình.

Thằng Đồng chiêm chọc.

- Ngã vào vòng tay hay cúi xuống xách guốc Đakao rượt mình chạy không kịp thở? Nói tóm lại, kết quả cuộc hành quân chiều nay là phe địch vô sự tinh bơ, còn phe ta thì bị cho leo cây.

Thằng Tùng ậm ừ chống chế lúc bấy con trai cười vang.

Hàng phượng trong sân trường rủ lá im lìm trong bóng đêm. Từ sau buổi sinh hoạt du ca ở bệnh viện về, lòng hẫng vẫn bàng hoàng xao xuyến. Bầy trẻ em nạn nhân chiến tranh ngờ ngàng, lổn nhịp, vỗ tay theo tiếng hát của những người bạn mới. Hẫng ngồi ôm vỗ về một bé trai khoảng bốn tuổi bị cụt cả hai chân vì miếng bom. Đôi nạng gỗ nhỏ bé như món đồ chơi trái mùa nằm buồn bã trên nền xi măng. Cô bạn học duyên dáng như một cánh sen trong chiếc áo len màu xanh rêu. Nàng ngồi lặng lẽ thấp sáng ngọn nến hồng cắm trên chiếc nạng. Nàng cúi xuống. Nụ cười nàng đọng lên khuôn mặt xanh xao của đứa bé vừa tìm được niềm vui họa hiếm. Ánh nến vờn lung linh trên môi hồng, lên vàng trán thanh xuân. Hẫng chợt nghe mình cất cao lời hát. Những mái đầu cúi xuống. Từng đôi mắt nhắm lại để nhìn sâu hơn vào hồn. Cúi xuống cho tắt nụ cười, cho chút da thịt người trong tan hoang vẫn còn bóng mát che ngang...

Hẫng bước chậm rãi về phía bóng tối cuối dãy hành lang. Có tiếng ai gọi hẫng, cấp bách.

- Người đẹp du ca tới kìa!

Bầy con trai đứng yên như tượng đất dưới mái hiên trường. Nàng lách mình qua cổng khép hờ. Hẫng bước vội ra khỏi bóng tối đi về phía nàng. Họ

đứng trước mặt nhau. Chiếc áo len màu rêu trên tay nàng, trên tay hắn. Cô gái nhìn hắn, môi cắn nụ cười lạnh lẽ, bước đi. Chiếc áo màu rêu chạm ấm lên môi như một nụ hôn. Hắn sững sờ trông vời theo tà áo trắng vương vấn lòng đêm.

Phan thái Yên

9/2001

Màu Hải Đảo

Phan Thái Yên

 Hai người đàn bà ngồi bên nhau trên đồi cát. Cháu bé trai chừng hai tuổi nằm vắt lên đùi họ ngủ say. Buổi sáng cuối mùa xuân im lìm những vệt gió quyen theo hàng phi lao xao xác tiếng thở dài. Mặt trời sè sè trời lên khỏi cụm cù lao Chàm nằm áng ngoài cửa biển lúc nào không hay. Vầng sáng màu hồng non trong một lúc tưởng không ngại pha tỏa vào vùng xanh vọng mơ hồ của mây trời, từ từ co lại rồi rúc vào nhau tượng thành khối màu da cam tròn vạnh chói rực trên lẫn xanh thẫm của cây rừng dọc theo nóc đảo im lìm dáng núi. Giữa tầm mắt sừng nhìn là mệnh mông mọt mà của mặt biển xanh lờ lờ không một bóng thuyền.

Tiếng ngáy nhẹ của đứa bé khiến Nữ sức tỉnh. Những ngón tay nàng vuốt khẻ khàng lên bàn chân mủm mĩm xinh xắn. Nàng xúc động vỗ về thân vóc nhỏ nhoi của cháu đang cuộn mình ngủ say cho tới khi ngập ngừng chạm thấy bàn tay người mẹ trên lồng ngực trẻ thơ. Mắt không rời vùng chân trời tỏa rạng ánh dương, Nữ lạc giọng trong quắt quay tiếc rẻ.

- Suốt hai năm, cháu luôn ở trong tầm mắt O mỗi lần nhìn ra đảo, rửa mà... Phải chi chị cho em biết tin cháu sớm hơn.

Vùng chân trời chợt thoáng mưa rơi, chập chùng loang xa giữa cơ hồ lệ rớt. Nàng nhớ tới tiếng cháu khóc gọi mẹ chiều qua, lần đầu tiên sợ sệt đứng bên mồ cha và trong góc căn nhà xa lạ lung linh ngọn đèn treo trên bàn thờ với hình ảnh của những người cháu chưa hề gặp bao giờ.

- Chị Nường... Em sẽ theo thuyền ra đảo thăm cháu mỗi tuần cho tới khi nào chị và cháu ra đi.

Nữ nghe tiếng mình lặp lại câu nói trong đầu như một nỗi buồn. Cho tới khi nào?

Khi Nữ không còn tìm ra người thân trên hòn đảo ngoài kia. Khi cháu và mẹ đã vượt thoát, đã tìm thấy tương lai. Khi đó Nữ sẽ buồn sẽ vui, sẽ hi vọng và cô đơn. Khi chỉ còn Nữ một mình quay về lại căn nhà sau cửa biển.

- Chị thiệt ác. Cả hai năm trời mà chị chờ cho tới ngày sắp đi mới bồng cháu về chỉ để chào từ giã.

Người mẹ cầm chặt tay Nữ lắng nghe lời trách móc.

- Không phải mô em. Nhiều khi ra vô giữa hòn Lao và Phố, mỗi lần dò qua cửa biển là lòng chị ray rứt mãi. Chị cứ nhủ lòng chờ cho tới khi anh Niên về. Rồi anh Niên về...Chừ thì đã trễ. Nếu không có việc tính toán đưa cháu ra đi, có lẽ chị sẽ chẳng bao giờ có đủ can đảm bước qua triền dốc cát bồng cháu về thăm cha.

Mắt còn đọng biển xa, Nường lắng nghe tiếng khóc rưng rức của Nữ lòng miên man nghĩ tới hình ảnh cô gái đơn độc trên con thuyền vào lại đất liền. Một mình em xuống lên dốc cát này. Một mình em vào ra căn nhà trống vắng dưới kia. Một mình em với khói nhang và bãi mộ chí âu sâu sim đại. Một mình em suốt cả đời người.

- Hay là O Nữ cùng đi với cháu? Tới được bến bờ rồi hai chị em mình cùng lo cho cháu. Anh Niên, ông bà nội chắc sẽ yên lòng dưới mộ sâu.

Câu trả lời lẫn trong tiếng khóc đêm nào cũng trên đôi cát này lúc Tuân cấp bách hỏi nàng trở về trong trí nhớ rồi ngập ngừng thốn thức đầu môi. Nàng đã nhiều lần tự hỏi chỉ để rồi biết mình chẳng thể nào ra đi. Câu trả lời hình như sẵn đó, chẳng cần biện bạch mà mãi đau lòng nổi dằn vặt không nguôi. Bãi nghĩa trang vừa có thêm một nấm mồ. Căn nhà bỏ hoang tro tàn hương lạnh. Và đâu đó trong trùng điệp đêm bơ phờ nổi nhớ về Tuân xa vắng phương nào, trăn trở tiếng chèo khua trên trên dòng sông man mác điệu hò châu thổ.

Nường xúc động nhìn Nữ. Nàng lắng nghe nỗi lòng cô gái mà sao như lời tự trầm của chính mình giữa cơn mơ sáng. Nàng vừa nhận ra sự khác biệt mà gần gũi của mỗi phận người. Năm mồ mẹ trên đảo. Mộ cha cải táng từ một hố chôn tập thể ở Bãi Dâu về nằm bên cánh đồng muối trắng chói chang phía ngoài vùng làng biển Lại Hà lối ra Mỹ Chánh đã nhiều năm Nường không thể về thăm. Tháng ngày hạnh phúc ngăn ngui mà đầy bất trắc với Niên dài theo nỗi lo lắng đợi chờ vô vọng đã kết cuộc bằng bước

chân nàng ngơ ngác bỗng con tìm thăm mộ chồng. Ngày con ra đời cũng là ngày hi vọng nầy mầm. Nguồn sữa mẹ nuôi con đắp đổi thêm nghị lực cho mẹ sống, vui vầy qua từng ngày nhìn con biết đi biết nói. Vì tương lai của con, Nường chấp nhận ra đi như nàng đã an phận chấp nhận sống cuộc đời vất vả trên hòn đảo xa lạ từ sau đêm chạy giặc, mất mẹ kinh hoàng. Còn lại nỗi lo cho tháng ngày sắp tới. Một đời mẹ con nàng lênh đênh hay tấp giạt bến bờ nào? Số phận trải ra đó im lìm mà khốc liệt, dọc dài theo kí ức qua thấu từng ngày sống khổ. Số phận cứu mang nỗi hạnh phúc khắc nghiệt như con thuyền vừa tìm ra bến phải chìm trôi sau cơn bão biển.

Kí ức Nường về Huế loáng thoáng những ngày mưa dầm và câu chuyện Mẹ kể hoài về con gái mình riết rồi tạc thành kỷ niệm có khi thấy cả từng đốm nắng trên lối đi từ Ga về dốc Nam Giao. Rõ ràng nhất là hình ảnh Mẹ quảy gánh, một đầu là son nôi, đầu quang tê là bé Nường đầu cạo trọc để lại chỏm vá, ngơ ngác xuống Ga sau chuyển tàu từ Mỹ Chánh vô Huế. Con đường dọc theo dòng sông im mát bóng cây. Mẹ đang chần chừ đứng nghỉ mệt bên cây cầu trắng thì thấy cha vội vàng đạp xe xuống con dốc sặc sỡ lờ lờ chớm nắng. Cha bỗng con gái đặt ngồi lên yên xe. Ông đội cảnh sát dắt xe, thỉnh thoảng đứng lại chờ Mẹ lòng chổng quang gánh theo sau.

Tuổi thơ của Nường lắm đêm đàng sau hàng rào chè tàu dày kín trước căn nhà nhỏ trên lưng chừng dốc Nam Giao. Mẹ đã quen vất vả gánh gồng trên ruộng muối ngoài quê nên vẫn luôn tay dọn dẹp, trồng tưới quanh nhà. Tay ăm con Mẹ leo dốc lên chùa Báo Quốc gánh nước uống. Buổi tối dỗ con ngủ, Mẹ nói cha ru câu hò mới.

Giếng Hàm Long đã trong lại ngọt.

Em thương anh rày có Bụt chứng tri. (Ca dao)

Không có em nên Nường lớn chậm để chờ. Lúng liếng đầu tóc bum-bê, bé Nường theo mẹ lên Giếng Cấm. Lần đầu tiên nhìn xuống chân con dốc xa thấp thoáng dòng sông, Nường sợ hãi vúi áo Mẹ. Con ôn đội cảnh sát mà rằng dất gan rứa hè !? Mẹ cười, cầm tay con gái nói chơi. Dốc Nam Giao chẳng còn cao khi có mẹ dắt đưa. Rồi con gái rẩy tay mẹ trèo lên quãng dốc một mình. Trên tê là ngôi trường nhỏ trong sân chùa nằm dưới bóng mát của những tàng cây đa, cây bồ đề cổ thụ lá chắn xanh rì. Con đường lần đầu tiên tới trường là con dốc quen hàng ngày và những bậc tam cấp nghiêng

nghiêng vạt nắng lồi lên chùa, rửa mà buổi sáng hôm đó Nường đã níu chặt tay Mạ dùng dằng chẳng bước. Giếng khơi sân chùa và hình ảnh gần gũi của Mạ nghiêng mình bên thành giếng lạnh canh tiếng gàu giúp Nường yên tâm rút khỏi tay Mạ bước vô lớp học đầu đời. Tiếng ê a của bầy trò nhỏ xen lẫn trong tiếng kinh nhật tụng trầm đều nghe thật êm đềm như tiếng chuông chùa ngân vọng bốn bề vào mỗi buổi sáng.

Con đường qua dốc Nam Giao ngày càng chộn rộn hơn với từng đoàn công-voa chở lính Mỹ, lính quốc gia quần áo trần răn ri nườm nượp chạy ra khỏi thành phố. Cha đi làm về trễ, ông dắt xe đạp dựng trên hiên nhà rồi quay nhìn con đường lót đầy ổ gà.

- Đường sá chi mà lỗ hê lỗ hủng, đạp xe tránh muốn bứt gân.

Ông lấy cái bánh cam trong túi áo đưa cho con gái đang đứng chờ Mạ sai vạt bên khoảnh đất trồng rau trước nhà.

- Con Nường, mi học bài thuộc chưa hè...? Tình hình ngoài quê chộn rộn lắm đa nghe. Nghe nói ngoài Quảng Điền đương đánh nhau lớn lắm. Mạ mi coi mà...

Mạ hốt rau bỏ vô rổ đứng lên.

- Biết coi chi chừ? Còn mấy đám ruộng muối năm đó, ai muốn khiêng đi mô thì khiêng. Lo cho ôn tề. Mấy tháng ni chuyển ra đồn cảnh sát Đông Ba, ôn đi sớm về trễ mệt ghê.

Cha bước vô nhà.

- Tui là cảnh sát áo trắng, toàn là bắt xe đạp không đèn với nhát con nít trèo vườn bông chớ có làm chi mô mà lo. Nói rửa chớ trúng vô mấy ngày tiểu thương chợ Đông Ba bãi thị biểu tình chống chính phủ trong Sài Gòn đàn áp Phật giáo thì cũng mệt đứt hơi vì chạy tới chạy lui. Cha bật cười lớn...Đã rửa mà còn bị mấy mụ háy với nguýt vì làm tay sai cho chính phủ Nguyễn văn Thiệu.

Có một dạo con đường qua dốc Nam Giao tuy vắng hẵn xe nhà binh nhưng càng đông đúc rộn rịp hơn vì có ngày hầu như cả thành phố Huế, nhất là sinh viên, học sinh, cùng giới tiểu thương các chợ tụ tập về chùa Từ Đàm nghe thuyết pháp và hoan hô đả đảo rân trời. Bàn thờ Phật từ trong nhà mang ra giữa lộ bày dọc theo khắp các ngã đường. Trên trục lộ chính dọc theo đường Nguyễn Huệ, từ Tòa Đại Biểu qua Nam Giao, dày kín bàn

thờ hương khói. Từng đoàn công-voa nhà binh dè dặt lẫn bánh hoặc có khi phải quay về lại Phủ Bài. Những người lính Mỹ trần trọc lông lá, áo giáp không cài vì cái nắng oi ả mùa hè nhiệt đới, sau một hồi lâu ngồi ngơ ngác nhìn quanh đã bỏ xe nằm ngồi lẫn lóc dưới bóng mát hàng cây ven đường. Những lon trái cây, thỏi kẹo cao su quăng ra đã hấp dẫn lũ trẻ hơn nhiều so với chuối chín héo lấy trộm từ mấy cái bàn thờ nhang tàn ngoài đường ngoài sá.

Cùng với hằng ngàn gia đình khác ở thành phố Huế, cuộc đời Nường với Mạ vụt lẫn xuống vực thương đau máu lệ sau một đêm Tết kinh hoàng. Cha bận trực gác không về kịp. Mạ dẫn Nường hốt hoảng theo đoàn người lánh nạn chạy về chùa Từ Đàm. Nhiều gia đình đã đến đầy chùa, nằm ngồi kín cả sân trước chánh điện lan ra tận ngoài cổng tam quan. Trong đám đông không thiếu những bộ mặt nghiêm trọng, băng đỏ cài tay, ra vào vội vã. Họ là thanh niên sinh viên quyết tử, những người trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thức bỏ thành phố ra bưng vài năm trước nay trở về mở cuộc giết chóc sẵn lòng. Theo đám người chậm chân, Mạ ôm con ngồi dưới bóng cây bồ đề trước cổng tam quan nhốn nháo đợi chờ trong tiếng đạn bom vọng bốn bề. Mây lành không có trên đầu, đoàn người rời chùa Từ Đàm. Họ chạy về hướng Bến Ngự rồi tẻ qua nhà thờ Phú Cam hoặc Dòng Chúa Cứu Thế.

Mùa Xuân ở Huế năm đó âu sầu vắng mây tang thương bay qua Phú Vân Lâu ủ rũ cờ đỏ cờ vàng thay nhau vấy máu người. Tiếng quân ca ngợi ngọn cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước. Tiếng gọi thanh niên đồng lòng cùng đi hi sinh tiếc gì xương máu. Tiếng hô xung phong vang lên, máu người chung tổ quốc đổ xuống. Và thiếu chi hàng trăm thân người vô tội ngã xuống trong cơn cuồng sát của đám người từ rừng rú trở về. Họ say sưa men chiến thắng như lớp váng chua che đầy mặc-cảm-ta-đây của một thứ thanh niên Huế quần quanh, sa đà với giấc mơ cách mạng lãng mạng ảo tưởng khờ khạo. Ôn ào gã kiêu-phong, lệnh-hồ-đại-ca trong quán cà phê bên hông chợ Đông Ba hay quán vắng dưới chân Đập Đá năm nào giờ là sát thủ với chiêu thức tàn độc mà Kim Dung khó bề chống đỡ.

Một vai cầu gục mặt cho Tràng Tiền lẻ nhịp đứt đoạn chia lìa. Những người đàn bà mặc áo tang chờ trắng bên đò Thừa Phủ, khăn sô che nước

mắt Nội Thành. Tiếng khóc Huế ai oán giọng Châu Văn kể lẽ rên rã theo tiếng mái dầm khua chèo con đò đưa xác trôi qua Thiên Mục, Nguyệt Biều.

Mạ cùng chung số phận với những người đàn bà tội nghiệp đó. Chồng mất tích không về, Mạ dẫn con đi tìm khắp Huế. Tây Lộc, Gia Hội, Gia Lê, Nam Hòa, Phú Thứ...Cuối cùng là Bãi Dâu, nơi Mạ với Nường nhìn ra xác cha trong một mồ chôn tập thể. Nước mắt đã cạn qua những ngày tìm bới. Mạ quấn chặt khăn tang, bỏ Huế, dẫn con đưa xác chồng về quê. Trên cánh đồng muối trắng Mạ vất vả gồng gánh nuôi con. Nường học trường xa nên cũng phải đi sớm về tối nhọc nhằn. Mẹ con an ủi gặp nhau vào những cuối ngày. Họ bên nhau chân bước dọc theo bờ ruộng khô nẻ về nhà. Trong hiu hắt ráng chiều bầu cò trắng là đà bay trên mặt ruộng vắng vất muối đọng.

Chiến trận năm bảy hai, sau những ngày tản cư sống qua cuối tầng địa ngục dọc suốt đại lộ kinh hoàng, hai mẹ con lại gồng gánh dắt díu nhau về lại vùng đất khổ. Cánh đồng muối coi cạn lòng mà chung tình. Mặt ruộng nứt khô suốt một mùa hè đỏ lửa vẫn nằm chờ để cùng tay người vất vả gặt hột muối khô.

Ngôi trường nhỏ ở Vân Trình hết lớp. Nường phải đi học trường xa hơn,tận ngoài Mỹ Chánh để tiếp tục trung học. Thi rớt, giấc mơ vô Huế học làm cô giáo không thành. Nường bỏ học xin dạy một lớp nhỏ ở trong thôn và giúp mẹ ngoài đồng muối.

Trận chiến cuối cùng mùa Xuân bảy lăm. Nường dẫn Mạ theo ghe tản cư xuống phá Tam Giang. Giữa cảnh lính dân hỗn loạn, xô đẩy nhau xuống ghe xuống đò tìm mọi cách tháo chạy ra khỏi vùng bom đạn, hai mẹ con Nường lên được ghe cá một người quen. Đoàn ghe chạy qua Cửa Thuận hướng về phía Đà Nẵng nhưng cuối cùng chủ ghe đã quyết định cập vào cù lao Chàm.

Chưa kịp hoàn hồn vì không quen với sóng gió trên biển và cảnh sống xa lạ trên đảo, Nường đã phải chứng kiến cảnh tượng chưa hề thấy trong đời. Chỉ trong vài ngày, hàng trăm ghe thuyền lớn nhỏ có cả tàu sắt của Hải Quân từ Huế, Đà Nẵng, Hội An nườm nượp kéo vào thả neo trong bãi nước kín gió của hòn đảo nhỏ. Hàng ngàn con người, lính dân hỗn độn lên đảo kiếm tìm thức ăn nước uống, cướp giựt, bán mua. Tình huống đầy căng thẳng nghi kỵ tưởng chỉ cần một mồi lửa nhỏ là khối thuốc súng bị ép chứa

sẽ nổ bùng lên thiêu rụi tất cả. Mạ lo cho con thân gái giữa đám binh đao khó lường. Mạ tìm được cho Nường nơi ngủ nhờ ở nhà của một người đàn bà góa chồng sống một mình trên đảo còn Mạ vẫn ở lại ghe giữ chỗ.

Đêm cuối tháng Ba khóc ròng định mệnh đã biến hòn đảo nhỏ thành nơi Mạ nằm xuống yên nghỉ một đời cơ cực và đưa đẩy cuộc đời Nường vào ngã rẽ không ngờ. Trận đấu súng giữa hai toán lính cướp ghe đã giết chết Mạ nằm bất lực giữa hai lần đạn. Tất tả vội vàng như khi đến, đoàn ghe tàu kéo neo bỏ chạy về phương Nam, trả lại hòn đảo nhỏ sự thanh vắng cố hữu và để lại Nường bơ vơ bên thi thể Mạ động cứng máu me. Dân trên đảo giúp chôn cất người đàn bà vẫn sống trong nghĩa trang nhỏ ở cuối bãi Làng. Người góa phụ tốt bụng cho Nường tá túc với bà trong căn nhà đơn chiếc nơi bà đã sống đơn độc nhiều năm qua từ sau ngày người chồng ngư dân chết mất xác trong một cơn bão biển.

Hòn đảo nhỏ được giải phóng. Những chuyến ghe chở chính quyền cách mạng từ trong Hội An, Điện Ngọc ra đảo tham dự mít-ting, hoan hô đả đảo thừa dần vì cán bộ còn phải bận rộn nhiều việc trong đất liền. Họ để lại một ủy ban nhân dân cách mạng và cái loa phóng thanh treo trên cây ngô đồng trong sân uỷ ban nghe tiếng mất tiếng còn vì gió đảo ruồng quanh. Đoàn ông đi biển, nhiều người lạng tai điếc nặng vì nghề lặn mò trai bắt tôm, nghễnh ngãng bước qua bãi Làng lúc trời chưa muốn sáng đã bị vực dậy bởi tiếng nói the thé đánh đá của người nữ xưởng ngôn viên hay giọng hát cao, láy đỏi lạ tai nghe như tiếng Tàu phát ra từ loa phóng thanh. Họ lầm lũi đi, mất ngủ từng bước chân trên cát xám, không để ý chi tới lá cờ giải phóng xanh vàng đã được thay thế bằng lá cờ đỏ sao vàng phất phới bay trên nóc ngọn ngô đồng. Không xa khu nhà uỷ ban ra vào bận rộn, ngôi trường một lớp cho trẻ con trên đảo còn trống hoác gió lùa vì giáo viên đã bỏ về đất liền từ tuần lễ cuối tháng Ba.

Buổi sáng sau đêm họp dân trên đảo được cử làm giáo viên, Nường ra ngồi bên mồi mẹ suy nghĩ lao lung. Gió biển ban mai thổi luồn qua khe núi nảo ruột thở dài. Viên xanh đất liền trải vệt mơ hồ về phương quê chìm khuất sau khói sương lằng đằng bờ xa. Trong xao xác biển triều, bịn rịn giữa hai bờ mắt nhắm là độn cát làng quê trắng lịm màu muối trải lòng đêm nguyệt bạch. Vùng đất khổ quê hương suốt một thời thiếu nữ không có chỗ

mộng mơ. Chỉ mạ với con và mâm cơm nghèo ngày kỵ cha bên bờ ruộng muối sau Tết mỗi năm. Hình ảnh người đàn bà suốt đời đơn độc gánh gồng trên đồng ruộng muối khiến Nương càng phân vân lúc tự hỏi lòng có còn chi để trở về. Nàng nghĩ tới người đàn bà nhân hậu đã cho nàng nương nấu. Tiếng dì Nơi kể chuyện đời mình thao thức tao vông đưa dưới hiên nhà đêm đảo vắng.

- Thôi thì con ở lại đây với dì. Mẹ con mình với nhau. Được như rửa cũng là phước phần của dì. Ba mươi năm trước dì theo chồng tới đảo. Vợ chồng hiếm muộn, từ ngày ổng mất xác ngoài biển đã hơn mười năm. Nhiều khi dì nghĩ là sẽ khăn gói về lại quê trong Ái Nghĩa rửa rồi mà cứ lui cui một mình đan vông sống qua ngày cho tới chừ.

Rửa là Nương ở lại nơi Mạ nằm xuống. Ghềnh đảo cheo leo những cây ngô đồng bông đỏ hồng ươm độ xuân hè rồi lá rụng trơ cành khẳng khiu chờ mưa bão tháng Mười.

Thời gian nhỏ từng giọt nước gánh từ giếng cổ Chàm rớt theo mỗi bước chân qua sân chùa Hải Tạng rêu phong ngấm hết nỗi niềm xuống lớp cát khát khô lổm về xóm nhỏ. Nhiều khi đứng ngoài nhìn vệt nắng nghiêng trên những bậc tam cấp vừa bước qua Nương bàng hoàng quên cả gánh nước trên vai. Kí ức choàng về gần gũi trong vài bước chân. Dáng Mạ bên giếng Cấm sân chùa Báo Quốc đổ dài qua năm tháng phủ bóng lên năm mồi hiu quạnh đảo xa.

Hàng ngày ngoài buổi dạy bạn rận với bày trò nhỏ, Nương theo dì Nơi vất vả đan lưới chài, đan vông ngô đồng, rồi hợp hành hợp tác xã, cân đo tiêu chuẩn chỉ tiêu. Cuộc sống vất vả mà chìm lịm trong nhịp phách của sóng của gió và giông bão ngoài kia phủ chụp vây quanh. Thảng hoặc dưới hiên nhà mong manh vệt nắng qua hay buổi trưa soi mình xuống lòng giếng sâu lắng nghe tiếng bước chân trên đá mòn. Thảng hoặc ngày mưa bến thuyền nhấp nhô chân sóng hay đêm trên bãi Hương thần thơ màu trắng hoài cổ Nương chợt như lắng nghe được hơi thở rong rêu của thời gian uể oải trở mình.

Có lẽ cuộc đời của Nương đã lặng lẽ trôi theo sự nối kết của những thảng hoặc buồn hiu như thế nếu không có Niên choàng đến với nàng. Con lữ

hạnh phúc chơi với ngập sắc rồi rạt xa khô khốc bãi triều, còn lại chơ vơ trên cát lớp vỏ sò ốc lóng lánh rỗng lòng.

Trong một lần theo dì Nơi lên núi chặt cây ngô đồng về để ngâm nước rồi đánh sợi đan võng, Nường bị té trặc chân rướm máu. Lúc hai dì cháu đang xuýt xoa thì một thanh niên tình cờ xuất hiện. Anh ta xé áo băng bó vết thương rồi giúp chặt gánh cả một thân ngô đồng lớn về nhà. Nhìn theo người thanh niên ít nói chào bước ra khỏi nhà, dì Nơi nghi hoặc thấp giọng.

- Người ni chắc không phải ở trên đảo mô. Chắc là tới ở chờ tàu vượt biên.

Nường nhìn theo tự trách không kịp nói lời cảm ơn. Không lâu sau đó, vào một buổi trưa Nường lên chùa gánh nước uống. Vừa tới giếng cổ Nường đã thấy một nhóm bạn chài thanh niên đang ồn ào đùa giỡn mức nước xối rửa mấy rổ sò ốc.

- Giếng chùa chỉ để lấy nước uống mà làm rửa sẽ bị sư ra đuổi không cho mô nghe.

Nường vừa lên tiếng trách cứ thì chợt thấy người thanh niên trong số bạn chài. Anh ta lúng túng đứng lên xin lỗi trong lúc một người trong nhóm bạn chài vẫn gân cổ đùa bỡn.

- Ê Niên! Mi rửa vú nàng, lồn tiên mà không chịu xin phép trước bị cô giáo la là đúng rồi. Coi chừng phải chống hông lên để cô giáo đánh đòn thì mới đáng đời.

Bầy thanh niên đang cười vang kéo nhau xuống ghe cho kịp bữa nhậu ngày nghỉ bến. Nường vừa ngượng vừa phật lòng nhìn theo hăm hứ.

- Đồ vô duyên! Sò ốc thì nói là sò ốc, còn bày đặt... Ngon lành chi mấy thứ nớ mà ai cũng sa đà.

Lần sau Nường đi chặt ngô đồng một mình. Mùa hè hải đảo, biển với trời dịu vời nổi vào nhau trong một màu xanh bất tận. Ngô đồng giữa mùa hoa đỏ lừng tàng cây chênh vênh trên ghềnh đá. Nường men theo lối đá đi về nơi bị tai nạn lần trước, lòng chợt then thùng bắt gặp cảm giác nôn nao muốn được gặp gỡ hẹn hò. Tim Nường đập mạnh như muốn mở toang lồng ngực, bước chân nàng rú lại khi thấy người thanh niên đang đứng chờ bên gốc ngô đồng tự bao giờ. Hai người đứng hồi lâu không nói. Họ cùng đứng nhìn về phía đất liền, miên man một vệt dài xanh thăm thăm chân trời.

Người thanh niên nhìn cây rửa trên tay mình.

- Tui định bụng tìm chặt một cây ngô đồng mang đến nhà cô để xin lỗi về lời nói chơi “vô duyên” của người bạn tôi ở giếng cổ nhưng không biết cây nào có thể dùng đan võng được nên đứng chờ.

Nường mắc cỡ liếc nhìn người thanh niên cao dong dỏng.

- Ngô đồng mọc tràn lan trên đảo. Làm răng biết mà đứng đây chờ? Lỡ không tới đây thì chờ tới khi mô?

- Cho tới trăm năm. Người thanh niên cười ranh mãnh trả lời. Tui tên là Niên. Còn cô tên là Giáo phải không. Tui nghe người trên đảo ai cũng gọi cô là cô Giáo!?

Ngại ngần qua, Nường lấy trong túi ra mảnh vải áo đã giặt sạch.

- Thôi đừng già miệng nữa. Tên người ta là Nường. Cảm ơn hôm trước anh đã giúp băng chân.

Niên từ chối, trao mảnh vải lại cho cô gái.

- Thôi Nường cắt đi để lau mồ hôi hay nước mắt cũng được.

Nường chẳng vừa, lắc đầu làm ra vẻ không tin tưởng.

- Một trăm năm nước mắt mồ hôi của người ta thì miếng vải áo chút chun ni làm răng mà lau cho đủ!?

Người thanh niên làm bộ không nghe câu nói chanh chua của Nường. Anh ngẩng nhìn khung trời xanh thẳm, mặt làm ra vẻ dăm chiêu.

- Nường Nường...Tên hay thiệt là hay. Đêm qua nằm mộng thấy Nường Nường. Má đỏ au lên đẹp lạ thường... (Hàn Mặc Tử)

Lòng Nường lâng lâng niềm vui tuyệt vời. Cảm giác ngất ngây lạ lùng chảy rần châu thân cô gái. Nường nhìn khuôn mặt vừa rằm hồng chưa quen với nắng biển của Niên lòng dâng trào nỗi hạnh phúc dầm dẫm nồng nàn.

- Nạn nhân của Niên đó! Cô gái chỉ tay về phía một cây ngô đồng thân tròn đang độ trưởng thành. Dao phủ thủ ra tay đi thì vừa... Dì Nôi dặn phải tìm cây không già không non và thẳng thì khi chặt ra ngâm nước sẽ dễ xé sợi, đan võng mới tốt.

Niên cởi chiếc áo trây-di cũ, quần ngang lưng rồi bắt đầu pháng chặt. Nường đứng ngây nhìn tấm lưng trần lực lưỡng vừa đượm mồ hôi của người thanh niên. Giọng Niên vui vẻ ngâm nga từng câu ca dao nhịp nhàng vang theo từng nhát rửa.

Cây ngô đồng không trồng mà mọc
Rể ngô đồng rủ dọc rể ngang
Ước gì anh lấy được nàng
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân (Ca dao)

Họ đã gặp nhau như thế lần đầu. Rồi hẹn hò thương yêu và trao hết cho nhau. Đêm Bãi Hương chân sóng chở che rạo rực thân trần. Ngày cheo leo ghềnh đá, tàng lộng ngô đồng rợp mát đôi nhân tình đổi trao lời nguyện ước trăm năm. Họ ngụp lặn trong hạnh phúc choáng ngợp giữa biển giữa trời giữa hồng hoang nguyệt tận. Hoa lá ngô đồng bay, tàn rụng theo mùa theo định mệnh đặng cay. Ngày Niên sủng nước mắt công xác cha về lại đất liền sau cơn bão biển tháng Mười, Nương chẳng ngờ là lần hai người khóc với nhau. Giữa tháng ngày thai nghén, Nương không ngờ trang thư ngắn Niên gửi từ một trại giam người vượt biên nhờ người bạn chài mang ra đảo là những dòng di chúc của một đời người. Dòng thư tràn đầy hi vọng gửi về người yêu đã giúp Nương sống qua đêm pha dị nghị. Hăm hui hôm sớm với dì Nơi, Nương sinh con ra đời và phấn đấu làm mẹ chờ ngày vợ chồng cha con đoàn tụ.

Niên trở về ngơ ngác hồn ma bóng đại rồi chết. Những chiều bỗng con đứng trên ghềnh đảo nhìn về phía cửa biển xa mờ nước mắt Nương lại tuôn tràn như ngàn hoa ngô đồng ràn rụa rơi.

Tiếng khóc trẻ thơ cắt đứt dòng suy nghĩ miên man của người mẹ. Nương sức tỉnh nhìn xuống đầm sông. Thuyền cá đêm khơi về đậu chật bến sông, bóng người lên xuống cân đo tấp nập. Nữ nâng bổng cháu cho ngồi lên vai khiến thằng bé thích quá cười lên sảng sặc.

- Thôi mình xuống bến là vừa rồi đó chị Nương. Tàu chợ sắp ra tới rồi. Chị nhớ cất thật kĩ địa chỉ của chị Nhi nghe. Cách tốt nhất là học thuộc lòng nó... Em đã bắt đầu nghĩ tới lần ra đảo thăm cháu rồi đây. Nửa muốn không gặp cháu, mà không gặp thì tiếc thì nhớ.

Nữ nói luôn miệng để ngăn nước mắt khỏi chảy ra thế mà lệ vẫn thành dòng trên má.

Lúc nàng bước ngược lên dốc cát thuyền cũng vừa tách bến. Nhìn dáng hai mẹ con chị Nường trong lòng thuyền đầy người mà sao quá lẻ loi. Như thuyền ra cửa biển, chầm chậm cuộc chia ly.

Phan Thái Yên

(từ Căn Nhà Sau Cửa Biển)

Người Đàn Bà Trong Phố Cổ

Phan Thái Yên

1.

 Chuyến bay từ Bắc Kinh đến trễ hơn lịch trình. Phi cảng Đà Nẵng nóng bức chật chội càng ngột ngạt hơn vì đám hành khách của vài chuyến bay bị dồn lại đang nôn nóng chờ nhận hành lý. Khách từ Sài Gòn ra đa số là Việt Kiều về thăm gia đình. Đám người tha hương, ăn mặc sang trọng có khi kệch cỡm, hăm hở ồn ào đẩy từng xe hành lý chất cao như núi về phía cửa kiểm soát. Người thanh niên với túi hành lý trên vai đứng kiên nhẫn ở góc phòng đợi, mắt lơ đãng nhìn quanh. Hàng cây kiểng mới trồng bên ngoài phi cảng lá to xanh bóng như những chiếc quạt sắp thành tầng đều đặn. Màu lá xanh làm dịu đi phần nào ánh nắng gay gắt buổi trưa mùa hè Đông Nam Á. Đám thân nhân bên ngoài đứng ngồi hỗn độn, ngóng nhìn chờ đợi. Bóng họ dưới hàng hiên tối sẫm lại vì nền nắng trưa chói chang.

Ánh mắt người thanh niên quay về dừng lại trên hai đứa bé khoảng bảy tám tuổi, đứng cách chàng không xa đang tò mò nhìn nhau. Chàng mỉm cười nhìn cô bé nguýt dài quay lưng trong lúc cậu bé đứng nhিপ chân, hai tay thọc sâu trong túi quần jean kênh kiệu. Cô bé kiêu sa trong chiếc áo dài màu vàng thổ rất thời trang, cổ đeo kiềng, đầu đội chiếc nón cối Đông Dương kiểu cách cùng màu với áo. Cậu bé thì ngố ngáo trong chiếc nón Texas rộng vành, chân đi boot cao cổ bằng da cá sấu. Chàng thanh niên bước đến gần vẫy tay chào hai đứa bé. Câu hỏi thăm bằng tiếng Việt chỉ được trả lời bằng hai đôi mắt mở chăm trong im lặng. Cô bé liếng thoảng khi người thanh niên hỏi chuyện bằng tiếng Pháp trong lúc đôi boot Texas chỉ im lìm xê dịch tới lui trên nền xi măng. Cậu bé chờ đợi được hỏi bằng ngôn ngữ quen thuộc mà cậu đã học nói từ lúc mới sinh để đặc chí nhìn con

bé khó ưa, đôi mắt nâu ẩm ức sau vành nón cối. Phấn động với vai trò mới người thanh niên quen hẳn đám đông ồn ào chung quanh vui vẻ nhìn hai đứa bé bắt đầu cuộc đối thoại qua sự phiên dịch của mình. Những câu nói chê bai nhau về cái nón đang đội trên đầu khiến chàng không cầm được tiếng cười.

Hai đứa bé thân mật vẫy chào người bạn lớn mới quen rồi chạy về phía cha mẹ đang đứng chờ. Người thanh niên đến nhận hành lý của mình rồi theo đoàn hành khách đi về phía cửa kiểm soát. Chàng ngõ ngàng bước qua hàng rào người đang ồn ào chòm kiếm thân nhân hoặc đón mời khách doanh thương của hãng xưởng trong khu vực. Những tấm bảng cầm tay đủ cỡ viết bằng tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Hàn la liệt tên người chen lẫn tên công ty nhảy múa rối mắt.

Đứng tách rời khỏi đám đông là một cô gái vóc dáng mảnh mai, tay ngằn ngại cầm tấm bìa giấy với hàng chữ in tên người thanh niên và trường đại học anh đang theo học ở Hoa Kỳ. Chàng suýt bật cười khi thấy tên mình bằng tiếng Hoa được cẩn thận chú thích bên dưới hàng tên viết theo lối Mỹ. Ánh mắt cô gái vẫn chăm chú nhìn về phía hành khách, không thấy người thanh niên đang chậm bước về phía nàng. Đôi mắt nâu to không cân đối với khuôn mặt xương gầy thanh tú. Sự không cân đối vương vất nổi mong manh quyến luyến nào đó khó cầm lòng cho một ngoái nhìn.

Cô gái bối rối bắt tay người thanh niên rồi trả lời lưu loát bằng tiếng Anh.

- Xin lỗi ông. Tôi đã không nhìn thấy ông đến. Tôi đang lo ông không thể về kịp chuyến bay này.

- Vâng, có lúc tôi đã nghĩ vậy. Phải chờ ở phi trường Bắc Kinh hơn hai tiếng đồng hồ, sốt ruột quá. Cô là...

- Sông Hương, nhân viên trường Đại học Đà Nẵng.

Người thanh niên buột miệng hỏi.

- Sông Hương chứ không phải Hương Giang sao?

Cô gái ngạc nhiên, mở lớn đôi mắt sâu lắng như hồ.

- Ông biết tiếng Việt?

Người thanh niên gật đầu.

- Bố Mẹ tôi là người Huế. Có lẽ cô cũng là người Huế?

- Mẹ tôi có thời học ở Huế. Gia đình tôi ở Hội An, cách đây khoảng ba mươi cây số.

Cô gái đỏ mặt xấu hổ.

- Vậy mà này giờ tôi bắt anh phải nghe mớ Anh Ngữ què của mình.

- Cô quá khiêm nhường. Hai tháng vừa qua ở Bắc Kinh tôi chưa hề gặp người Hoa bản xứ nào nói tiếng Anh giỏi như cô. Xin cô cũng rộng lượng cho mớ tiếng Việt nghèo nàn của tôi.

Cô gái hướng dẫn người thanh niên ra xe, miệng vẫn phân trần chuyện không nhận ra chàng sớm hơn. Người thanh niên bõn cợt.

- Sông Hương nói thật đi mà. Tôi đến từ Bắc Kinh. Chắc cô mãi tìm một người Mỹ gốc Hoa ăn mặc lịch sự sang trọng nên không thấy anh chàng Việt Kiều ba lô này chứ gì?

Cô gái chẳng vừa.

- Thấy người rồi thì phải nói là tài tử Hồng Kông mới đúng.

- Cô quá lời. Tôi chỉ mong cuối năm này bảo vệ được luận án, bắt đầu sự nghiệp để khỏi báo cha mẹ là mừng lắm rồi.

Dọc theo con đường từ phi trường vào thành phố thẳng tắp hàng cây mới trồng. Trên đường tấp nập người đi, xe đạp xe gắn máy xao xác ngược xuôi. Hình ảnh khá quen thuộc sau mấy tháng sống ở Bắc Kinh sao lòng người thanh niên vẫn ngập tràn nỗi bồi hồi xao xuyến. Đi vào lòng quê hương chưa một lần gặp mặt mà chàng ngỡ như đang từ một mộng mị nào đó trở về. Phải chăng giọt nước mắt nhớ nhà của Mẹ và hình ảnh quê hương lãng mạng trau chuốt trang trải trong nhiều truyện viết của Bố đã là vốn liếng tinh thần giúp chàng có được cảm giác quay về. Phố biển. Chuyển phà qua sông. Con dốc hẹn hò. Cha mẹ đã lớn lên, yêu nhau trong thành phố này. Họ đã bỏ đi mà vẫn quay quắt nhớ về sau hơn nửa đời người xa xứ.

- Đường về trường có qua con dốc nào không Sông Hương ?

- Có mà không. Chính phủ đã san bằng dốc Cầu Vòng để làm đường mới.

Sông Hương quay nhìn người thanh niên, nụ cười nở trên đôi mắt thuyền nâu.

- Em chợt có cảm tưởng như anh đã từng sống ở thành phố này.

- Đó là điều tôi vẫn hằng ao ước. Bố Mẹ tôi lớn lên ở đây.

Xe chạy qua khu phố đông đúc rồi rẽ theo con đường ôm dọc bờ sông. Hàng cây ven bờ nở bông đỏ rực.

- Bông phượng đỏ anh. Hồi nhỏ ở Hội An, mùa hè em thích theo ghe qua Cẩm Nam thơ thẩn dọc theo bờ sông hái phượng với bạn. Cuống hoa chua chua nhai rất vui miệng.

Nhìn những cảnh phượng đầy hoa thắm nghiêng mình la đà soi bóng trên mặt sông, người thanh niên nôn nao nghĩ đến xấp hình cũ Mẹ vẫn ấp ủ giữ gìn. Cô học trò tóc ngang vai, áo dài trắng, đi thơ thẩn với bạn bè đầu đó bên khoảng sông này. Những gốc phượng già theo năm tháng vẫn đơm bông cho thắm từng mùa hạ đỏ. Giòng nước chở chuyên xác hoa tàn úa vẫn lặng lẽ trôi như một ước nguyện. Mẹ cha trong cuộc đá vàng đã cùng nhau ôm ấp giấc mơ đời, dắt díu nhau qua từng nổi truân chuyên ở cuối trời xa quay quắt thời gian.

Xe dừng lại trước một khách sạn. Lúc người thanh niên nhận phòng thu xếp hành lý xong trở ra, cô gái vẫn đứng chờ trước sân khách sạn. Cô quay mặt dấu vờ ngượng ngùng khi chợt nhận ra mình vừa trong một khoảnh khắc đã lén nhìn người thanh niên dáng dấp lịch sự trong trang phục làm việc. Cô chỉ tay về phía cuối đường.

- Trường cách đây không xa, chỉ vài phút đi bộ.

Người thanh niên khoác chiếc xách đựng máy vi tính lên vai.

- Bắc Kinh họ cho tôi nổi máy lên mạng khá dễ dàng, không biết ở đây thì sao?

- Trường đã hợp tới hợp lui mấy lần vì chuyện này. Sau đó trường ở Mỹ đã can thiệp nên anh tha hồ mà lên mạng.

Cô gái nhìn đồng hồ.

- Sông Hương mới gọi về trường. Ông Khoa Trường đang chờ anh. Chiều thứ Sáu nên ai cũng nóng lòng về sớm.

Hai người bước dọc theo bờ sông. Gió sông rười rượi thổi đôi tà áo màu thiên thanh cuống quít trong nắng chiều. Dãy nhà mới xây cho hãng xưởng ngoại quốc thuê mượn nằm cao ngạo trên thành lũy xưa. Mấy khẩu thần công từ hơn hai thế kỷ trước nằm quên lãng bên khóm cây lăm tằm hoa vàng. Cả một thời thơ trẻ của cha mẹ trầm tích từ nhiều buổi tối thủ thỉ bên Me hoặc học lịch sử với Bố đang hiện rõ ra trước mắt người thanh niên.

Màu vàng vương đế của vùng trời Đông Á đã bị sạm đen vì khói tàu chạy bằng than đá đến từ trời Âu. Người quân tử thâm lâu văn hóa nghìn xưa, phong kín trong lễ nghĩa nhân, tu thân tề gia trị quốc đã bị hà hiếp bởi giá trị mới còn phôi thai mờ ảo trong hơi nước của cuộc cách mạng kỹ nghệ phương Tây. Kẻ sĩ mà không bảo vệ được nhà, không giữ được nước nên biết bao người đã tuần tiết cho tròn gánh trọng phu.

- Tòa nhà này trước đây có phải là Trung Tâm Văn Hoá Pháp không cô? Sông Hương lắc đầu tỏ vẻ không biết.

- Bố tôi hay nhắc về chuyện sau lớp học ở Trung Tâm Văn Hóa Pháp vẫn thường với bạn ra chơi đánh đu quanh mấy khẩu thần công để chờ lớp Anh Văn ở Hội Việt Mỹ phía bên kia đường. Bố nói khoảng hai thế kỷ trước Nguyễn Tri Phương lập đồn ngăn tàu Pháp mà thất bại nên sau đó đã tuần tiết theo thành.

- Anh biết nhiều quá. Em lớn lên ở trong nước mà không rành mấy về lịch sử nước nhà.

- Có lẽ ở đây chỉ chú trọng dạy cho học sinh về những phần lịch sử có lợi cho chủ thuyết của họ. Lịch sử, sau khi bị bóp méo, chỉ là phương tiện để biện minh cho cuộc đấu tranh giai cấp bạo động và vô luân. Lịch sử như thế không còn là sự thật mà chỉ là lối lý luận hồ đồ.

Cô gái ngoái nhìn về phía sau, hỏi lảng sang chuyện khác.

- Em sẽ học tiếp với anh về chuyện ông Nguyễn Tri Phương trong dịp khác. Bây giờ nói cho em biết về lịch trình làm việc tuần tới của anh đi.

- Tôi đang ở giai đoạn cuối của luận án khảo cứu về vấn đề người Hoa ở Đông Nam Á. Tôi rất mừng được xa giảng đường thư viện vài tháng. Được đi lại thăm viếng học hỏi qua sự gặp gỡ giao dịch giữa con người với nhau là điều rất phấn khởi.

- Anh ở lại Việt Nam lâu không?

- Chỉ được một tháng thôi cô, hai tuần sau đó ở Tân Gia Ba. Ba vùng khảo cứu chính ở Việt Nam là Hội An, Chợ Lớn Sài Gòn và vùng Bạc Liêu, Hà Tiên.

Sông Hương nhìn người thanh niên nói như reo.

- Vậy là tiện lắm rồi! Ngày mai cuối tuần em về thăm nhà. Má em dạy ở trường trung học. Má biết nhiều người Trung Hoa ở phố cổ Hội An lắm.

- Bố tôi thường nhắc về Hội An. Ngày trước ông là Sĩ Quan Hải Quân đồn trú phía cửa biển.

- Em có lần nghe bạn bè nói, rủ nhau đi ra tận doi biển Thuận Bình tìm xem mà không thấy dấu tích gì về căn cứ đó nữa.

- Bố nói về Việt Nam nếu không có thời gian đi thăm hết các nơi thì nên tìm cách thăm cho được Hội An. Bố vẫn gọi Hội An là Thị Trấn Miền Đông.

- Miền Đông...?

- Tôi cũng không hiểu tại sao. Có lẽ ý Bố muốn nghĩ đến Hội An như một nước Việt Nam thu nhỏ, phía Đông Châu Á.

Trường Đại Học Đà Nẵng tọa lạc trên khu đất lớn không xa bờ sông. Con đường trước trường im bóng cây vắng vẻ. Vài người phu xích lô uể oải đạp xe không khách về phía phố chợ, bóng họ rã rời ngả dài trên đường. Bên trong trường những dãy nhà cổ kính xây theo kiến trúc Châu Âu nằm im lìm ngái ngủ dưới bóng mát mấy hàng cây xum xuê lá. Trên cổng trường dưới lớp vôi dày lờ mờ tấm bảng đá khắc mấy chữ Lycée Blaise Pascal.

Chỉ một vài giờ ngắn ngủi mà chàng đã cảm thấy gần gũi với thành phố này. Vết tích kỷ niệm của Bố Mẹ, gia đình qua từng câu chuyện kể tưởng đã ngủ quên trong trí nhớ như tiếng còi lăng đăng sa mù. Chàng náo nức sờ mó, nhìn ngắm, hít thở từng dấu vết điển tích trên mỗi bước chân tìm về. Bà Nội từng dạy kèm cho đám học trò nhỏ của ngôi trường Tây. Ngã tư cuối góc trường từng là chiến địa giữa học trò trường Ta trường Tây ngày Bố còn ở trung học. Trò chơi chiến tranh vô hại của mấy cậu học trò mới lớn chỉ đủ làm quấy rầy buổi tối tưởng đã yên lặng của bác cảnh sát vô tình đạp xe qua.

Sông Hương dựng xe gần máy trước văn phòng làm việc của người thanh niên. Chiếc mạng che bụi cùng màu với áo dài thiên thanh làm đôi mắt đẹp và huyền bí hơn bội phần.

- Thầy Khoa Trưởng rất tốt bụng, hy vọng anh đạt được hết những điều yêu cầu.

- Vâng, ông ta hứa sẽ hết lòng giúp tôi trong việc khảo cứu. Ông là giáo sư Hoa Văn và Khoa Học Chính Trị nên tôi rất mừng.

Cô gái nhìn ra khu công viên nhỏ trước văn phòng, cười chúm chím.

- Văn phòng của anh ở chỗ rất trung tâm. May đang giữa mùa hè chứ không thì anh không thể nào tập trung tư tưởng để làm việc được...

- Sao vậy?

- Công viên đảng kia là nơi lui tới của sinh viên nữ giữa giờ học. Bận ngắm người đẹp thì giờ đâu nữa mà làm việc.

- Trễ rồi. Từ lúc ở phi trường, đôi mắt Sông Hương đã chiếm hết một nửa hồn rồi.

- Còn nửa kia...?

- Nửa kia cũng đại khờ theo nên chỉ còn một cách là...cô phải hướng dẫn tôi đi thăm phố đêm Đà Nẵng và chọn quán ăn tối nay.

Sông Hương dẫu vẽ thẹn thùng, chào theo kiểu nhà binh.

- Xin vâng lệnh ông chủ.

Người thanh niên khóa cửa văn phòng, bước theo cô gái ra đường. Sông Hương đeo chiếc mạng lên mặt, nổ máy xe. Đôi mắt đẹp long lanh.

- Anh có đủ can đảm ngồi xe gắn máy không? Sông Hương đưa anh về.

- Cám ơn cô. Tôi muốn được đi bộ dọc theo bờ sông...

Người thanh niên chưa chịu buông tha.

- ...để nghĩ về đôi mắt của Sông Hương và tìm cách khỏi bị té chìm trong đó.

2.

Quãng đường Đà Nẵng đi Hội An chỉ hơn ba mươi cây số mà chiếc xe đồ cũ kỹ chạy chuyển đầu ngày phải mất hơn một tiếng đồng hồ mới tới. Cô gái trấn tĩnh sự thẹn thùng, khép nép bước bên người thanh niên cao lớn đi vào phố nhà thân thuộc của mình. Buổi sáng mùa hè cuối tuần vẫn còn quá sớm cho khu phố cổ đang ngái ngủ. Bên dưới hiên phố mái lợp ngói âm dương, lác đác quán hàng ăn bắt đầu dọn mở. Mùi thức ăn thơm lừng bay trong gió sớm. Trên đường rải rác khách du lịch Tây Phương đang rảo bước về phía cuối phố.

- Những người khách này đi ra Cửa Đại tắm biển sớm đó anh.

- Cửa Đại cách đây bao xa Sông Hương?

- Chừng năm cây số. Mùa hè em và Má thỉnh thoảng đạp xe ra biển thật sớm, không tắm, chỉ ngồi băng quơ một lúc rồi về.

Nhà Sông Hương ở cuối khu phố không xa trường trung học. Ngôi nhà vườn cổ kính nép mình kín đáo sau tường gạch bao quanh. Cổng nhà có mái che lợp ngói kiểu cách, giàn bông giấy đỏ rực phủ hờ trên cánh cửa đóng im lìm. Trong sân xum xuê hàng cây ăn trái trồng đã lâu năm. Ngoại trừ lối mòn từ cổng vào tới hiên nhà khoe màu gạch đỏ, lớp gạch quanh sân cũ kỹ màu xanh xám rêu phong. Mùi hương trầm từ trong nhà tỏa ra thơm ngát lẫn trong tiếng tụng kinh nho nhỏ trầm đều. Chú chó đen bỏ chỗ nằm ở đầu thềm, cạnh chiếc ghế xích đu màu xanh biển, sủa ăng ăng quấy đuôi cuống quít mừng chủ.

Cô gái ngồi xuống ôm chú chó con vào lòng, vuốt ve lớp lông đen bóng trên lưng.

- Mực bắt tay chào ông chủ của chị đi. Má đi ăn đám giỗ trong Điện Bàn tháng trước xin con Mực về. Em xin đem đi Đà Nẵng mà Ngoại không cho.

Con Mực ngẩng đầu nhìn người thanh niên, chân trước quơ ngáp ngừng. Chàng đưa tay cầm chân con Mực, tay kia xoa lên chiếc đầu nhỏ nhắn.

- Cái thân mi đó, ăn chưa no lo chưa tới. Đem con Mực theo bỏ quên bữa đói bữa no, giỏi lắm thì được vài tuần rồi cũng trả về cho Ngoại.

Bà lão vốc người nhỏ nhắn trong khố áo dài lam, tóc bạc màu muối từ trong nhà bước ra hiên từ nhìn cháu.

- Con về chuyển xe đầu hay sao mà sớm quá vậy? Đi sớm rửa cho mát cũng được.

- Dạ. Đây là ông chủ của con ở trường về Hội An có việc cần.

Người thanh niên cúi đầu kính cẩn chào bà Ngoại của cô gái.

- Sông Hương nói quá lời. Cháu chỉ làm khảo cứu ở trường một thời gian ngắn, cần nhờ cô Hương giúp đỡ về việc đi lại giấy tờ.

- Mời cậu vào nhà chơi. Con Hương rót nước mời anh rồi đem áo quần dơ xuống nhà dưới chút nữa Ngoại giặt cho.

Sông Hương mắc cổ nhìn người thanh niên, rùn vai làm mặt xấu.

- Trợn mắt trợn mũi gì?! Ngoại biết tội bây quá mà!

Cô gái theo bà Ngoại đi khuất vào nhà sau. Người thanh niên đứng tần ngần nhìn quanh gian phòng khách nghi ngút khói hương. Giữa nhà là bộ ghế trường kỷ và tủ chè làm bằng gỗ cây sơn chi màu nâu đen lên nước bóng ngời. Trướng liêng hơn trăm năm cũ phóng thảo bằng nét bút điêu

luyện từ một triều vua Nguyễn được treo dọc theo những thân cột tròn mun dẫu thời gian. Công đức của tiền nhân mà tên tuổi còn ghi tạc trên mấy tấm bài vị đỏ lung linh ánh nến đã được tán dương bằng những câu thơ đối chỉnh tuyệt. Địa linh nhân kiệt. Vùng đất của Ngũ Phụng Tề Phi. Chàng ngược nhìn tấm hoành phi sơn son thếp vàng treo bề thế trên trần thượng giữa gian nhà. Người tiên trưởng của giòng họ là một trong những con phụng hơn trăm năm trước đã sải cánh trên vùng đất oai linh có núi có sông xứ Quảng.

Cô gái ló đầu khỏi tấm rèm trúc, mời người thanh niên xuống nhà sau uống trà. Chàng tò mò dừng chân trước bàn thờ nhỏ ở hông nhà. Bên cạnh tấm hình đen trắng của một người đàn ông nét mặt khắc khổ khoảng ngoài ba mươi là hình một cậu bé chừng mười tuổi tươi cười rạng rỡ. Bắc giác người thanh niên đốt một nén hương cắm vào bát đã đầy ngập chân nhang.

- Mời anh uống trà. Má em đang bận nấu thức ăn sáng dưới bếp.

Chàng đưa tay đón tách trà nóng thơm ngát hương sen, mắt ngược nhìn tấm hình chân dung cô gái rọi lớn treo ở góc nhà.

- Nhà Sông Hương gần trường quá chắc các anh chàng Hội An không thích lắm đâu.

- Sao vậy anh?

- Thì sắp hàng đi theo người đẹp vừa được mấy bước thì nàng đã khuất bóng, cửa đóng then cài tức lắm chứ.

Cô gái mắc cỡ cúi đầu bước nhanh xuống bếp.

- Anh này thật...xạo quá trời!

Khoảng sân nối nhà sau với bếp lót gạch cao, trên có mái che. Cạnh nhà bếp là giếng nước, xi măng tráng tròn quanh. Bà Ngoại cô gái đang giặt áo quần bên bờ giếng. Dáng bà ngồi nhỏ thó cùn cụt dưới bóng mấy tàng lá chuối cong dài xanh mướt.

Người thanh niên cất tiếng chào người thiếu phụ đứng tuổi đang bận rộn với nồi thức ăn trên bếp. Bà tươi cười, đôi mắt to dưới đôi mày cong thanh thoát. Bà mẹ chào người thanh niên rồi quay qua trách con gái.

- Sao con không mời anh ngồi ở nhà trên, xuống bếp làm chi cho khói?

- Dạ không sao đâu cô. Cháu muốn đứng ngoài này cho mát.

Nhìn chàng luống cuống xách gàu nước chỉ còn lại một nửa lúc kéo lên khỏi giếng, Sông Hương được dịp cười chế diễu.

- Má ra coi ông Việt Kiều mức nước giếng nè Má!

Bà Ngoại ngồi móm mém cười chờ người thanh niên giúp mức nước giếng đổ vào thau giặt. Đôi mắt bà trong sáng so với tuổi đời chồng chất trên mái tóc bạc trắng thời gian. Đứng nhìn ba người đàn bà tươi cười bên nhau, lòng người thanh niên dâng lên nỗi xúc động diệu kỳ. Ba thế hệ. Ba đôi mắt đẹp. Bao nỗi truan chuyên trải dài giữa mấy chặng tuổi đời cách biệt? Đôi mắt người đàn bà Việt Nam. Mắt Mẹ tha hương rưng rưng nỗi nhớ nhà. Đôi mắt thuyền xưa lung linh bến nước buổi chiều qua sông bồi rồi lựa là. Ánh mắt ngọc lan trong vườn khuya thơm bóng trăng vàng. Chàng nghĩ đến ánh mắt chắt chứa sắc màu kỷ niệm trong truyện viết của Bố. Đôi mắt có ánh nhìn cong như cánh lá. Những đôi mắt sâu lắng âm thầm, sống can đảm với phận đời mình. Chàng muốn được lắng nghe, tìm biết nỗi vui hay niềm cay đắng tiềm tàng đâu đó sau ánh mắt đẹp, bình thản tuyệt vời.

Trong bữa ăn sáng bà Mẹ hỏi nhiều về cha mẹ và chuyện học của người thanh niên. Bà chăm chú nghe chàng kể chuyện Bố Mẹ những năm tháng đầu vất vả ở xứ người.

- Tên ba mẹ cháu nghe quen nhưng chắc chỉ là trùng tên. Hai người có lẽ không học ở Huế?

- Bố Mẹ cháu gốc người Huế nhưng thời trung học ở Đà Nẵng. Mẹ cháu sau đó về lại Đà Nẵng đi dạy. Bố cháu học ở Sài Gòn, năm sau cùng trước khi đi lính có ra Huế học. Ông tốt nghiệp trường Hải Quân Mỹ rồi về nước sông hồ mấy năm. Đơn vị cuối của Bố ở cửa biển gần đây.

Bà Ngoại vuốt tóc cô cháu gái, trầm ngâm.

- Mới đó mà đã hơn ba mươi năm. Hồi đó mỗi lần vô Duy Xuyên chở lựa, đi đò trên sông Thu Bồn gặp tàu tuần chạy ngược chiều là Ngoại sợ muốn chết. Tàu bè gì mà phóng như bay, sóng gió nổi lên làm chiếc đò máy cứ hụp lên hụp xuống muốn chìm.

Người mẹ im lặng loay hoay dọn dẹp thức ăn thừa trên bàn.

- Sông Hương, con bưng mâm chén bát ra giếng rửa cho xong rồi đi chợ với má.

Bà nhìn người thanh niên dò hỏi.

- Anh muốn đi thăm phố sáng nay hay ghé chùa Tàu trước.

Cô gái nhanh nhẩu.

- Để chiều nay con dẫn anh đi thăm phố. Đi với Má ai cũng biết, chào trả mệt lắm.

- Hội An có năm bang hội người Hoa, hội Phúc Kiến lớn nhất. Hy vọng họ có đủ tài liệu cho anh thu thập.

- Dạ, cháu xin theo cô đi gặp hội người Phúc Kiến trước. Giấy bút, máy chụp hình, máy ghi âm, mọi thứ đã sẵn sàng.

- Nếu anh cần gặp các nhóm người Hoa khác tôi sẽ giới thiệu giúp. Mời anh cứ tự nhiên ở lại nhà, khi nào xong việc thì ra lại Đà Nẵng chứ đi về hàng ngày tốn thời giờ và bất tiện lắm.

Người thanh niên lưỡng lự hồi lâu rồi gật đầu cảm ơn. Chàng sánh bước cùng Sông Hương và bà Mẹ qua khoảng sân lấm tấm nắng mai. Đầu thêm con Mực nằm lơ đãng trong tiếng mõ trầm đều của bà Ngoại từ trong nhà vẳng ra. Lời kinh nghe như điệu buồn xa vắng. Hai người đàn bà đứng lại dưới cổng nhà theo lời yêu cầu của người thanh niên. Qua ống kính màu, hình ảnh của một cơ ngơi Đông Phương cổ xưa và con người trầm trồ trong cảnh sinh ly quay bước đẹp mà buồn điệu vợi. Dù sao mái cổng chào khép hờ và sắc thắm của những chùm hoa có dáng hình của trái tim cho dù rạn vỡ đã như một ước hẹn trở về.

Người đàn bà vấn tóc cao quý phái trong chiếc áo dài lụa màu mở gà. Sông Hương hồn nhiên đi bên mẹ. Nàng đẹp rạng rỡ như ánh nắng mai. Nhiều người trẻ tuổi đi ngược chiều trên đường kính cẩn cúi đầu chào cô giáo của họ. Sông Hương quay nhìn người thanh niên cười chum chim.

- Học trò của Má hết đó. Anh thấy Má em chào trả mệt chưa.

- Học trò tôi có người đã bốn mươi. Tỏ lòng kính nể người trên kẻ trước là điều nên làm. Văn hóa mình hay ở chỗ đó.

Đường phố trở nên tấp nập hơn. Khách du lịch tò mò thăm viếng đi lại trên đường. Cây thiên tuế lâu đời, có lẽ đã hơn trăm năm, dày kín những bẹ lá mọc tua tủa như bàn tay xòe khổng lồ. Tàng cây chiếm khoảng trời rộng che mát ngôi nhà cổ bề thế được dùng làm quán ăn và tiệm bán hàng lưu niệm cho du khách. Trong nhà khách ăn người mua kẻ bán chật ních. Người

thanh niên hấp tấp theo hai mẹ con đi băng qua bên kia đường. Người đàn bà phân bua.

- Tôi có thói quen đi tránh ngôi nhà đó từ gần hai mươi năm nay. Bà Ngoại con Hương thì từ luôn cả con đường, không hề đặt chân đến. Ngôi nhà trước đây là từ đường chính của giòng họ Ngoại.

Cô gái ngoái nhìn đài hoa thiên tuế hiem hoi trắng nõn trên tàng lá xanh.

- Bây giờ có lẽ anh đã hiểu vì sao gian phòng khách ở nhà la liệt bàn thờ không có chỗ đi rồi chứ gì.

Người anh độc nhất của bà Ngoại, đứa con trai một của dòng họ, theo kháng chiến tập kết ra Bắc. Từ thời con gái Ngoại đã ngược xuôi trên mấy dòng Ô Lâu, Thu Bồn buôn lụa. Cô gái Duy Xuyên phải lòng ông sĩ quan Bảo An Đoàn trẻ tuổi. Đất Quảng sông núi bao la Điện Bàn, Chợ Đước, Hà Lam, Thăng Bình, Quế Sơn...và biết bao vùng chiến trận phải đi qua. Đoàn quân đến rồi đi. Bướm đậu rồi bay. Người đàn bà một mình nuôi con và lo toan việc nhang khói ngôi từ đường cho ấm lòng tiên tổ. Mẹ tần tảo để con ăn học nên người. Mẹ nở mày nở mặt ngày mẹ gả con gái lấy chồng. Đám cưới xôn xao, cô dâu chú rể, nhà trai nhà gái xúng xính lộng lẫy. Mẹ vui nhìn con có tình yêu và có cả lễ nghi ngày xưa mẹ thiếu. Sau năm bảy lăm, Mẹ tuy lo lắng cho con cháu nhưng trong bụng cũng mừng. Người anh độc nhất của mình đã sống sót sau cuộc chiến tranh tàn khốc trở về. Từ nay ngôi từ đường sẽ có người trưởng nam lo việc hương khói. Niềm vui sum họp không được bao lâu, gia đình đã có chuyện khó xử. Bà chị dâu, cô nông dân đảng viên nghèo đói lạc hậu của thời cải cách ruộng đất, tham lam muốn giành cả ngôi nhà tộc làm của riêng. Hai mươi năm trước cô đã dẫn đầu hò hét những đêm đấu tố địa chủ dưới ánh đuốc loang máu vùng Nghệ Tĩnh thì giờ đây sá gì cái lư nhang bài vị, tấm liễn ngoằn ngoèo hàng chữ Nho vô ích của mấy tên phong kiến đã chết tiệt thời nào. Người anh nghe lời vợ và mấy đứa con thô lỗ thiếu văn hóa. Họ dọn bàn thờ từ đường xuống nhà sau, nơi mà một góc nhà đã biến thành chỗ nuôi heo, để lấy nhà trước cho thuê. Mẹ quá tức giận đã từ chối nghĩa ruột thịt với người anh duy nhất. Bà thỉnh nơi thờ tự gia tiên về ở với con gái và người rể có hiếu đạo. Gần hai mươi năm nay Mẹ lại làm thêm bốn phận trưởng nam như Mẹ đã làm tròn mấy mươi năm trước đó, từ thuở còn son.

Người đàn bà cười nhẹ, nói như tự trách.

- Không hiểu sao tôi lại kể chuyện nhà không vui cho anh nghe như vậy.
Sông Hương dí dỏm.

- Tại Mẹ băng qua đường gấp quá nên phải kể câu chuyện dài đến hai mươi năm để giải thích.

- Chuyện gì cũng có nguồn cơn của nó con à. Ngần ngại một chuyến đi, lỡ một chuyến đò qua sông, một phút đại khờ... cái nguồn tưởng nhỏ nhoi mà có khi cơn tiếc nuối ân hận theo đuổi mình đến suốt đời.

Chùa Tàu tập nập khách du lịch. Cổng tam quan mái che cong vút với hình tượng long phụng chạm trổ công phu. Ba người len lỏi qua sân vườn chùa công phu hai hàng sứ kiểng lâu năm rồi đi theo ông vải giữ chùa vào nhà sau.

Lúc ông Bang Trưởng cùng người thanh niên đứng dậy tiễn hai mẹ con ra cửa, Sông Hương quay lại hỏi chàng.

- Anh có cần Sông Hương ra dẫn anh về ăn trưa không?

Người thanh niên lắc đầu.

- Cám ơn cô. Tôi định làm việc đến chiều, buổi trưa hoặc khi nào đói thì quanh quẩn trong phố ăn vội chút gì đó cho đỡ tốn thời giờ.

Hai mẹ con đi lẫn trong đám đông khách du lịch về phía chợ. Người thanh niên quay vào ngòi đối diện với ông Bang Trưởng người Hoa trên chiếc trường kỷ chạm trổ công phu. Chõng sách cổ đặt trịnh trọng trên áng thư. Ông già người Hoa mừng rỡ ra mặt vì hiếm khi được nói chuyện văn hóa lịch sử của dân tộc mình bằng tiếng mẹ đẻ. Hai người khách chủ vong niên, kẻ nói người nghe, chuyện trò tâm đắc. Người thanh niên từ chối lời mời, ngồi lại một mình trong thư phòng, làm việc qua trưa. Chàng chăm chú ghi chép làm việc quên cả thời gian.

Mặt trời đã xế bóng lúc người thanh niên rời ngôi chùa đi thơ thẩn thăm phố rồi thả bước về phía bến sông. Cồn cát màu mỡ giữa sông xanh tươi từng đám ruộng bắp khoe mình trong nắng chiều. Bao thế hệ con người đã cần mẫn cơ cực hàng năm, hàng ngàn năm trên vùng đất nhỏ nhoi. Từng mùa lũ, mưa trên nguồn đã giận dữ trôi xuôi về vùng đất cách biển không xa. Cơn lũ đi về biển rộng để lại đồ nát cho người và lớp phù sa mới nuôi lớn mầm hi vọng sống còn. Vùng đất nhỏ, nơi giao lưu giữa nước nguồn và

nước biển Đông đã chứng kiến sức sống của con người và mối hận mất nước của cả dân tộc Hời. Những ngôi tháp Chàm đổ nát ở Trà-Kiêu, Mỹ-Sơn, chỉ còn là di tích của nền văn hóa Sa Huỳnh một thời vang bóng. Con người của nền văn hóa Đông Sơn thuộc lưu vực sông Hồng, với sức sống mãnh liệt đã giành được độc lập từ phương Bắc và gầy dựng cho mình một xã tắc riêng. Giấc mộng mở mang bờ cõi không dừng ở đất Thuận Hóa cho dù thân-quê-huynh-trân phải chịu cảnh máng mường.

Xứ Đàng Trong, tên gọi vùng đất mới sao nghe quá xa xôi. Âm thanh lừng lơ buồn như tiếng chim quốc kêu thương cho thân gái dặm trường và nỗi sầu cố quốc. Đàng Trong. Đàng Ngoài. Phải chăng vì chuyện phân tranh giữa hai ông Chúa, vì Phố Hiến Đàng Ngoài tấp nập tàu thuyền thương khách phương xa nên ông Chúa Đàng Trong đã mở rộng cửa biển cho phép kẻ Tây Dương vào dựng phố mới Hội An?

Dù sao thì đất mới đã chịu đãi người xa trọng hậu. Đám người Tàu, người Nhật, bị bạc đãi ở bản quốc hay phải tha phương cầu thực đã chọn Hội An làm quê hương mới. Khoảng sông rộng Thu Bồn không xa biển lớn đón mời thương khách từ trời Tây đến đã biến Hội An thành thương cảng lớn nhất của xứ Đàng Trong vào thế kỷ thứ mười sáu. Món quà văn hóa lưu truyền giữa những nhóm người khác nhau qua hàng thế kỷ đã xây dựng Phố Hội An với những nét kiến trúc Đông Tây đặc thù mà hài hòa. Khu phố cổ êm đềm mà tinh tế như con người đang sống quây quần trong đó.

Nhìn những chiếc thuyền đánh cá từ biển về, người thanh niên nghĩ đến cuộc sống hải hồ của Bố thời trai trẻ. Phải chăng bóng đoàn tàu hùng dũng trên giòng sông êm ả đã khiến lòng cô gái ven bờ cuộn sóng? Phải chăng dáng con tàu từ biển về đã làm rộn ràng hồn người trong phố? Chàng nghĩ đến ánh mắt xa vời của Bố khi ông quần quanh trong khu vườn nhỏ sau nhà rồi chợt hiểu ra người cha trầm lặng của mình.

- Anh đứng ngắm mây nước ở đây mà nầy giờ Sông Hương đạp xe đi kiếm muốn chết.

Cô gái dựng xe đạp. Đôi má nàng hồng lên vì nắng.

- Chút xíu nữa là em gọi về trường báo cáo anh bị mất tích rồi đó.

- Không mất tích nhưng rất đói bụng.

- Buổi trưa anh không ăn gì sao?

Người thanh niên chỉ tập giấy dày cộm trên tay lắc đầu.

- Tôi làm việc qua trưa. Mừng quá! Tài liệu nhiều nhưng sách được giữ cẩn thận nên rất dễ đọc. Ngày mai tôi sẽ trở lại khoảng vài giờ nữa là xong.

Cô gái lúng túng ôm hồ lưng người thanh niên lúc chàng lấy thẳng bằng đạp xe.

- Anh đói bụng, về nhà tha hồ ăn. Má nấu cao lầu, mì Quảng. Ngoại làm hến xúc bánh tráng. Ngon lắm!

- Còn Sông Hương thì nấu gì?

- Sông Hương phụ anh ăn cho hết mấy món Ngoại với Má nấu, sau đó dẫn anh đi ăn chè Cồn.

- Vậy là cô muốn dấu tài nấu ăn của mình rồi.

- Anh chỉ đúng một nửa thôi. Em dấu tài nấu, còn tài ăn có muốn dấu cũng không được. Dù sao thì tuần tới về Đà Nẵng thế nào em cũng trở tài nấu mì gói cho anh biết.

Tiếng Sông Hương cười hồn nhiên khiến người thanh niên cảm thấy vui lây. Nỗi vui dịu dàng đầm thắm như làn khói ấm vờn lên từ một thân tình nào đó chưa tên mà xao xuyến hồn người.

- Sông Hương chỉ cho anh con đường xa nhất để về nhà đi.

Cô gái cười trêu chọc.

- Em có nhiều câu hỏi để hỏi câu hỏi của anh trước khi trả lời. Đường nào? Nhà nào? Từ đó sẽ có thêm câu hỏi chẳng hạn như thế nào là xa? Rồi vì nói đến xa nên chúng ta đụng chạm đến gần. Khi nào thì gần, lúc nào thì xa? Xa theo nghĩa xa mấy cây số hay là chia xa, xa xôi, xa nhau, xa vời vợi. Còn gần là gần thế nào? Gần gũi, gần trong gang tấc, gần kề, gần sát hay là gần thiệt gần, gần đến nỗi hòa nhập nhau, hai trở thành một, một mà hai. Đó là chưa nói đến xa thì nhớ, nhớ vì thương, thương ai, nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai. Mà nếu không nhớ tức là đã quên, quên ai, ai quên, quên nhớ, nhớ quên. Quên thì mất, mất còn, còn mất, mất ai, ai mất...

Cô gái thao thao bất tuyệt. Người thanh niên bối rối không hiểu kịp những âm từ gần nhau tuôn như nước. Chàng cười lớn ngăn lời cô gái.

- Thôi, tôi xin chịu thua. Cô biết vốn liếng tiếng Việt của tôi nghèo đến mức nào rồi. Cô muốn dấu không chịu chỉ đường thì thôi đành vậy.

Cô gái chưa chịu buông tha.

- Đường là đạo. Đạo thì phải thiền, phải ngộ. Sông Hương không thể chỉ cho anh được. Em có thể chỉ giúp cho anh chùa để tu nhưng ngại chỉ trắng anh lại chỉ thấy bàn tay chỉ trắng nên thôi anh phải tự kiếm chùa lấy. Tội nghiệp một điều là anh phải biết đường lên chùa nên đường và đạo vẫn là một vấn nạn lớn cho anh.

- Thôi, thôi! Xin Sông Hương tha cho anh đi.

- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Sáng nay Má ngạc nhiên khi thấy em lục sách lịch sử cũ đọc chăm chú. Má quả chắc chiều nay trời sẽ mưa. Ngồi đọc chuyện ông Nguyễn Tri Phương, em chợt nghĩ là phải tìm cách trả miếng anh về cái tội làm em xấu hổ vì dốt lịch sử nước nhà.

- Cô mà dốt thì ai thông minh?

Sông Hương bước xuống xe đạp, mở cổng nhà, quay nhìn người thanh niên. Trong bóng chiều, đôi mắt ngược nhìn chan chứa khoang trời xanh thẳm.

- Về câu hỏi của anh lúc nãy. Sáng mai Sông Hương sẽ dẫn anh ra biển. Con đường từ biển về lúc nào cũng xa.

- Xa với vợ hay là chia xa?

Cô gái duyên dáng háy người thanh niên. Đuôi mắt dài như lá.

3.

Người thanh niên chăm chú đọc lại bài viết trên máy vi tính. Vừa lòng với công trình làm việc suốt buổi tối của mình, chàng đứng dậy làm vài động tác thể dục cho giãn gân cốt. Trời đã vào khuya. Bên ngoài cửa sổ, một thứ ánh sáng huyền hoặc vàng như lụa trải mịn màng lên khu vườn đêm. Chàng mở cửa bước ra ngoài. Bầu trời không mây cao thẳm. Chàng chưa hề thấy vầng trăng nào sáng như trăng đêm nay. Ánh trăng vàng lóng lánh ướt trên từng bóng lá đang say ngủ im lìm. Chàng bước chậm trong vườn khuya lắng nghe tiếng đêm quanh mình. Từ phía trước nhà, tiếng nhạc thật nhẹ nhàng theo gió thoảng dật dìu vọng lại. Giọng hát liêu trai lãng đãng mơ hồ quện lướt trong hương đêm đậm thắm mùi hoa bưởi.

Dưới bóng trăng chênh chếch đầu thềm, người mẹ ngồi lặng lẽ nghe nhạc từ chiếc máy cassette nhỏ. Bà ngồi nhìn trăng. Chiếc ghế xích đu khẽ lay động làm ánh trăng hồ như long lanh trong đôi mắt mở lớn. Chàng chợt

hiếu vì sao Bố đã viết được những giọng văn sinh động khi diễn tả đôi mắt đẹp người xưa trong vườn khuya của mùa trăng nào cổ điển .

- Có lẽ cô vẫn thường thức khuya?

- Người già ít ngủ, nhất là vào những đêm trăng sáng.

Người đàn bà nhích người chừa chỗ trên chiếc ghế xích đu rộng.

- Cháu ngồi xuống đây đi. Thêm nhà con Mực quấy phá suốt ngày dơ bẩn.

- Bài hát cô đang nghe hay quá. Hầu như người lớn cùng thời Bố Mẹ cháu ai cũng thích nghe nhạc TCS.

- Chúng tôi lớn lên trong chiến tranh. Tình ca TCS hát lên được tình tự chia xa đổ vỡ của quê hương và những thất thoát ngóng trông của tình yêu bằng tất cả sự trau chuốt có thể có được của ngôn từ nên dễ lắng sâu vào hồn người.

- Và sau đó đã trở thành máu thịt của mình...

Người đàn bà gật đầu mỉm cười.

- Cháu ngộ rồi đó. Tôi cũng định nói vậy.

- Cháu chưa hiểu lắm đâu, chỉ nhớ lời Bố mà nói ra.

- Tôi cũng nghĩ như ba cháu. Khi hình ảnh âm vọng trong nhạc là kỷ niệm của chính mình thì sự cảm thông sẽ đến đậm sâu.

Giọng người đàn bà nghe xa vắng như một lời tự trầm. Đã hơn ba mươi năm mà hình ảnh hai người đạp xe qua cầu, hàng cây long não buổi chiều qua phố, vạt áo bay luống cuống mắt ai nhìn trên chuyến đò ngang vẫn lắng đọng trên từng giọng nhạc mỗi khi nghe. Mỗi bài hát như khung cửa sổ khép hờ của căn nhà kỷ niệm, chặt chiu cất giữ từng nỗi nhớ. Nghe lại bài hát cũ như nghe bước chân mình trở về mái nhà xưa, mở rộng cửa, thu xếp hong phơi lại mớ tàn y còn vương vất hơi hám yêu thương ngày cũ.

- Có lẽ vì vậy mà tôi vẫn thích nghe hoài những bài hát cũ.

- Cháu nghe cô nhắc hai người. Người kia là...

- Người bạn trai đầu đời.

Người tập cho tôi uống cà phê nghe nhạc rồi bỏ Huế mà đi. Tôi ở lại, cắt tóc ngắn, đạp xe qua cầu đi học một mình. Qua phố một mình. Những sáng tinh sương mùa đông Huế, tôi mặc hoài chiếc áo len cao cổ màu tím than người ấy khen đẹp. Ngày nhận thư từ phương xa, tôi mừng quỳnh đọc giọng

chữ thương quen. Vậy mà tôi đã ngần ngại một chuyến đi. Mẹ tôi ngồi không nói. Ánh mắt xa xôi trải dài theo phần đời hai mươi năm của mẹ. Một mình lặn lội nuôi con mà vẫn ôm ủ trong lòng nỗi vọng tưởng mong manh về người đàn ông đành đoạn. Hình ảnh buồn bã đó đã làm chùng bước chân mình.

- Có phải vì... người trong tấm ảnh?

Người đàn bà lắc đầu.

- Chúng tôi gặp nhau sau này. Cha của chị em Sông Hương ngày trước dạy cùng trường.

Mẹ mừng ngày con lấy chồng, sống đời lứa đôi đầm thắm. Tình nghĩa vợ chồng cao quý đã giúp gia đình sống còn những năm đầu sau ngày đất nước đổi chủ. Sông Hương ra đời vào năm đói kém nhất của thời kỳ đó. Hai năm sau thì Sông Hương có em. Sinh kế khó khăn mà gia đình ai cũng mừng, nhất là cha của Sông Hương. Ông đã có người nối dõi tông đường. Nhìn con lớn lên trong xã hội đông chia vụn vặt ráo cạn tính người, vợ chồng chỉ biết nhìn nhau buồn khổ mà không biết làm sao hơn. Vì tương lai con, đưa con nối dõi tông đường, cha mẹ đã lén lau khô nước mắt tươi cười vẫy tay lúc cha con đứng trên chiếc tàu dò từ từ rời bến chợ để đi Cù Lao Ré. Con tàu vượt biên ra đi từ hòn đảo nhỏ đó đã không tìm đến được bến bờ tự do. Số phận của mấy chục con người đã quá mong manh như con tàu nhỏ nhoi dập vùi trong cuồng nộ đại dương. Tội nghiệp Sông Hương, tuổi thơ của con là những ngày buồn. Những sớm chiều hai mẹ con ra bờ biển Đông ngồi lặng lẽ chờ đợi một mầu nhiệm không bao giờ đến. Con đường từ biển về lúc nào cũng quá xa xôi. Tóc Ngoại bạc hơn trong chiếc áo dài lam khổ hạnh. Lời kinh Ngoại buồn hơn trong làn hương khói lắt lay tấm hình con hình cháu. Thời gian âm thầm trôi. Hai người mẹ và cô gái nhỏ sống lặng lẽ trong ngôi từ đường không có trưởng nam để nối dõi tông đường. Cửa Đại ngày càng đông người ra đi được nay trở về thành thoi tấm gùi. Biển sớm với con sóng ân cần an ủi bước chân nhỏ cô đơn đã không còn nơi để chia sẻ chỗ ngồi cho một nỗi sầu. Có lần nhìn đám người xa về nô đùa trên bãi, Sông Hương nói với Mẹ. Nếu Ba và Em đi được có lẽ bây giờ cũng đang tắm biển với họ. Câu nói chất chứa chút hờn nghi len lẩn nỗi buồn chạm mặt. Con đường từ biển về càng xa hơn buổi chiều hôm đó. Có còn không

giấc mơ đời về người lính Bảo An đã bỏ Ngoại đi từ lâu lắm. Từ thuở đầu đời con gái âu sầu trên bến lỵ Duy Xuyên. Những người đàn ông đã đi xa khỏi đời mình sao Mẹ vẫn mãi dấn vật về nỗi ngại ngần một lần đi thời thiếu nữ. Họ đã bỏ đi và để Mẹ lại một mình. Trách móc chi số phận. Hãy làm lành với nỗi buồn của mình để được sống vui với kỷ niệm dăm thắm. Sông Hương lớn khôn, chăm ngoan, hồn nhiên với bè bạn. Bãi biển Cửa Đại tràn ngập tiếng Sông Hương cười đùa với sóng. Trăng sáng đầu thềm Mẹ ngồi lắng nghe từng bài hát cũ lòng thật bình yên. Cây trứng cá trước nhà, già nua, rủ lá ngủ im lìm trong bát ngát hương đêm. Trăng xưa, vợ chồng ngồi đong đưa trên chiếc ghế xích đu, chị em Sông Hương leo trèo cười đùa trên cây trứng cá không bao giờ kịp ra trái chín. Giọng nhạc đưa người đàn bà có khi về trên một dòng sông, chân bước qua bóng cổ thành mát rượi, có khi là đôi bước chân vui buổi chiều qua phố lòng rộn ràng say. Và như thế ba người đàn bà sống những ngày bình yên trong thành phố cổ, trong ngôi từ đường mà những đứa con trai đã bỏ đi xa.

Người thanh niên ngồi im sững, lặng nhìn đôi mắt ngấn lệ. Bà mẹ đứng dậy, vuốt tóc người thanh niên rồi mỉm cười hôn nhẹ lên trán chàng.

- Có người biết về tôi nhiều hơn Sông Hương rồi đó. Thôi cháu sửa soạn đi ngủ để sáng mai Sông Hương đưa ra biển.

Người thanh niên ngồi lại thật lâu dưới mái hiên nhà. Trong đêm, anh ngồi lắng nghe từng câu hát lãng đãng sương khói trần gian. Ôm lòng đêm nhìn vầng trăng mới về...

4.

Người thanh niên đứng tựa thành cầu băng khuâng nhìn xuống dòng sông. Thời gian trôi nhanh đến không ngờ. Suốt buổi tối đi lang thang dọc theo bờ sông, chàng buồn bã nghĩ đến ngày mai phải rời xa thành phố này. Chiều hôm trước lúc Sông Hương chào để về Hội An nghỉ cuối tuần với Mẹ và Ngoại, chàng định theo về nhưng vì công việc bề bộn nên ngại ngần, bây giờ lại vợ vẫn nóng tính. Chàng quay bước về khách sạn. Lúc đi ngang qua văn phòng, người làm việc ở quầy đêm gọi anh lại.

- Cô gái vẫn đến đây hàng ngày...

- Vâng, Sông Hương làm việc ở trường Đại Học...

- Cô tìm đến nói có việc cần muốn chờ ông. Người quen nên tôi đã mời lên phòng.

Người thanh niên nói vội lời cảm ơn, hấp tấp đi về phòng. Sông Hương then thềm mở cửa đón chàng. Đôi mắt nàng long lanh đẹp lạ thường dưới mái tóc còn ướt hương tắm gội.

- Lần đầu tiên em chạy xe gần mấy đường xa ban đêm, sợ quá.

- Tôi đang buồn lo không biết làm gì cho hết đêm. Lang thang dọc theo bờ sông suốt buổi tối, trách mình sao không cùng về với Sông Hương để thăm Cô và Ngoại trước khi đi.

- Ăn tối xong, ngồi với Má trước hiên nhà, em chợt ôm Má khóc như mưa. Má khóc với em mà mắt Má vui. Má nói, trời chưa tối lắm đâu con. Rồi Má đùa, tôi biết thế nào rồi cũng tới ngày Sông Hương bỏ Má mà đi.

Người thanh niên xúc động đứng lặng nhìn giọt lệ rưng vui trong mắt Sông Hương.

- Ngoại gửi anh chai dầu khuynh diệp. Thư này của Má.

- Còn Sông Hương cho tôi cái gì?

- Em đem cả Sông Hương về cho anh đây.

- Tôi chỉ dám xin mang theo đôi mắt thôi. Nhờ em ấp ủ giúp dòng Sông Hương cho tới khi tôi trở về.

Người thanh niên mở phong thư dán kín người mẹ gửi. Trong thư vón vẹn tấm ảnh nhỏ rất cũ. Tấm ảnh quen thuộc chàng đã thấy nhiều lần trong album gia đình. Tấm ảnh Bố thuở còn là sinh viên trước khi vào lính. Chàng nghĩ đến mẹ mình, nghĩ đến người đàn bà ở lại trong phố cổ. Những người đã bỏ đi xa hay quay về. Mỗi người đều long đong chạt vật trên từng nỗi hội ngộ chia xa để cuối cùng bằng lòng với hạnh phúc cầm giữ được. Rồi quen đi. Ngay cả những cơn sầu. Có lẽ người mẹ đang quay quắt vì tấm ảnh kỷ niệm ba mươi năm ôm giữ đã không còn. Có lẽ bà đã cầm lòng không nói rõ hơn về người bạn đầu đời với chàng vì biết nói ra sẽ không giữ được giọng lệ rơi. Người thanh niên cảm thấy mắt mình cay.

- Má viết thư từ già buồn lắm sao anh?

- Không đâu, má chỉ dặn đừng làm Sông Hương khóc đêm nay.

Người thanh niên mở xách hành lý. Chàng bỏ tấm ảnh nhỏ vào cuối quyển truyện Bố viết.

- Của Má. Để Má đọc cho đỡ buồn.

Cô gái nhìn tựa đề quyển sách và tên người viết tò mò hỏi. Người thanh niên lắc đầu cười.

- Sông Hương nhắn với Má rằng tôi nhờ Má trả lời giúp câu hỏi của em.

- Em vừa nhớ ra là anh chưa hề hỏi tên Má.

Người thanh niên ân cần cầm tay cô gái.

- Anh đã biết tên Má từ lâu. Người Đàn Bà Trong Phố Cổ.

Nhiều Khi Muốn Quay Về

Phan Thái Yên

*Còn không một bận quay về
Vườn xưa ngó bóng trăng thề vàng gieo*

Bùi Giáng

1.

 ùng dăng với mùi giờ vừa quen đã vội rời xa, người đàn ông thức giấc vào lúc nửa khuya về sáng đêm đầu tiên trở lại nhà. Mắt biếng lười khép mở, nhấp nhem khung cửa nhờ nhờ màn tuyết lạnh lẽ phủ trắng vùng thao thức sâu quá canh tàn. Bâng khuâng trong cảm giác hụt hẫng chơi vơi giữa ra-đi-trở-về, người đàn ông thấy mình như con thuyền say giấc mộng trùng khơi, rạt rào con sóng thời gian, lẫn khuất hiện tiền, bạc đầu bờ lau quá khứ. Nằm nghe thân xác mềm theo trí tưởng, chừng muốn nhào ra cho thấm vấy đến tận cùng chốn nơi, đắm bóng thời gian, lơ lửng trước sau. Đi qua thành phố mà tự thuở thanh xuân vẫn ước mong được đến một lần, sao nghe lòng bồi hồi nghĩ về ngày tháng cũ học trò mộng ước từ sách vở.

Chuyến tàu điện tốc hành London - Paris bằng mình vội vã cuốn theo buổi chiều đầu mùa xuân vương bụi tuyết. Vợ chồng hân hoan nhìn người thanh niên chừng chạc trước mặt. Anh ngồi im lặng phóng tầm mắt nhìn về phía chân trời xa. Họ chợt nhận ra sự trưởng thành của đứa con đi học xa nhà từ gần một năm nay. Họ cười qua mắt nhìn nhau, có lẽ vì nỗi vui từ ý nghĩ vừa thoáng qua đầu. Thằng Bờm của họ. Đứa con của tháng ngày sau cải tạo long đong, bố mẹ sống lén lút giữa Sài Gòn với tuổi tên vay mượn. Đứa bé vừa hơn một tuổi trong trại tị nạn, trên hòn đảo hoang lạ xứ người, bây giờ là một thanh niên tài năng đầy triển vọng, đang từng bừng sống giấc mộng thanh xuân đời mình.

Con tàu trẻ trung lao mình về phía trước, quăng vút về sau những ngôi nhà cổ kính rải rác trên cánh đồng vừa tỉnh giấc đông miên, im lìm cây cỏ. Từng mái ngói vương bụi thời gian ngã màu nâu xám, loáng khuất trong màu xanh non vừa choàng áo mới lên dải bình nguyên đang vươn vai phui từng mảng tuyết muộn e dè trốn ánh mặt trời.

Người đàn ông ngẩng nhìn khoang trời xanh không một vẩn mây. Con tàu như ngừng lại. Êm đềm. Ông không muốn nhìn xuống để khỏi lạc mất giây phút lắng đọng, mong manh nỗi hạnh phúc nhẹ ngát tơ trời. Những giòng sông, những tình thân, tiếng gió trời, lời ru bên vườn, chiến tranh, hòa bình, cải tạo, thuyền nhân, cuộc sống lưu dân, con tàu, sân ga, ở lại, chia lìa. Tất cả dều núa vào nhau trong ngờ ngợ chiêm bao, không chiều, không nơi, chẳng trước chẳng sau. Thảng thốt. Chìm sâu.

Người bạn lính cũ, an nhiên sống qua nửa tuổi đời với vợ con trong khu phố ngoại ô London. Tình bằng hữu rộ dậy, vượt thoát vài ngày thăm ngắn ngủi, bởi tiếp dài theo bao năm rượu uống một mình. Câu chuyện thâu đêm nổi lại mỗi lòng chợt rung động hoa niên. Gợi lại những mảnh đời long đong, riêng rẽ mà quen thuộc bởi cùng tang thương trên giòng định mệnh chung của đất nước bất hạnh. Địa danh những con sông giòng kinh họ đã đi qua, quanh co trói buộc một thời trai trẻ. Có gì khác nhau về những cơn say, giọt rượu uống vào, giòng máu đổ ra trên giòng kinh nước đục Tháp Mười hay con nước rã rời lục bình trôi Vàm Cỏ ? Hay những cơn sốt rét kinh niên cho vật vã thêm giòng tháng ngày tù đầy khốn khó, chốn núi rừng xa, ngoài Bắc trong Nam. Và như thế, sau ba ngày, ba mươi năm sau, hai người bạn chia tay, thân tình nở hoa thắm trong lòng...

Nhìn khuôn mặt ngạc nhiên của mẹ vì mùi nồng khai lúc họ vừa bước xuống đường hầm metro, người con cười lớn. Welcome to Paris, Mom!...Rồi dờ lời. Thật ra thì tất cả những gì ba mẹ đọc từ sách truyện vẫn còn đó. Kinh Thành Ánh Sáng. Đèn đài, cung điện, tháp cao... Ngoại trừ những sạp bán sách cũ ở khu Monmartre vẫn chưa mở cửa vì thời tiết còn quá lạnh.

Họ về đến nhà người bạn ở ngoại ô Paris lúc trời đã sập tối. Bạn cũ gặp lại nhau sau hơn ba mươi năm xa cách, ngờ ngợ mái tóc phai bạc thời gian. Chỉ một thoáng thôi để mắt còn kịp rợn nỗi vui náo nức. Ký ức dồn về trong

mắt nhìn nhau. Hình ảnh hai gã học trò Đà Nẵng vào Sài Gòn trọ học, trên chiếc xe cà tàng, cong lưng đạp từ cầu Trương Minh Giảng đến trường tận trường Khoa Học. Đêm khuya lắc mà câu chuyện vẫn chưa tàn. Hai cảnh đời như đôi chiếc thuyền nan trên giòng thác ghềnh khốn khó. Đứa đi cải tạo miệt núi rừng Phước Long. Thằng bị lừa đi học tập lao động ở miền Trung, tiếp theo là những năm tháng tù vì vượt biên thất bại. Hai người mẹ cùng khóc con mình vẫn sống trong khi chồng thì vẫn biệt tăm trong cảnh giam cầm. Hai ngôi mộ giờ đây nằm lại bên phố vịnh quê hương bơ vơ cát trắng. Từ bao năm rồi mà bố mẹ vẫn nào nguôi thương nhớ về đứa con yêu nằm gối đầu hướng núi Phước Tường, yên nghỉ ngàn thu... Đâu đây trong gió trời bụi ngùi kỷ niệm thoáng vọng chuỗi cười của bầy trai gái đạp xe về phố. Những chùm chà là xanh chát ngắt vợi từ ngọn núi nhỏ rung rinh theo từng vòng bánh quay. Có đôi trò nhỏ vô tư sánh nhịp đạp vòng xe, cùng lăn đời nhau vào cuộc trăm năm. Họ có ngờ đâu khu nghĩa trang đìu hiu hoang cát trắng bên đường sẽ là nơi chôn cất một phần đời của họ.

Người bạn châm thêm rượu vào hai chiếc ly vơi.

- Uống đi mày... Năm bảy hai, ở Võ Bị ra, tao về TQLC đánh nhau ở Hải Lăng được mấy tháng thì nghe tin bạn bè nói mày đi Giang Đoàn bị tử trận đâu đó dưới Vùng Bốn. Năm ngoái, nhận được tin mày liên lạc tao mới hay chứ mấy chục năm nay cứ đinh ninh mày đã xanh cỏ rồi.

- Chỉ xem chết thôi. Cũng may. Viên đạn vào sâu thêm tí nữa thì đã phải chân leo bàn thờ ngồi rồi. Sau mấy lần hai-mươi-chín-ngày tái khám, tao xin đổi về Giang Đoàn ở Hội An. Cưới vợ. Bốn tháng sau thì tan hàng...

Người bạn mở cửa bước ra ngoài. Họ đứng trong bóng tối dưới hiên nhà.

- Chuyện đời chẳng biết đâu mà lường. Những năm trong cải tạo, có lúc quá buồn chán, tao đã nghĩ thà ngày trước bị chết ở mặt trận còn hơn phải lây lất sống trong cảnh chết của đói mòn đày ải... Bây giờ thì nhìn con cái khôn lớn, thành tài, làm cha mẹ lòng cũng an ủi phần nào. Chỉ còn nỗi buồn nhớ quê hương, gia đình, đứa con bỏ lại.

Hai người lính già vẫn đứng lặng yên trong nửa khuya về sáng. Khu xóm say ngủ im lìm. Ngọn đèn chong cuối đường cúi đầu, hiu hắt bóng hàng cây đổ dài theo lối gạch nằm trải mình chờ sáng...

Em về bủa rộng hoang liêu

Buồn sông bóng mạ bên chiều nhớ nhung

Bùi Giáng

2.

Tiếng khóc nức nẹn của chị Thuý từ bên kia điện thoại khiến người đàn ông sững sờ, không tin điều vừa nghe là thật. Có lẽ nào...? Đứa cháu nội duy nhất chưa đầy hai tuổi đời của chị vừa đột ngột từ trần đêm qua. Đêm trước ngày chị đã thu xếp công việc, nghỉ ở nhà để chờ gặp lại những người bạn nhỏ thời trung học từ xa xôi đến tìm thăm.

Vợ chồng người đàn ông theo hẹn, đến Bruxelles tìm thăm gia đình người bạn cũ cùng lớp thời Phan Châu Trinh, Đà Nẵng. Họ dự định cùng rời nhà vào sáng sớm cho kịp hẹn với chị Thuý ở Troy, thành phố gia đình chị lưu cư gần hai mươi năm nay từ ngày đến Pháp. Cơ bão tuyết muộn màng rơi từ sau nửa đêm đêm mùa đông trở về phủ lên con phố dốc cổ kính ngoại ô Bruxelles. Tưởng chỉ gọi điện thoại để phân trần chuyện trễ hẹn vì bão tuyết, nào ngờ tai họa ập đến choáng váng không ngờ. Họ bàng hoàng nhìn nhau lúc người bạn lúng túng ngỏ lời chia buồn và không dám vương bận chị lúc tang gia bối rối. Những gặp gỡ không thành thường bắt đầu bằng tiếng khóc. Dự định ập ủ từ lâu chợt tàn rũ theo cơn đau thương choàng đến tâm hồn chị Thuý run lạnh heo may.

Người đàn ông đứng lặng nhìn khoảng trời tuyết sa. Bên ngoài bệ cửa sổ, ngơ ngác mấy nhành uất-kim-hương vừa ươm nụ run rẩy vươn mình khỏi lớp giá băng. Nụ hoa ngại ngần tước ra những vết hồng loang trên tuyết trắng. Tuyết vẫn rơi, phủ trắng dãy mái ngói rêu xưa gầy góc và quăng phổ lát gạch mòn dấu thời gian. Nỗi lòng nôn nao chờ gặp người chị thuở mười ba chợt rụng xanh theo cơn tiếc nuối. Định mệnh sao quá nghiệt ngã với chị. Tiếng khóc tang thương từ bên kia điện thoại, từ một cõi đau. Ông bàng hoàng nghĩ đến những tình cờ oan khiên của cuộc đời... Bốn mươi năm. Cái chết của đứa cháu nội đọng thêm âu sầu cho người chị đã lắm cơ cầu.

Người đàn ông nghĩ đến mất mát cũ trong đời chị. Ngôi mộ ập ủ tình sâu trên đồi xưa chôn cất theo phần đời chị Thuý buổi Huế thanh xuân, xông xáo giảng đường, náo nức hương duyên. Ngôi mộ được vun xén đắp bồi trong kỷ niệm nhưng lẫn khuất, điêu tàn, trên bãi đồi chói chang, héo

khô sim đại, chẳng ngõ ngách tìm ra để quay quắt lối chân chị trở về tìm viếng, lệ ứa theo từng bước không đành.

Biết bao giờ Thuý lại trở lại đời xưa? Người bạn gái của chị thuở học trò đã có lần nhắn hỏi trong một bài viết. Hay Thuý đã chẳng hề ra đi ? Có phải ngôi mộ liệm cất tình xưa vẫn cát bụi im lìm trên lưng đồi mùa hạ Huế nắng chang đỏ sao?...

Họ thương nhau. Người thanh niên Huế đi học rồi dạy học ở những ngôi trường trên cùng một phía của con đường xanh bóng cây long não và giòng sông hiền hòa con nước chảy về xuôi. Đời anh êm đềm bóng mát cổ thành, thân thuộc khúc phố nhỏ nhoi và con đường quen chẳng mấy dài hơn sáu vài cầu phủ phê đôi bờ buổi sáng đến trường, chiều cuối tuần qua phố. Bà mẹ Huế cưới vợ cho con, tìm dâu cho mình. Chị Thuý mất người yêu. Huế đem tới cho chị Thuý tình yêu rồi lại lấy lui. Ngày chị Thuý bỏ Huế mà đi, nước mắt chị rơi nhòa giòng sông, rót ngược vào tim rồi ở đó đọng nát mái đời.

Rồi chị lấy chồng, làm mẹ. Rồi phận nước đầy đưa, tình nghĩa đổi thay. Cuộc trăm năm dài chưa đủ một nửa đời người đã đứt gánh giữa đường. Trên vùng đất lưu cư, chị Thuý tần tảo làm mẹ, làm cha, nuôi dạy con cái nên người. Chị dựng vợ, gả chồng cho con, trọn vẹn những cuộc tình duyên có trầu cau. Tuy bận rộn, lòng chị Thuý vẫn chặt chiu từng kỷ niệm yêu thương ngày cũ. Cuộc sống thiếu hạnh phúc mà nhiều tai ương và cuối cùng là cái chết của người yêu thuở đầu đời vẫn khiến chị âu sầu mỗi khi nghĩ về. Hạnh phúc lứa đôi của các con và sự ra đời của đứa cháu nội kháu khỉnh đã giúp chị Thuý nguôi ngoai mà sống vui trong cảnh gia đình êm ấm. Cho đến đêm qua...

Trên đường trở lại Paris, người đàn ông miên man nghĩ về tiếng cười ngọt xớt của chị Thuý trong khu vườn cây trái sau nhà. Bốn mươi năm trước. Hình như là hàng cây mận cầu vừa lớn. Cũng có thể là những cây chanh. Ông mừng tượng từng chùm hoa trắng thoảng hương xưa. Mười năm sau. Một buổi chiều theo tàu về trốn bão trong thành phố vịnh biển quê hương. Ngồi chờ mưa tạnh trong quán Chiều Tím cạnh ngôi nhà cũ, gã lính giang hồ băng quơ nhìn vườn cây sum suê lá. Có lẽ chị Thuý đang ở một nơi xa nào khác. Còn lại hình ảnh đôi mắt đáng thuyền cười xanh như lá.

*Ngược xuôi nhớ nửa cung đàn
Ai đem quán trọ mà ngăn nẻo về*

Tuệ Sỹ

3.

Buổi chiều không nắng, gió lồng lộng lạnh căm. Từ ngọn tháp cao nhìn xuống, giòng sông Seine lặng lẽ nước nhuộm màu mây tím thắm. Giòng sông hình như bất động rồi nhỏ nhoi theo nỗi thất vọng xa dài. Có lẽ chuỗi xám trắng dằng dặc của lâu đài, thành quách, đền thờ, đã làm giòng sông nhỏ lại, khúc khuỷu bến bờ. May mà còn có những chiếc cầu nối nhịp qua sông. Nhìn chiếc xà-lan chậm chạp núp dần khoảng cách rồi trong phút chốc mất hút dưới bóng cầu, ông cảm thấy nhẹ lòng và thầm tự trách mình vô lý. Mỗi con tàu đều cần thiết một giòng sông để được lênh đèn và bến hẹn trở về. Lòng ông chùng theo nỗi nhớ về những giòng sông lưu lạc quê nhà. Giòng sông trôi, đẩy nhịp hư vô cuốn trả cơn mơ bất tận kiếp người về lại với cảnh đời dâu biển. Giòng sông trở mình thắm đắm phù sa, ôm đồm từng nỗi niềm riêng của đá sỏi nghìn xưa mơ hoài một buổi hóa thân. Giấc mơ của đá. Nỗi buồn của từng giọt lệ, từng giọt mồ hôi, rã đọng muối khô vì ngọn gió lịch sử lắm khi tai chướng lọc lừa.

Từ một chiều hương thị còn vàng thơm bọc áo, đứng trên cầu Bến Ngự tần ngần hỏi Mẹ ngã sông mô thì ra tới biển. Ông đã nổi trôi chìm đắm trên giòng sông đời mình, trôi xa khỏi vịnh biển êm đềm, lênh đèn trên khắp cùng sông biển quê hương mà lòng thì mãi nhớ về giòng sông nhỏ bình yên đáng Mẹ. Quê hương đau nắng hạ cũng buồn... Xốn xang lòng ông hình ảnh con tàu chậm chùng đêm trên vùng biển phía ngoài phá Tam Giang loáng ánh trăng khuya. Con tàu đi dọc hết biển quê hương để rồi phân vân bước chân gã lính giang hồ qua đôi lần sông sau trước. Những chiều rượu uống ngà ngà say trên bến Ninh Kiều, nhìn bày lục bình trôi trên giòng sông bát ngát, lòng chợt thắm thía hai tiếng Trường Giang. Đêm Đồng Tháp mù tăm, con kinh dài hơn đêm, hiu hắt ngọn đèn trên bến An Long làm bồn chồn chuyển đồ qua Chợ Mới, qua bến Long Xuyên, qua bắc Năng Gù cho lòng lính thú cũng nôn nao ngày phố lớn Sài Gòn.

Ba mươi năm. Giòng nước sông Thu Bồn một cuối tháng Ba đã đẩy đời người vào cuộc truân chuyên, trôi tuốt khơi xa qua bên kia biển. Thôi rồi

đêm trăng Thuận Tình mờ mờ cát vàng Xuyên Thọ. Vùng đầm sông nổi biển, trộn nước nguồn Ô Lâu-Trường Giang-Thu Bồn-Đế Vông với nước biển Đông là dấu mốc oan khiên mặn xát hồn lưu xứ. Người lính trẻ đứng trên chiến thuyền ngoái nhìn doanh trại bốc cháy mà lòng tươi bởi mỗi chung cuộc nhục vinh. Anh lo lắng nghĩ đến người vợ thai nghén đang trông chờ tin chồng từng giây phút ở Đà Nẵng. Đôi vợ chồng người bạn sĩ quan vừa cưới nhau xong hai ngày trước ở Hội An. Cô giáo trẻ lạy tạ mẹ cha trong ngày cưới để kịp theo chồng. Cuộc từng phu định mệnh dài suốt kiếp lưu vong. Ba chị em nhà họ Sử, quán Phương, thường ngày xinh như mộng, quên cả làm duyên, ngơ ngác tội nghiệp ngồi quần vào nhau trên bong tàu gươm súng rộn ràng. Phận người mở ra, khác biệt mà tương quan trong cấp bách sửng sờ, khóc khô nước mắt và tương lai vô định mịt mờ.

Ba mươi năm. Bước chân lưu vong đã đi hết biển năm châu nhưng đại dương xô sóng trong hồn vẫn mịt mờ bất tận lối về. Người vẫn mãi trên đường đi, canh cánh bên lòng một quê xưa vàng son và đôi tay không mỏi bồng bế cháu con cho tương lai, cho tự hào, dù sống kiếp lưu dân. Có người từ trong nước, muốn tin mình là người tử tế, đã lên tiếng rủ rê về một làng xưa, có chòm khế ngọt đưa đêm trăng tỏ để lem thềm đoàn lưu dân họ những tưởng đã đi hết biển. Tội nghiệp con thú hang sâu xiềng xích chưa lìa, chân quen bước quần quanh, mắt còn nhấp nhem vì chút ánh sáng từ cửa động đã lên tiếng thương hại bước chân đồng loại ra đi, hú gọi quay về. Tội nghiệp giấc mơ nhỏ nhoi, ngăn ngùn, héo rũ khi ánh dương lên. Tội nghiệp người đánh cá phải đành bỏ lại đêm rộng trời cao và gió trăng phía ngoài cửa biển, im lìm một mối quày quả về lại bến sông cho kịp phiên chợ xếp mỗi ngày lên, trên chiếc thuyền buồm vá nát rách bươm. Tội nghiệp người đàn bà đôi vú héo hon, vội vã cho kịp thêm một ngày gồng gánh nước sông. Vợ chồng gặp nhau trên quãng đường đê. Cả hai đều thiếu ngủ, chào nhau bằng tiếng ho khan. Những giấc mơ đã không còn.

oOo

Người đàn ông ngồi dậy, định bụng làm vài động tác vươn vai cho tỉnh người nhưng rồi chỉ lặng lẽ bước ra khỏi phòng ngủ. Ý nghĩ về buổi chiều trên tháp Eiffel gió lộng và một giòng sông đã trôi đi khiến ông bồi hồi đứng lại, nhắm mắt hồi lâu...Sương mù theo buổi chiều sa xuống mặt nước

sông Seine khuất lấp mù tăm. Ngọn tháp như bị bứng gốc, lơ lửng trong gió xám lồng lộng thổi quanh. Thành phố bên dưới vừa lên đèn, qua màn sương, mơ hồ một cõi khác xa vời...

Mùi café thơm lừng làm ông tỉnh táo. Vợ chồng vừa trở về cõi riêng thân thuộc của mình. Khu vườn sau nhà tuyết đọng tinh khôi. Người đàn ông âu yếm quàng vai vợ, ly café bốc khói trên tay. Buổi sáng ở Bruxelles, tuyết cũng rơi nhiều như sáng nay.

Biết bao giờ Thuyền trở lại đời xưa?

Về Với Con Mưa

Phan Thái Yên

*Trời mưa ướt bụi ướt bờ
Uớt cây uớt lá ai ngờ ướt em*
(Ca dao)

Mùa hè ở Phố Đôi (Twin Cities) năm nay mưa nhiều. Mưa về gần như mỗi ngày, dai dẳng khác thường. Mưa từ chiều rả rích vào đêm, thức dậy cùng buổi sáng ướt tiếng chim hót trong tàng cây bồ đào trước nhà. Đêm chờ ngủ, tôi nằm nghe gió thổi mưa lên khung cửa kính khép hờ. Tiếng mưa rơi đều, bồi bồi nhịp đập vọng về từ những đêm mưa mùa cũ. Xa tắp. Mơ hồ. Âm thanh vỗ về hoài niệm nghe như tiếng gọi thân tình vọng tự một miền xa. Mưa bay theo gió rơi vào hồn người nỗi xao xác nhớ nhà. Nhà xa xôi tận bên kia biển mà người thì vẫn kiếp lục bình trôi dọc thời gian. Thế nhưng tưởng nhớ mang kỷ niệm lại gần. Mấy mươi năm dài về lại trong gang tấc. Mới như ngày hôm qua. Như tiếng dế đêm qua còn rộn góc vườn trăng lóng lánh giọt mưa vừa ngớt, hồi hộp bàn chân bước trẻ thơ. Mới như bây giờ giữa cơn mơ mòng thềm hít thở hơi mưa bay bay chiều phố biển quê nhà.

Đôi mắt hồn chong hắt hiu ngó về quê mẹ rồi chợt bồn chồn mỗi chiêm nghiệm về những chọn lựa trong đời. Chọn lựa nào cũng để lại nỗi đau như cơn mưa rớt hoài không tạnh trong lòng. Dòng mưa bay qua năm tháng, nơi chốn, kỷ niệm, tuổi xuân. Mưa rơi nhòa hệ lụy, biển dâu, phai nát đá vàng. Hạt mưa quện bay theo cung bậc miên man của dòng sinh chuyển đất trời, lay thức giấc cô miên trong mỗi tâm hồn đang chùng đợi buổi sáng giao mùa.

Mơ màng theo giòng mưa bay, tôi bắt gặp mình thơ đại phân vân giữa cơn mưa đầu nguồn trí nhớ. Thời gian có lẽ vào khoảng tháng Mười, năm năm ba. Sao lại tháng Mười ? Tôi không còn nhớ. Có lẽ những năm sau đó, thường nghe cha mẹ hay người lớn than phiền về những ngày tháng Mười mưa bão nhiều. Tôi nghiệp tháng Mười không kịp vui, tháng Mười “chưa cười đã tối”, tháng Mười “ông tha bà không tha”. Tôi nghiệp đứa bé vừa mấy tuổi đầu đã nếm cảnh tấn thối, sinh ly...

Trời đã sẩm tối mà bến xe Vĩnh Điện vẫn còn nhộn nhịp. Đèn măng-sông trong quán trọ thấp sáng trưng. Thằng bé chưa đầy năm tuổi, ngồi im lặng bên đứa em gái lên hai, mắt hấp háy nhìn ly sữa trắng ngà trên bàn. Ngoài trời mưa tuôn tầm tã. Lấp lánh qua ánh đèn, từng sợi mưa cầm nghiêng xéo xuống mặt đất sinh lội, rác rưởi. Người cha râu tóc phong trần trong chiếc áo nhà binh bốn túi rộng thùng thình. Ông ngồi quên ăn chăm chú nhìn người mẹ dứt cơm cho bé gái. Thỉnh thoảng ông quay qua, mỉm cười xoa đầu đứa con trai vẫn ngồi nhìn ra màn mưa xối xả bên ngoài. Mưa trút xuống đời như nỗi lo lắng cho tương lai gia đình đang xốn xang trong lòng ông. Luồn lỏi vén khéo lắm người cha mới đưa được gia đình ra khỏi vùng kháng chiến. Gia sản gom không đầy chiếc ba-lô trên vai, họ dắt díu nhau rời Bồng Sơn tìm đường hồi cư về Huế. Ra tới Quảng Ngãi, gia đình phải chờ đợi nhiều ngày, cuối cùng mới được cấp giấy về vùng Quốc Gia.

Mưa bắt đầu từ buổi trưa, khi cả nhà leo quá giang chiếc xe nhà binh ở Quảng Ngãi. Tấm vải bạt đầy thùng xe cột lỏng lẻo, buông phất phơ như ống tay áo của một phế binh. Trong một lúc lâu, thằng bé thích thú ngồi lắc lư theo nhịp dẫn của chiếc xe nhà binh cũ kỹ, mắt ngóng chờ từng đợt nước văng tung tóe lúc xe chạy qua ổ gà ngập nước. Lúc xe dừng lại ở bến xe Vĩnh Điện, người cha phải bồng thằng bé đã ngủ say vùi vào quán trọ. Ánh sáng chan hòa và cảnh rộn rịp trong quán khiến đứa bé tỉnh ngủ, ngơ ngác nhìn quanh. Rồi nhìn mưa.

Lắng nghe cha mẹ bàn định chuyển đi ngày mai về Ngoại, thằng bé lơ mơ không hiểu nhưng lòng cảm thấy buồn buồn. Mẹ nhắc đến gia đình đứa bạn duy nhất của nó đã hồi cư về Đà Nẵng một tháng trước đây. Huế. Đà Nẵng. Hai nơi có lẽ rất xa nhau. Nghe nói là phải qua đèo. Thằng bé tụt xuống ghế, ra đứng bên hiên quán nhìn mưa.

Hắn suy nghĩ cả hồi lâu vẫn không thể nhớ ra một cơn mưa lớn và dai dẳng như thế ở Bồng Sơn. Có thể là hắn bận chơi đùa với bạn nên không để ý tới chuyện mưa nắng, chia lìa. Có thể vì hai đứa sẽ không bao giờ gặp nhau nữa nên trời mới mưa lớn thế này. Hồi trước, hai đứa lúc nào cũng cặp kè với nhau nên bờ sông Lại ngơ ngợ cát trắng lúc nào cũng nắng ẩm. Và trời thì rất xanh, như bóng dừa. Đôi bàn chân nhỏ lúc thúc chạy dọc theo bờ sông, giỡn đùa với nước. “É ơi É, qua nhà ông Mỹ Hè chơi É!” ...Thằng bé nghĩ đến tiếng rủ gọi của bạn mà tiếc ngẩn ngơ những lần hai đứa qua nhà ông già hàng xóm chờ được ăn kẹo đậu phụng. Hắn chợt biết sẽ không còn dịp hai đứa ngồi sụp nép vào nhau bên vệ đường, thích thú lẫn sợ sệt nhìn bầy voi từ An Lão xuống, dừng đình đi qua khu phố nghèo mái tranh đường đất, vùi vờn cao ngang đọt dừa. Thằng bé đứng nhìn mưa, nhớ bạn lòng buồn quá đổi.

Thế mà sáng hôm sau qua đèo Hải Vân, được đứng giữa lưng trời, kích động nhìn mây nước phủ mờ dưới chân, lòng trẻ thơ đã vội quên đi nỗi buồn...

Hai năm ở Huế trôi qua với hình ảnh ngôi nhà có nhiều bậc cấp của Ngoại ở gần chợ Bến Ngự và những chiếc dù khác màu treo lủng lẳng dưới hàng hiên vào những ngày mưa. Có rất nhiều ngày mưa ở Huế. Thằng bé tiếc rẻ nhìn những tái thị vàng thơm nằm tả tơi trên mặt đất trong sân nhà hàng xóm ở hông chợ lối xuống bến sông. Vào một ngày tạnh ráo hiếm hoi giữa mùa mưa lũ, thằng bé được ông Ngoại cho cầm dù theo ông đi coi nước lụt. Nhìn giòng nước đục cuồn cuộn từ ngã Phú Cam trôi về như muốn đâm sầm vào cầu Bến Ngự, đứa bé sợ hãi nắm chặt lấy tay Ngoại quên cả sự e dè thường ngày. Thân cầu Kho Rèn, Nam Giao nhìn từ xa như chìm thấp hẳn xuống, chơi vơi trên mặt nước đang hồi thịnh nộ. Bờ sông ngăn và dốc thường ngày với những bến giặt có nhiều bậc cấp giờ đây đã chìm trong nước. Thằng bé thích thú theo ông Ngoại lội qua khoảng đường lấp xấp nước trước cổng vườn Viễn Độ. Đôi chân đứa bé chìm ngập lên tới háng trong cặp bột nhà binh màu cứt ngựa của người cậu. Chiếc dù vàng bung rộng chụp xuống thân hình bé nhỏ. Nhìn từ xa, trông như Ngoại của hắn đang dẫn một chiếc nấm biết đi.

Lúc hai ông cháu về lại nhà, Ngoại lấy cán dù chỉ vào vết lằn chạy dọc theo bậc cấp cao nhất, ngấp nghé nền hiên. Chưa thấm chi với trận năm Thìn. Ngoại treo chiếc dù sũng nước lên mái hiên, bước vào nhà. Đứa cháu ngoại đứng ngơ ngác nhìn theo. Lần này Ngoại không chêm tiếng Tây, nhưng năm Thìn là gì thì phải hỏi ba mẹ. Đứa bé lắc đầu, ngồi xuống thềm hiên, nằm ngửa người rảy rảy đôi bốt ra khỏi chân.

Vài ngày sau, người cha dẫn con đi hớt tóc ở tiệm của một ông già phía bên kia cầu Bến Ngự . Năm Thìn là năm con Rồng. Rồng phun nước nên năm Thìn thường hay lụt lội dữ lắm. Người cha giải thích. Đứa con ậm ừ chẳng hiểu gì thêm, chân lúp xúp chạy theo cha cho kịp lần hớt tóc tiệm đầu tiên trong đời. Tiệm là gian nhà tranh nhỏ bên đường dọc theo bờ sông giữa cầu Nam Giao và Bến Ngự. Bên trong lòng chổng chiếc bàn nhỏ có hộp đựng dao kéo, tấm kính soi mặt lớn treo trên vách đã ngả màu. Lơ lửng treo từ giữa nóc tiệm là tấm ván mỏng cắt theo dạng một chiếc quạt nan thật lớn có dây kéo. Khách chờ ngồi trên băng ghế nhỏ đặt dọc theo vách hông có nhiệm vụ kếp dây để chiếc quạt lui tới phe phẩy vào những ngày hè đứng gió. Ngồi trên chiếc ghế đầu cao trước bàn, thằng bé để ý thấy khoảng sông nước trong tấm kính trở nên vàng vọt, chìm xa. Đứa bé xoay người nhìn chiếc ghe chài trên sông rồi lạ lắm nhìn hình ảnh chiếc lưng của người quăng lưới gù lệch đi trong tấm kính. Thợ hớt tóc là một ông già nhỏ bé, hói đầu, chuyện trò luôn miệng.

- Rửa mi là cháu ngoại của ông Thông Tầm đó hỉ ?!...

- Cái ôn ni hay thiệt. Làm răng mà ôn nôm được con gái lớn của ông Thông Tầm giỏi rửa ?

Người cha ừ ào cho qua chuyện, tay lơ đãng kéo sợi dây làm chiếc quạt đong đưa phả gió mát rượi.

- Thằng cháu ngoại ni cũng giỏi ghê nghe. Tao tưởng mi nói giọng nẫu chó. Té ra mi nói tiếng Huế mình.

- Chẳng có chi lạ. Cho dù ở đâu, con cái thường hay nói theo giọng quê của cha mẹ.

Người cha phân bua, trong lúc thằng bé chột sặc lên cười, không biết vì tiếng “nẫu” ông già rất-Huế cố ý giả giọng hay vì sự nhột nhột lúc ông dùng cái bót lông mềm thoa nước lạnh ngắt lên gáy lên cổ.

Hơn mười năm sau, khi gia đình tôi từ Đà Nẵng trở lại Huế thì ông bà Ngoại đã theo người cậu, em kế mẹ, vào sống ở Sài Gòn từ vài năm trước. Ở lại Đà Nẵng trọ học, tôi thích thú nôn nao từng chuyến xe đi về qua ngọn Hải Vân vào những dịp nghỉ hè tết lễ. Cảm giác lâng lâng khi nhìn mây nước quyện nhau từ chốn lưng trời chẳng hề suy biến trong tôi. Mỗi mỗi đậm nét trong gần phần kỷ niệm, hình ảnh đứa bé năm tuổi, rồi bảy tuổi, thích thú lạ kỳ với cảm giác đang đứng trên mây nhìn xuống mặt biển mờ sương khói. Những cụm mây vương vấn sương mai, theo gió bay là đà trên mặt đường rồi nhẹ nhàng vờn níu bước chân khách viễn du. Những năm về sau, đôi khi đứng trên đỉnh đèo mưa rơi nhìn về phía vừa đi qua, bối rối phân vân, tôi quay bước rồi mà vẫn tự hỏi lòng. Đi đến hay đi về, phần còn lại của cuộc hành trình vẫn là con đường đi xuống. Hạnh phúc có phải đang nấu mình đâu đó dưới tròng mây xa? Sỏi đá lăn mình về lưng sâu, thả ước mơ theo cánh gió lướt trên mặt nước, thất lạc kiếm tìm. Dù sao, từ những ngày bước chân vào đời, tôi đã có lần từ đỉnh núi đó băng khuâng nhìn về hai phía, thấy bay đi những cơn mưa.

“Mỗi người Huế có một mùa mưa riêng trong trí nhớ đã thành kỷ niệm...” (Trần Kiêm Đoàn). Còn hẵn, đi đi về về với Huế, với Đà Nẵng, cậu trai tơ chợt thấy mình lớn lên, chợt tất bật vụng về, trong ni thương ra, ngoài nó nhớ vô. Giòng thương nhớ, dòng mưa, bay qua Hoàng Thành, qua dòng sông An Cựu nắng đục mưa trong. Mưa vẫn vũ trên đỉnh Hải Vân, níu thêm mây xám lưng đèo, rồi đổ hết luyến lưu xuống bến Hà Thân làm ướt áo bày nữ sinh qua chuyến phà lối về An Hải. Hẳn vội vàng quảy thêm nỗi nhớ đổ vào mưa, đầm đìa một mùa riêng từ lúc hạt mưa còn tươi, lóng lánh trên từng sợi tóc mai e ấp má hồng non mười bốn. Cậu học trò nửa-Huế-nửa-Quảng bờ ngõ theo bày bạn mới quen từ Bến Ngự đạp xe qua Kim Long. Cơn mưa mùa hè bất ngờ đổ xuống bến Vạn Xuân. Bầy học trò ồn ào bỏ bến nước, té chạy vào ngôi từ đường kín đáo trầm tư trong khu vườn xanh mướt thanh trà. Nép mình bên gốc phượng, hẵn điếng người không dám thở mạnh, nhìn mưa sa mù trên dòng Hương bất chợt lênhên đên. Con bé Đồng Khánh mà hẵn ớn nhất vì cái tính chua ngoa, không chạy theo bày, có lẽ đang đứng núp mưa cạnh hẵn. Gần lắm. Từ cuối tia mắt nhìn xuống, lựa đắm mưa hồng ôm bờ chân thôn mịn màng tôn nữ. Mưa vẫn rơi.

Không gian rạt rào luân vũ, thấm đượm vào thân thể giòng cảm giác ngằn say của cơn sốt lạ nóng bừng da thịt. Trong thảng thốt hẫng nghiêng người theo nhịp tim đang đập nhanh hồi xúc động, chạm vào cánh tay trần mát rượi mưa sa. Đôi mắt mở lớn vướng sau nhánh tóc ướt buông rèm theo bờ mi thanh xuân. Hạt mưa đọng trên môi, lưỡng lự lặn dài xuống cằm, xuống cánh áo lụa đẫm mượt vóc tràm thơm. Hẫng hoảng hồn quay mặt, bước dậm sầm xuống bến sông. Những giọt mưa mát mặt và nước dòng Hương quện ẩm dưới chân giúp hẫng choàng tỉnh chỉ để cảm thấy ngỡ ngàng mà tự trách mình sao vụng về quá đỗi. Té ra con chẳng ni đẹp dễ sợ. Trong bụng hẫng muốn gan góc quay lại dòm cho bữa, nhưng cuối cùng rồi cũng chỉ dám một thoáng nhìn. Cậu học trò bỗng muốn làm thi sĩ, hẫng mừng tượng bóng lụa hồng bên bờ nước lặn chìm trong tàng phượng rũ lá, mênh mông màu hoa đỏ lưng trời vừa ngớt hạt... Em về rải mộng ngày mưa. Vóc tràm thơm đáng xuân vừa khơi phương. Tóc mai náu nụ môi hương. Vãn dài sợi nhớ sợi thương mượt mà. Ngần tay hứng giọt mù sa. Đôi bờ chân đuổi ngọc ngà lụa phôi. Nhớ nguồn sông đục sóng xô. Mây nghiêng lời núi chiều phôi pha trời...(Phan Thái Yên)

Mùa hè ở Huế oi ả trôi qua. Nên vẫn mãi ướt át trong lòng cơn mưa đầu mùa mới lớn. Còn thơm trong trí nhớ đôi môi xinh tôn nữ láu táu ăn hàng trong quán bánh bèo dưới chân núi Ngự Bình. Và vẫn giòn tan tiếng cười bày con gái Đồng Khánh giòn dùa trên bến nước xanh bóng tre. Lối mòn xuống bến gần Tòa Viện Trường hẫng rành như đếm nhưng chẳng dám mon men nên Cầu Ga vẫn cụt ngắn cho dù hẫng và lũ bạn liên minh Quốc-Học Hàm-Nghi đã vòng xe đạp không biết bao lần. Cuối cùng, tên gan lì nhất trong bọn đã hiên ngang dựng chiếc xe đạp bên thành cầu, khum tay cất tiếng gọi tên con bé nó “chiếu tướng” từ lâu. Em thơ, em mộng cái l. em tộng bộng...! Bến nước hiền ngoan bỗng dậy ba đào. Bầy con trai tan tác đạp xe, cao chạy xa bay khỏi vùng âm thanh chanh chua eo óc. Ngồi nghĩ mệt dưới chân bậc cấp lối lên chùa Báo Quốc, hẫng nghĩ tới chút nhụy bánh bèo dính phía trên khóe môi đưa con gái, như một nét son duyên... Đạp xe thả dốc Nam Giao, gió mát lộng và cái miêng duyên đáng dễ thương của con bé đỏ au trong trí tưởng hẫng. Lúc chiếc xe đạp hết đà lừ đừ lăn từng vòng bánh qua cầu rồi quẹo về phía đầu đường Nguyễn Huệ, hẫng cũng vừa

dứt khoát là con bé chẳng cần thêm thắt nút ruồi son làm chi cho rườm rà. Cái miệng đó đẹp nhất trong đám và đã ăn hàng quá mạng rồi...

Ngày vào lại Đà Nẵng, đứng trên đỉnh đèo Hải Vân giăng mắc mây trôi, hẳn nhớ những ngày hè qua mà lòng thì nao nao nghĩ tới bạn bè trường lớp và trời thu mưa sắp đến trong thành phố. Sự luân chuyển của mùa theo thời gian trôi xuôi cùng thình thịch ảnh hình khiến nơi chốn dòn động trong nỗi nhớ, im lìm mà bền chắc như những tầng màu lạnh của một bức tranh tĩnh vật. Hình ảnh cánh phượng hồng lả tả rơi trên dòng Hương và những trái phượng già rụng nằm vương vãi trên đường dọc bờ sông Hàn như nét chấm phá ở hai đầu của một quãng đời. Thời gian trôi, những đứa con trai con gái lớn lên và kỷ niệm chuỗi ngày thơ sẽ nối dài thêm ước vọng.

Người đứng nhìn đột núi với trời rồi vọng theo ngàn mây trôi mà mãi hoài kiếm tìm cho mình giấc mộng trùng khơi. Tự nghìn năm xưa, người đi về biển xanh, người ở lại đầu non, nên người vẫn mãi phân ly, ngoái vọng, đợi chờ, dặt dứ, ra đi. Trên đá cũ lũy đồn cheo leo quan ải, từ hàng trăm năm trước có lẽ gió núi vẫn thổi chạnh lòng người lính thú Đàng Trong. Người hiu hắt nổi lòng trần thủ lưu đồn, đợi chờ một tin nhận, một bóng quần thoa từ tuốt luốt ngoài tê xa xôi truông phá. Bởi thương anh em cũng muốn vô, sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang... nên người vẫn chiều chiều mây phủ Hải Vân, súng rền Non Nước băng khuâng dạ người... Trăm năm sau, chiều nay cũng có những người lính áo trận bạc màu, đóng đồn trên ải quan xưa lộng gió, theo xe từ đỉnh núi xuôi về hai phía chân đèo.

Những giấc mơ vẫn lặn lội trên đường. Con mơ nào nối liền cách trở cheo leo như những toa tàu nối vào nhau bèn bĩ, chùng mực. Con tàu thấp thoáng băng mình qua cánh rừng xa, mỏng manh làn khói xám bị gió xé rã rời. Thế thôi, dù có lắng tai cũng chẳng nghe được chút âm vọng nào ngoài nhịp đập tim mình và tiếng gió trời. Con tàu vẫn lặn mình về phía trước, lúc chênh vênh bên triền vực, khi tối tăm dằng dặc qua mấy dặm hầm sâu, để làm chuyện nối liền. Con tàu ra đi, quay về, nứu kéo thời gian, nối lại những quãng đời có mưa rơi ở hai đầu nỗi nhớ. Tàu ra Huế, tàu vô Đà Nẵng. Nam Ô. Liên Chiểu. Cầu Hai. Nước Ngọt. Ga lớn. Ga xép. Sân ga. Vẫn tiếng máy tàu xình xịch, vẫn khói tàu phun cao hào sáng rộn ràng và con người gặp gỡ chia lìa, ân cần lưu luyến.

Rất nhiều năm sau, vào những ngày mưa trên Tiền Giang hay bên giòng kinh cuối vùng đất nước, gã lính sông biển giang hồ vẫn thường băng khuâng nhớ về mùa mưa thời mới lớn với từng cơn bão rớt qua phố vịnh quê nhà. Gió khơi xa về vãn vũ thét gào làm cánh rừng dương quanh bờ vịnh run rẩy rạp mình. Gió cuồng lay tả tơi những quầng mây thấp trôi nhanh trên nóc hàng phượng dọc bờ sông. Vùng nước bình yên cuối dòng sướt mướt mưa nguồn chột cuồn cuộn sóng trào như đại dương cuồng nộ ngoài kia.

Dưới trần mây xám sũng nước, bày học trò con trai tới nón đập xe đi coi nước lụt. Trên khoảng đường dọc bờ sông Hàn từ Bến Mía về phía cổ viện Chàm, có lẽ hình ảnh sinh động duy nhất là dáng bày học trò gò lưng trong gió ngược. Những chiếc áo mưa trùm đầu, gió bọc căng phồng, nối đuôi nhau như đoàn người lưng gù lặng lẽ hành hương mặc cho dòng nước lũ giận dữ tuôn trào. Đình tháp chuông nhà thờ Con Gà thoát biến thoát hiện trong nền mây hung hãn, trông như một cánh buồm trên đại dương giông bão.

Bầy học trò hăng hái đập xe qua đoạn đường trũng từ ngã ba Chợ Mới đến gần cầu Trịnh Minh Thế. Một phần vòng xe ngập nước theo đà quay chẻ tuông tung tóe làm sũng ướt từng trận cười vô tư. Cả bọn tụ tập trước cổng nhà cô giáo dạy Pháp Văn, chờ được dịp đẩy chiếc xuống nhỏ từ sân ra đến bờ đường cao để cô giáo khỏi ướt chân. Trường Phan Châu Trinh của hân đã tạm đóng cửa mấy hôm để làm nơi tạm trú cho nạn nhân lũ lụt từ những quận lỵ vùng núi Quảng Nam miệt Tiên Phước, Quế Sơn. Cô ra vào lo lắng, đôi mắt nhìn về phía cây cầu đang oằn mình chịu đựng sức nước từ núi rừng cao đổ xuống. Giữa làn nước đục cuồn cuộn sóng trào và trần mây sa thấp xỉn, chiếc cầu sắt đen trông mỏng manh đến tội nghiệp. Xác những mái tranh nghèo, bụi chuối tàng lá còn xanh, bị búng gốc khỏi mảnh đất quê, trôi nổi rã rời trên dòng nước lũ.

Bầy học trò quay xe, đập dọc theo bờ sông xuôi về lại phố. Những chiếc lưng dầm mưa cúi rạp trên thành xe, nương theo đường gió rít điên cuồng trong tàng cây bạc hà lúc qua Trẹm. Dải đất bồi cuối thành phố giờ đây như hải đảo sóng cuộn quanh bờ. Bầy học trò len lỏi theo con đường cát mòn ngấm mưa dầm qua xóm Thanh Bồ rồi đứng túm lại sừng sờ trước khu rừng

dương ủ ê gầy đổ, nằm rạp mình bi thương dưới gió bão cuồng quay. Mây đen cuộn cuộn phủ kín vùng trời vịnh biển, chỉ chừa khoảng lộ sáng phía chân trời tiếp giáp với đại dương. Từng đợt sóng bạc đầu đổ ầm ầm, hung hãn tung trào lên bãi giờ chỉ còn là liếp cát chắn quá mong manh trước cơn thịnh nộ của biển .

Trên đường trở về nhà, đạp xe qua ngã Cầu Vòng, cậu học trò một mình thả dốc về phía Ga. Hắn tần ngần vòng xe trước con hẻm ướt mưa. Tim đập rộn ràng khi hắn nhìn thấy bóng dáng mái tóc dài thấp thoáng sau khung cửa màu xanh. Mái hiên nhà cô học trò e ấp dưới giàn bông giấy đang chờ mùa hoa tới, vầng lá xanh rì đầm đìa giọt trời theo cơn bão rớt qua thành phố. Hắn đạp xe đi, mắt còn ngoái chờ một tia ngẩng nhìn và lòng thì vẫn nhủ thầm.

Lúc đạp xe qua ngã ba Cây Quăng, đứng nhìn cống nước cuộn cuộn chảy, hắn mừng tượng tới lúc mái tóc ngẩng nhìn lên. Hắn ngần ngừ tiếc rẻ không còn đứng đó vì lúc này cô học trò có lẽ chỉ còn nhìn thấy mưa trôi giạt bên ngoài khung kính.

Dạ Khúc

Phan Thái Yên

 Bức tranh duy nhất treo trong phòng khách là tấm hình đám cưới rọi lớn, trịnh trọng trong khung gỗ chạm hồi văn màu nâu. Cô dâu, chú rể, xênh xoang trong áo dài khăn đóng. Màu xanh đậm phu quân trang quyện vào tà vạt giai nhân rực rỡ sắc vàng hoàng hậu. Chỉ hai người trong tấm hình và những nét dọc ngang của tòa nhà trong nền ảnh thì mờ nhạt. Có lẽ tấm hình được chụp vào khoảnh khắc họ quay lại vì tiếng gọi của ai đó, lúc đang nôn nả bước lên những bậc cấp lối vào khách sạn.

Không như hầu hết những tấm hình tân hôn ước lệ thường treo trong nhà vợ chồng mới cưới, chẳng ai nhìn vào ống kính hay dăm dăm nhìn nhau, hi vọng có được một tấm hình ăn ảnh. Chú rể trẻ trung với khuôn mặt thanh gầy quay về phía trước trong lúc đường mắt thì rẽ nhìn xuống mặt đất, nơi gót hài cô dâu vừa bước qua hồ như còn thoáng vàng vạt gấm quyện chân. Một tay xách chiếc rương hành lý nhỏ, tay kia là hộp trang điểm của cô dâu, chàng thanh niên tươi cười rạng rỡ. Cạnh tân lang, cô dâu đang trong dáng e ấp quay nhìn một đôi người nào đó trong đám đông gia đình bè bạn vừa gọi tên cô chúc tụng. Đôi tà áo chéo quyện vào nhau lung linh như ngọn lửa gấm vàng lay động. Cánh tay nàng vươn thon thả trong găng voan trắng vẫy chào tạm biệt, tay áo che hờ lên một phần khuôn mặt khiến người xem ảnh khó hình dung được nàng đang mỉm cười hay rưng lệ hân hoan.

Cô dâu chú rể trong bức hình là vợ chồng bác Xương-Xuân ở Vaureal, khu ngoại ô xa Paris cả giờ tàu điện. Ngôi nhà nhỏ hai tầng màu xanh của họ xinh xắn như một chuồng chim câu với ba cô con gái riu rít lú lo vào mỗi buổi sáng chuẩn bị đến trường. Chỉ cái tivi lớn quá khổ và chiếc tủ dàn bày hệ thống đĩa hát, âm thanh, đã chiếm một góc lớn của gian phòng khách

bài trí đơn giản bình thường. Góc kia là một ghế nệm da dài và cái bàn nhỏ với chiếc máy vi tính rồi bởi dây nhợ. Chiếc cửa kính lùa trông ra khoảng sân nhỏ, gang sơn của con Kiki nằm chực chờ cửa mở là phóng chạy ngay vào nhà. Trời vừa qua tết Dương lịch, hai bụi hoa nở vàng ối dưới hiên nhà, cánh nhỏ như hoa mai.

Hầu như mỗi tối bác Xuân đều hát karaoke. Bà hát khá hay với giọng thổ, thâm thấp khàn khàn. Mặc dầu cha mẹ tôi không hát karaoke, tôi biết hầu hết những bài hát đó trên nhiều băng nhạc mà họ vẫn thường lắng nghe. Bác Xuân hát mỗi ngày, bà nói, nếu không bác sẽ quên lời. Do vậy mỗi lần quên vài chữ đâu đó hay vấp vấp nhịp lời của bài hát, tôi lại nghe bác lăm lăm một mình là cần phải tập thêm nhiều. Phước, con gái bác Xuân, nói với tôi mẹ nàng vui hơn khi có người mới nghe bà hát. Bác Xuân vừa nghỉ hưu vì lý do sức khỏe sau nhiều năm làm việc ở phòng ăn của trường trung học trong phố Vaureal. Ban ngày khi ba cô con gái ở trường và chồng ở sở làm, bác Xuân hát một mình ở nhà. Vào những ngày không la cà ở Paris, sự hiện diện biếng lười của tôi ở nhà dù sao cũng đã giúp bác Xuân nghĩ bác có được một thính giả trung thành. Thỉnh thoảng tôi ngưng viết, ngồi lắng nghe rồi góp chuyện với bác Xuân bằng mớ tiếng Việt đáng bị đánh đòn của mình về bản nhạc bà vừa hát xong. Dù bác Xuân có vẻ vui và linh hoạt hẳn lên mỗi khi bà hát, tôi lại cảm thấy buồn buồn khi nghe những lời ca quen thuộc. Tôi nghĩ tới mẹ cũng nghe bài hát này lúc bà im lặng làm việc, mắt nhìn ra khu vườn hoa lá xanh tươi, góc Đông Phương của cha mẹ trên vùng đất kiều cư tận vùng Bắc Mỹ. Tôi băng khuâng nghĩ tới biết bao nhiêu gia đình trong biết bao nhiêu quốc gia trên thế giới, cùng một bài ca đã hát đã nghe... [i]Sài Gòn ơi, ta mất người như người đã mất tên. Như dòng sông nước cuộn xa nguồn... Như người đi cách mặt xa lòng...[/i](Nam Lộc)

Thỉnh thoảng bác Xuân nài nỉ chồng hát chung với mình. Họa hiếm hơn, một đôi khi, họ ôm nhau nhảy theo tiếng nhạc. Nhưng thường thì bác Xương ngồi trước máy vi tính tìm tòi những trang cụ quân đội bán đấu giá trên liên mạng. Ông cặm cui suốt buổi tối sưu tầm huy hiệu, nón lính, quân phục, huân chương... Một buổi chiều tôi ở nhà lúc người phát bưu phẩm gõ cửa. Mặc dầu đã biết những thứ gì bên trong, bác Xương vẫn nôn nao háo hức lúc mở thùng bưu kiện. Ông trân trọng kéo ra chiếc áo trận bộ binh bốn

túi thời những năm sáu mươi bảy mươi, loại áo ngực trang đặc biệt cho chiến tranh rừng rậm. Tôi đã quen thuộc với hình ảnh người lính quân đội Miền Nam trong phim ảnh tài liệu về chiến tranh Việt Nam, với những tấm áo trận hằn xanh những vết rằn ri đậm nhạt. Bác Xương nâng chiếc áo lính ngang tầm mắt, gật gù vừa lòng với sự xác thực của nó. Mấy cái áo này đã từng được tụi “mũ xanh” mặc lúc đánh đấm, ông trầm trồ. Tôi nhìn chiếc áo khá rộng cho tầm kích của bác Xương, lòng thầm lo ông sẽ thất vọng khi mặc thử vào người. Nhưng không, bác Xương chỉ trải chiếc áo ngay ngắn lên bàn rồi bước lại tú kéo ra một cái thùng khá lớn. Khi mang chiếc áo trận biệt kích đến cho ông, tôi thấy trong thùng đã xếp một chồng cao những áo lính màu xanh tương tự và nhiều phù hiệu quân đội, nón beret, huy chương, dây biểu chương đỏ vàng rực rỡ. Quỳ xuống bên cạnh những món quân trang cũ kỹ, tôi chợt có cảm tưởng như đang nhìn xuống một chiến địa hoang tàn, biến thể, nhỏ nhoi, nhưng chứa đựng hằng hà vô số những người lính tử thương. Lòng mộ chí trống hoang, thi hài chỉ còn lại mảnh chiến y từng bọc thân họ trước sự rã tan khai quật cuối cùng.

Bác Xương ngồi im lặng thu xếp vuốt ve mớ kỷ vật sưu tập rồi chợt thờ dài khoác lên vai tấm áo lính rộng thùng thình, bước ra ngoài.

Buổi chiều sa xuống khu ngoại ô trải những vệt nắng muộn lên khoảnh sân sau nhà. Tiếng người trong công viên nhỏ bên kia đường lảng đãng gần xa, chen trong giọng kể trầm đều của người lính già, nghe như tiếng thoảng vọng hắt hiu của đoàn quân thấm mệt trở về từ bãi chiến trường xa. Không gian hiện tiền chợt mất hút rồi cuồn xoay trong dải núi rừng thẫm xanh, bờ phờ hờ mang bãi bờ sóng dậy, thấp thoáng bóng quân đi. Tiếng hát khàn đục từ trong phòng khách vọng ra lúc bác Xương ngửa cổ uống cạn ly rượu trong bóng tối hiên nhà. [i]Chiều trên Phá Tam Giang, anh chợt nhớ em, nhớ bất tận... Như dòng lệ nào bất giác rơi tuôn. Nghĩ tới, nghĩ tới một điều hệ trọng vô cùng của chiến tranh mà em không biết rõ...[/i](Tô Thùy Yên)

Bác Xương bảo tôi giống cha tôi như khuôn đúc lúc hai người lần cuối gặp nhau. Gần bốn mươi năm trước. Và cho đến chỉ vài tháng trước đây, ông vẫn nghĩ cha tôi đã chết trong chiến tranh hoặc sau đó trong trại cải tạo hay trên đường vượt biển. Số phần chung cho lớp người như cha tôi hay bác Xương vẫn thường xảy ra như vậy. Bọn bè cùng một tuổi lớn lên. Rồi chiến

tranh. Tuy mỗi người một ngã, nhưng cả quê hương vẫn chỉ là bãi chiến trường, oan khiên gươm súng vô tình. Chỉ cần không biết tin về nhau, có khi chỉ trong vài tháng, là đã có người nằm xuống. Huống chi nhiều năm... Người còn sống đành lòng với những đoán chừng thất thoát. Những cái chết không tên. Những bóng ma thất thế bước qua chiến hào trận cũ hăng khuya rộn vầng trăng lặn. Hồn oan cất tiếng than van mà chẳng ai nghe được ngôn ngữ kẻ đã chết về mối lòng thương quê nhớ mẹ, bầu bạn gia đình.

Lần cuối từ biệt nhau, bác Xương và cha tôi khoảng cỡ tuổi tôi, có lẽ còn trẻ hơn đôi chút. Bác Xương trở thành một sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến. Cha tôi, học hành đàng hoàng hơn - theo lời bác Xương - tốt nghiệp trường Hải Quân ở Mỹ, trở về nước đi khắp cùng sông biển miền Nam.

Lần đầu tiên gặp Bác Xương chờ đón tôi ở ga tàu điện từ Luân Đôn qua. Ông thoát nhìn tôi đắm đắm, ánh mắt sững sờ mà rạng tỏa niềm vui. Tôi có cảm giác như ông đang nhìn một người từ cõi chết sống lại trở về. Bác Xương ân cần hỏi han về chuyến đi rồi chuyện sưu khảo học hành của tôi trong thời gian một năm ở Châu Âu đã giúp tôi trút bỏ được sự e dè lo ngại phút đầu. Trong suốt quãng đường về nhà, tôi ngồi lắng nghe chuyện đời hai người bạn cũ mà lòng thì trào vui lẫn với băng khuâng.

Giọng kể chuyện trầm đều của bác Xương, người mà không quá vài giờ trước đó chỉ là một kẻ xa lạ trên đường phố Paris, khiến tôi nhớ tới hình ảnh người cha trầm lặng quần quanh bên ngõ sau vườn nhà với nỗi ân hận mơ hồ. Tôi lắng nghe những chuyện chưa hề biết về cha mình rồi chợt mừng tượng, hiểu ra. Ba mươi, bốn mươi năm là thời gian rất dài cho một đời người để tâm hồn có thể được yên ổn trong quên lãng. Tình cảm nào đã giúp bác Xương, giúp cha tôi, giữ mãi được sự tươi tắn của kỷ niệm thời son trẻ trong lòng ? Như mới hôm qua. Những giọt mồ hôi đượm trên mặt hai gã sinh viên nghèo chở nhau trên chiếc xe đạp cũ qua nhiều dãy phố xa đến trường như vẫn tươi rònng thấm mặn đầu môi. Những giọt cà-phê quánh đặc vẫn biếng lười chưa kịp tan vào lớp sữa đọng đáy cốc, quện thơm vào lời buồn thánh (TCS), lơ đãng buổi chiều Duy Tân lá rắc cơn mưa. Những giọt máu vẫn còn tươi từ vết thương chưa liền miệng, xót đau dẫu đạn trên thân thể lớp tuổi trẻ góp máu mình vào chinh chiến điêu linh. Những giọt

mưa nguồn vẫn rót dài vào đêm tù thao thức trở lẫn, bồi hồi vuốt mặt. Và cuộc tình vẫn một đời rộ xanh qua bao cuộc đá vàng cho thăm đượm nghĩa trăm năm.

Tuy mỗi người phải cheo leo khốn khó trên chiếc thuyền đời riêng, họ đã có chung một thác ghềnh vận nước để chèo lái can qua. Bác Xương và cha tôi đã có cùng một quê-hương-đã-mất để tiếc rẻ và để nhớ nghĩ về nhau trong suốt quãng đời dài. Một Quê-Cha tôi chỉ học hỏi qua sách vở với những phân tích lịch sử vô tình ở trường học. Đâu rồi dòng lệ mẹ tôi, nước mắt bác Xuân, khóc cho đứa con đầu lòng vắng số trong khi chồng vẫn biệt tăm trong cái tạo tù đày. Làm sao tôi có thể thấu hiểu được nỗi xót xa về cánh gió trời bụi ngùi kỷ niệm thoáng vọng chuỗi cười của đôi học trò nhỏ vô tư cùng sánh nhịp đập vòng xe, chẳng ngờ khu nghĩa trang đầu hiu hoang cát trắng bên lối núi Phước Tường sẽ là nơi chôn cất đứa con đầu đời của họ sau này...

Quê-Hương. Một quê-nhà-thương-vọng tôi chỉ biết qua nỗi buồn của cha của mẹ.

Tôi ngồi quây quần trò chuyện với chị em Phước dưới mái hiên nhà nhìn ra khoảng sân đã phủ bóng tối. Tiếng hát vợ chồng bác Xương-Xuân vọng ra, ví vẩn nhau trầm bổng đong đưa... [i]Giờ này có thể trời đang mưa. Em đi nép hàng hiên suốt mướt...Nghĩ tới anh, nghĩ tới anh...Nghĩ tới kiếp người đang lỡ độ đường, trên mặt mừng nghi hoặc. Nghĩ tới thanh xuân mất tích tự đời nào...[/i](Tô Thùy Yên)

Chúng tôi chợt ngừng nói rồi phá ra cười khi nhận ra bốn người đã chuyện trò bằng cả ba thứ tiếng Việt Anh Pháp đều huề. Phước hỏi tôi bằng tiếng Anh với thổ giọng Pháp duyên dáng về phá Tam Giang. Tôi loay hoay giải thích chuyện “Dãy phố buồn thiu” với mớ tiếng Việt nghèo nàn của mình nhưng rồi đành thất vọng trở về với ngôn ngữ quen thuộc từ ngày mới chập chững biết đi... Quê hương chúng ta đó, dải đất tang thương hoang phế bên vùng đầm phá mênh mang trời nước dậy sóng biển Đông.

Tôi nghĩ đến ánh mắt xa xôi của cha và hình ảnh chiếc chiến đình chập chùng vùng biển thág Chạp loáng ánh trăng khuya phía ngoài phá Tam Giang.

Ba cô gái ngồi im lìm trong bóng đêm... Có dòng lệ nào bất giác rơi tuôn.

Thục Nữ

Phan Thái Yên

Nữ tỉnh giấc chiêm bao. Tiếng chim xao xác bay về biển nghe buồn như giấc mơ rớt lại còn thồn thức cơn hạnh phúc bơ vơ. Nữ biếng lười nằm nán lại với nàng, với người đàn bà trong mơ nằm chờ đợi người tình trên đồi cát đắm sương. Trong vớ vớ của cảm giác, góc xiêng quen thuộc của tia nắng đầu ngày chiếu qua vách nhà mang đến cho nàng chút ấm áp trở về, nỗi vui được bao quanh bởi bao điều thân thuộc, kỷ niệm thiết tha. Cạnh đó, tất cả chỉ là cuộc sống trôi qua, bấp bênh phiến hà...

Nữ bỏ dạy về lại nhà. Nàng cố gắng không để ý tới sự bủn xỉn, nhỏ nhen, cân đo đong đếm của những con người phải thường trực mưu cầu trong một xã hội bao cấp chụp giựt. Chỉ tội nghiệp cho họ. Nhưng nàng không thể chịu đựng sự kiêu hãnh bán khai trâng tráo của nhóm người thiếu khả năng văn hóa lại có trách nhiệm dạy dỗ giáo dục thế hệ tương lai – những đứa bé đến trường với khăn vải đỏ quàng lên đôi vai gầy guộc thiếu ăn. Những buổi hội họp kiểm thảo trẻ nải chẳng liên quan chi tới việc dạy học. Nhóm giáo viên ngồi quanh trên sân gạch trước nhà để tiết kiệm dầu thắp. Nữ ngồi lơ đãng nghe ý kiến, phê bình, thi đua, khẩu hiệu lả tả chìm trong tiếng kinh tụng trầm đều của bà quả phụ chủ nhà hay có khi nàng im lìm lay đùa với bóng mình trên sân vào những đêm trăng. Có lần Nữ bị kiểm điểm với lí do thiếu tinh thần tập thể vì ngồi họp trên chiếc đòn gỗ chứ không ngồi chò hỏ trên sân như các giáo viên khác. Nữ bật cười nhìn anh giáo viên quen duy nhất trong nhóm, cùng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ở Hội An năm trước. Tuyên khố sở, nhấp nhò trong dáng ngồi kiểu nước lụt, hai bắp vế ép sát bụng, cánh tay gác lên đầu gối đong đưa. Bóng người gầy đổ lên sân gạch

như bấy khi ồm ngồi quanh. Nàng lấy câu chuyện đùa của một người bà con đem ra phát biểu ở buổi họp.

- Vào thời thực dân đế quốc, địa chủ bắt tá điền ngồi chò hỏ vào những bữa ăn để họ ăn ít mà mau no cho bớt tốn gạo. Ngày này đất nước đã thống nhất, chính sách cải cách ruộng đất của Cách Mạng đã diệt sạch hết bọn điền chủ bóc lột, bản thân tôi cảm thấy được giải phóng khi ngồi ghế, đồng thời sung sướng khi bụng mình không bị chính hai cái bắp vế kẹp lại.

Tổ giáo viên ngơ ngác nhìn nhau, chỉ có Tuyên mỉm cười nhìn nàng, lắc đầu chào thua.

Lần sau cùng Nữ bị kiểm điểm đã đưa đến việc nàng xin nghỉ dạy sau một niên khóa ở Thăng Bình. Sau khi xin mà không được hiệu trưởng chấp thuận, Nữ đã nhờ Tuyên dạy thế rồi tự ý bỏ lớp cả tuần theo bà bạn của mẹ vào Sài Gòn nhận quà chị Nhi gửi về từ Mỹ. Chủ trì buổi họp là một cán bộ giáo dục trên huyện về. Anh ta nhìn Nữ chăm chú nhưng nàng tỏ vẻ như không hay biết anh ta là bạn học cũ của anh mình. Nàng ngẩng mặt nhìn lên phía trên tấm cờ đỏ loáng thoáng hàng chữ đề cao lao động học tập. Trên khoảng vách trần ố vàng loang lỗ, con thằn lằn bám tường, dáng cong như chữ S ngần ngừ chưa biết tiến thoái về đâu. Nhóm giáo viên trường ngồi đưa mắt nhìn nhau lúc người hiệu trưởng gay gắt phê bình Nữ và đọc đề nghị kỷ luật. Nữ bình thản ngồi nghe tiếng lời ganh tị, nhỏ nhen, phê bình tố tụng mỗi giáo viên lần lượt vang lên như một đĩa hát cũ, mũi kim cùn đuôi rời rạc xoay trên những rãnh mòn âm thanh ù lì bất biến. Mớ chữ tàn dư Mỹ Ngụy, ôm chân đế quốc, trí thức tiểu tư sản, khắc phục, sửa sai...lặp lại tới lui như một bài vè dờ tộ. Bài hát quen của đám nhạc công tòi nín lại lúc Tuyên chột đứng lên. Người thanh niên rụt rè thường ngày vắng mặt trong phòng họp hôm đó. Nữ cảm kích lắng nghe Tuyên phân trần cho nàng rồi xúc động nhận ra tấm lòng người thanh niên đang phơi trải.

Người cán bộ chủ trì dài dòng lên tiếng. Bài hát cũ được lặp lại với cường điệu cao, nhưng lời đúc kết buổi họp đã khiến hầu như mọi người trong phòng họp không ít ngạc nhiên.

- Khả năng dạy tốt của đồng chí Nữ được đánh giá cao. Phòng giáo dục huyện sẽ đề nghị phân công trường lớp thích hợp cho đồng chí vào niên

khóa tới. Trong thời gian hè, đồng chí Nữ sẽ được bố trí cơ hội phấn đấu trong các lớp bồi dưỡng đạo đức cách mạng ở Hội An.

Giáo viên lục tục bước ra khỏi phòng họp. Người cán bộ tươi cười ra hiệu cho Nữ ngồi lại.

- Cô Nữ có nhận ra tôi không?

Nữ gật đầu lúc người cán bộ kéo ghế ngồi gần.

- Mấy năm trước, lúc gần thi phổ thông tôi có theo Niên ra nhà cô ở Xuyên Thọ một lần. Chuyện lúc này cô không phải lo lắng gì. Tôi sẽ bố trí cô về trường sở gần Hội An, thích hợp với môn dạy của cô hơn.

Cô gái định mở lời nhưng rồi im lặng không nói.

- Anh Niên cô bây giờ đang ở đâu? Người cán bộ nháy mắt cười. Mỹ, Tây, hay Úc?

Nữ dẫn đo hồi lâu rồi vẫn tắt kể chuyện nhà, chuyện anh Niên vượt biên bị bắt, mất liên lạc sau khi bị gởi đi lao động cho một đoàn thanh niên xung phong đầu đó trong rừng núi Nam Lào. Người thanh niên nhìn đắm đắm vào đôi mắt cô gái khiến nàng rụt rè lảng nhìn ra phía cửa lớp vương bụi nắng.

- À ra là vậy. Niên là người bạn vui tánh thời trung học. Anh ta thân mật vỗ vỗ lên tay Nữ. Tôi sẽ nhờ vài người bạn trên tỉnh đoàn tìm giúp. Khi nào có tin, tôi tìm cô ở đâu để cho biết đây?

Nữ vui mừng với hi vọng mới về anh Niên.

- Phổ Hội chỉ ngang dọc vài đường như lòng bàn tay, ông cán bộ chỉ cần đi một vòng là tìm ra ngay. Nhất là những nơi treo nhiều đèn lồng.

Những ngày sót lại của niên học đếm được trên tay. Nữ đến lớp lòng nao buồn về ngôi trường đầu tiên trong đời đi dạy. Nàng thương cho đám học trò nhỏ khi nghĩ tới khả năng của những giáo viên Nữ có dịp tiếp xúc và biết khá nhiều về họ. Tuyên lắng nghe, lắc đầu cười buồn.

- Tuyên chỉ mong làm hết khả năng bốn phận của mình để an lòng và được an thân. Có phải mình đã tham lam khi muốn cả hai? Giữ cho được đôi bàn tay sạch, thiệt là quá khó giữa thời buổi này. Sống với thú biết làm sao đây?

Nữ khẽ đập lên vai bạn, nói đùa.

- Không sao! Thịnh thoảng tay có vấy chút máu heo con bị bệnh, thọc huyết sớm để khỏi bị mất thịt lại có tiết canh cho tổ thì không sao.

Mắt Tuyên nhìn buồn hơn.

- Tuyên vẫn băn khoăn mãi trong lòng từ hôm đó. Biết Nữ không vui lòng. Cả mình cũng vậy. Chẳng qua là mong được an thân với họ. Niên học tới không có Nữ ở đây, sinh hoạt chắc khó khăn hơn.

Cô gái nhìn theo Tuyên cúi đầu bước chậm qua sân gạch. Buổi chiều thả nghiêng bóng hàng cau gầy guộc lên mặt đất. Dáng Tuyên đứng rất buồn dưới chiếc cổng chào sơn đỏ vụng về hàng chữ tổ giáo viên quyết tâm dạy tốt.

Bên bờ giếng bà Giáo Thông ngồi rửa khoai lang để xắt phơi khô. Bầy gà con sau một hồi xúm quần quanh bà tìm không ra cái ăn thất vọng lú lú bỏ đi theo tiếng kêu tục tục rất kham của gà mẹ. Bà Giáo ngày thường vốn ít nói nay càng dăm chiêu hơn. Bà đưa cho Nữ củ khoai Chợ Được vàng ửng vừa gọt sạch.

- Cô cắn thử một miếng đi. Ngọt ngay à. Khoai này xắt lát, phơi vài nắng, nhai trong miệng ngọt thơm như mật. Con Thăng-Bình tui hồi đó, mấy buổi tối trời lạnh, con bé ngồi học bài đâu không thấy mà chỉ một hồi là rổ khoai khô đã lưng một nửa.

Bà Giáo Thông ngưng tay, nhìn về phía nhà trên, chép miệng thở dài.

- Sang năm lại thêm một con Hà Nam Ninh khăn gói vô nữa chắc tui giao luôn cái nhà cho họ, bỏ đi khuất cho đỡ gai con mắt. Cô coi, cả cơ ngơi ông nhà tui vất vả suốt đời họ cũng cướp mất chỉ để lại cho cái chái bếp.

Nữ thoa thoa lên lưng gầy người mẹ. Hai người đàn bà ngồi bên nhau yên lặng.

- Giờ này bên đó là buổi sáng phải không cô giáo?

- Dạ, chắc năm sáu giờ sáng.

- Tui chờ giấy báo về đi lãnh quà con Bình gởi. Trông sao tui nó gởi kèm thiệp nhiều hình vẽ coi cho đỡ nhớ. Thiệt khó mà hình dung cái xứ sở đó. Lái xe sáu bảy chục cây số mỗi sáng đi làm, chiều lái về. Còn xa hơn từ đây chạy tuốt ra Huế. Chắc hai vợ chồng nó phải lui cui dậy từ hồi hai ba giờ sáng mới cù bị cho kịp mà đi làm. Chợ búa nghe nói cũng phải đi cả giờ mới tới. Hai ba tuần đi chợ một lần thì lấy gì mà ăn trong nhà...

Bà mẹ thương con cháu, giọt nước mắt lăn xuống buổi chiều rất chậm.

Những ngày đầu về lại nhà Nữ ra vào băng khuâng nhớ ngôi trường nghèo, nhớ khoảng sân gạch đọng rêu mảnh mai bóng hàng cau, và mùi nhang khói quyện trong tiếng kinh tụng trầm đều mỗi đầu đêm. Nữ đứng tựa cửa bếp nhìn bầy gà con bà Giáo Thông tặng nàng giờ đây thiếu mẹ chạy lẫn quẩn chiêm chiếp quanh lu nước. Nàng xúc động nhớ lại hình ảnh bà Giáo te te xách giỏ gà đi trước, Nữ phụ Tuyên cầm cúi đẩy chiếc xe đạp mượn thồ cái ruộng lớn của nàng theo sau. Bóng hai người đứng trên bến đò Bình Triều xa dần theo từng tay vẩy.

Nữ trở về với cuộc sống quen, quanh cạnh người thân thuộc ở hợp tác xã làm đèn lồng và lớp dạy tiếng Anh cho trẻ em trong phố. Chuyển đò dọc trở ra cửa biển vào mỗi cuối ngày. Nữ ngồi yên lặng giữa đám người tất tả, lắng nghe tóc mình vẳng vất bay trong gió. Nàng nhắm mắt mừng tượng đoàn tàu của anh Dong, anh Tuan chẻ sóng lao mình trên dòng sông nước cuộn. Mừng tượng bước chân cơ khổ mẹ cha bơ phờ bờ dốc cát vàng loang nắng. Xem hoài không chán hình ảnh gia đình chị Nhi hạnh phúc tươi vui trong những tấm hình màu rực rỡ. Nữ thuộc nằm lòng những tờ thư anh chị gửi hết nhớ thương về em gái. Chị hẳn sẽ tiếp tục gửi nhiều quà về để nhờ cậu dì xuống xây lăng mộ, trang trải việc tìm kiếm anh Niên và giúp cô em gái cô cút khỏi phải lo chuyện áo cơm.

Người cán bộ bạn học của Niên đã vài lần ghé hợp tác xã với vài tin tức mơ hồ. Mới đây anh ta còn mở lời mời Nữ đi thăm chơi Đà Nẵng. Nữ đã khéo lời thoái thác, nàng có cảm tưởng anh ta chỉ lấy cớ để có dịp gần gũi chuyện trò lợi dụng. Ý nghĩ khiến Nữ lo lắng nhưng việc kiếm tìm tông tích của anh đã hơn hai năm biệt tăm quan trọng hơn nhiều. Nữ vẫn chưa tiết lộ với người cán bộ quyết định không trở lại trường vào niên khóa tới của mình. Sự giao thiệp với người đàn ông này không hiểu sao càng khiến nàng băn khoăn và thương nhớ Tuan hơn. Không biết giờ này anh đang ở đâu. Phải chi anh Niên thành công trong chuyến vượt biên hay vẫn bình an ở nhà thì có lẽ giờ này Tuan và nàng đang bên nhau, cho dù cùng nhau lặn lội ở một nơi nào đó.

Một buổi chiều sau buổi làm ở hợp tác xã, Nữ đang đứng ở bến đò chờ ghe thì một thằng bé đến gần rụt rè trao cho nàng hộp giấy nhỏ.

- Cửa chú kia nhờ em đưa cho cô.

Cậu bé chỉ vấp vúng được câu nói ngắn rồi vùng chạy biến. Trong hộp là vài cassette nhạc cũ và trang thư ngắn. Nữ nhìn tên người viết, mắt ngời vui. Suốt chuyến đồ đạc, nàng nâng niu cái hộp giấy trên tay như một bảo vật.

Cơm nước xong mà trời chỉ mới vừa sập tối. Người chi mà ác. Còn cả một đêm dài. Nữ chột then thùng rạo rực với ý nghĩ của mình lúc nhìn bầu trời mùa hè vào đêm thấp thoáng sao xa. Trong bóng tối của giàn mướp sai lá, Nữ cởi bỏ quần áo nhẹ nhàng rưới từng gáo nước lên thân trần. Cảm giác mát lạnh, chậm mà rạt rào trôi xuống chan hòa rồi tan thấm vào nỗi sung sướng không ngờ. Tiếng nhạc vọng nhẹ từ chiếc máy cassette đặt cạnh liếp cửa bếp xao xuyên mơ hồ. Những bài hát Nữ chưa hề nghe qua, ray rứt bồi hồi tiếng tình nhân thầm thì vương vấn từng bước chân tìm kiếm quay về... Ta đi ngóng trông em, trong bóng đêm dài tan. Ngàn tơ vàng chìm lắng, mơ dáng ai về, trong ánh trăng vàng... Ta thiếp đi vì đêm tàn rồi. Bên khúc sông lạnh riêng mình ngồi. Ôm cánh hoa đọng ngát hương môi. Xa vắng cho lòng nhớ xa xôi...(Đợi chờ - Phạm Đình Chương). Tiếng hát ma mị trời cao mà khắc khoải theo tiếng tây ban cầm bứt rứt chập chùng. Màn đêm mở huyết sâu. Mộng đầu xin dài lâu. Một vì sao lạ rơi, nghe hồn tê tái trên dòng hương khói bay... Giấc mơ xưa khăn phủ vành sô. Có yêu nhau ngọt ngào tìm nhau. Chết bên nhau thật là hồn nhiên!... (Dạ khúc cho tình nhân – Lê Uyên Phương).

Nữ thức ngủ chập chờn chờ đợi. Rồi đêm cũng cạn dần theo nửa khuya về sáng. Cô gái đi về phía rặng phi lao trên đỉnh dốc cát. Người đàn ông đã chờ ở đó từ lâu. Ngồi bên nhau trong bóng tối hoang vắng vây quanh, họ thầm thì kể chuyện vui buồn, thành công, thất bại đến với đời mình suốt một năm xa cách.

Đêm chờ che và nỗi nhớ ngất trời nên ngôn từ rớt lạng không hay. Còn lại những nụ hôn dài đến tận cùng hơi thở và vòng tay trườn quấn vào nhau cho nhục cảm lên khơi. Cô gái nằm rườn người trên cát, thân sóng dập dờn. Những vì sao nhấp nhô trên trần vai rắn chắc của Tuấn phủ lên khuôn mặt nàng rục rịch cơn hạnh phúc trào dâng. Anh thì thầm những lời làm mắt cô gái riu lại. Tinh sương ngày chưa kịp lên đã vội buông màn đêm nguyệt tận.

Đêm chật ních không gian, choàng kín đôi thân trai gái ghì xiết nhau trong chiếc kén đam mê chẳng một thoát âm. Đêm mơn man vạt cỏ bông e ấp nguyên xuân, bãi bờ thân xác mơn man lồng lộng triều dâng. Bao mường tượng nhớ nhung của một thời thiếu nữ yêu người quây níu sâu ngập vào nhau, cuống quít tràn đầy. Môi căng trào âm thanh thuở hồng hoang. Mắt nhắm. Gió thì thảo tiếng phi lao. Tiếng thời gian.

Sương tan... Người đàn bà trở mình trên ân cần trao thân. Bóng người đàn ông chèo đò qua đầm sông xa vời vợi. Đồi cát lan dần theo hoang liêu, quạnh quẽ bờ phi lao. Cơ hồ tiếng gọi từ một nơi rất xa nghe như tiếng gió mùa thổi lộng nổi hoài mong. Như tiếng thời gian đi mất, chìm xa, băng lãng bóng con tàu trôi trên dòng sông dậy thì vọng hao tiếng sóng.

Người đàn bà trở về nhà, thẹn thùng bước chân qua giấc mơ và nỗi hạnh phúc của sóng lang thang, xa xôi mà vẫn mãi rạt rào. Hạnh phúc rướn dài qua năm tháng đời người, qua từng bước mộng du ấm ướt vào những sớm mai. Niềm hạnh phúc mong manh như cảm giác khê khàng của cát trôi dài dưới lòng chân đã lay nàng thức dậy. Gió nồng nàn hương muối. Tiếng chim bay lưng trời. Bầy ghe cá đêm khơi trở về. Tiếng người lao xao bến sông. Buổi sáng nở ra thật thà như thân cá bạc còn quẫy mình trong thúng.

Thục Nữ vịn tay lên mạn thuyền thô nhám nghĩ về những con cá bị mắc câu vướng lưới ngoài khơi xa giữa đêm trắng lòng ngư phủ. Nàng nghĩ về bầy cá nhỏ quanh quẩn đầm sông mà tội nghiệp cho hạnh phúc lang thang tưởng vọng của mình.

Phan Thái Yên

(từ Căn nhà sau cửa biển)

Đêm Sáng Màu Trắng

Phan Thái Yên

Thân tặng anh N., thầy T.

Giòng nước bạc giòng sông trôi theo dòng

Cuối chân trời hình bóng một chân mây

Đời xiêu đổ nguồn xưa anh trở lại

Giữa hư vô em giữ nhé chừng này

Bùi Giáng.

rời vào đêm sáng màu trắng. Mặt hồ trải lụa ngà, lóng lánh muôn vàn con sóng nhỏ tìm bờ chập chờn lau trắng. Khóm thực quỳ vàng sẫm dưới trắng, rũ mình ngủ vùi bên lối cỏ phủ đầy lá phong rơi xào xạc tiếng chân. Người đàn ông luống tuổi đứng đốt lá khô cuối vườn. Ông chăm chú dõi mắt theo từng bước chân đứa cháu gái nhỏ đang tìm hái hoa dại bên lối mòn dẫn xuống bờ hồ. Người đàn ông cào gom thêm lá vào đồng lá khô đang ngún cháy để giữ lửa rồi vội vàng đi về phía đứa bé. Hai ông cháu dắt nhau về lại vườn nhà.

- Lần sau cháu phải nhớ lời Ngoại không được đi xa khỏi vườn. Cháu xuống gần bờ hồ quá, lỡ trượt chân té xuống nước nguy hiểm lắm.

Tay ôm choàng mấy nhánh hoa quỳ vừa hái, đứa bé gái im lặng đứng chờ người đàn ông chuyển nước vào hai chiếc lọ thủy tinh từ ống nước cao su được kéo ra gần đồng lửa. Cô bé lo lắng nhìn ngôi nhà nhỏ không đèn, nằm lúi sâu về phía bờ hồ, ẩn mình im lìm dưới bóng một cội phong già.

- Sao Má chở ông Rock về trễ quá há Ngoại ?

Hai ông cháu ngồi lại bên chiếc bàn giữa vườn. Người đàn ông đẩy đĩa bánh Trung Thu về phía đứa cháu gái.

- Cháu đừng lo, Má sắp về rồi. Ông-nhà-văn hai hôm nay nằm bệnh viện cử ăn, chắc đói lắm. Má phải đi chợ Việt Nam mua thực phẩm nên trễ một chút đó thôi.

Cô bé chăm chú thả từng nhánh quỳ vàng vào hai chiếc bình. Đứa bé ngồi, hai tay chống cằm, đắm chiêu nhìn những cánh hoa ngái ngủ cúi đầu.

- Khi nào ông Rock về, Ngoại cho con đem bánh qua cho ông Rock ăn khỏi đói nha Ngoại !

Người đàn ông hớp ngụm cà-phê nguội ngắt còn sót trong ly, gật đầu nhìn cháu, mỉm cười băng quơ.

- Chờ đợi bao giờ cũng làm thời gian trôi qua rất chậm. Có khi chẳng hề trôi.

Đứa bé gái lơ đãng gật đầu. Ông Ngoại lại vừa nói một mình những điều cô bé không hiểu được.

Người đàn ông vuốt tóc cháu, đứng dậy lặng nhìn khung trời đêm ngát lạnh màu trắng rồi bước về phía đồng lửa đang lụn tàn. Ông gom lá khơi bùng ngọn lửa màu vàng cam chập chờn tỏa sáng khắp khoảnh vườn. Ánh lửa rọi hắt bóng người đàn ông gầy đổ lắt lay lên vách nhà hàng xóm làm tăng thêm vẻ tiêu điều của ngôi nhà tắm tối không người. Bên kia bờ hồ mông lung trắng nước giao hòa, khu rừng sồi đỏ ối thu phân giờ đây chỉ là vệt chân trời huyền hoặc khói sương.

Ông băng khuâng thở dài, mừng tượng về vùng đất quê hương ở cuối một dòng sông bên kia bờ đại dương quá xa. Gió mặn từ vịnh biển hoang mang đi về trên nóc cánh rừng dương liễu rủ rượi ôm choàng dải đất bồi cuối thành phố. Từ nơi đó ông đã lớn lên, đã vun xới yêu thương, để rồi thất thoát chia lìa trong cùng tận đón đau giữa mùa gặt ác. Hơn hai mươi năm trôi qua. Hình ảnh người vợ, cô bạn học chung trường, vẫn hằn sâu nét nhớ trong tâm trí ông, mỗi ngày, mỗi canh khuya bất giác trở trăn. Cánh rừng dương yên vắng một thuở hẹn hò, trong đêm định mệnh oan khổ, đã là nơi người vợ hiền của ông nằm xuống nghìn thu.

Trên chiếc tàu đánh cá mong manh thả neo trong đêm vắng chờ ghe nhỏ chở đoàn người tìm đường vượt biển, lòng ông rúng động rúng rời khi nghe từng tràng súng nổ vọng từ phía rừng dương. Nhìn khuôn mặt khóc ngất kinh hoàng tội độ của con gái thiếu bóng mẹ trong đám người hốt hoảng bơ

phờ, ông nghe như đất trời sụp đổ quanh mình. Nhìn con, nhìn những ánh mắt cầu khẩn bám víu nơi ông niềm hy vọng cuối cùng, ông đành gạt lệ, trấn tĩnh, đổi hướng tàu ra đi. Những năm những tháng âm thầm kiếp lưu dân trôi qua, chất chồng lên tuổi đời đang ngả bóng, tưởng quá dài, thế mà kỷ niệm của một thời lớn lên, của nửa phần đời trước, vẫn tươi tắn trong ông mỗi khi nghĩ về.

Khu xóm đạo Thanh Bồ với những con đường cát xám ngấm mưa thu. Bầy con trai tinh nghịch vịn vai nhau đạp xe hàng đôi trong lối hẹp làm cô học trò phải vội vàng dừng xe nép tránh bên vệ đường. Ánh mắt nhìn thoáng chút phiền hà trên khuôn mặt hiền e ấp từng sợi tóc mai ướt mưa như một trách cứ không lời. Bầy con trai thôi cười đùa, thoáng ngoái nhìn cô hàng xóm trong chiếc áo mưa màu thiên thanh rồi đua nhau đạp xe về ngôi trường bên trong thành phố. Lũ bạn rủ rê nhau chọn lối đi xa theo con đường-có-bông-có-hoa qua Trẹm, dọc theo bờ sông xanh bóng phượng, rộn rã tiếng cười. Cả bọn hối hả vòng xe leo con dốc nhỏ ngang hông Bưu Điện cho kịp giờ vào học. Bác cai với xâu chìa khóa lớn trên tay nấn ná đứng chờ cậu học trò chậm chân lú lú dắt xe vào cổng sau của trường. Bầy học trò thoáng thấy dáng thầy Tổng Giám Thị cao khều từ phía cuối hành lang, vội vàng lên chạy qua sân trường, đứng nới vào hàng vừa tới phiên đang lục tục đi vào lớp.

Rồi mùa mưa đến với từng cơn bão rút qua thành phố. Gió khơi xa về vùn vủ thét gào làm cánh rừng dương quanh bờ vịnh run rẩy rạp mình để gió lướt đi. Gió mặc tình cuồng quay, xé tả tơi những đám mây thấp trôi nhanh trên nóc hàng phượng dọc bờ sông. Trái phượng già rụng vương vãi trên mặt đường như gươm đao lẫn lóc từ một chiến trường quên lãng. Vùng nước bình yên cuối giòng sụt mướt mưa nguồn chột dâng trào sóng cuộn như đại dương cuồng nộ ngoài kia. Nước nguồn. Giọt núi rừng truyền kiếp cưu mang chột một ngày nhớ biển kéo nhau về đồng bằng, hiệp đáp dòng sông bình yên, êm ả đôi bờ. Xối xả mưa nguồn thành cuồng lưu hồ đồ cuốn phăng tất cả những gì con người đã gây dựng, làm gãy gục những thân cầu, đắm chìm những con đò, cách trở đôi bờ, tiêu tán giấc mơ đời...

Bên dưới trần mây xám sùng nước, lũ học trò con trai đạp xe lúc ngược khi xuôi trong gió lộng, dọc theo sông Hàn cuộn cuộn tai ương. Trên

khoảng đường dọc theo bờ đá từ bến dò Hà Thân, Bến Mía đi về phía cổ viện Chàm, có lẽ hình ảnh sinh động duy nhất là dáng bầy học trò gò lưng đập xe trong gió ngược. Những chiếc áo mưa trùm đầu, gió bọc căng phồng, nối đuôi nhau như đoàn người lưng gù lặng lẽ hành hương, mặc cho giòng nước lũ giận dữ tuôn trào. Đình tháp chuông nhà thờ Con Gà thoát biến thoát hiện, bên trên đường mây khúc khuỷu nhấp nhô bởi nóc dãy nhà phố cao thấp không đều, trông như một cánh bướm trên đại dương giông bão.

Bầy học trò thích thú đập xe qua đoạn đường trùng từ ngã ba Chợ Mới đến gần cầu Trịnh Minh Thế. Một phần vòng xe ngập nước theo đà quay chẻ tuông tung tóe làm sũng ướt những tràng cười vô tư. Cả bọn tụ tập trước cổng nhà cô giáo dạy Pháp Văn, chờ được dịp đẩy chiếc xuồng nhỏ từ sân ra đến bờ đường cao để cô giáo khỏi ướt chân. Trường học đã tạm đóng cửa mấy hôm để làm nơi tạm trú cho nạn nhân lũ lụt từ những quận lỵ vùng núi miệt Tiên Phước, Quế Sơn, thế mà cô giáo ở nhà không yên. Cô ra vào lo lắng, dôi mắt nhìn về phía cây cầu đang oằn mình chịu đựng sức nước từ núi rừng cao đổ xuống. Giữa làn nước đục cuồn cuộn sóng trào và trần mây sa xuống thấp xỉn, chiếc cầu sắt đen trông mỏng manh đến tội nghiệp. Xác những mái tranh nghèo, bụi chuối tàng lá còn xanh, bị búng gốc khỏi mảnh đất quê, trôi nổi rải rời trên giòng nước lũ. Có vài mái tranh từ miệt quê xa đó đã chui lòn qua gầm cầu, tiếp tục trôi nhanh về cửa biển. Dáng con gà trống đứng trên nóc tranh rũ ướt lẻ loi, chẳng còn nét cao ngạo như mới sáng hôm nào cất tiếng gáy gọi thức bình minh. Vài chú trâu gầy gượng để khỏi bị kéo chìm xuống làn nước hung hãn, thả trôi theo giòng nước chờ đợi cơ may quá lâu chưa đến.

Bầy học trò quay ngược đoàn xe, gò lưng đập dọc theo bờ sông, xuýt xoa cổ võ cho chú trâu kiên gan trong cuộc đua với vận mạng chính mình.

Dải đất bồi cuối thành phố giờ đây như hải đảo sóng cuộn quanh bờ. Gió vẫn rít trên tàng cây bạc hà lúc qua Trẹm. Xa xa đoàn xe lửa bèn bĩ, chùng mực, thấp thoáng bằng mình sau cánh rừng dương rạp gió không để lại một ngoái vọng, cảm nín như hình ảnh trong một cơn mơ. Có lẽ tiếng còi tàu đã bị gió xé rải rời, rơi hững tan tành đâu đó trước khi với đến tai người. Còn

những sợi khói tàu thì đã quá mong manh chìm lẫn trong màu mây đen đúa và bất trắc.

Lũ trẻ nhỏ theo đàn ông trai tráng trong xóm tụ tập dưới bãi sát chân sông đang tìm cách kéo vớt trâu bò vào bờ. Dồn hết chút tâm lực còn sót lại, con bò chập choạng bước ra khỏi giòng nước khổ nạn, ngược đôi mắt lạc thần nhìn đám người lơ nhố bao quanh, rồi đổ nhào tẩm thân mệt nhoài xuống nền cát ướt như gã lực sĩ chạy việt dã vừa đến đích trong một cuộc đua quá sức.

Đứa con trai chạy về phía cuối bãi. Hắn vừa thoáng thấy cô bé hàng xóm đang với tay cố gắng vớt chú gà đứng ủ rũ, kiệt lực, trên một thân chuối bập bênh. Lúc ôm được chú gà, lội vào bờ, hắn chột như rụng rời khi ngược nhìn vào đôi mắt nâu to thăm thẳm đang nói hết những hàm ơn. Từng sợi tóc mai ướt mưa vẫn dài trên bờ má xuân xanh, hiền hậu. Đứa con trai ôm chú gà run rẩy vì lạnh, riu riu bước chân theo cô bé hàng xóm về nhà. Trong chiếc thùng giấy lớn có ngọn đèn dầu khêu cao bắc, chú gà trở nên khô ráo và linh hoạt hẳn lên. Cô gái vui mừng nhìn con gà thoát nạn đang hồi hả mổ gạo văng tung tóe. Nôn nao trộm nhìn những sợi tóc mai bay bay mỏng trớn đôi má hồng lên trong ánh lửa, đứa con trai quên hẳn cơn bão ngoài kia.

Còn lại cơn bão tình yêu thổi suốt qua hồn trai tơ, qua cuộc đời chung, qua cuộc bể dâu oan nghiệt đã sớm kéo chia đôi lứa. Mùa đông năm đó và biết bao mùa sau trong đời, con đường có-bông-có-hoa đến trường là con đường hắn bước theo một dáng nhỏ dịu hiền hay vụng về bước bên nhau, bên lên mắt nhìn, vẩn vương tà áo em bay quăn quại buổi chiều tan lớp. Cánh rừng dương hò hẹn, môn man tơ động bờ lau và cuộc trao thân rạo rực trắng vàng. Gã lính sông hồ những đêm chập chùng cuối biển hay từ một dòng sông rất xa, lòng vẫn mãi nhớ về ánh hải đăng chớp tắt như cánh tay vẫy gọi bên bờ vịnh quê hương. Hắn dừng lại. Trở về. Từng sợi tóc mai dài vẫn nối kết nhau đầm thắm trăm năm đã níu trói bước chân hắn lãng du. Dải đất bồi cuối thành phố có thêm một mái ấm gia đình, bé thơ rộn ràng cười nói.

Cuộc sống đang êm đềm thì tai ương tràn tới, oan khiên hơn lũ lụt từ nguồn xa năm nào. Bầy người từ núi rừng tràn xuống đồng bằng, hung hãn cơn hồng thủy đục ngầu giáo điều, lệ luật, vắng mặt tính người. Họ hả hê

kéo sập những giá trị nhân sinh được vun xới từ lâu đời khiến xã hội đảo điên, gia đình tan nát, thầy trò bằng hữu cạn lẽ nghĩa nhân. Tất cả chỉ còn là đong lường đo đếm.

Những đêm tù mòn mỏi non cao, trần trọc cho dài thêm cơn mưa nguồn không ngớt hột, hắt vắn thường nghĩ về ngọn đèn tỏa hơi ấm hồi sinh cho chú gà nhỏ buổi chiều bão rớt thuở đầu tình. Sợi tóc mai ấp ủ thơ ngây cho mắt em đắm đắm tự tình là ngọn đèn tình yêu sáng hoài trong hồn anh bão lộng. Tay mân mê chiếc tô nhựa, hắt chợt muốn dang tay ôm ghì hình ảnh thương yêu của con gái đang vội vã bước-chân-vừa-lên-ba nhỏ nhoi để kịp trao cho bố cái bát ăn cơm ở đầu lối cát. Mắt con ngây thơ chưa hiểu chuyện đời mà mắt mẹ thì rưng buồn lời hẹn chờ chung thủy. Hai đôi mắt tình yêu đẹp tuyệt trần buổi sáng cuối một mùa xuân đã xa xôi. Đôi mắt đã giữ hắt ấm lòng, mớm sức cho hắt từng ngày tù tội. Là ánh đèn chong rực sáng chân trời tự do phía ngoài vịnh biển...

Tiếng reo vui của đứa cháu nhỏ khiến người đàn ông sức tình cơn mê. Đứa bé gái ôm lọ hoa đơn đả đi về phía ngôi nhà hàng xóm vừa lên đèn.

- Ngoại ơi, Má chờ ông Rock về rồi.

Ông vui mừng nhìn thấy người bạn lớn của mình có vẻ đã hồi phục bình thường.

Năm trước đây, trong buổi trình diễn của một nhạc sĩ lão thành từ miền Nam lên, ông ngồi lặng người xúc động khi người điều khiển chương trình giới thiệu nhà văn sắp ra nói chuyện. Đó là lần đầu tiên ông có dịp gặp gỡ người lính viết văn nổi tiếng miền Nam những năm cuối cuộc chiến. Ông đã đọc nhiều lần, như mới đọc lần đầu, những tác phẩm được viết từ tim, từ cơn giận xé lòng hay sự chán chường bộc trực của người lính trên chiến trường tồi tệ. Chân anh bước qua vùng quê hương điêu tàn chập chùng truông phá, nơi anh sinh ra rồi mẹ cha gồng gánh bỏ đi, xa lắc mơ hồ kỷ niệm. Mắt anh mở trừng nhìn những người lính đồng đội chết anh dưng bên cổ thành, trong cánh rừng cao su khét mùi thuốc súng hay tử thi người lính bên kia mà khi còn sống đã là những âm binh xanh xao thiếu máu trong thâm u của cánh rừng mật khu dày đặc thiếu sinh khí. Ông cảm thấy thật gần gũi, bởi vọng động đâu đó một phần kỷ niệm chính mình qua những trang viết man mác địa danh, tên đường, hàng cây, bờ sông, bãi biển, ngôi

trường xưa, thầy cô của một thời mới lớn trong thành phố quê hương gió nồng hương muối.

Cách đây không lâu, tình cờ ông-nhà-văn dọn về ngôi nhà nhỏ cạnh gia đình ông. Đứa cháu ngoại liếng thoảng hỏi tên ông hàng xóm lúc khệ nệ ôm giúp một quyển sách dày vào nhà. Ông Rock cần một nơi yên tĩnh gần sông nước để viết và hai ông cháu thì có thêm người hàng xóm vui tính trong khu phố bờ hồ chỉ toàn là người bản xứ.

Đứng nhìn xách áo quần đơn chiếc bên đồng thùng sách ngổn ngang giữa phòng khách, ông Rock nói như phân bua với chính mình.

- Tôi là người bạn tốt nhưng làm chồng thì quá tệ. Tệ chứ không bạc. Tôi sống hết lòng với bạn nên bằng hữu dù năm mươi năm cũ vẫn thân tình. Phải chi tôi làm được cả hai... Có lẽ đó là món nợ tiền kiếp tôi phải trả.

Người đàn ông giúp bạn sắp sách vào kệ mà lòng bùi ngùi nghĩ tới người vợ thân yêu đã vĩnh viễn nằm xuống bên cánh rừng dương quê nhà trong đêm định mệnh chia lìa. Rồi quen đi... Niềm cô đơn sống mãi trong ông như một thứ hạnh phúc đắng cay không thể thiếu.

Người đàn ông bưng đĩa bánh Trung Thu, đẩy cửa bước vào gian phòng tràn ngập ánh đèn. Đứa bé gái đứng nép bên mẹ, tay vin hờ lên bình hoa thực quỳ e dè đặt nơi góc bàn.

- Ông-nhà-văn đã khỏe hẳn chưa? Cháu tôi thấy ông Rock về, mừng quýnh, quên cả bánh để dành cho ông.

Ông Rock xoa đầu đứa bé gái.

- Chỉ là “đau lòng” thôi. Những lần trước chỉ vài viên thuốc là khỏi. Lần này bác sĩ hành quá... Cảm ơn cháu đã để dành bánh cho ông. Ăn bánh Trung Thu, uống trà ngắm trăng thì tuyệt quá.

Người mẹ trẻ lúi húi nấu nước pha trà. Tiếng nước reo lẫn tiếng chuyện trò nổ dòn trong căn phòng ấm cúng. Hai ông già bỏ lửng câu chuyện lúc người mẹ dừng tay cắt bánh, trù mẩn nhìn đứa bé đang đọc vanh vách một truyện tưởng tượng từ quyển sách hình màu sắc sỡ.

- Đã tới giờ ngủ rồi. Con chào Ngoại, ông Rock để mẹ dẫn về nhà. Bố đi làm về nếu thấy con vẫn chưa đi ngủ, mắng cho, mẹ không can đâu.

Cô bé chào hai ông già rồi phụng phịu theo mẹ ra cửa. Hai mẹ con dừng lại bên chiếc bàn giữa vườn. Người mẹ đỡ bình hoa, cúi xuống hôn con, rồi

bồng đưa bé gái vào nhà.

Thềm sau ngôi nhà nhỏ ngập lá phong khô loang loáng ánh trăng. Ông Rock tay cầm khay trà đĩa bánh, đứng chờ bạn quét lá rụng trên mặt bộ bàn ghế ở cuối hiên. Mùi lá khô cháy bay quyện nồng nàn không gian đêm tĩnh mịch.

Hai người lính già ngồi im lìm dưới trăng. Mặt hồ lấp lánh lao đao những đường trăng mờ ảo tượng hình hài con sóng. Một lúc nào đó, mắt họ có lẽ cùng dừng lại trên vùng chân trời bên kia bờ hồ, gọi mời kỷ niệm. Đêm trăng và những cánh rừng dương thân thiết ôm choàng phổ biến. Tiếng sáo liêu trai vi vút vờn trăng Mỹ Thị, rừng lòng thiếu nữ phút yêu đầu. Bóng dương cuối bãi Thanh Bồ buông mảnh hò hẹn, se sắt bờ lau. Thành phố một thuở lớn lên, thăm thiết thân tình, chứa chan kỷ niệm. Chiếc nôi êm đêm nghĩa tình bầu bạn, thầy trò, tình đầu, tình cuối, đã giúp ru người qua bao thống khổ đọa đày. Chút trăng nhỏ bằng kẻ tay luôn lách lọt vào ngực tối một đêm trăng đã đủ sinh khí linh động ướp hồn xanh lại, chấp cánh bay khỏi lao tù, hớp hơi mớm sức chống chọi với khổ nạn điêu linh. Từ đó những bài thơ được viết ra trên năm đầu ngón tay rồi nhớ lấy năm lòng. Từ đó những bài thơ được khắc lên ngực đá bằng chiếc muỗng kim khí nhỏ nhoi. Từ đó tự do phơi phới trong châu thân xiềng xích, trong tận cùng suy tưởng, chẳng một kiên giam nào có thể tiếm đoạt. Từ đó người ra đi, hồn không thiếu cô đơn và những câu chuyện cần được kể ra để giữ hơi lửa ấm cho mùa đông dài.

Trăng lên cao. Mặt hồ trải ánh hoang đường lan xa đến ngút ngàn. Vệt chân trời chìm xuống mất tăm trong rờn rợn thình không. Kỷ niệm trở về bồi hồi câu chuyện kể làm xao xuyến tâm hồn hai người lính già ít ngủ. Kỷ niệm trở về kéo dài cơn khó ngủ làm ghen ngào người đàn bà đã hai hơn hai mươi năm vẫn nhớ đêm mất mẹ kinh hoàng. Bóng người đàn bà đứng bên bờ nước, dưới bóng trăng khuya, cũng buồn như giọt nước mắt lặng lẽ. Người đàn ông đứng dậy chào bạn rồi đi về phía bờ hồ. Bóng hai cha con đứng buồn như nhau. Ông Rock băng khuâng thở dài nghĩ đến đêm trăng trong mỗi hồn người. Tất cả đã bắt đầu từ một đêm trăng, điều còn lại chỉ là định mệnh...

Ngoài kia, đêm đất trời vẫn sáng một giòng trăng.

Phan thái Yên

Mưa Tren Phố Suối Snoqualmie

Phan Thái Yên



Seattle trời cũng mưa nhiều như Huế. Không xa đó, vùng phố suối Snoqualmie lại càng quá hiếm hoi những ngày ráo tạnh. Với Mẹ Ngâu thì hình như lúc nào trời cũng mưa, ngay cả lúc mặt trời soi bóng. Mẹ vẫn thường nghĩ vậy mỗi lần đứng nhìn giòng thác đổ. Hơi nước trắng lịm phả vụt lên trời làn sương mưa làm lóng lánh ngủ sắc vàng nắng mai bừng lên trên đầu ngọn suối.

Mẹ Ngâu tới công viên bên suối hầu như vào mỗi buổi sáng. Mẹ ngồi nhìn tảng nước sa sầm xuống vực đá rồi quấy tung lên thoát hiện mưa giăng, sương sương mờ mờ làn cung vũ. Mắt mẹ đắm trong mưa, nhớ về những chuyện xa lắc xa lơ đời mình cũng đắm trong mưa, thấm thiết ân cần. Có lần mẹ Ngâu buột miệng nói với người giữ công viên ý nghĩ chợt đến trong đầu, rồi bật nhớ ra cười.

- Cũng may ôn là người Việt, chớ không thì ốt dột chết. Ngồi đây mà cứ tưởng như đương ngồi bên bờ Phá.

Người làm vườn, trạc tuổi con trai lớn của mẹ, đang tỉa dọn cây cảnh gần ghế đá nơi mẹ đang ngồi, cũng cười theo.

- Cụ nói đúng đó. Trời ở Phá Tam Giang nhìn lúc nào cũng như đang mưa nhưng kỳ vĩ bao la hơn. Lớn lên, quen với Bắc Mỹ Thuận, Ninh Kiều, cháu đã ngỡ người đứng nhìn Phá Tam Giang lần đầu tiên hành quân ra Huế sau tết Mậu Thân.

Họ quen nhau như thế từ sau câu chuyện tình cờ.

Định mệnh của người lính già đã gắn liền với vùng cuối nước Tam Giang từ một thuở chinh chiến hào hùng chẳng sợ nề chi truông phá. Cô gái Lại Ân làng Sinh mang theo trong lòng hình ảnh hoa mai bay trắng như

mưa xuân rơi trên sông Bồ, theo về quê chồng làm quen với dòng sông Hậu lớn ròng con nước lục bình trôi. Người lính tù đầy không chết nhưng vợ thì qua đời trước ngày gia đình dắt dìu nhau tìm cảnh sống tự do. Đã từ nhiều năm, con cái trưởng thành sống cuộc đời riêng, còn ông vẫn hàng ngày vùi giấu nỗi buồn đơn độc với công việc bên cỏ cây hoa lá. Hình ảnh bà cụ người Huế đã ngoài tám mươi, lúc nào cũng trịnh trọng áo dài nhung khăn san tiếp màu, hàng ngày tìm tới thiên nhiên nghĩ nhớ về đời mình với lòng thanh thản giúp ông tìm ra được niềm vui trong cuộc sống.

Mỗi sáng ông giúp người con dâu của mẹ hay đưa cháu nội đón đưa mẹ Ngâu từ bãi đậu xe. Thịnh thoảng mẹ lại gói ghém cho ông những món ăn rất Huế, rất Sinh mà đã từ lâu lắm ông chưa hề có dịp nếm tới. Dưới bóng cội tùng sum suê vòm lá đan dày, mẹ Ngâu ngồi nhìn mưa kể chuyện. Người lính già tìm việc làm quanh quần bên mẹ lắng nghe, thịnh thoảng góp chuyện chia sẻ buồn vui. Có những chuyện mẹ Ngâu đã kể nhiều lần mà mắt mẹ vẫn rịn tươi mỗi lần nói tới. Còn người lính già thì vẫn háo hức muốn nghe, như nghe lần đầu những câu chuyện cũ không đầu không đuôi về một nơi mà số phận đời ông đã sa xuống rồi thăng hoa thành tình nghĩa phu thê. Ngàn mưa trắng lịm chẳng hề ngơi trên phá. Tiếng mái dầm khoảng nước cuối sông lao chao bầy sen ngó phơn phớt màu cánh phấn như muốn quẩn với nhành mai chao nghiêng bên bờ nước. Áo lụa tím thon thả bờ vai, e ấp bóng tre la ngà ai về giữa ngọc. Nồi cá nục cay thơm hương gạo mới để môi em cũng mọng đỏ xuýt xoa. Ảnh hình kỷ niệm trân quý một thời son trẻ đã trở về cho riêng ông giữ lấy mà vui.

Chuyện đời o Ngâu, chuyện nhà mẹ Ngâu, cũng được trang trọng lắng nghe rồi ân cần xếp vén giữ gìn. Chẳng chỉ là chuyện đời của một người vợ, người mẹ, mà là biết bao bà mẹ Việt Nam suốt đời mình luôn cố gắng ôm giữ gia đình trong gấn bó yêu thương, đừng để trôi chao trong gió nghiệt.

Ôn Cửu cũng một thời nho sinh lều chông mà tài mọn chẳng qua được cái nhất trường. Ôn ở lại Huế, chạy huợ trong Nội vài năm, cũng mòm mèm được cái chức cửu phẩm. Gặp thời Nho mạt, ôn đi học thêm chút tiếng Tây, rồi thất chí về quê ở làng Mỹ Xuyên, lấy vợ, mở trường dạy học. Ôn dạy chữ Nho, lẫn Quốc ngữ, trộn thêm ít tiếng Tây cho con nít trong làng. Bà Cửu chẳng hề thấy chồng làm ra đồng nào từ cái việc bán chữ nghĩa ngoài

những biểu xén vào những ngày lễ tết và thỉnh thoảng hò sai vài cậu học trò lớn xác chẻ củi gánh nước cho đỡ tay chân. Gian hàng xén ngoài chợ Mỹ Xuyên cũng đủ giúp bà nuôi chồng, quán xuyến trong ngoài, để mỗi năm vài lần bà Cửu nở mày nở mặt với chị em trong làng thấy chồng ngồi chiếu trên với quan viên trong các dịp đình đám.

Vợ chồng Ôn Cửu hiếm hoi. Bà chỉ sinh được cho ông một mụn con gái. Con Ngâu. Ôn vẫn chắc lưỡi lắc đầu mỗi khi nghe vợ cao giọng gọi con. Cái tên chữ Tập Khánh, ôn đặc chí giữ trong bụng cho tới ngày con ra đời, dù trai hay gái, đã bị bà Cửu lắc đầu quây quậy từ chối không thương tiếc. Tính ôn dễ dãi nên đã để mụ lẩn lút, đặt cho con gái cái tên chẳng chút trâm anh. Ôn nghĩ vậy và cảm thấy như tay chân vẫn còn run lẩy bẩy nhớ tới dòng thác người liễn lọng rợp trời và tiếng trăm họ chiêu hô lần thiên tử xa giá tới Đàn Nam Giao làm lễ tế trời... Ôn thở ra, ngậm miếng trà bông ngâu, trà thơm chi lạ.

Mới mười một mười hai, Ngâu đã theo mẹ ra chợ buôn bán mỗi ngày. Con gái, con lúa khôn có chi hơn là học buôn học bán. Mẹ đã nói rứa và Ngâu thì cảm thấy vui vẻ nơi chợ búa đông người hơn là quanh quẩn trong nhà với tiếng đọc bài ê a của bầy học trò ngái ngủ. Có khi Ngâu thầm nghĩ O đã biết hết chữ của cha dạy cho học trò. Năm nào cũng vậy, nghe hoài O gần như thuộc nằm lòng những bài đánh vần quốc ngữ, những câu tiếng Pháp đếm số tính ngày hay bài chữ Nho trầm đều như kinh tụng...gia nhà quốc nước tiền trước hậu sau ngưu trâu mã ngựa...

Ngày tháng níu nhau theo từng cơn mưa chờ xuân trên đôi tay trần lóng lánh măng tơ, kéo Ngâu bước vào lứa tuổi dậy thì hây hây sen ngó. Nàng trở thành cô gái dong cao, duyên dáng và giỏi giang có tiếng ở chợ Mỹ Xuyên. O Ngâu xin mẹ dọn riêng một sạp bán hàng tươi. O nuôi gà bán trứng, O đi đò qua tuốt Bàu Mây, Cồn Én, dọc sông Ô Lâu hái mua bông sen, bông phượng tây, trái cây về bán vào các ngày rằm vía.

Ngâu sống bận rộn hồn nhiên với mẹ, với chị em bạn hàng trong phố chợ, không để ý chi tới tình hình chiến tranh phức tạp đang diễn ra chung quanh. Việt Minh ngoài Mỹ Chánh, Ưu Điền thỉnh thoảng đi từng toán trong đêm tối về làng, gom dân tuyên truyền học tập, kêu gọi đóng góp. Học trò lớn của Ôn Cửu có đưa bỏ làng vô rú theo Việt Minh, có đưa khăn

gói vô Huế tìm chỗ an thân. Lính Tây phía ngoài độn biển miệt Thanh Hương, Đại Lược, hoặc những làng xa tiếp cận Phá Tam Giang, bắt đầu mở những cuộc hành quân đi tuần đi rôn qua làng. Nhìn những tên lính lê-dương đen như cột nhà cháy, mắt trắng dã lảo lờ dòm ngó, dân làng Mỹ Xuyên linh cảm lo âu cho tháng ngày bất trắc trước mặt.

Mớ tiếng tây tiếng u của Ôn Cừu rứa mà đã giúp dân làng một đôi lần. Ôn xí lô xí la với tên sĩ quan chỉ huy hồi lâu, hẩn nhìn quanh lưỡng lự rồi khoát tay cho toán lính di chuyển ra khỏi làng. Mụ Cừu mừng xóm làng thoát nạn nhưng vẫn chưa hết lo cho chồng. Mụ níu áo ôn kéo vô nhà.

- Ôn ơi, ôn gan ruột cái kiểu nớ có ngày tui đứng tim mà chết quá. Súng đạn bao quanh, tui hẩn lên cò lắc cắc rứa mà ôn cứ đứng đó xí lô xí la. Tiếng của người ta, nói trật, họ bắn một cái đùng rồi mẹ con tui ở với ai.

- Mụ đừng lo chuyện tầm vách. Đạo ở trên Huế tui từng nói tiếng Tây tróc tróc với tui hẩn. Mình nói đúng họ phải nghe. Tui nói trong làng chừ chỉ còn toàn người già con nít, mấy ôn muốn kiếm Việt Minh thì vô trong rú chớ ngoài ni khôn có mô.

Dân làng Mỹ Xuyên thoát được lần Tây ruồng biết ơn ôn Cừu, khen ôn nói tiếng Phú Lang Sa như gió, nhưng Việt Minh lại nghi ôn làm điềm chỉ cho đồn Tây ngoài Thanh Hương.

Một đêm cuối tháng Mười, đất trời sùng trong mưa dầm, ánh đuốc trên tay thẳng học trò bạc tình với chữ nghĩa, chập chờn những sợi mưa chém nghiêng qua khuôn mặt lâm lì. Hẩn đứng im dưới mưa nhìn đồng chí của hẩn trối thúc ké ông thầy già, lồi xềnh xệch qua khoảng sân lầy lội. Ánh đuốc vói theo lay lắt rọi những giọt mưa bay trữu qua đôi vai già nua rồi nhả xuống mặt đất đọng đêm thâu. Gã học trò kéo ngược hai mẹ con mụ Cừu đang khóc vật vã dưới mái hiên, không cho họ chạy theo ôn giáo, miệng quát tháo.

- Làm Việt Gian, tay sai cho thực dân thì phải đền tội. Bộ hai người cũng muốn theo đồng lõa hay rằng đây !?

Quăng cây đuốc lụn bắc xuống sân tắt ngúm, hẩn bước đi trong bóng tối dày đặc. Chỉ còn lại tiếng khóc của hai người đàn bà nhỏ nhoi chìm lịm trong tiếng gió mưa tràn lan qua mái ngói, qua cánh cửa nhà chưa khép. Bước chân hẩn dậm đứng lại, lưỡng lự trong giây lát, rồi quày quả bước.

Thằng học trò chần trâu vừa nhớ tới cảm giác rần rật thềm muốn những khi hẵn vừa bữa củi vừa nhìn lên cô con gái của thầy ngồi gội đầu dưới mái hiên, từng sợi nước bò trên gò ngực tròn căng sau lớp yếm lụa mỏng ướp mùi hương chanh chùm kết.

Ôn Cừu bị bắt đi biệt tích. Mạ và O Ngâu khóc ròng rã những ngày sau đó. Mụ Cừu đi coi bói, xin xăm, tìm kiếm khắp nơi vẫn không ra tung tích. Gã học trò lăm lì theo Việt Minh thì sau đó nghe đồn đã bị Tây bắn chết trong một trận càn.

Sau hơn một năm mới công tìm kiếm, mụ Cừu đành quyết định lập mộ để tang cho chồng, lấy ngày ôn Cừu bị bắt làm ngày tử. Mẹ con vẫn hàng ngày bận rộn lo toan buôn bán nhưng cuộc sống buồn hơn. Ngôi nhà trở nên quá rộng khi đêm về. O Ngâu nhớ cha hay chêm tiếng Tây khi kể chuyện những ngày sống trong Dinh, chuyện hội hè người đông như kiến dịp thiên tử đi thuyền rồng qua sông Hương về Đoàn “xanh cu tô” (Đàn Nam Giao) làm lễ tế trời. O nhớ tiếng roi mây ôn Cừu đánh gió nghe vun vút, tiếng học trò ngái ngủ đọc bài nghe như tiếng kinh rời rạc.

Việc bán buôn bận rộn đã giúp mẹ con mụ Cừu nguôi ngoai dần theo thời gian. O Ngâu mười tám tuổi tắn lông lộng, mắt bấy trai phố chợ ngong ngóng ngó theo. Không nói ra nhưng mụ Cừu vẫn thầm chờ ngày mãn tang để tìm lo gả chồng cho con gái.

Chiến tranh Việt Pháp ngày càng ác liệt. Lính Tây đi tàu tuần ngược sông Ô Lâu để kiểm soát ngăn chặn Việt Minh từ Mỹ Chánh Quảng Trị lọt về nên ruộng bố cũng diễn ra thường hơn. Chợ búa vắng hoang những ngày Tây đi ruộng. Đoàn bà con gái tản mạn trốn ra Bàu Mây, Cồn Ấn, hay những nơi kín đáo trong làng. O Ngâu vẫn thường là người nhanh chân nhất. Cho đến một hôm, mãi bận rộn chuyện nhà khi nghe tiếng báo động ngó ra thì bóng bấy lính đã thấp thoáng sau bụi tre la ngà đầu ngõ. Nằm dưới gầm giường của mạ, o bậm môi điếng lên vì sợ, mắt căng nhìn từng bước giày đinh của tên lính lê dương xoáy nghiêng trên nền gạch. Quá quen thuộc với việc bố ráp hàng ngày, chỉ vài phút sau gã lính đã lôi o Ngâu xềnh xệch ra giữa nhà. Hẳn giựt tung hàng nút áo trong tiếng cười man rợ. O Ngâu nghiêng rãng, cắn nước mắt, quấy đạp bàn tay thô bạo của gã lính người Âu đang cơn thú vật. Hình ảnh người cha đứng trong lớp học với bấy trẻ nhỏ ê

a tiếng Pháp chọt vọt qua trí nhớ của Ngâu gần như cùng một sát na với âm thanh sắc gọn vọt ra từ lồng ngực thanh tân làm gã lính lão đảo đứng lên. “Ma lát ! Ma lát !”. Hăn kinh hoàng đứng nhìn vùng máu đỏ ối giữa thân người con gái rồi lăm bắm câu chưởi thề, tiếc rẻ bỏ đi.

Ngâu bò quay trở vô gầm giường, nằm cắn răng mà khóc cho tới khi mạ lật đật từ chợ chạy về.

Mụ Cửu ôm con, kinh hoàng khóc ngất.

- Không răng mô mạ. Hăn chưa làm chi được con hết.

Bà mẹ lau nước mắt, nhìn Ngâu dò hỏi, rồi chọt hiểu ra khi con gái với tay lấy cái ống nhổ trầu nằm lẫn lóc ở chân giường. O Ngâu ôm mạ mắc cở.

- Con nằm trốn dưới giường mạ, biết đường mô hăn cũng tìm ra, con sợ quá đổ đại nước trầu lên người. Khi hăn kéo con ra, con liều la tiếng Tây với hăn, rửa mà hăn tởm bỏ đi.

Mụ Cửu lại ôm con, thẩn thỉ khóc. Ngâu bấu lấy vai mạ, giọng o cũng nhão nước mắt.

- Con không chịu để cho hăn làm chi mô mạ ơi. Hăn mà làm được chi, con cắn lưỡi chết liền.

Bà mẹ đỡ con lên giường. Bà pha nước ấm lau rửa cho con từng phân vuông da thịt nỏn nường. Vết son con gái giữa vùng thân thể non hây hàm tiếu. Mụ Cửu vuốt tóc con gái, yên bụng nói đùa.

- Mạ mi ! O lo mà lấy dôn đi cho rồi.

Nhìn mạ thấp nhang khấn vái bên bàn thờ cha, Ngâu chọt thấy lòng bình tĩnh lạ thường. O bước ra đầu hiên nhà đứng nhìn trời chiều đang chuyển mưa. Từng cụm mây trĩu hơi nước ngập ngừng bay. Gió thổi ruồng qua rặng la ngà xao xác bầy lá tre khô rắc vàng phai xuống ngõ. Ngâu tự nhủ đừng quên hứng nước mưa để sáng mai gội đầu lúc nàng với tay ngắt trái chanh bên bờ giếng.

Mùa Đông năm Ngâu mười chín tuổi, gió bắc thổi chạnh lòng con gái, làm se cau đôi mày nguyệt lõng thanh tuyền, và co ro đáng người đi trong năm cùng tháng tận. Mỗi sớm mai gió lạnh rợn rợn da thịt từ phía sông Ô Lôu thổi se sắt qua những dãy sạp hàng đã thức giấc từ lâu trước phiên chợ sớm. Hai mạ con mệ Cửu quang gánh rời nhà khi trời còn ướt đầm sương đêm. O Ngâu mau mắn giúp mạ bày sạp hàng xén rồi bưng bả về sạp bánh

mứt của mình ở đầu chợ. Ngâu chăm chú làm việc, tay thoăn thoắt bày biện những bịch mứt đủ màu lên chiếc sạp gỗ dài nhiều tầng. Chiếc áo len đan màu hoa cà khít khao theo tà áo dài ôm dáng người dong dong và khuôn mặt thanh tân với cặp môi cắn chỉ mọng hồng làm Ngâu có nét duyên dáng của một cô gái trong Huế hơn là một thôn nữ bên bờ Ô Giang. O Ngâu vui vẻ nhìn số mứt bánh còn lại cho hai ngày chợ cuối năm. Mới mấy ngày trước đây O đã lo lắng trách mình rằng mà thày lay nghe lời mụ buôn hàng sỉ lấy nhiều quá sợ bán không kịp thì lỗ hết vốn. Nghe con gái thần thi, thờ ra thờ vô, mạ đã an ủi.

- Khôn rằng mô, ra ngoài Tết cũng còn bán lẻ rải cho người cúng Đưa Ông Bà, cúng Rằm tháng Giêng. Mạ cười... Cùng lắm, bán không hết, còn chút mô thì hai mạ con mình ăn trừ cơm.

Ngâu lấy rổ trứng gà O gánh theo rạng sáng nay đặt lên chỗ trống ở góc sạp. Bầy gà so chịu trống đẻ nhiều không nga, tha hồ mà bán. Ngâu thầm nghĩ, cười một mình.

Chợ Mỹ Xuyên những ngày giáp Tết rộn ràng người mua kẻ bán. Sau rặng cây tràm, mặt trời lên lấp lửng vừa đủ hun ẩm sương mai đọng thành những giọt nước lóng lánh ở cuối mỗi sợi lá xanh dài đong đưa. Mới nửa buổi chợ mà sạp mứt kẹo của Ngâu đã vơi đi khá nhiều. Người nhà của dì Tứ bán bánh tét, bánh tày cạnh Ngâu cũng đã gánh thêm ra cho đủ bán đến trưa khi chợ vắng.

- Ngâu, có người đương đứng lén coi mặt mi đó tề! Tau thấy hăn lảng vảng từ ngày hôm qua mà quên nói cho mi biết.

Ngâu giật mình nhìn theo ánh mắt dì Tứ về phía góc chợ nơi hai người đàn ông trẻ tuổi, một cao một thấp, đang đứng đó tự lúc nào. O then thừa quay mặt khi tia nhìn nàng chạm vào ánh mắt người thanh niên dáng người cao ráo đang chăm chăm nhìn nàng. Phải rồi, O có thoáng bắt gặp ánh mắt nhìn này đôi lần ngày hôm qua, nhưng chợ búa đông đảo tấp nập, O lại bận buôn bán không để ý tới. Ngâu giấu ý nghĩ mình.

- Dì thì khi mô cũng nói tào lao. Chợ Mỹ Xuyên ni cả trăm, cả ngàn người qua lại, hơi sức mô mà để ý tới.

- Hăn đương chấm điểm mi thiệt mà. Đó! Đó! Mi dòm cho coi. Thằng ni con cái nhà ai mà tướng tá, ăn mặc coi bộ không phải trai làng. Hay là con

cháu ai trong Huế về ăn Tết ?

- Tui không dòm mô. Người chi mà ...mà cứ chăm hăm dòm người khác, không biết dị.

- Chết cha mi rồi Ngâu ơi ! Hăn đương đi tới đó!

Ngâu cúi đầu, tay lính quỳnh sắp sửa những bịch mứt đã yên vị nằm thẳng hàng trên sạp trong lúc tai lắng nghe không sót đối thoại giữa dì Tứ và hai người thanh niên.

- Hai chú mua vài đòn bánh tét về ăn Tết hỉ. Bánh mới vớt, còn nóng ngon lắm.

Có tiếng cười nhẹ của thanh niên thấp người.

- Dạ, O lấy cho tui hai đòn. Còn ôn bạn tui đây thì đương tìm trứng mua về làm bánh ga-tô cưới vợ.

Người thanh niên kia lên tiếng phân trần.

- Vợ thì chưa biết chỗ mô mà tìm, không biết mua trứng về để lâu quá có bị chi không O?

- Không răng mô. Trứng tươi để dành được lâu lắm. Chú rứa là tìm ra trứng chỗ rồi. O bán mứt ni cũng có bán trứng nữa đó.

Tiếng cười mời của dì Tứ càng làm Ngâu quỳnh quáng e thẹn hơn.

- Trứng ni bán ra răng đây O ?

Ngâu chớp mắt nhìn lên. Hai ánh mắt bối rối nhìn nhau chỉ trong một tích tắc mà Ngâu tưởng có cảm giác tê dại lạ lùng chi lạ khắp châu thân.

- Dạ, còn hơn chục trứng gà con so. Eng mua hết tui bán rẻ cho.

Người thanh niên nhìn rõ trứng, đôi mắt cười hiền mà ranh mãnh.

- Trứng đẹp lắm, nhưng mà làm răng tui biết được là trứng con so ?

- Dạ, trứng ni gà so ở nhà đẻ chứ không phải là trứng mua của bạn hàng.

Người thanh niên mua hết rõ trứng thêm vài ký mực sen đắt tiền. Anh ta đứng chăm chú nhìn Ngâu ngượng ngập gói hàng, đếm tiền, mà miệng thì cứ tùm tùm cười làm Ngâu càng thẹn thùng. Lúc nhận gói hàng từ tay Ngâu, người thanh niên bất ngờ ghé sát người nói nhỏ “O đẹp lắm mà răng người O chua quá !? “. Ngâu sững sờ, xấu hổ đến rụng rời, chỉ muốn được biến mất khỏi mặt đất để không còn ai nhìn thấy. Dì Tứ nhìn thấy nét buồn bực chợt hiện trên mặt Ngâu, dì thôi cười nghiêm tiếng hỏi.

- Hăn nói chi mà mặt mi ỉu xiu như bánh tráng nhúng nước rứa ?

Ngâu im lặng lắc đầu, O thần thờ suốt thời gian còn lại của buổi chợ. Trên đường về nhà, thấy vẻ mặt đăm chiêu buồn buồn của Ngâu, mẹ Cửu gặng hỏi con mấy lần, nàng cũng chỉ lắc đầu không trả lời.

Suốt buổi chiều hôm đó, Ngâu cặm cùi nướng chum kết pha chanh, kỳ cọ tắm gội, mà phải nhắc O mới nhớ chưa nấu cơm tối. Sáng hôm sau, Ngâu lại tắm rửa rất lâu khiến mẹ Cửu phải đi lượm trứng gà giúp con gái, rồi thúc giục mãi Ngâu mới chịu sẵn sàng quang gánh ra chợ.

Phiên chợ ngày cuối năm vội vã những người đi sắm Tết muôn để kịp về cúng Rước Ông Bà và đón Giao Thừa. Ngâu nhìn sạp hàng trống trơn mà trong bụng thì nôn nao lo sợ, nửa trông gặp lại người thanh niên, nửa muốn hẳn đi mô thì đi biệt luôn đừng bao giờ quay trở lại mà nói năng ba trợn với nàng. Mặt trời vừa ló khỏi nóc rặng tràm thì cũng vừa lúc Ngâu thoát nhìn thấy anh chàng xuất hiện. Ngâu lúng túng lấy ổ trứng giấu trong thúng đặt lên sạp gỗ. Lần này người thanh niên chỉ đi một mình. Anh ta lại tới hỏi mua trứng, rồi cắc có vắn vẹo.

- Hôm qua trứng con so, bộ bữa ni trứng cũng còn so hay rằng hè?

Nhớ lại câu nói sỗ sàng của người thanh niên ngày hôm qua, Ngâu quên cả mắc cỡ, dấm dăn trả lời.

- Gà của tui là gà con so chẳng lẽ lại đẻ ra trứng con rạ. Eng muốn mua thì tui bán, không thì thôi.

Người thanh niên lật đặt phân trần.

- Tui ra đây là để mua trứng của O mà. Rồi anh cười... Mặt O khi giận đẹp hơn khi vui gấp mấy lần.

Lúc nhận gói trứng, anh ta lại ghé người nói nhỏ “O chua quá làm tui thèm muốn chảy nước miếng !”... O Ngâu háy anh chàng một cái dài thượt mà miệng thì mím chi. Mặt Ngâu hồng lên vì mắc cỡ, vì cảm giác nhẹ hẫng trút bỏ được nỗi lo lắng xấu hổ ảm ức trong lòng suốt đêm qua. Có chút tình cảm không tên mơ hồ nhen nhúm từ một lúc mô đó O chưa biết được. Hình như từ buổi chiều qua, khi Ngâu dội nước chum kết pha chanh không chỉ lên mái tóc mượt dài mà lên khắp châu thân. Từng sợi nước rịn ràn bò loang lên phiến thân thể căng mọng xuân thì. O vừa biết mình có một xác thân để được vuốt ve trù mến.

Đêm giao thừa Ngâu chợt biết mình vui. Hai mạ con lẳng xăng nhang khói. Ngồi nhìn ánh nến vàng lung linh cháy, O nhớ tới hình ảnh quan viên hai họ, cô dâu chú rể chúc bái trong một đám cưới nào đó mà O đã chứng kiến từ lâu lắm ở mô đó. Ngâu nằm rúc vô người mạ, hỏi mơ màng.

- Người con thơm không mạ ?

Mạ vuốt tóc con mượt thoảng hương ngâu.

- Cái con ni, hôm qua tới chừ mi như người ở mô mô. Bông Ngâu không thơm thì còn chi thơm nữa hè ?

- Còn cái tên Tập Khánh cha đặt có nghĩa chi rửa mạ ?

- Cha mi chữ nghĩa cả bồ làm rằng mạ biết được. Chắc là cái chi đó đẹp rực rỡ mà cao kỳ lắm.

Đêm rớt sâu vào giờ khắc tàn lụn của năm. Bếp lửa hồng bập bùng soi nồi bánh tét vừa chín tới, mùi lá chuối ủ hương nếp mới ngát ngào. Ngâu ôm mạ mơ màng chờ giao thừa rồi ngủ khi mô không hay trong thấp thoáng mơ say rộn rã mùa xuân đang tới.

Mùa xuân ở Phong Điền năm đó đẹp vô ngần, rộn rã như lòng O Ngâu sắp sửa lấy chồng. Rằm tháng Giêng trăng sáng quá làm O không ngủ được. O đi vô đi ra dưới hiên khuya, O lục đục nấu chùm kết gỏi đầu, trắng chảy trên tóc mượt, trắng ướt nhột nhột lên da thịt thơm ngần. Trời còn tinh mơ trên bến sông, cả một triều sương trắng lan mịn mờ mặt nước. Người trên bến đứng chờ mãi cũng chỉ ngóng được tiếng mái dầm ập úng quấy nước lảng đảng khi gần khi xa. Chờ tới thắt cả ruột bầy ghe từ bên tê sông Ô Lâu mới lần rai hiện ra trong màn sương trắng đục. Một chiếc, hai chiếc, rồi cả đoàn, mũi nốt khảm nặng những thúng lớn chất đầy rau cải, bông cúng, và những buồng chuối chín vàng.

- Con Ngâu mô rồi hè? Xuống mà quảy chuối của mi lên tề !

- O Ngâu chui vô bụi ngồi nhớ dôn rồi.

Nhóm bạn hàng cười túa lên lúc Ngâu mắc cỡ bậm môi bước xuống nôt. Mà rửa thiệt. Gần nửa tháng ni Ngâu đương sống trong giấc mơ con gái đẹp tuyệt trần, như từ hồi sớm tới chừ O vẫn tư lự nhìn làn sương trắng trên mặt sông mà nhớ tới người ta.

Sáng mùng Ba Tết mạ khăn áo đi thăm bà con trong làng, chưa hết một tuần nhang đã thấy mạ xăng xái bước về nhà. Mạ thắp đèn bàn thờ, khẩn

vái, đứng ngồi không yên. Mạ nhai trầu chưa kịp đỏ đã nhổ tèm miếng khác. Mạ lục đục lấy trong rương chiếc kiềng chạm. Cầm vàng trên tay, mạ ngồi ngó mông lung khoảng sân nắng la đà bóng tre trước sân nhà một hồi lâu rồi nhổ trầu kêu con gái.

- Chiều ni có người tới coi mắt con đó. Nhớ mà sửa soạn ăn bận cho đàng hoàng. Mược cái áo màu vàng để đeo kiềng vô cho hợp nghe khôn.

O Ngâu thoát nghe mạ nói mà sừng sờ tim đập như muốn rớt ra ngoài. Ngâu bẽn lẽn cầm chiếc kiềng vàng, rụt rè hỏi ai rửa mạ.

- Nghe noái cậu nớ là cháu ôn Thất Trì. Mạ qua nhà dì Tứ mừng tuổi, mới bước vô tới trưa cười đã thấy dì lật đật đi ra để qua nhà mình. Dì noái bà Thất Trì mới tới thăm, nhờ dì hỏi mạ để chiều ni qua thăm nhà xin coi mắt con Ngâu cho thẳng cháu. Mạ chịu rồi, dì Tứ chừ chắc đương đi qua bên xóm côi cho họ hay rồi.

Ngâu bước ra sân nhà sau, rải lúa cho bầy gà, trong lòng O rộn rã nổi xốn xang thiệt lạ lòng làm choáng ngợp nóng bừng đôi má. Mạ bước theo, cười vọng ra.

- Hai dì cháu mi biết cậu nớ là ai rồi còn làm bộ hỏi tau. Dì Tứ noái hẳn tên Trình, cha mạ ở Bao Vinh nhưng mần việc chi đó cho nhà nước ở gần Phá. Bà Thất Trì khoe với dì Tứ cậu Trình chừ nghĩa còn nhiều hơn cả ôn mi nữa, đậu tới bằng ri-me rồi đó.

O Ngâu nhớ tới dáng người thanh niên cao ráo, ăn mặc kiêu thành phố, quanh quẩn ở góc chợ chờ chực nhìn nàng suốt ba ngày cuối năm. O không biết mình đương tự hỏi lòng hay phân vân hỏi mạ.

- Trong Huế thiếu chi đàn bà con gái, họ tới coi mắt con làm chi mạ?

Mệ Cữu nhìn Ngâu tưởng như thấy lại mình hơn hai mươi năm trước. O Thi, cô gái làng Vân Trình qua Mỹ Xuyên buôn dầu tràm. Ông giáo làng đạo mạo trong áo the khăn đóng đứng nhìn O suốt mấy buổi sáng liền trên bến sông rồi nhờ người mai mối. Rửa là O Thi qua sông về làm dâu Mỹ Xuyên từ đó, nuôi chồng, nuôi con, bận bịu buồn vui...

Duyên nợ hết Ngâu ơ. Con gái lớn thì lấy chồng. Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu... nhưng mạ biết con mạ sẽ về nơi gạo trắng nước trong. Ngâu khóc.

- Lỡ mai một đây con lấy chồng xa tuốt Bao Vinh, theo chồng xuống Phá Tam Giang, rồi mạ ở với ai?

Mệ Cửu la át con mà giọng nhão ướn, vỗ về.

- Xa gần chi rồi cũng phải qua một con sông. Vân Trình, Phước Tích, Bao Vinh, Mỹ Chánh, Sịa, Sinh...xa gần chi rồi cũng phải theo chồng. Mi lo cho cái thân mi đi tề. Mà rằng, có ưng khôn? Ưng thì tau gả, khôn thì cứ ở đó mà lỡ lừa lỡ thì, khôn ai vô đó mà lo cho được mô.

- Dạ ưng. Ngâu lau nước mắt, cười với mạ.

O chưa hay biết chi cuộc đời trước mặt, chỉ biết mình đang vui. Ngâu mở lòng hứng lấy hạnh phúc trào tới như mưa xuân trổ hoa trên cánh đồng Mỹ Xuyên loáng nước.

Tháng Ba, ngày Ngâu về nhà chồng mưa nghiêng nhòa bến sông, nước mắt vu quy nhớ mẹ cũng như mưa dầm nhòa má hồng O sắp qua rồi một thời con gái.

Những ngày chưa-kip-làm-dâu ở xóm Bao Vinh ngõ ngang qua mau. Người cha chồng gốc gác ở Phò Trạch, chất phác cục mịch như hòn đất suốt ngày bận rộn với công việc ở trại mộc dựng dọc theo sông. Miệng ôn lúc nào cũng bập phà điệu thuốc rê mụ Cửu Ới gắt nòng. Mạ chồng của Ngâu đã qua đời vài năm trước, cũng may cả ba người chị chồng hiền lành tuy có gia đình vẫn ở kề cận cha. Ba đứa học trò ưng ý nhứt của ôn Thợ Vĩnh đều được gả con gái cho và làm ăn chia ở trại mộc đóng ghe với ôn.

Ngâu lạ mắt với khu xóm Bao Vinh đất thấp lè tè như ngang với mặt nước sông. Mỗi lần chiếc đò khảm khách đi Kế Môn, Đại Lược chạy ngang O có cảm giác nước từ phía bên Hàng Bè chồm sang như muốn phủ chụp lấy con đường lát gạch đỏ mòn trùng quanh co giữa hai dãy nhà san sát dòm nhau.

Ngày vợ chồng xuống đò dọc theo sông Bồ về Phá, Ngâu cảm động ôm một giỏ đầy áo quần mà ba người chị chồng đã giành nhau mua ở chợ Đông Ba cho O. Người chị cả thân tình dặn dò cô em dâu mới.

- Em ráng lo cho cậu Đầy (đái) miếng ăn miếng uống. Mấy năm ni cậu uống quán ăn chợ, bông lông ba la, người ốm như cây tre. Cậu nớ cứng O lắm đó, ráng mà giữ nhau.

Cả nhà theo tiễn ra tận bến sông. Người chị út nói nhỏ vô tai Ngâu “Cóc mở miệng” khi ôn Thợ Vĩnh nói với con dâu.

- Trà ngâu con đem về thơm lắm, nhớ nhả ra Mỹ Xuyên mua thêm cho ba. Vợ chồng bây rắng mà đẻ bầy cho ôn nội mau có cháu bông.

Ngâu chợt khóc khi bước xuống đò. O nhớ mạ khi thấy bóng mình lung linh, trong veo bến nước Bao Vinh.

Cuối mùa Xuân mà nhiều cây mai trắng dọc theo sông Bồ còn giữ bông trên cành. Dòng hoa ẩn hiện nhấp nhô theo triền nước, màu trắng lướt thướt theo nhau như dải lụa huyền ảo trong nền xanh của cây lá đất trời.

Nhớ tới lời dặn dò của người chị chồng, Ngâu chợt nhìn Trình cười thú vị.

- Hồi sáng đứng nghe chị Thuyên dặn dò tui mới biết tên kêu ở nhà của người ta. Ai có tật thì giật mình một cái đui đi.

Trình lắc đầu cười.

- Cái mụ nó thiệt. Năm sáu năm trước có mạ làm chứng, mụ đã thề độc không khi mô nhắc tới cái tên nó ra nữa. Lỡ đái mế có một lần hồi còn nhỏ xiu mà cái tên quái ác cứ theo mình mấy chục năm ni... Mà chị Thuyên dặn chi rứa?

- Dặn rắng nuôi eng cho mập lên, chớ chừ giống cây tăm tre quá.

- O có nhớ là người O chua lắm không? Chảy nước miếng theo O hoài, tui quên ăn quên uống, người ốm o gầy mòn, thì O sẽ bị mang tiếng lắm đó nghe.

Ngâu lườm chồng. Lòng O rộn rã hạnh phúc như dòng sông tinh khôi trước mặt.

Tổ ấm của đôi vợ chồng son là ngôi nhà nhỏ nằm kín đáo sau dãy rào trồng chè tàu vừa được tia xén gọn gàng. Mái ngói âm dương phủ rêu phong dưới bóng mát tàng cây ngô đồng xanh lá. Tuy đã mãn mùa Xuân mà trên cành vẫn còn vài chùm hoa phơn phớt nhạt như khói hồng lất lay theo gió từ phá Tam Giang thổi lên.

Từ gần tháng nay O Ngâu bận rộn luôn tay, dọn quét sửa sang lại cái “ổ chuột của ôn Trình”. Mấy vồn rau lang ở khoảng sân nhỏ sau nhà vừa đâm những tược lá màu tím, ngo ngoe dài vui mắt. Từ hiên nhà O Ngâu có thể đứng nhón thấy một phần Phá phía khơi xa ẩn hiện sau rặng cây bên kia

đường. Trời với nước quyện vào nhau, chìm lắng một màu xanh thăm thẳm tưởng như bất tận nếu không có dải bờ ngút mắt như vệt chân trời chia cắt đầm nước với biển Đông. Khu xóm nhỏ nằm bên con đường nối hai cửa sông Bồ và Ô Lâu, chừng hơn giờ xe đạp từ nhà về Ngã Ba Sinh nơi Trình làm việc về tiếp liệu cho một đơn vị quân nhu Pháp. Khoảng đường đủ xa để anh không về nhà vào mỗi buổi trưa.

Những ngày hạnh phúc êm đềm trôi như lòng O Ngâu rộn ràng theo từng tiếng cười vui của chồng vào mỗi buổi chiều trở về nhà. Tiếng chiếc xe đạp dừng hấp tấp đụng vào cánh cửa sổ hiên ngoài là âm thanh dịu êm như tiếng chuông gọi trở về vãn thánh thót gõ nhịp lòng O.

Một buổi trưa, Ngâu vo gạo xong vừa bắc lên bếp thì nghe tiếng xe đạp của chồng. Trình dừng xe, hối hả đóng hết cửa nẻo, xuống bếp tìm vợ. Anh ngồi bên vợ thì thầm, chỉ thấy O Ngâu lắc đầu quày quật.

- Không được mô...trời sáng trưng, dị òm.

Trình yên lặng ôm vợ dịu về phía buồng ngủ. Trong gối chăn bao bọc, mắt nhắm nghiền mê đuối cho đêm bất chợt phủ vây. Cảm giác chạm lên từng phân li da thịt như nở ra theo từng cơn sóng dập dồn, rì kéo đôi bờ chân thương dang xa vật vã cuống vùi. Ngâu như chìm lịm trong tiếng thét gào của sóng của gió của nước từ đầm phá ngoài kia thổi luồng qua buồng the, qua những ngón tay bầu chặt, môi trào tên gọi... Im vắng chợt rưng về theo cơn bão lặng. Ngâu khỏa thân nằm cuộn mình trong chăn chiếu, mơ màng lắng nghe đóa hoa hạnh phúc mãn khai rưng cuộn rịn ràng rơi trôi theo dòng thân xác. Âm ba réo vọng của sóng nước trào dâng ngoài phá chừ cũng im lắng, để lại vang vang trong nàng sau đôi mắt nhắm giọng nói dập dồn hơn hơi thở như đỡ nâng Ngâu thành một người mới cho thẹn thùng trở giấc. Mạ mi bữa chưa!? Mạ Ngâu mi bữa chưa !? ... Ngâu chợt nghe mình bển lên lặp lại câu nói của chồng lúc O bước dưới tàng cây ngô đồng trong sân nhà nhìn theo Trình. Dáng chồng đạp xe dọc theo phá Tam Giang trong gió ngược về phía cửa sông Bồ, thấy thương chi lạ... Người chi mà không biết trên, chưa chi hết đã kêu người ta Mạ Ngâu.

Mạ Ngâu thương chồng, eng rằng tui rửa, nên câu hỏi của chồng mãi hoài vẫn chưa được trả lời cho hương lửa càng thăm thiết mặn nồng suốt mười năm ở Phá và biết bao năm sau đó bên tề đèo Hải Vân.

Một buổi chiều cuối mùa hè, gió Lào thổi rần rạt qua dải đất một thuở Hóa Châu xưa làm rát mặt người. Cơn gió nóng như lửa tràn lướt qua mặt phá im lìm soi bóng khoang trời không một bóng mây chìm. Mạ Ngâu bụng đã lùm lùm đưa con đầu lòng theo chồng đi dạo dọc theo bờ phá hóng chút hơi nước mát từ biển. Sự xuất hiện đột ngột của gã lính Tây say khướt đang bước quàng xiêng theo bờ nước khiến Mạ Ngâu hoảng sợ trong giây phút. Có chồng cầm tay trấn tĩnh, Mạ Ngâu nhìn tên lính viễn chinh và nhận ra nét mặt thú dữ mà nàng vẫn nhớ như in những lần nằm chộ giữa đêm. Mạ Ngâu buống bã đi mau nhưng rồi bỗng nhiên quay lại nói với chồng.

- Eng ôm thằng Tây ni lại cho tui đập hấn một trận.

Nhìn ánh mắt vợ, Trình chẳng cần hỏi han vội đi tìm bẻ một nhánh cây đưa cho vợ rồi ôm vật gã lính say mềm nằm sấp trên cát. Mạ Ngâu đập túi bụi tên lê-dương rồi bỏ chạy tới dựa lưng vào một cây dương đứng thờ dốc. Trình dìu vợ ngồi xuống bên mình, cười hỏi.

- Mạ Ngâu mi đập mà hấn say như chết rửa thì có ăn thua chi mô?

- Răng không ăn thua. Đập cho hấn tởn không dám vác mác lên Mỹ Xuyên phá phách nữa, cho đàn bà con gái trên nớ nhờ.

Mạ Ngâu kể cho chồng nghe chuyện rủi mà may thoát khỏi tai họa một đời mấy năm trước đó.

- Chừ thì tui yên bụng rồi, hết phải nằm thấy cái bản mặt dơ dáy của hấn.

Vợ chồng yên lặng ngồi bên nhau nhìn hoàng hôn buông trên mặt nước đang chuyển sang màu tím lạng pha hồng. Đêm xuống mau thả chiếc khăn choàng đen lên mặt phá bất chợt menh mông. Họ trở về nhà, chân bước cũng nhẹ như lòng.

Cuối năm đó Ngâu về nhà mạ đẻ con so. Mẹ Cừ khoe khắp chợ thẳng cháu ngoại đầu của mình. Cả nhà trong Bao Vinh tíu tít ra Mỹ Xuyên thăm cháu. Đôi bàn tay to lớn thô tháp của ôn Thợ Vĩnh chuẩn xác khéo léo với cửa đục bao nhiêu thì càng vụng về lúc bồng ẵm thẳng cháu đích tôn bấy nhiêu. Ôn cha trẻ Trình thì mỗi cuối tuần đều đếm từng giờ từng phút để tìm cách ra làng thăm vợ con.

Ngôi nhà bên phá rộn ràng với tiếng khóc trẻ thơ. Lại càng rộn ràng hơn những năm sau đó. Mạ Ngâu đẻ sai như bầy gà của mạ thời con gái, ba năm hai đứa ra đời đều đặn vuông tròn. Mỗi lần tết lễ, giỗ chạp về làng, nếu Mạ

Ngâu không bụng mang dạ chứa thì cũng ẵm con mới sinh, theo sau là bầy con xinh lắm đăm chạy theo mẹ. Cái nồi nấu bánh tét thời chỉ hai mẹ con hôm sớm trở nên quá nhỏ cho bầy cháu ăn như giặc, đêm giao thừa Mẹ Cừ nấu bánh ngoài sân trong cái thùng tôn lớn, lửa cháy bập bùng nổ lách tách chia huyền não với bầy trẻ nhỏ lao xao nói cười. Những lần cả nhà ngược sông Bồ lên Bao Vinh thăm nội, không nghe ôn Thợ Vĩnh nhắc chi tới lần nhả con dâu ráng đẻ bầy cho ôn ẵm. Ôn bỗng đưa cháu nhỏ nhất, gọi mua kẹo kéo cho cả bầy cháu nội ngoại, nhiều quá đếm không xuể.

- Tụi bầy ở mô ra mà loi chơi như giòi ôn đếm không ngạ, bỗng muốn lợi cả tay.

Mười năm theo chồng về Phá Tam Giang. Hình ảnh o thôn nữ dịu dàng bên dòng sông Ô Lâu ngày nào đã son sắt dài lâu thành Mẹ Ngâu tần tảo nuôi con, lo cho chồng hôm sớm.

Những rợn sáng tinh mơ, rời nhà lúc trời còn đêm, tất tả ra bãi phá chờ cho kịp ghe lưới về, mua bán sang tay kiếm chút lời và rổ cá cho nhiều miệng ăn trong nhà. Nồi cá nục chuối thơm cay ăn mau cho kịp hít hà hay khạp mồm thu luôn sẵn đó cho bầy con háu đói. Những vồn lang xanh mướt khoảng vườn sau nhà vẫn mùa theo mùa tốt củ . Bầy gà vẫn đẻ sai trứng, không còn cần thiết cho cha mẹ mua mớm duyên nhau mà cho cha-con-bầy lạ miệng.

Mười năm. Mẹ Ngâu đã nhiều lần ngược Ô Lâu về thăm mẹ già nhưng có một lần Mẹ Ngâu khóc suốt chuyến đò làm bầy con ngơ ngác khóc theo và ôn Trình mắt cũng đỏ hoe. Vợ chồng thỉnh bàn thờ cha mẹ về nhà, không có con trai thôi thì lấy rể làm trưởng nam cũng thuận chiều hương khói. Vài năm sau, không lâu sau ngày ôn Thợ Vĩnh và ba người con rể bỏ gần một tháng Giêng chèo chống cây gỗ xuôi sông Bồ về Phá giúp con trai sửa sang ngôi nhà đã trở nên quá nhỏ cho bầy cháu lớn như thổi, ôn nội cũng qua đời. Những đêm rằm trăng soi tỏ mặt phá, trầm nhang nghi ngút trên bàn thờ có thêm hương linh bài vị mới trang trọng như một từ đường. Mẹ Ngâu trồng một hàng bông ngâu trước nhà để vong linh ôn có về uống trà mà gửi cho thơm.

Mười năm, mấy lần tản cư chạy giặc tránh bom. Chồng mắc việc công không về kịp. Vả lại Mẹ Ngâu cũng không muốn chồng rủi gặp chuyện

hiểm nguy. Nhớ lỏm bẻm lời cha lúc sinh tiền, Mạ Ngâu nói chữ.

- Ôn mi cứ an tâm mà lo chuyện thiên hạ sự. Ở nhà mấy mẹ con tui xoay trở được. Ôn về xơ rớ Việt Minh thấy được càng mệt thêm.

Như thời còn con gái, Mạ Ngâu luôn quán xuyến, thúc hối hàng xóm, rồi lệ làng tản cư sớm hơn ai hết.

- Lo mà chạy cho rồi. Ngồi đó mà phân biệt máy bay Tây với máy bay Mỹ. Chiếc mô cũng ở ngoài biển bay vô, chờ thấy hấn rà rà trên phá thì chạy vô hầm cũng không kịp chớ đừng nói chuyện chạy về Sinh hay Bao Mỹ.

Đặt hai con nhỏ ngồi vô hai thúng lót sẵn áo quần, niền thúng tòn teng son chảo, Mạ Ngâu rảo chân gánh đi, miệng không ngớt dặn dò vô về các con lớn đang hốt hải chạy theo, vai đứa nào cũng quần quanh cái ruột tượng đồn gạo cơm mắm muối.

- Nhớ cầm tay nhau, chạy theo sát mạ để khỏi bị lạc. Xuống tới chợ Sinh, cha ra đón, mua kẹo kéo tha hồ mà ăn.

Trình thấp thỏm chờ vợ ở cửa sông Bồ, ôn mừng như tìm được vàng khi thấy bầy mạ con dẫn đoàn người tản cư mệt nhọc gánh gồng đi dọc theo bờ phá. Cha lấy nước sông lau sạch mặt mày lem luốc của bầy con. Lúc ôn ân cần vuốt tay lên má vợ chùi những giọt mồ hôi đọng ướt bờ tóc mai, mặt Mạ Ngâu ửng hồng lên không biết vì mắc cỡ hay vì ánh nắng mặt trời.

- Ôn ni... dị òm. Con đừng cười tề.

Ôn Trình quay nhìn bầy con đương đứng chăm chăm dòm cha mạ.

- Đứa mô cười hở mười cái răng.

Bầy trẻ con được ngồi quán ăn cơm chợ, mút kẹo kéo, mừng quên hết mệt bắt đầu cười nói bi bô.

Chiến trận qua đi. Những chiếc phi cơ thả bom của Tây của Mỹ bay biến dạng ra biển, trả êm đềm lại cho bầu trời xanh của phá. Đoàn người hồi cư lại gánh gồng trở về nhà, chôn cất, sửa sang, bưng chải, sống còn.

Mạ Ngâu vẫn sống cho con cho chồng. Từng ngày, từng buổi sáng tinh mơ sè sẹ mở đóng liếp cửa sọt chồng con thức giấc, ra phá bán mua. Có thể gã lính Tây bị mạ đập bên bờ phá đã theo đoàn quân viễn chinh rút về nước một sớm mơi mô đó lúc chân mạ còn đứng dầm trong nước Tam Giang giữa tiết tiểu hàn chờ ghe cá từ biển về. Biết ra, mạ mừng vì con gái mình đương

lớn. Có thể đất nước bị ký kết chia đôi một buổi trưa mô đó khi mạ đương ngồi xắt khoai phơi khô cho những ngày thiếu hụt. Biết ra, mạ nhớ hèn chi lâu ni không còn thấy mấy ôn Việt Minh về. Mạ băng khuâng không biết bây chừ họ đói no ấm lạnh ra rãng ngoài nớ.

Ôn Trình vẫn công việc cũ bận rộn hàng ngày, chẳng có chi khác ngoài cái danh xưng, lương tiền vẫn ba cọc ba đồng.

Cụ Diệm về chấp chánh, rồi trưng cầu dân ý, “xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì”. Hai ôn, ôn mô mặt mày cũng phúc hậu. Ôn vua lại có bà hoàng hậu nghe nói nhan sắc khuynh thành nên ngày đi bầu xanh đỏ chi Mạ Ngâu cũng bỏ vô bì.

Ôn Trình được đồng hóa vào quân đội cộng hòa, cho mang lon Thượng Sĩ. Ngày đầu ôn mặc bộ đồ lính mới mang lon về nhà, cả bầy con bu lại hảnh diện trầm trồ. Bữa cơm trưa hôm đó, ngoài canh rau, mắm ruột cá thu, Mạ Ngâu đãi ôn Thượng Sĩ và bầy con đĩa trứng đồ chả to gần bằng cái mâm. Mờ sáng hôm sau, lúc đứng chờ ghe cá về, bạn hàng trong lúc chuyện trò, có người hỏi bông đùa.

- Mạ Ngâu bữa ni là bà đội rồi, còn dầm nước với chị em tui nữa làm chi?

Mạ Ngâu cười.

- Phải dầm để kiểm mắt về nuôi cha con ôn đội chớ biết làm răng chừ.

Chừng một năm sau, ôn Đội Trình có lệnh thuyền chuyển vô Đà Nẵng. Từ trên đỉnh đèo Hải Vân sương phủ nhìn xuống, Vịnh Hàn trong nước tiếp mây thấy càn gùg vĩ hơn Phá Tam Giang. Lòng Mạ Ngâu chột ngùi ngoại nỗi buồn xa quê một cách lạ lùng. Trước thiên nhiên bao la mà đắm thắm, tay chống trên vai và bầy con quần quít bên mình, Mạ Ngâu vui lòng với hạnh phúc đang có và yên tâm với tương lai trước mặt. Ngôi nhà có khoảnh vườn nhỏ gần bãi biển Thanh Bình là cơ ngơi mới vợ chồng lại nối tay nhau gây dựng. Hàng bông ngâu bung từ nhà cũ bén rễ đưa hương, những đợt lang mau mắn trở vùi bò tím vồn đất mới cho bầy gà từ Tam Giang còn lạ cảnh hốt hoảng lạc tìm nhau. Ở đây, những ghe chài cá đầy lòng khoang cũng từ khơi xa trở về lúc ngày chưa rợn sáng nên với Mạ Ngâu việc còn lại là gắng tìm ra mối bán mua. Chẳng bao lâu những bạn hàng xuề xòa người Quảng từ các chợ quanh đó nhiều người trở thành thân

quen với Mạ Ngâu. Các con ở tuổi đi học, trường lớn bạn bè đông nên chúng mau quên ngôi trường làng nhỏ bé bên Phá Tam Giang.

Ôn đội Trình vẫn giữ tật thỉnh thoảng hấp tấp ghé nhà vào những buổi trưa trên chiếc xe mô-bi-lét cũ. Mạ Ngâu mi bừa chưa !?... Rứa là mỗi năm Mạ Ngâu lại bận bịu hơn trong chuyện sinh nở nuôi con.

Trong những năm này, chiến tranh lại bắt đầu tái diễn, rồi ngày càng trở nên ác liệt hơn. Tây đi, Mỹ tới, thanh niên miền Bắc thì Cộng Sản quăng vô lò lửa chiến tranh, sanh Bắc tử Nam, miền Nam thì động viên đôn quân cố gắng giữ lấy cuộc sống tự do nơi thành thị. Mạ Ngâu sinh đứa con thứ mười hai được hơn một năm thì tai họa ập tới với gia đình như hàng trăm ngàn gia đình khác ở Huế và trên khắp cùng đất nước. Vào những ngày giáp Tết Mậu Thân, ôn Trình vừa lên lon Thiếu Úy không lâu trước đó, nhân dịp đi công tác ở Huế đã xin nghỉ phép, ở lại thăm bà con và viếng mộ cha. Trong thời gian ngắn ngủi Cộng Sản chiếm đóng thành phố Huế, ông thiếu úy già đã bị bắt từ nhà người chị ở Bao Vinh và bị chôn sống tập thể cùng hàng trăm người khác tại Bãi Dâu. Ngày Mạ Ngâu tìm ra xác chồng, bà khóc cạn nước mắt. Đưa xác về quê chồng ở Phò Trạch chôn cất xong Mạ Ngâu nuốt nước mắt, xốc lại khăn tang áo chế về nhà. Mạ Ngâu nhuộm răng ăn trầu, áo vải tang thô lặn lội thân cò tần tảo nuôi con. Người con trai lớn bỏ học đi lính, ra trường sĩ quan xin ra phục vụ ở Sư Đoàn I, đóng quân gần vùng hai quê nội ngoại. Các cô em gái kế, kẻ làm ngân hàng người là cô giáo, cũng lần lượt lấy chồng lính. Ngày trước chỉ một người cha là sĩ quan, nay rế con trong nhà “năm thẳng, trên trời dưới nước chi cũng có”.

Cuối năm bảy tư, Mạ Ngâu cưới vợ cho con trai lớn. Mạ khắp khởi mừng thầm sắp tới ngày có cháu nội ẵm bồng thì cuộc biến dâu trào tới như hồng thủy cuốn phăng đi tất cả mọi ước mơ dự tính. Ngày cuối tháng Ba năm bảy lăm, thành phố Đà Nẵng giữa buổi sáng mùa xuân se lạnh bị nung chín trong kinh hoàng tột độ. Cả nhà ngồi quanh Mạ trên chiếc duyên đỉnh của người con rế Hải Quân di tản vào Sài Gòn. Bãi Mỹ Khê xa vời những vệt xám dọc theo bờ cát vương vãi nắng chiều. Hàng dương ủ rũ cúi đầu chắn hướng nhìn về phố. Thành phố Mạ ắp đầy kỷ niệm hạnh phúc bên chồng, bận bịu lo toan để bày con sống những ngày tuổi thơ êm đềm. Lòng Mạ là bãi sương giăng. Sương lan qua vịnh biển Thanh Bình, qua đỉnh Hải

Vân, rồi sa thành nước mắt đầm ướt khung trời Phá Tam Giang. Sương lan bồi bồi giòng nước ngược Ô Lâu, bơ vơ mộ chồng, điêu tàn quê cũ.

Đoàn tàu đi về phương Nam, phân vân bờ bãi. Từng tỉnh lỵ miền Trung lần lượt thất thủ như những con bài buồn bã quy vào nhau cho kịp hết một mùa xuân u uất.

Buổi sáng cuối tháng Tư, trời Sài Gòn âm u cơn mưa nhẹ như sương, rưng rưng dấu vết thời gian điêu tàn của sự chung cuộc. Một chấm dứt nào lòng, Mạ trào nước mắt. Ngồi giữa bầy con trên bong tàu buồn bã lao đao triền sóng, lòng Mạ đành đoạn từ đây... âu sầu theo từng cơn chớp biển mưa nguồn.

Hơn ba mươi năm. Phố tuổi Snoqualmie là chốn lưu cư, là Huế của Mạ Ngâu. Mưa ở đây cũng xanh như lá vườn cây thành Nội. Như hi vọng vỡ mằm đắp đổi lòng Mạ suốt đời canh cánh bầy con vẫn mãi bé thơ như những đợt lang tím vườn sau ngôi nhà hạnh phúc đầu đời bên Phá Tam Giang. Mạ ở với đứa con nghèo nhất cho bầy anh chị em vẫn đùm bọc thương nhau. Mạ dắt dìu dẫu con những lần đi biển mồ côi. Tiếng khóc dạ đề của cháu sơ sinh nghe cũng vui như tiếng cười. Mạ giành thức đêm để mình mẹ ru cháu. Tiếng ru con bên phá, bên bờ vịnh biển ngày nào chừ ru cháu êm đêm giấc ngủ, hấp háy bà-mụ-bắt mắt môi cười. Ru em cho théc cho muôi. Để mạ đi chợ mua vôi ăn trầu. Mua vôi chợ Quán chợ Cầu. Mua cau Nam Phố mua trầu chợ Dinh...

Quen mắt từ thời còn trẻ, Mạ Ngâu thức giấc rất sớm mỗi ngày. Trong tiếng mưa rơi gõ nhịp bồi hồi kỷ niệm, Mạ ngời nhớ mùi bông ngâu trước sân nhà ở Phá Tam Giang, ở bãi biển Thanh Bình. Mạ nhớ đêm trăng tỏ trên Phá, nhớ ánh đèn xe chớp tắt trên đèo Hải Vân xa vời như sao sớm khi đứng nhìn từ bên ni bờ vịnh biển. Mạ sụt sùi nhớ mộ phần cha mạ, nhớ mộ chồng quê xa tuốt bên tê biển.

Những giòng mưa trắng lịm trên Phá vẫn còn bay mãi qua năm tháng về rơi trên phố tuổi Snoqualmie. Còn cơn mưa ước vọng âm thầm của Mạ thì có ai hay?

Lục Hà

Phan Thái Yên

Đêm qua Út Hà lại bị khó ngủ. Nằm lăn trở băng khuâng nhìn trăng tháng Giêng vàng lạnh hắt xiêng qua cửa sổ vờn lay nóc mừng. Cô gái mừng tượng tới mặt nước sông chập chờn trăng khuya, vắng vắng tiếng bìm bịp từ ngoài sông vọng vào nghe buồn thúi ruột. Người bà con góa chồng ở đậu trong nhà thức dậy uống nước đêm. Nghe tiếng cô gái thở dài thượt chị bước lại vén màn ngồi xuống bên giường.

- Út bị thai hành hả!? Nè, uống miếng nước cho trơn cổ đi Út.

Chị xoa xoa tay lên bụng dưới cô gái rồi bung lên cười.

- Hay là đừng nhớ tới ông quan Ngụy giờ này nằm chèo queo trong đồng? Con gái thở dài, con trai nằm sấp. Biết mà! Út thiệt là quá tay! Mới ở trông ra có mấy ngày mà giờ đã thềm quậy rồi. Thôi ráng ngủ đi một giấc cho ngon rồi chiều mai xách bàn ủi vô chà láng cho ổng.

- Chị Ba nói bậy quá hà. Của người ta mà làm như miếng gì xách tới xách lui hồng bằng.

- Quá cha!...Ai thấy mà hồng ham.

Người đàn bà nhéo Hà đau điếng rồi cười mơn bước về phòng. Út Hà với theo.

- Mà chị Ba không được nói với ai là tui có thai nha! Cả chị Hai tui nữa. Bà đừng hăm tui sẵn rồi, biết thêm chuyện này lại rùm beng lên. Để vài tuần nữa có tin đám cưới cho chỉ hay rồi tính.

Tiếng người đàn bà ngáp dài ngái ngủ.

- Út làm sao mà ổng chịu cưới hay vậy!? Chắc là đem cái bụng bầu ra làm mình làm mẩy chớ gì?

Út Hà kéo gối ôm rịt vào lòng. Nàng then thùng nhớ lại tiếng thì thầm giữa hơi thở dồn dập trào ra từ môi người đàn ông còn thoảng hơi rượu làm cảm giác nở lãn tãn trên da thịt rịn ràn. Đêm phủ sâu cõi riêng nàng đắm đuối cơn mộng tình yêu. Đêm trôi trong tiếng thở dài của sông nước, mộng thực dạt dào. Đêm mong manh ngọn đèn lu vừa thấp từ căn nhà nhỏ bên kia bờ lạch lẩn khuất sau hàng cây so đũa chập chờn bóng trắng. Liếp cửa mở lặng lẽ bóng người đàn ông vừa chống xuồng trở về nhà. Tiếng thì thầm bên tai từ đêm trước chột trối lời réo gọi như gió trời vừa góp nồng say vào cơn bão tình yêu còn rợn rần da thịt. Cô gái bước lên cầu bắc qua con lạch, thân trầm chỉ chao khê dưới chân như không muốn đánh thức nàng giữa giấc mộng du. Người đàn ông đứng bất động dưới bóng tối hiên nhà, mắt đắm đắm mở căng cơ hồ tỏa ra hấp lực làm thân xác tê dại với cảm giác thèm muốn được phô mở trần truồng. Khăn rằn, áo bà ba, quần lảnh lần lượt rời thân nàng lả tả trôi theo dòng nước. Màu da trắng làm loảng nhạt màn đêm rồi xoáy cuộn vào hạ lưu dòng thân thể rậm vờn vùng bóng tối đặc quánh đam mê. Họ chẳng kịp chờ, đôi bờ thân xác nhập khít vào nhau dạt dào cơn hạnh phúc chiếu chấn. Tàn đêm. Người đàn ông khuất sau cửa khép âm thầm. Cô gái trở giấc, nước mắt ràn rụa rơi...

Út Hà giật mình tỉnh mộng, bàng hoàng ngồi dậy mở cửa nhà sau bước ra ngoài. Trăng sáng quá. Trăng huyền hoặc thả rớt tơ vàng lên mặt nước. Tiếng chim kêu nước lớn kéo dài hoang liêu lên ngàn lau sậy lay tím bờ khuya. Bìm bịp kêu nước lớn anh ơi! Buôn bán không lời chèo chống mãi mê (Ca dao)...Mấy năm rồi Út Hà chèo chống ngược xuôi, mê mãi thương người. Người con gái mở lòng ra chẳng chút đắn đo rồi cũng chỉ trăm phần thua thiệt.

Lục Hà ngồi xuống bên mép cầu ván mấp me bờ nước. Nàng nhớ mẹ. Mấy năm cuối đời, mẹ nhường căn nhà ở chợ Thới Bình cho con gái lớn rồi theo sông Trẹm vào U Minh sống hẩm hiu với con gái út. Nàng ước gì giờ phút này được ôm mẹ trong vòng tay mà kể lể khóc than cho hết ngọn nguồn, như mẹ đã từng trang trải hết chuyện đời mình cho con như với bạn tâm tình.

Tuổi thơ của Mẹ là Thới Bình thôn với những tháng ngày tương đối bình yên giữa thời gian kháng chiến chín năm trong lòng khu 9. Căn nhà mẹ cha

cuối khu phố cổ bên dòng kinh Chắc Bẵng với mái ngói âm dương rêu đọng nép mình dưới hàng cổ thụ vườn tàng im mát. Không xa là ngã ba Chắc Bẵng-Sông Trẹm với hai dòng nước đục trong chẳng chịu hội lưu. Tháng ngày thiếu nữ êm đềm học chuyện chèo chống bán mua trên dòng kinh xanh bóng dừa nước và những đám bần la đà bông trắng chen chút phớt hồng như tiền đề buồn bã cho định mệnh biển dâu. Thân em như trái bần trôi. Sóng dập gió dồi biết tấp vào đâu? (Ca dao)

1954. Đất nước chia đôi. Ngoài thành phần cán bộ chém về ở lại nằm vùng cùng với vũ khí chôn dấu nhiều nơi khắp miền Nam chờ ngày hiệp thương, Cà Mau Chắc Bẵng trở thành vùng tập kết để tàu Tây ủi bãi chuyển bộ đội, cán bộ Cộng Sản ồ ào ra cửa sông Ông Đốc lên tàu Ba Lan tập kết ra Bắc. Đó là những ngày cuối năm nôn nao gió chướng thổi về bưng bưng đêm lửa trại. Bông so đũa nở rộ trắng đồng bưng như lòng cô gái mười bảy hây hây rộn rã sang mùa. Chẳng phải cô chờ Tết, ra Giêng có người trầu cau hỏi cưới mà bởi cô đang vui với chị em tin vào tính toán, kế hoạch lâu dài của các bà mẹ bà chị trong hội Phụ Nữ. Họ víu vai nhau then thùa liếc ngằm những chàng trai xa xôi tận Cần Thơ, Long Xuyên lớp lớp kéo về với ba lô oai hùng trên vai và chiếc nóp Nam Bộ phong sương chứa đầy huyền thoại. Mỗi sớm mai bày con gái Thới Bình vội vàng chợ nổi bán mua rồi tất tả chèo xuống về nhà lo giã bàng đan đệm, đan nóp gởi tới người đi và tin tưởng hai năm sau họ sẽ trở về lúc hai miền đất nước thống nhất hiệp thương. Chiếc nóp do cô gái đẹp nhất Chắc Bẵng khéo đan được trao tận tay anh bộ đội trung đội trưởng người xứ Cao Lãnh. Mặc lời mẹ cha cấm cản, cô gái vẫn theo bạn bè đoàn thể lấy chồng tập kết. Đám cưới tổ chức vội vàng vào một đêm sinh hoạt thanh nữ có hội Phụ Nữ trên huyện xuống và đoàn bộ đội tập kết râm rang khẩu hiệu tung hô. Một ngày sau chồng đi khuất bóng ngoài cửa sông Ông Đốc tập kết về một miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa thiên đường mù mịt nào đó mà cô gái chẳng thể nào lường tượng ra.

Bộ đội đi. Chính quyền ông Diệm về. Chẳng có gì thay đổi ngoài lá cờ không pha máu, vàng trong nắng mai trước sân trụ sở xã. Cảnh nghèo đói của đoàn người di cư gồng gánh xác xơ từ miền Bắc vào được chính phủ giúp đỡ định cư ở những khu dinh điền quanh Rạch Giá, Cà Mau khiến cô gái suy nghĩ nao lòng. Ba ngày lấy chồng, rứt rứt mấy lần đau con gái chưa

tan nên nhớ thương sớm tàn rụng theo mùa như những cánh hoa bần lả tả rơi trên dòng kinh mới ngày nào ngơ ngác đưa người. Chỉ còn tháng ngày mang nặng, một lần đẻ đau. Cô gái mười tám tuổi làm mẹ. Ông bà ngoại thương con nên thương cháu, chín bỏ làm mười cả nhà rộn rã tiếng cười. Mùa nước nổi ông ngoại ngồi chờ kéo đáy cá linh trên sông Trẹm. Ngoại nhìn lục bình trôi lòng băng khuâng tự hỏi đã già đầu từng tuổi này rồi mà có bao giờ biết được đến lúc nào thì lục bình nhớ dòng nước cũ mà quay trở về? Chiều về nhà, ngoại ẵm cháu nhâm nhi li rượu đắng đầu óc vẫn mãi nghĩ lung. Lúc trao cháu lại cho con gái, ông bảo mai một làm giấy khai sinh cho con nhớ lấy họ mẹ và đặt tên Lục Bình.

Mốc thời gian hai miền đất nước hiệp thương đến rồi qua lặng lẽ, không một tin nhắn tờ thư. Hai mẹ con Lục Bình cũng chẳng đợi chờ. Họ có tình mẹ con hăm hiu hôm sớm và vòng tay gia đình yên ấm với ông bà ngoại. Không lâu sau ngày Lục Bình tròn hai tuổi, bà nội của cháu từ Cao Lãnh xuống tìm thăm. Nghe theo lời khẩn khoản của người đàn bà và cảm cái tình sui gia cho dù chưa hề gặp mặt, ông bà ngoại bằng lòng để hai mẹ con về quê cho ông nội thấy mặt trước khi qua đời.

Mẹ ẵm Lục Bình ngơ ngác xuống bến xe Cao Lãnh. Chưa hết mệt mỏi vì phải ngồi xe chật chội nóng nực từ sáng sớm, hai mẹ con lại vội vã theo bà Nội đi xe lô xuống bến bắc cho kịp chuyển đò chiều. Chiếc tắc-ráng chở khách về Cù Lao Giêng, Chợ Mới xuôi nước phóng nhanh như muốn đuổi cho kịp bóng nắng chiều đang trút vội từng vệt hoàng hôn xuống mặt sông cuộn sóng. Bãi bờ xa hút chìm sau màn nước tung trào bọt trắng làm dòng sông chột mênh mông. Lòng mẹ mát rượi được con gái noئن miệng cười, le lưỡi đỏ au nhường cho mẹ bịch xirô màu chỉ còn nước đá.

Quê nội là cái cù lao giữa vòm sông rộng cách Cao Lãnh không quá nửa giờ ghe máy. Lấp ló nhìn Tiền Giang bủa sóng, cù lao Mỹ Hiệp bạt ngàn bóng cây ăn cần như một ốc đảo giữa sa mạc. Trong khoảnh khắc vành đai xanh quanh cù lao chột lừng lừng trôi chồm tới hiện rõ những tàng cây đan vào nhau thành những tán dù khổng lồ chỉ chừa một khoảng trống bên dưới vừa đủ cho dòng kênh nhỏ theo vào. Người tài công ngưng máy, vất vả chống chiếc tắc-ráng dài trượt trôi len lách dưới vòm cây. Nhà lồng chợ thấp xỉn, bốn bề trống hoác, lòng chông mẩy sạp gỗ vương vãi rác rưởi trên

nền xi măng đổ dài xuống bến nước. Phiên chợ có lẽ đã tan từ lâu, chỉ còn đám xuồng nhỏ trên bến chờ ghe hàng Cao Lãnh về. Mẹ ẵm con gái, tay xách hành lí đứng nhìn quanh giữa lúc bận hàng đang ồn ào trả trao hàng hóa. Con kinh lượn lờ sâu theo hàng ô môi lắng lơ từng chùm hoa màu hồng đượm. Những ngôi nhà nền đắp cao, mái ngói mái tranh ẩn hiện sau tàng lá. Bên mỗi hông nhà nổi với dòng kinh là mương nước rộng, xuồng lớn có thể chèo vào tận hiên nhà.

Chiếc tắc-ráng chậm chậm quay đầu chạy trở ra tiếp tục chuyển đò về Mỹ Luông, Chợ Mới. Mẹ nhìn theo bóng ghe chạy qua khoảng trống rộ sáng dưới vòm cây. Quầng sáng mờ lung từ thế giới bên ngoài hắt qua khung cửa vô tình, hoang mang một dòng sông bất trắc mà rộng bao la. Tiếng bà Nội gọi nhải người nhà đem xuồng ra đón con dâu và cháu nội về nhà. Hình như có tiếng chim cu gáy từ một bụi cây nào đó vang lên gọi mái nghe buồn quá.

Đêm đầu tiên ở nhà gia đình chồng, mẹ ôm con gái cố dỗ giấc ngủ mà không sao chợp mắt được. Mẹ thao thức nhìn quanh căn phòng cũ của chồng lơ mờ qua lớp vải mùng tuyn. Trong một lúc đuối chìm vào quán tính mơ hồ mẹ trần trọc chờ tiếng chim bìm bịp kêu, chờ tiếng máy đò mở hàng phiên chợ nổi trên sông nhưng tất cả đều lặng im cô quạnh. Chỉ là chiếc rèm cửa lung lay không một tiếng động, bóng trắng. Tất cả đã bị lớp rừng cây quanh ốc đảo chắn lọc đè xuống. Nhà chồng. Ý nghĩ vụt đến gần như cùng lúc với tiếng ngáy khò khè bị ngắt quãng, ăng ặc hụt hơi của ông nội bé Lục Bình từ gian ngoài vọng vào khiến mẹ hốt hoảng ngồi vụt dậy.

Chuyến đi thăm quê chồng kéo dài theo căn bệnh già rề rề của ông nội. Ông Bảy bệnh mấy năm nay từ ngày thằng Út tập kết ra Bắc. Thằng Hai bị tàu Tây bắn bên Hồng Ngự thời chín năm. Hồi đó thanh niên con trai ai mà không hi sinh đánh Pháp nhưng giờ đây ông buồn bực rồi sinh bệnh vì còn thằng con trai độc nhất lại nghe lời người ta bỏ nhà đi tuốt ra Bắc khi Tây đã chạy, đất nước không còn chiến tranh. Ông Bảy ngồi gần như suốt ngày dưới hiên nhà vót tre đan lợp, thúng rổ, lồng chim. Mái tóc thưa búi tó củ hành và chòm râu bạc rung rung theo từng cơn ho khan nghe đến thắt ruột. Người chị chồng bước vào tuổi ba mươi có lẽ từ lâu biết mình đã qua cái thời mong chờ một bóng đàn ông hiếm hoi trên cù lao. Ở đầu hiên nhà đối

diện chỗ cha ngồi là tiệm may nhỏ của cô Ba. Những xấp vải đủ màu và lảnh Mỹ A Tân Châu đen lảnh treo thành lớp dọc theo vách. Cô Ba ít nói có khi đến lảnh đậm, nước da trắng xanh mình dây ốm nhom, suốt ngày cặm cùi bên chiếc máy may Singer cũ kỹ. Thỉnh thoảng cô bỏ chỗ chằm thêm bình trà cho cha hoặc đốt lưong ông lúc cơn ho khan kéo dài đến sốt ruột. Đàn bà con gái trong xóm hay cặp xuống lựa vải, đo ướm vá may nên khoảng mường nhà cũng bớt vắng tẻ.

Mẹ làm dâu hồi nào không hay. Quen với chuyện bán buôn từ nhỏ, mẹ theo bà Nội đi chợ xa Cao Lãnh, Chợ Mới, có khi tận Long Xuyên, Châu Đốc buôn hàng chuyển. Bé Lục Bình quen thơ thẩn bên ông Nội và cô Ba những ngày mẹ vắng nhà, ngóng chừng chuyển đồ chiều mẹ về để quần quít lục tìm quà bánh, đồ chơi trong giỏ.

Chừng hơn năm thì ông Nội mất. Cúng giỗ trăm ngày cho chồng xong, bà Nội ngồi khóc lặng lẽ dưới hiên nhà nơi ông vẫn thường ngồi đan lợp trong tiếng ho khan. Bà nhớ tới lời trối trăn của chồng, lau mắt ráo hoảnh vào nhà cầm cúi dựng bàn thờ con trai bên bài vị chồng. Nước mắt mẹ chọt rơi khi nhìn tấm hình người thanh niên treo trong phòng ngủ vừa được bà Nội mang ra dựng sau nhang khói. Nước mắt xót thương cho bà mẹ chờ con. Nước mắt cho cuộc vĩnh ly trong tâm tưởng, sự cuối cùng của đời chờ. Có đành đoạn nào mà không rớt nước mắt. Bà Nội ôm cháu vào lòng, khóc với con dâu câu nói chí tình.

- Má biết chẳng thế nào giữ chân con được. Cha ruột còn không chờ được con trai phải ra đi trước, huống chi là vợ. Tang để ba năm, mà chồng con bỏ đi đã hơn bốn năm thì cũng coi như chết. Chuyện là nhà bây giờ không còn đàn ông càng thêm vắng vẻ, nếu con quyết định ở lại hôm sớm với má và chị Ba thì không còn gì bằng. Cháu Lục Bình cả năm nay quyến luyến cũng đã quen.

Cô Ba mắt nhòa lệ cầm tay em dâu.

- Em còn trẻ đẹp, nếu duyên phận tới thì em cứ bước nữa mà đi. Người chị chồng gạt nước mắt, cười meo máo... Trong nhà có chị ế chồng là đủ rồi.

Mẹ bỗng con về Thới Bình thăm cha mẹ ruột. Ở nhà hơn tháng rồi lạy chào từ biệt mẹ cha. Qua hàng nước mắt hoa bần lả tả rơi dọc bờ sông Trẹm

tiền đưa cô gái Thới Bình ra đi, chuyển đi dài định mệnh.

Cuộc sống ở Mỹ Hiệp êm đềm trôi như dòng kinh lặng lẽ chảy qua cù lao với từng mùa hoa ô môi đượm hồng bóng nước. Bà Nội ở nhà chăm sóc bé Lục Bình để mẹ đi buôn hàng chuyển một mình. Cô gái quê Thới Bình ngày nào giờ đã quen chuyện bán buôn và phong dáng tỉnh thành như phù sa đắp bồi trau chuốt thêm nét đẹp vốn sẵn nơi người đàn bà một con càng trông càng thêm mơn con mắt.

Đời mẹ bắt chợt rẽ qua một ngã sông khác vào một buổi chiều rất bình thường. Quảng sông quen từ bắc Cao Lãnh về cù lao Mỹ Hiệp lạ lùng nhịp sóng làm tim đập mạnh, bối rối tia nhìn chợt thoáng tìm nhau từ hai con người xa lạ mà định mệnh đã an bài.

Chuyến xe hàng từ Sa Đéc về trễ hơn thường ngày nhưng mẹ vẫn hối hả bảo người chạy xe lờ dừng lại để mẹ vào quán chợ gần bến bắc mua bánh cho con. Lúc trở ra mẹ thấy một đám đông tò mò bu quanh nhìn hai người lính đang tận lực phụ dựng chiếc xe lờ bị quân xa đụng ngã chống kênh trên đường, hàng hóa bao bì lăn lóc bên cạnh.

- Cũng may cô Hai không ngồi trên xe chở không là té bị thương rồi. Cô Hai xem coi hàng hóa có bị hư hao gì không?

Mẹ nhìn người lái xe lờ tay cầm tiền đền xe móp, tay vén áo lau mồ hôi chảy ròng trên mặt.

- Không sao, toàn là hàng khô nên chắc không bị hư hao gì đâu. Còn anh có bị thương chỗ nào không?

Anh lính lái quân xa lật đặt xách các bao hàng sắp ngay ngắn lên xe trong lúc người sĩ quan lúng túng chào và xin lỗi mẹ về tai nạn xảy ra vì người lính thuộc hạ đã lái xe vô ý. Mẹ không nói, lo lắng nhìn về bến bắc. Chuyến đò chiều tách bến tự lúc nào đang quây sóng quay mùi hương về phía cù lao.

Mãi mãi về sau này hình ảnh buổi chiều hôm đó luôn in đậm trong trí nhớ mẹ.

Từng vệt nắng chao trên sông vỡ lùa theo tốc độ của chiếc ca-nô nhà binh bốc mình phóng nhanh trên mặt nước. Gió phăng phăng thổi tóc rối tạt bay vào mặt người sĩ quan ngồi cạnh khiến mẹ ngượng ngùng mà không thể nào níu giữ được. Một lúc nào đó không hay mẹ đã nép sát vào người đàn

ông vì những cơn sóng giạt làm nước tạt văng tung tóe. Mẹ thẹn thùng như cô gái mới lớn, vuốt tóc ngồi bên lễn lúc chiếc ca-nô giảm tốc độ quẹo vào mường nhà trong tiếng reo mừng của bé Lục Bình đang đứng giữa bà nội và cô Ba dưới hiên nhà.

Mẹ giới thiệu hai người lính rồi kể qua lí do trễ đò. Bà Nội xoa đầu cháu gái nép mình bên mẹ mút kẹo cây.

- Tàu đò ghé đỗ khách cả buổi rồi mà không thấy bóng dáng má con Lục Bình, cả nhà ai cũng nóng ruột.

Người sĩ quan thoáng thấy anh lính thuộc hạ quên hẳn tính vui nhộn hàng ngày mãi đứng yên trộm nhìn cô Ba, anh pha trò.

- Tại ông lính này bầm mảy rồi mà vẫn độc thân, lái xe mơ màng ửi vào xe lồi nên mới phiền cô đây bị trễ đò.

Đêm đó trong nhà chỉ mình bé Lục Bình là bình yên trong giấc ngủ say của đứa bé chưa đầy năm tuổi. Bà Nội ngồi nhai trầu trong bóng tối lắng nghe tiếng trở trăn vọng từ nhà sau. Nội nghĩ tới đôi mắt của con gái lúc trộm nhìn người lính, ánh mắt long lanh lạ thường bà chưa hề thấy bao giờ. Còn ông sĩ quan thì chuyện trò bật thiệp mà mắt chẳng hề rời khỏi má con Lục Bình. Nội thở dài, không biết nên buồn hay vui. Cô Ba nằm nghe tiếng má nhổ trầu, tiếng cánh cửa mở lúc má bước ra hiên ngoài. Lòng cô rộn ràng nỗi vui sướng ngượng ngập từ lúc người lính đặt may bộ áo bà ba. Tay cô còn tê rần cảm giác lúc run run chạm lên vai lên lưng người lính. Lên khuôn ngực mong manh của mình đang phập phồng xúc động giữa canh khuya. Cô Ba nằm trăn người không biết vì xúc cảm lạ lùng nơi phần xác thân e ấp hay ngại sợ nhịp đập tim mình sẽ khiến cô em dâu nằm buồn bên cũng đang thao thức lắng nghe. Đầu đêm hai chị em đứng dưới hiên nhà chìm trong bóng trăng lu. Họ không thấy mặt nhau nhưng có lẽ cả hai đều ngó về phía đầu dòng kinh thoát ra sông lớn. Tiếng trường giang rầm rì ngoài kia xa lắc xa lơ, réo gọi mơ hồ.

Áo bà ba cô Ba may xong chờ người lấy mà anh lính mỗi lần chạy ca-nô ghé nhà lại đặt may thêm áo mới như lời hẹn hò không nói. Họ ngập lặn trong hạnh phúc lửng lơ. Cô gái đi buôn nô nao mỗi chuyến xe về Cao Lãnh. Người sĩ quan thường làm ra vẻ tình cờ mỗi lần gặp lại người đàn bà

đẹp mà anh nhớ ngẩn ngơ từ lần gặp gỡ đầu tiên. Những bữa ăn trò chuyện kéo dài chẳng ai hay cho tới khi trời tối chuyển dần.

Chồng áo bà ba cao dần gối mộng cho đến hôm người lính lấy hết can đảm mở lời ướm hỏi. Cô Ba lấy chồng. Sau ngày đám cưới anh lính mồ côi cha mẹ về ở rể nên bà Nội càng vui mừng có rể mà như có thêm đứa con trai. Hôm cô dâu về quê chồng tuốt trong kinh Tổng Đốc Lộc, Mỹ An cúng lạy gia tiên, bé Lục Bình vui sướng ngồi giữa mẹ và người sĩ quan trên ca-nô nhà binh chạy trước chiếc tắc-răng chở nhà gái. Bé Lục Bình ngoái nhìn cô dâu chú rể, nhón người hỏi nhỏ vào tai mẹ.

- Bữa nào ông trung úy cũng cưới má phải không má?

Người sĩ quan cười nhìn dáng vẻ bối rối của mẹ rồi cũng khum tay nói vào tai bé.

- Chỉ sợ má chê thôi. Mà cháu thấy má bữa nay có đẹp không?

Bé Lục Bình nhìn mẹ hớn hở tự hào.

- Má hồi nào cũng đẹp, mà bữa nay thì đẹp như đào hát trên Sài Gòn.

- Con bé này học ai mà liếng khi quá.

Mẹ ôm con vào lòng, nhìn ngả ba kinh chợ Mỹ An trước mặt mà chợt thở dài.

Anh lính bây giờ là dượng Ba. Chuyện trò trên những chuyến ca-nô về cù lao giờ đây là chuyện nhà vui vẻ thân mật nhưng khiến mẹ lo lắng không ít những lần câu chuyện đưa đẩy khiến dượng Ba nhắc tới người em vợ đã chết với lòng thương xót. Mẹ lo sợ nghĩ tới ngày mà sự thật ba người đàn bà muốn giữ kín không thể nào cầm giữ được. Chính điều này đã khiến mẹ thao thức nhiều đêm và không tròn vẹn vui mỗi lần gặp gỡ người sĩ quan. Đã có lần mẹ muốn nói hết ra để được nhẹ lòng nhưng rồi lại không có đủ can đảm, mẹ không muốn mất đi hạnh phúc mong manh đang có.

Định mệnh có những bước an bài riêng. Trong một chuyến đi buôn Long Xuyên về qua ngã Chợ Mới mẹ mừng rỡ gặp người sĩ quan cũng đi công vụ ngang qua. Sự thật là anh đã chờ mẹ ở đó. Chờ cuộc nhân duyên mẹ cha bắt đầu từ một ngày ở Chợ Mới. Suốt đời mẹ quả phụ sau này, đã bao lần bà ngồi im lặng hàng giờ bên bờ sông Trẹm, nhắm mắt tưởng tượng trở về. Dãy mái nhà ngói đỏ ẩn hiện sau những lùm điên điển vàng ngát nắng trưa bên dòng kinh Ông Chưởng nhộn nhịp xuồng đò. Ngồi bên nhau trong quán

nước, người sĩ quan đã ngăn không để mẹ nói ra chuyện khó lòng. Là một sĩ quan tình báo anh biết rõ người thanh niên trong tấm hình trên bàn thờ là ai. Anh cảm thông nỗi lòng cô gái sống trong vùng tập kết thời gian đất nước chia đôi. Biết bao cuộc hôn nhân ba ngày, năm ngày, đôi ba tuần nằm trong mưu toan của cộng sản miền Bắc tìm cách sản sinh ra lớp con hiệp thương, chuẩn bị cho kế hoạch “tạm biệt miền Nam để giải phóng miền Nam”.

Mẹ khấp khởi, hồi hộp khi người sĩ quan nói ra ý định muốn đưa mẹ đến một nơi bất ngờ. Họ vào một tiệm ăn lớn cạnh rạp chiếu bóng trong phố Chợ Mới. Nhìn quanh quán ăn rộng rãi bài trí trang nhã nhưng thưa khách có lẽ vì đã lỡ giờ trưa, mẹ nghi hoặc cười nhìn người sĩ quan.

- Đây là nơi bất ngờ hay đây là nơi sẽ xảy ra chuyện bất ngờ?

- Từ từ... cả hai!

- Vậy thì em yên lòng rồi.

- Cô này lạ thiệt!? Chuyện bất ngờ chưa tới mà đã yên lòng?

Mẹ háy nhìn người sĩ quan rồi nói nhón vào tai.

- Tại tui nghĩ nơi bất ngờ của người ta là... chỗ khác.

- Nếu là chỗ khác thì...có được không?

Mẹ chẳng vừa làm ra vẻ nghĩ ngợi lung lăm.

- Em phải chờ coi chuyện bất ngờ thật sự xảy ra như thế nào trước rồi mới biết chừng mà trả lời cho cái “nếu” của anh được.

Bữa ăn qua với nôn nao trong lòng. Người đàn bà hồi hộp lén nhìn về lúng túng của người sĩ quan lúc này đã đánh mất hết sự bất thiệp thường ngày. Nàng cảm thấy thời gian như đọng lại, rồi chợt giữa im lặng đợi chờ tiếng cười phụ nữ từ phía sau lưng vụt nở ra trong trẻo. Cô gái từ bàn bên cạnh bước tới giữa hai người, cô gật đầu chào, nụ cười tươi còn đọng trên môi.

- Anh Tư ơi! Anh tui coi vậy mà nhát gan quá đi nha. Thôi chị cho phép Út nói giùm cho ông anh nhát gan của Út... Anh Tư thổ lộ với Út là anh rất thương chị, nhớ nhung chị tới bến luôn. Anh muốn hỏi hai mẹ con chị có chịu dọn về sống với anh bên Cao Lãnh không? Dĩ nhiên là sau khi gia đình hai họ đồng ý và làm đám cưới.

Người sĩ quan lúc này đã lấy lại được bình tĩnh.

- Con nhỏ này thiệt tình. Tại anh Tư sắp nói thì Út lạnh chanh làm tài khôn. Mà thôi, coi như Út làm ăn ngon lành chuyển này đi.

Anh cầm tay người đàn bà, thăm thiết nhìn khuôn mặt ửng hồng nổi hạnh phúc trào dâng.

- Tuy Út pha trò nhưng đúng là điều anh muốn hỏi ý em. Anh muốn phụ với em lo cho bé Lục Bình và các con của mình sau này.

Mẹ thẹn thùng nhìn nhóm thực khách trong quán ăn lúc này đang vui vẻ đứng quanh hai người, thì ra toàn là anh em bà con trong gia đình đã sắp đặt trước.

Còn có nỗi vui nào tràn đầy hơn hạnh phúc của một người đang yêu được tròn vẹn với ước mơ của mình. Người đàn bà nép mình bên tình nhân e ấp gật đầu.

Người thanh niên đưa người yêu về chào thăm mẹ. Thánh địa Hòa Hảo bên kia Vàm Nao mênh mông sóng nước nối liền hai dòng sông Hậu trước sau. Tầng cây ô môi cao vời bên bến đò Quản Nhung trải bóng mát âm thầm xuống bờ nước trong cho nàng sáo mơ màng một chuyến đò ngang. Người sĩ quan kể lại kỉ niệm những ngày tuổi nhỏ. Chuyến đò qua sông mỗi sáng từ Thánh Địa về Chợ Mới đến trường. Những lần trốn nhà cùng bạn qua cù lao Giêng lén trèo lên nóc tháp nhà thờ rung chuông bị ông linh mục người Pháp bắt gặp đuổi chạy bán mạng. Anh kể chuyện mẹ già nóng lòng chờ thằng con út vẫn lần khăng chưa chịu lập gia đình. Từ nhiều năm sau ngày chồng bị Cộng Sản sát hại vì theo phò tá Đức Huỳnh Giáo Chủ, bà mẹ đã thân cò lặn lội đưa đẩy con cái nên người. Bát nước mưa trên bàn thông thiên luôn được rót đầy lại mỗi lần thằng út nốc cạn sau trận đá banh mồ hôi mồ kê, mình trần áo học trò vắt vai. Hằng đêm đèn vẫn sáng soi khuôn vãi trần điều trên trang thờ khẩn xin người khuất mặt phù hộ kẻ sống.

Người sĩ quan nhìn về phía chuyến đò vừa tách bến bên kia vàm sông, anh ngâm nga câu ca dao thuộc lòng từ những ngày còn bé. Ở trên Châu Đốc, ngó xuống Vàm Nao. Thấy con cá đao nó nhảy nhào vô lưới. Anh ngồi chắc lưới, không biết chừng nào mới cưới đặt em... Cô gái liếc nhìn người yêu, ánh mắt đáng thuyền hấy sắc như dao. Cô lửng lơ.

- Chừng nào cũng được. Vậy mà tui tưởng người ta đã quên cái “nếu” của mình rồi.

Đêm hôm đó trên đường về lại Cao Lãnh, chiếc ca-nô nhà binh tắt máy thả trôi trên dòng Tiền Giang rộng mênh mang. Đêm bao la ríu lại buông rèm lên sóng rạt rào chặn gối.

Lục Hà thấm lạnh rừng mình tỉnh cơn hồi tưởng về mẹ. Đêm bên dòng sông Trẹm bao la, trời nước sâu nhập vào hương rừng mùi đất như cơ hồ rơi vào nơi u mình tận cùng sáng tối. Nàng rừng vui nghĩ tới ánh mắt mẹ cười buổi chiều giỗ cha năm mẹ mất lúc kể về kỉ niệm đặt tên cho con gái. Cha mẹ lần đầu ân ái trên một dòng sông xanh, còn mẹ thì luôn yêu thích bông sen. Lục Hà mỉm cười bước vào nhà. Những lần thất vọng chán chường tưởng như quy ngã trên đường đời, con gái đã vịn vào kỉ niệm sôi nổi đời mẹ và hạnh phúc tình yêu mẹ cha trao mớm cho nhau mà đứng dậy. Như đêm nay...

Phan Thái Yên

(từ Căn nhà sau cửa biển)

Nhà Có Cây Ngô Đồng

Phan Thái Yên

Buổi chiều xuân gió lặng nắng vàng hiu. Xóm nhà sau cửa biển im lìm nằm trên cát không muốn lay thức giấc ngủ nướng của đám dân chài sắp phải ra khơi. Từ bãi sông lối cát mịn mỗi dấu chân người rải trườn theo con dốc rồi ngẩn ngơ dừng lại nơi căn nhà trên đỉnh dốc đơn độc dáng cây ngô đồng đương mùa hoa ửng thắm màu son. Dưới bóng cây lắc rắc hoa tàn rơi trên khoảng sân đất đắp phẳng phiu, đứa bé gái chùng lên ba đang thủ thi chơi chị em với con búp bê tóc vàng mà mắt vẫn ngóng chùng về phía bến đò. Đầu hiên nhà một người đàn bà tóc bạc trắng ngồi trông cháu tay vẫn thoăn thoắt bện dây võng. Mắt đứa bé chợt sáng rỡ nhìn con đò vừa cập bến, bóng người thấp thoáng xuống lên. Bé vùng quăng con búp bê nằm chống chơ trên chiếu, ù chạy vào nhà.

- Ngoại ơi! Nội với má Nữ về tới rồi!

Dì Nơi ngừng tay bện dây võng ngô đồng, gọi vói vào nhà.

- Mẹ Nguyễn coi mà dẫn bé Ni đi đón bà nội. Để bếp đó dì coi lửa cho.

Bé Ni cuống quít kéo tay mẹ lúc chị bối cao mái tóc xõa bước theo con.

- Dạ, nồi cơm đang sôi, nhờ Dì coi rút bớt lửa. Bé Ni hư lắm nghe! Đánh hơi có kẹo bánh là quynh lên.

Dì Nơi ngồi trông chùng cơm cạn, bà vui mấy củ khoai lang vào bếp lửa vừa dập. Vốc nước mưa mát lạnh giúp bà tỉnh táo như vừa sau một giấc ngủ ngon. Bà mãi nguyện nghĩ tới cây ngô đồng mang từ đảo về, tự tay trồng mấy năm trước đang nở mùa hoa đầu tiên. Đời bà góa bụa tưởng phải cam chịu năm tháng cuối đời trong đơn độc nghèo khổ thế mà những người hiền lương tử tế đã tìm đến, thân tình đùm bọc nhau lúc vui buồn. Trời Phật đã mang đến cho bà ba cô con gái bà không hề dám mơ tưởng. Nữ, cô gái đảm

đang đầy nghị lực luôn bên cạnh bà những khi cần kíp. Nương, đứa con nuôi hiền thực nhân hậu, từ hải ngoại xa xôi vẫn luôn tưởng nhớ gửi gắm đến bà như mẹ ruột. Ba năm qua, căn nhà trên đảo trống vắng mà đầy ắp kỷ niệm con cháu tháng ngày trước khi vượt biên lại chan hòa tiếng bé Ni khóc cười. Bà vui thấy mẹ của bé Ni đã tìm ra nghị lực sống chờ chồng đang bị đày ải trên trại tù Gia Trung và tin tưởng vào tương lai hạnh phúc đoàn viên.

Dì Nơ nhìn cánh hoa ngô đồng trên tay giữa lúc tiếng cười bé Ni đang tung tăng trên lối cát vọng về. Bà nội bé Ni chào dì Nơ rồi nhìn cháu lắc đầu.

- Mình già rồi chị ơi! Bước thấp bước cao lên dốc muốn hụt hơi mà bé Ni cứ chạy lên chạy xuống, níu kéo bà nội đi cho mau.

Cao Nguyên đỡ hộp bánh sinh nhật trên tay mẹ chồng.

- Bé Ni hư quá! Ham ăn bánh nên hồi Bà Nội luôn miệng.

Bữa ăn mừng bé Ni tròn ba tuổi rộn rã tiếng cười nói trẻ thơ và tình thân gia đình. Nữ cười nhìn dì Chúc vui vầy với cháu.

- Bà Nội vui chưa!? Rửa mà suốt buổi sáng dì cứ tấm tức rằng không chịu để cho bé Ni về Hội An thăm bà nội.

Dì Nơ gật đầu đồng ý.

- Ở cái thôn chài nhỏ ni và ngoài cù lao Chàm, cháu Nữ “mua” hết rồi chớ trong Hội An tai mắt nhiều, họ mà moi ra được thì mệt lắm. Mình phải nấn ná, chờ cậu Tiệp được thả ra rồi tính.

Cao Nguyên phụ Nữ dọn thức ăn thừa trên bàn. Nàng giành bưng mâm nôi ra nhà sau.

- Dì Nữ ngồi chơi với cháu. Chỉ mấy cái chén đĩa, chị rửa dọn một tí là xong ngay.

Nữ ôm bé Ni vào lòng, vuốt lên mái tóc tơ mềm.

- Bé Ni muốn lên đồi dương nhìn biển với mẹ Nguyên và má Nữ không?

Bé Ni thòm thèm nhìn nửa chiếc bánh sinh nhật và những gói quà vừa mở trên bàn. Bé vầu môi suy nghĩ hồi lâu rồi lắc đầu tụt khỏi Nữ, sà vào lòng bà nội.

- Được rồi! Bé Ni nhớ nghe. Ngày mai má Nữ sẽ mua một cái bánh to gấp đôi về ăn một mình.

Bé Ni xụi mặt tiếc rẻ rồi như chợt nhớ ra điều gì, vùng chạy vào nhà sau. Bé rón rén bước ra với hai nhánh hoa đỗ quyên trên tay. Mẹ Nguyễn bước sau con gái, lắc đầu cười.

- Má Nữ có người cạnh tranh rồi. Với cái đà này, bé Ni sẽ “mua” hết Hội An hồi nào không hay... Ai đời, trưa nay đi thăm mộ, bé hái bông để tặng Nội và má Nữ nhưng rồi thấy bánh sinh nhật, búp bê mới nên quỳnh quáng quên cả tặng hoa.

Hai chị em lên tới đồi dương lúc ngày vừa hết. Mặt đầm sông chìm dần vào bóng tối, lắt leo mấy ngọn đèn câu. Ngoài khơi xa mây trời nhuộm một màu tím thẫm sa xuống mặt biển lênh đênh chìm lịm chân trời. Cao Nguyên chăm chú nhìn chút ráng pha mờ soi dáng đảo cô cút, xa xôi. Giữa phút giây của ngày đang tắt, nàng hắt hiu nghĩ tới ba năm đợi chờ đặng đặng từ một hải đảo xa lạ. May mà có bé Ni, có người thân. May còn có Tiệp, còn nỗi nhớ thương người và niềm hi vọng đoàn viên. Cao Nguyên bất giác vỗ về lên vai Nữ vẫn đứng trầm ngâm.

- Sáng nay lúc dọn dẹp, một chút nữa là dì Nơi không biết đã quăng bình hoa sen khô của em rồi.

- Có lẽ em cũng nên vứt bỏ nó đi. Chỉ là những nụ hoa khô héo phải không chị?

Giọng Nữ buồn nhão trong đêm. Tình yêu đã cho nàng những cảnh hoa đẹp trong đời nhưng định mệnh lại cản ngăn không cho hoa đơm kết trái. Nàng muốn có một đứa con với người mình yêu nhưng rồi cũng chỉ một mình một bóng. Dù sao đó vẫn là những đoá hoa đẹp hiếm hoi được tìm thấy vào một buổi sáng tuyệt vời và những ngày hạnh phúc ngắn ngủi sau đó. Vẫn mãi là kỷ niệm đẹp trong lòng Nữ, điều cuối cùng còn lại cho một cuộc tình đã mất.

Cao Nguyên pha trò cho Nữ vui.

- Bảy bông sen. Bảy ngày. Đêm bảy, ngày ba... vị chi là bảy chục trận. Cha này dở ẹt. Hay là em kiếm loanh quanh Hội An coi có ai tốt tướng thử lại. May ra...

Nữ đấm vai chị.

- Bà y tá nì nói năng trây trúa, nghe mà ham... Tại em thôi. Vợ chồng anh có con trai đã ba tuổi và bé gái vừa thôi nôi. À, nhắc tới chuyện nhà anh

Tuân nên em muốn bàn với chị chuyện anh ấy cũng như hàng ngàn sĩ quan miền Nam đang xin chương trình HO để được cho sang Mỹ định cư. Em biết đã có vài đợt người ra đi.

Cao Nguyên mừng khắp khởi lắng nghe cô gái thông minh quyền biến bàn định tương lai cho gia đình nàng. Hai chị em sẽ thu xếp lên ngay Tây Nguyên. Nàng sẽ lén tiếp xúc người thân quen, dàn xếp để Nữ dùng tiền hối lộ đám cán bộ đã kết tội anh Tiệp làm gián điệp mấy năm trước. Anh còn hơn một năm mới mãn tù nếu họ không kéo dài ngày ra trại. Anh cần phải được tự do càng sớm càng tốt để có thể tiến hành thủ tục giấy tờ xin đi Mỹ theo chương trình HO.

Cao Nguyên siết chặt tay Nữ, lòng rộn vui nghĩ tới giây phút anh Tiệp trở về với vợ con, gia đình. Hai chị em ngược nhìn bầu trời nở đầy sao. Đêm ngọt ngào như hạnh phúc vừa trở bông hi vọng.

Dì Chức há dạ nhìn tấm bảng hiệu nằm cong oằn trên sàn xe ba-gác. Nền tôn đỏ loang lỗ hàng chữ vụng về sơn màu vàng. Bà chép miệng.

- Rửa mà phải mất hơn mười lăm năm mới hạ bộ được nó.

Nữ vịn vai dì Chức nhìn theo anh phu xe đang hì hục đẩy tấm tôn nhùng nhằng queo qua góc phố.

- Dì làm như đảo chánh không bằng. Trong Nam người ta rầm rộ “đổi mới” cả mấy năm rồi, tại mình ngoài ni thuộc “hệ phái” Liên khu Năm nên chậm lụt.

Nữ ngược nhìn. Khoảng trời xanh bên trên mái phố rêu từ lâu chìm khuất sau mấy tấm tôn đơn điệu hàng chữ đỏ vàng chột lộ sáng, mới mẻ.

Xuyến hấp tấp dựng xe đạp bên lề đường. Cô gái xách bao vải cồng kềnh vừa tháo ra từ yên sau, nàng mau mắn chào nhóm người đang đứng cười nói trước căn phố treo đầy đèn lồng sặc sỡ.

- Rửa là vừa kịp lúc treo bảng hiệu mới rồi.

- Ở đó mà kịp. Tui chờ cô cả năm ni rồi.

Cô gái yên tâm nhìn dì Chức vẫn tươi cười sau câu nói nhưng nét mặt tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu.

- Bả ví von đó thôi cháu ơi. Tại cả năm ni hai dì cháu họ lo đứt lót, chạy ngược chạy xuôi mới mua đứt được cái hợp tác xã và căn phố bên cạnh để

mở trường dạy tiếng Anh tiếng U.

Dì Nơi lườm nhìn bạn, lắc đầu.

- Răng chị không nói chờ đã mười tám năm cho chẵn luôn !?

Mọi người vỡ ra cười theo câu nói đùa của dì Nơi rồi trở về với công việc của mình.

Nữ hài lòng nhìn công trình của Xuyến vừa được treo ngay ngắn dưới hiên. Tấm biển cửa hiệu là mảng gỗ thông cắt xéo, vân cuộn bóng ngời. Mặt gỗ hài hòa hai hàng chữ Việt Anh “Đèn lồng Hải Phố”, “Seaside Town Lantern” cắt nổi từ gỗ thông vàng nhạt.

- Cô đặt tên hay quá. Hải Phố. Lúc cửa chữ em đã mấy lần bất chợt thấy mình nhắm mắt, gọi thầm tên hải phố rồi mơ được đi xa.

- Cô chỉ mượn tên từ lịch sử của vùng đất quê mình. Vào thế kỷ thứ 16, thương nhân Nhật Bản, Trung Hoa tìm tới xứ Đàng Trong buôn bán đã gọi vùng đất này là Hải Phố. Nữ nhìn cô gái, chợt cười... Mà em mới vừa làm thơ đó sao ? Nhắm mắt gọi thầm tên Hải Phố. Mơ màng hình bóng một ai xa.

Xuyến xấu hổ kéo Nữ bước qua căn phố bên cạnh. Cô gái chỉ lên tấm biển khác cũng làm bằng gỗ thông treo bên trên khung cửa ra vào. Nét vẽ công phu mỹ thuật nổi bật tên trường “Anh văn Thực Nữ - My Fair Lady English House” khánh quện theo vân gỗ lung linh màu hổ phách.

- Tên trường tiếng Anh không hẳn là dịch từ “Anh văn Thực Nữ”, cô tìm ở đâu ra mà nghe dễ thương ghê.

- My Fair Lady là một cuốn phim cũ. Trước bảy lăm, chị Nhi của cô dẫn cho đi xem ở Đà Nẵng. Rạp Kim Châu lúc đó phụ đề tên phim là “Yêu Điệu Thực Nữ”, cô thích quá cứ nhớ mãi.

- Hay quá! Giấc mộng của cô thành sự thật rồi đó, cô Nữ yêu điệu!

Nữ nhìn theo cô gái bước qua khoảng sân trời rêu mòn dấu gạch. Tiếng cười của Xuyến khuất sau giàn hoa huỳnh đệ lung linh từng cánh nắng nhỏ giữa tàng lá thắm. Nữ mừng khi thấy Xuyến chấp nhận, vui sống mà vươn lên. Lòng nàng nhen lên chút mãn nguyện nghĩ tới cô gái chỉ hơn năm trước tưởng chừng buông tay tuyệt vọng trong đau khổ mà chớm có quyết định sai lầm cho đời mình.

Mùa hè trước năm cuối trung học, bạn trai của Xuyến vì buồn chán cảnh gia đình ngày càng nghèo túng sau khi người cha làm nghề chài bị gãy chân trong một cơn bão biển đã bỏ nhà xin đi lao động xuất khẩu ở Đông Âu. Gia cảnh Xuyến càng khốn khó hơn với mẹ yếu đau và bảy em bốn đứa neho nhóc. Cô gái theo người quen ra Đà Nẵng xin vào làm gia công cho xưởng may của một nhóm thương nhân Tàu Đài Loan sang kinh doanh làm chủ. Đám tài phiệt người được cơ hội làm giàu trên đất nước ngày càng đói nghèo vì những chính sách kinh tế sai lầm. Sau mười lăm năm ngoan cố ù lì, nhóm người chớp bu của đảng cầm quyền kinh hoàng nhìn thiên đường xã hội chủ nghĩa ở Nga và Đông Âu lần lượt kéo bè sụp đổ đành phải “đổi mới” để cứu đảng, cứu chế độ.

Công việc Xuyến làm dài giờ cực nhọc, từ sáng sớm đến tối mịt mới xong một ngày bớ phờ lao động nên so ra lương tiền lãnh được đã bị bớt lột một cách trắng trợn. Dở khóc dở cười là chuyện chủ bóc lột thợ lại xảy ra trên một đất nước xã hội chủ nghĩa. Cán bộ nhà nước, công đoàn thay vì bảo vệ cho công nhân đã toa rập ăn chặn, nhận hối lộ luồn lút từ những gã chủ Đài Loan, Đại Hàn. Họ nhờn nhờ làm giàu trên mồ hôi của nguồn sức lao động Việt Nam và lắm khi là nước mắt khóc thầm của những cô gái phải nuốt ngược vào lòng nỗi nhục nhã ê chề để giữ việc làm mà nuôi sống bản thân, gia đình.

Chẳng cần lâu cho thú đánh hơi mỗi thơm. Món tiền chỉ đủ để họ vung vãi trong vài đêm ăn nhậu, luồn lút nhưng quá lớn với cô gái có lòng thương cha mẹ gia đình. Xuyến về thăm nhà với ý định hỏi ý kiến mẹ cha trước khi đồng ý chịu làm “cô dâu Đài Loan” để cứu vớt gia đình khỏi cảnh nghèo đói.

Những ngày cuối ở Hội An, mỗi chiều Xuyến đều qua cánh đồng Cẩm Châu ngồi bên ngôi mộ cổ. Một mình nơi hò hẹn cũ của nàng với người bạn trai đã bỏ đi xa, cô gái nhìn bóng hoàng hôn lặn rớt theo vạt nắng cuối ngày mà nghe lòng hiu hắt xa xôi lời tạ từ câm nín.

Tình cờ Nữ gặp lại cô học trò cũ lúc nàng tìm tới mộ cổ Cẩm Châu do thói quen hay tới nơi vắng vẻ này mỗi lần có chuyện nghĩ ngợi suy tư. Hôm đó Nữ nhận được thư Lục Hà báo tin mừng cho hay Tuân và gia đình

đã có chuyến bay, sắp được qua Mỹ theo diện HO. Nàng mừng cho họ, cùng lúc lòng hăng buồn như vừa vượt mất một điều gì quý giá.

Cô gái trải bày tâm tư và toan tính của mình trong nước mắt tràn mi. Nữ xúc động ôm chầm lấy đứa học trò cũ bất hạnh. Xuyên ngồi lắng nghe cô giáo khuyên giải thiệt hơn. Nàng cảm thấy nhẹ lòng lúc quyết định từ bỏ ý nghĩ nông nổi nhất thời. Nữ nhận cô học trò tài hoa về làm việc cho mình. Sự giúp đỡ tài chánh lúc đầu tuy không đủ để Xuyên giúp cha mẹ dựng lại căn nhà rách nát nhưng cô gái khỏi phải lo lắng nhiều cho gia đình suốt mấy tháng hè Nữ gởi ra Huế học vẽ trên lụa. Xuyên tiếp tục việc học và làm việc ngoài giờ ở cơ sở kinh doanh của Nữ. Vẽ tranh trên cà-vạt lụa, trên vải may áo là công việc nhẹ nhàng rất hợp với sở thích tài năng của nàng, và nhất là cuộc sống của gia đình ngày càng được cải thiện thêm nhiều.

Tiếng Xuyên vui gọi khiến Nữ sực tỉnh bước về phía nhà ngang nơi dùng làm phòng vẽ.

- Cô xem qua mẫu họa mới rồi cho em biết ý kiến.

Nữ hài lòng nhìn nét vẽ chấm phá mềm mại về những thắng cảnh biểu tượng của vài quốc gia nổi tiếng trên thế giới.

- Ý nghĩ của em rất hợp với cô. Du khách từ các nước Nhật, Mỹ, Pháp, Gia-Nã-Đại thăm viếng Phố Cổ Hội An ngày càng nhiều. Các mặt hàng lụa vẽ tranh này, cô tin là sẽ ăn khách.

Nữ trao mẫu lụa vẽ lại cho cô học trò cũ.

- Chiều nay mình qua Cầm Châu đập bánh đập ăn mừng nghe!

- Có người muốn đi thăm mộ cổ để ngồi mơ mộng mà không chịu nói ra.

Tiếng cười Xuyên vói theo trêu chọc lúc Nữ dậm bước xuống thềm sân. Rêu xanh loáng thoáng chen đọng nét hồi văn giữa những lẫn gạch cũ nghiêng nghiêng.

- Ồi, thì cả hai. Một công đôi việc. Trước ăn bánh tráng đập, sau là thăm mộ cổ ngồi nói chuyện đời.

- Bánh đập thì cô khỏi cần mời, còn chuyện đời thì em chỉ dám ngồi nghe thôi.

Chắc vừa nghe vừa run vì sợ hồn ông già Nhật hơn ba trăm tuổi hiện về nhát ma.

Hai người đàn bà gởi xe đạp ở quán bánh đập đầu làng rồi chân thấp chân cao bước theo lối mòn xẻ đôi cánh đồng lúa đang thì. Gió chiều lướt êm trên mặt lúa xanh rền, thương thả bóng hoàng hôn vào ngày đang cạn. Bầy cò trắng bay sà trên ruộng lúa rồi lẩn khuất lặn lội tìm mỗi ven bờ nước xa xa. Bướm rập rờn, đậu rồi bay quanh quẩn khóm hoa vàng tím giữa chòm lá xanh mơn mớn trên mấy tầng thạch mộ im lìm. Nữ chăm chú nhìn, buột miệng.

- Dây hoa cát đằng ai trồng mà nở đẹp quá!?

- Người ta trồng từ năm ngoái đó cô. Em tưởng cây chết rồi, rửa mà...

Nữ trao cho cô gái cánh hoa vừa ngắt.

- Rửa mà?... Rửa thì em nên thăm mộ, tưới hoa thường hơn cho cây sống thêm mùa tới.

Hi vọng tìm thấy nơi mầm lá chớm xanh và hoa hé nụ, nơi mỗi chúng ta vẫn sống thương đời. Đừng mong đợi. Đừng nghĩ mình là người bị bỏ lại. Cứ sống cho hết tình mình rồi hạnh phúc sẽ được tìm thấy. Hay ít ra được an lòng mà sống.

Hai người đàn bà ngồi bên cổ mộ trong bóng chiều tà. Tấm bia tạc trên sa thạch xám rỗ bóng thời gian sau gần bốn trăm năm dâu bể đổi dời. Đôi cánh hoa anh đào trau chạm giữa lòng bia vẫn tro gan cùng tuế nguyệt như mối tình chung thủy giữa người thương nhân trẻ tận đảo quốc Phù Tang và cô gái miền Hải Phố.

Trong một chuyến đi buôn dài vượt biển đến thương cảng sầm uất nhất của xứ Đàng Trong, chàng trai Nhật đã đem lòng yêu một cô gái Việt. Đang lúc chuẩn bị lễ vật cho việc cầu hôn, người thanh niên cũng như tất cả thương nhân Nhật đang ở nước ngoài phải về nước theo lệnh của Mạc Phủ Thiên Hoàng. Gặp nhau lần chia tay, người thanh niên hứa sẽ trở lại Hải Phố để cùng nàng thành vợ chồng chung sống. Cô gái cũng thề nguyện chung thủy, khép kín phòng không đợi chờ ngày người yêu trở lại.

Thế nhưng khi về đến Nhật, thông hành thương nhân của người thanh niên bị thu hồi. Năm tháng cách xa, tuy ở lại quê nhà nhưng hình ảnh người yêu và niềm thương nỗi nhớ vẫn mãi canh cánh trong lòng người trai Nhật. Anh quyết định bỏ quê hương, tìm cách trở lại Hải Phố tìm người yêu bằng cách xin làm thủy thủ cho một thương thuyền có hải trình về biển Nam.

Vào một đêm biển lặng, khi chiếc thương thuyền chạy ngang vùng biển phông chừng ngoài khơi Hội An người thanh niên Nhật đã trốn khỏi tàu bằng phao với hi vọng trôi được vào cửa biển quen thuộc ngày xưa. Chẳng may sau nhiều ngày trôi nổi dập vùi trên biển cả mênh mông, anh đói lả thiếp đi vì nước uống lương thực không còn. Lúc tỉnh dậy anh mới hay đã được ngư dân Cù lao Chàm cứu sống. Anh khẩn khoản van xin ngư dân cho xuống ghe vào Hội An tuy sức khỏe vẫn còn suy kiệt.

Đôi trai gái gặp lại nhau sau thời gian dài xa cách. Cô gái săn sóc chàng ngày đêm trông mong người yêu chóng hồi phục. Nàng đã hết lòng thuốc thang cứu chữa nhưng anh đã sớm qua đời vì bệnh tình quá nặng.

Người thanh niên Nhật chung tình được toại nguyện trùng phùng với người đẹp miền Hải Phố. Anh đã tìm về, vĩnh viễn nằm lại trên quê hương của người mình yêu. Năm mỗ sau bốn thế kỷ qua vẫn khói hương êm ấm giữa lòng người dân Phố Cổ chơn chất, thân tình.

Cuộc tình xưa sống lại qua câu chuyện kể thốn thức tiếng lòng rồi lặng thắm vào đá cát cổ mộ. Xuyên nghĩ tới hình ảnh nhạt mờ của cô gái Hội An trong trang tình sử đẹp tuyệt vời được nhân gian thêu dệt, lấp lánh sắc màu chung thủy của chàng trai tìm ra lối quay về. Còn cô gái thì không tên tuổi, chẳng bia đá mộ phần. Lẽ nào sức tưởng tượng phong phú của nhân gian qua bao năm tháng đã chẳng đoái hoài mà vẽ ra một bóng dáng thuyền quyên đứng âu sầu bên bờ Cửa Đại sáng chiều mãi đợi người về? Những người đàn bà ở lại trong lòng Hải Phố. Những người đàn ông đã bỏ ra đi. Âm thầm. Chung thủy. Chia phôi. Xuyên nao lòng nghĩ tới điều buồn bã mơ hồ.

Trong chập choạng bóng đêm, lối mòn giữa cánh đồng thành vệt đen dài nhấp nhô thấp thoáng ánh đèn xóm nhà trước mặt. Hình như có tiếng sóng biển vọng xa xôi như tiếng thở dài. Xuyên ngờ ngợ nhủ thầm lúc nhìn dáng cô cúi đầu bước đi.

- Mấy bữa ni nhận được thư chú Tiệp gửi về báo gia đình tới Mỹ bình an, bà Chúc vui quá trưa mỗ cũng đãi nhân công ăn cao lâu. Em nhớ bé Ni quá! Con bé thiệt thông minh, mẹ mới dạy tiếng Anh cho mấy tháng đã biết nói khá nhiều. Còn cô Cao-Nguyên thì Anh Pháp chi cô cũng nói lú lo như chim. Em nhớ hoài lần cô Nguyên giúp dì Nơi bán chiếc võng ngô đồng

cho một ông người Pháp. Em đứng ngẩn ra nghe họ nói chuyện bằng tiếng Tây cả hồi lâu. Không hiểu gì nhưng nhìn nét mặt rạng rỡ của người du khách, em đoán thế nào dì Nơi cũng trúng mỗi.

- Hôm đó, ông du khách hóm hỉnh cho cô biết ông ta mua chiếc võng vì vừa được ăn một tô mì Quảng rất ngon ngoài quán rồi lại được tiếp chuyện với một phụ nữ Việt Nam đẹp và nói tiếng Pháp rất hay.

Kỷ niệm vui về lần bán võng ngô đồng của dì Nơi khiến câu chuyện nổ đòn, đẩy đưa dòng trí nhớ về chuỗi tháng ngày vui buồn khốn khó đã trôi buộc đời nhau vào hệ lụy chẳng thể tách rời. Từng khuôn mặt, tóc tai ướt đẫm mưa nguồn thoát hiện ra trong quầng sáng của khung cửa ký ức mở toang, tha thiết ân cần.

- Hồi đó tụi em hay cặp đôi cô với chú Tiệp. Rồi với chú Tuân... Bây giờ thì họ đều ở một nơi rất xa. Cả người bạn trai duy nhất của em từ những ngày mưa đó.

- Cách trở, chia ly cũng là một phần của cuộc sống. Nữ cười héo hon... Có điều chỉ chúng ta là người ở lại. Mà thôi, trách móc chi số phận. Hãy làm lành với nỗi buồn của mình để được sống yên với kỷ niệm.

Nữ quàng vai cô gái vỗ về. Họ nương bước nhau đi trên lối mòn chìm bóng tối. Nàng muốn nói thêm nhiều với cô học trò cũ và cũng để phân trần với lòng nhưng bờ mi đã đóng lệ. Nữ cắn môi, nhắm mắt không muốn thấy nước mắt mình lăn dài trên má.

Nữ đã sống những ngày hạnh phúc gần gũi, quay quắt ngóng đợi, rồi đành lòng với số phận đơn chiếc. Điều Nữ lo sợ nhất là một ngày nào đó ngay trên quê nhà cũng chẳng còn nơi để ở lại. Lúc tất cả đều đổi thay, biến dạng, bỏ đi. Lịch sử, con người, ngôn ngữ, bãi biển, dòng sông, con đường, nhà cửa, núi non đều trở thành xa lạ. Những căn phố xưa cũ sẽ bị đập bỏ không thương tiếc để bày phú hộ mới xây cất nhà cao với kiến trúc dị hợm, hào nhoáng rẻ tiền. Ý nghĩ bị mất dần khiến Nữ cảm thấy cạn kiệt khô đắng. Nàng chợt thềm cảm giác mát mướt của nước biển tràn lên da thịt. Thềm nghe tiếng sóng, bủa vây mà trôi giạt lênh dên. Mắt khép. Chân bước dọc theo bờ cát rịn muối trôi dài, loáng thoáng bày còng gió biển hiện như ảo ảnh xa vời.

Đêm trăng non rót mịn màng lên bãi biển Cửa Đại. Sóng bạc đầu miên man rào rạt xô bờ bỏ lại khơi xa lặng ngát ánh vàng. Phía cù lao Chàm chút quầng sáng hừng lên như cổ pha loãng màu đêm tím thẫm đang tràn ngập không gian. Cát trắng nhờ nhờ hoang liêu, trải dài hỗn mang từng lùm dứa dại đọng bóng tối.

Nữ nhìn về phía cửa biển khuất chìm trong bóng đêm. Nàng nghĩ tới bãi đất bỏ hoang của khu căn cứ hải quân cũ đang được qui hoạch xây khách sạn lớn cho du khách ngoại quốc. Chẳng bao lâu nữa nhiều khu nghỉ mát tương tự sẽ mọc nối theo nhau cho tới Cẩm An. Bên kia sông, Đế Vọng nổi tay Thu Bồ ôm ấp cù lao Cẩm Thanh lau trắng bạt ngàn và xóm chài xanh bóng dừa sẽ được khai quang, ủi dọn thành khu du lịch Thuận Tình.

Phố cổ Hội An nổi ra, dựng xây sơn phết vôi vàng nhưng nhà nước chưa hề có chính sách thỏa đáng để duy trì trùng tu những căn nhà xưa đột nát suy vi sau hàng trăm năm mưa nắng bão lụt. Nữ không dám nghĩ tới hình ảnh một Chùa Cầu xây lại bằng bê-tông cốt sắt có đèn màu chớp tắt mỗi đêm. Hay trên nền đất của nhà cổ bị đập bỏ, những căn phố mới nhiều tầng có tượng gothic tạc đắp bằng xi-măng thô thiển dựng trước lan can chen chúc với tượng Bác và cặp chó lân ngờ nghếch thức ngủ.

Phố Cổ quê hương Nữ lớn lên với những ngôi nhà rường cổ kính, mái ngói e ấp lớp thời gian tình tự rêu xanh, vách nhà thấp cao nương dựa nhau đỡ nâng qua bao mùa bão biển mưa nguồn và mắt cửa, giếng trời dăm thắm tình người qua nhiều thế hệ.

Phố Cổ êm đêm mà tinh tế như con người đang sống quây quần trong đó qua bao biến cố lịch sử. Chế độ chính trị càng hà khắc biến lặn càng sớm bị sụp đổ nghiền nát dưới vòng quay của bánh xe lịch sử lăn về phía tương lai, nhân bản.

Mây bay qua, ánh trăng như lụa trải lên bãi vắng huyền hoặc vết dãi trăng trôi vào cát lặng. Nữ chớp mắt nhìn quanh, đầu óc còn mụ mẫm dòng suy nghĩ miên man.

Nàng ngồi tựa lưng vào chiếc thúng câu úp sấp trên bãi. Xuyên rời chỗ ngồi tự lúc nào đang đứng dầm mình trong biển, mái tóc chập chờn trên sóng như rêu. Đêm nhỏ lại, chậm chạp từng đợt sóng xô cuộn im lìm. Cô gái trần truồng bước ra khỏi biển.

Lúc Nữ trao áo quần khô cho Xuyên, nàng vẫn nằm yên trên sống lưng chiếc thúng câu. Dưới bóng trăng soi, khuôn mặt rủ rượi của cô gái hồ như còn lóng lánh giọt nước mắt chờ rơi vào nơi mộng tưởng hân hoan.

- Đêm trước ngày đi, hai đứa em vụng về với nhau lần đầu trên bãi này. Em không dám trở lại, cho tới đêm nay.

Nữ xốn xang lòng. Đêm nàng trên đôi dương mộng mị trao thân, tiếng phi lao thì thầm lời dự cảm lìa xa và tiếng sóng giữa phút nồng nàn vẫn u hoài vỗ nhịp từ ly. Nữ vuốt lên mái tóc còn ướt đầm của Xuyên.

Họ vừa trải qua cơn xúc động trào dâng chót vót không ngờ. Sóng vỗ. Đêm rịn ràng trôi dọc bờ thân xác như phún xuất lan dài.

Mộ Gió

Phan Thái Yên

Em từ nguyệt lặn nghiêng che

Sầu tư bỏ lại bên lề cuộc chơi

Tiếc xuân giục già một đời

Ba mươi năm vẫn như người mộng du

Mạc Phương Đình

 người đàn ông luống tuổi đứng lơ đãng nhìn trời, khoang mây cao treo buổi chiều trên từng sợi nắng hanh hao cuối ngày. Tháng Mười rồi mà ở Song Thành những ngày nóng vẫn kéo dài đến lạ. Xóm nhà bên kia hồ hồ nương mình vào dãy đồi phong đang nằm chờ khoát lớp áo màu thu. Giữa điệp trùng lá gió ngập ngừng dải liếp vàng lóng lánh, chẳng biết vì nắng chiều vương hay chớm thu phong vừa động lên tầng bạch dương lạc lộng chen thân trong cánh rừng phong. Bầy chim thiên cư sớm bỏ vùng biên hồ phương Bắc thôi ngờ ngàng với màu lá xanh thô đậm cuối hè, chúng quang quác gọi bầy, sải từng đôi cánh biếc giỡn đùa trên mặt hồ gợn sóng.

Khoảnh vườn sau bên lối xuống bờ hồ tuy đã qua mùa rộ trái vẫn còn được chăm sóc kỹ lưỡng - quá kỹ lưỡng khiến người đàn ông không khỏi cười thầm khi nghĩ đến. Mỗi cuối ngày ông thường chặt chiu quanh quần bên bụi ốt, gốc cà, tìm chút thư thả sau ngày làm việc rối rắm lo toan. Nhìn sắc lá ửng vàng phủ đầy trên giàn mướp đắng, hồn người sao nghe bàng hoàng nỗi xao xuyến giao mùa. Lũng lẳng góc giàn, trái khố qua để giống mùa sau lóng lánh lớp da vàng, vỡ chín lòng son. Khố qua. Máu đỏ. Da vàng. Lòng chột chùng vương nỗi buồn phiền về một thời chinh biến xa xưa. Nhớ lần thương tích vỡ toang bên giòng kinh nhỏ đục lầy, góp máu mình cho cuộc chém giết điêu linh. Nhớ giàn trái đắng nuôi người vào

những năm lặn độn non cao. Mỗi cuối thu, khi sương mai gió núi làm chạnh lòng kẻ xa nhà thì những liếp cải một độ hoa vàng cũng đã khô nẻ kết hạt. Giàn khố qua úa lá chỉ còn trơ lại vài trái chín sùng vàng, ngậm ngùi chấp nhận làm thân hạt giống cho mùa gian nan kế tiếp chẳng ai chờ đợi ngóng trông. Mùa chường hằn lên thân khố qua vết thương đau rệu rã vết máu vừa khô như niềm hi vọng cũng vừa cạn kiệt theo giấc mơ trở về ngày càng hao huyền xa vời.

Trong vọng tưởng mịt mờ, không gian và thời gian dìm nhau vào kỷ niệm xa vời, bàng hoàng con sóng trường giang lan động mơ hồ. Ông thấy mình đứng bất động bên bờ sông cũ gầy đổ nhịp cầu, đôi mắt nhắm soi miết vào hồn bóng con đò xa ngút tuổi thơ. Mường tượng từng khuôn mặt người thân, bè bạn, từng cảnh đời chấp nối hư hao như những cánh bướm xuôi ngược trôi nổi đắm chìm trên giòng thân phận...

Hình ảnh đứa con đầu lòng vẫn sống mà bố chỉ một lần gặp mặt trong chuyến mẹ ẵm con đi thăm chồng ở trại tù cải tạo, đã gần ba mươi năm, vẫn tươi ngợp lòng ông mỗi khi nghĩ đến và vẫn lóng lánh mắt lệ mẹ đoanh tròn những lần giỗ con vào mỗi tháng Mười. Mùa Thu trước, vợ chồng trở về, dời mộ con gái về ở yên với quê Ngoại bên giòng Ô Lâu xanh mát điệu hò...Trước bến ban mai đò ai lấp ló, ai kêu, ai ngó, ai bủa đó, ai câu đây, ai gọi mình nơi Cồn Én, ai cày cấy tại Bàu Mây, ai ngăn ngợ tắc dọ, ai vui vầy với Ô Giang...

*

Người đàn ông cầm những cây nhang cuối cùng xuống nắm mộ đất ở cuối nghĩa trang rồi bước về phía dãy lăng mộ mới xây gần bờ sông. Người đàn bà đứng tựa bên thành lăng vẫn giữ nụ cười trên môi từ lúc nhìn vẽ kính cẩn của người anh rể lúc ông đứng bên ngôi mộ đất.

- Anh có biết mộ ai anh vừa thắp nhang rủa không ?

Nhìn nụ cười hóm hỉnh của Hà-Thân, người đàn ông lắc đầu phân bua.

- Anh có ở rể ngày nào đâu mà biết. Ngoài mộ mới của cháu và sinh phần của ông bà Ngoại, thì mộ nào cũng như mộ nào, mỗi mộ chôn một người chết.

- Anh khôn thấu trời mà còn làm bộ. Em vợ cả bấy, anh mà ở rể thì chịu chi thấu bấy nữ binh phá như giặc ni hè... Nội tiền mua me chum ruột cũng

đủ cho anh le lười rồi...Cô em vợ cười lớn chế giễu anh... Rửa là anh trệt cả hai rồi đó. Mộ đất anh vừa cắm nhang là mộ gió, không có người chết. Còn lăng Cố ở đầu nghĩa trang chôn cả Cố Ôn và Cố Mụ vô một. Tụi em nghe kể lại Bàø chết chưa kịp liệm thì Ôn chết theo, trời trần cho con cháu phải chôn hai người một mộ.

Mộ gió. Âm thanh băng khuâng buồn như tiếng hò vọng trên giòng nước nghiêng chao. Hình ảnh ngôi mộ trống nằm im lìm đếm thời gian bên bãi sông vắng, đợi chờ ai đó một lần về chung cuộc, sao quá cô đơn. Người đàn ông đứng lặng nghe Hà-Thân kể chuyện nàng một nửa đời qua.

Thành phố bên bờ vịnh biển trong xanh giòng sông, rực thắm màu hoa phượng mỗi hè sang, cô học trò nhỏ đẹp dịu dàng với mái tóc ngoan dài, hồn nhiên lớn lên cùng chúng bạn trường lớp. Thế rồi “cơn gió tình yêu lại” đã vương lòng cô trò nhỏ với chàng sinh viên ở cùng phố ngày nào từ Sài Gòn về nhà nghỉ tết. Cô có ngờ đâu mùa đông năm đó với từng dấu chân vụng về bên nhau trên con dốc lồi qua nhà hay cánh rừng dương hẹn hò cuối phố rạo rực môi hôn đã trở thành vốn liếng thương yêu cho nàng sống với trong suốt quãng đời dài. Tháng Ba Đà Nẵng khóc ngất chia ly, nhớ chị theo chồng ngày cuối cùng di tản quan quân hỗn loạn, nhớ người yêu giờ đã ngàn trùng theo mệnh nước cắt chia. Nỗi nhớ chất chồng theo từng ngày trông ngóng cho đến khi tin dữ theo về sau ngày Sài Gòn thất thủ. Viên đạn pháo oan khiên của bộ đội miền Bắc trên đường tiến chiếm phi trường thành phố đã kết liễu cuộc đời đang rộ sống của người thanh niên lúc đang cùng vài người bạn trò chuyện trước sân nhà.

Tất cả chỉ còn là kỷ niệm trong tận cùng thương nhớ. Và chỉ với chùng đó Hà-Thân đã sống qua hết thời con gái. Cánh rừng dương ôm quanh bờ vịnh chớp tắt ngọn hải đăng chớp núi như mắt anh đắm đắm tự tình là ngọn đèn tình yêu sáng mãi lòng em từ phút yêu đầu. Năm mờ gió canh cánh hồn người là kỷ vật tình yêu để nàng ấp ủ chặt chiu trong khu vườn mộng ảo mong manh.

Nhìn người đàn bà đứng tuổi trước mặt mình đang thần thờ trong kỷ niệm vụt về, ông chợt nghĩ tới hình ảnh cô em gái làm phù dâu trong ngày chị vu qui. Ba mươi năm. Thời gian như giòng sông trôi qua bến sông buồn đời người. Bến đục. Bến trong. Xuôi ngược. Lỡ làng...

Người đàn bà nhìn về phía bến sông, che dấu nét ngượng ngùng vì câu chuyện kể đời mình.

- Mới đó mà cháu Hà-Khê đã được mười hai. Tụi em có được hai cháu, tuy bận rộn kiếm sống mà vui. Thôi thì đời người rồi cũng qua.

Người anh rẽ nhìn cô em vợ, bông đùa.

- Cô vậy là dở quá, quạt mộ cả mười lăm mười sáu năm mới khô.

- Mộ gió cần chi quạt anh... Có lẽ chỉ là số phận. Những năm sau bảy lăm, ai cũng tất bật kiếm sống trong đói khổ, đong đếm phân chia, chẳng còn chi mà mơ mộng đoái hoài. Trong nhiều năm em vẫn đinh ninh trong lòng là chẳng thể yêu ai được nữa. Nhìn những người đàn ông buồn bã bơ phờ hay rùng rú thô lỗ lòng chỉ thêm buồn.

Người đàn ông nghĩ tới lần tình cờ gặp lại người bạn cũ cùng lớp những năm trung học ở Phan Châu Trinh Đà Nẵng, trong dịp đi công tác xuống một tiểu bang miền Nam. Ông tần ngần hỏi Hà-Thân.

- Đã gần ba mươi năm rồi, có lẽ em không buồn phiền chi nếu anh hỏi... Em có biết là trong thời gian hai người yêu nhau, Tuấn cũng có bồ ở Sài Gòn?

- Sau bảy lăm vài năm em có nghe chuyện đó. Em không tìm hiểu chi thêm. Hai đứa em yêu nhau và Tuấn thì đã chết... Đơn giản rửa thôi và quá đủ để sầu đời.

- Em còn nhớ anh của Tuấn, anh Bách?

- Quên rằng được, anh nớ điệu và bay bướm một cây. Mấy ông thiệt! Em còn nhớ chính anh là người xúi dại anh Bách đeo băng tên giả tên Huy lò dò theo cô giáo dạy nữ công gia chánh lớp em hỏi cô có phải tên Trâm rồi đưa cho cô mượn quyển Vòng Tay Học Trò của Nguyễn Thị Hoàng.

- Ai ngờ cô giáo là bồ của thầy Tâm giám thị. Tụi anh sau vụ đó bị “chiếu tướng” dài dài... Anh mới gặp lại Bách ở Cali. Vợ là cô bồ của Tuấn ngày đó. Họ cưới nhau vài tháng sau ngày Tuấn chết. Vợ chồng Bách ăn nên làm ra, sống đầm ấm.

Tiếng cười rộn rã của bầy cháu đang nô đùa với bố từ dưới bến sông vọng lên chen lẫn trong tiếng máy dò từ phía Bàu Mây chở khách qua Cồn Én. Giòng nước Ô Lâu thấp thoáng xanh sau rặng tre la ngà êm đềm lả ngọn theo gió chiều. Hai anh em sánh bước đi về phía tiếng cười.

- Em mừng cho anh Bách. Những trái tim dễ dãi thì không biết buồn, phải không anh !?

*

Người đàn ông dụi mắt, dang tay làm vài động tác vươn vai, biết mình vừa tỉnh giấc mơ ngày. Ông cúi nhặt quả thông khô vắn vợ ném về phía hai chú sóc nhỏ đang nô đùa nhau trên cỏ mịn. Ngược mắt nhìn theo cặp đuôi sóc dài phủ lông mịn thoát lượn trên cành, loáng thoáng bóng chiều sa. Ráng trời pha màu vàng biếc lên nóc rừng phong đứng gió. Ông băng khuâng hỏi lòng mùa thu đang đến hay trở về... Rồi thầm nghĩ. Có lẽ lần tới về thăm mộ con, ông sẽ đi dò dọc theo sông Ô Lâu đến Phá Tam Giang một lần cho biết.

Cuối Năm Ở Đồng Bằng

Phan Thái Yên

Châu thổ mang mang trời nước sát

Hồn chùng hiu hắt nổi không tên

Tô Thùy Yên

Đoàn tàu lằm lủi rời chợ Phước Xuyên, chạy về phía Tuyên Nhơn, rồi âm thầm thả trôi vào điểm kích. Trời đêm cuối tháng chạp yên tĩnh đến rợn người. Bóng cây hai bên bờ rạp chúi vào dòng kinh làm thành vệt đen mờ chập chờn trước mặt.

Đoàn tàu như bị nuốt trửng vào cuống họng đang hả lớn của một con rãnh khổng lồ. Quấn mình trong chiếc mùng nhà binh, tôi nằm lăn trở trên nóc phòng lái của chiếc giang đĩnh vì muỗi Đồng Tháp cứ mãi vo ve bên tai. Tiếng nước vỗ nhẹ vào thành tàu nghe như tiếng vọng từ một đêm biển lặng xa vời. Lời kinh giảng từ loa phóng thanh của ngôi chùa Phật Giáo Hòa Hảo từ phía chợ theo gió đêm lẳng đặng vọng về. Điệu hò phương Nam chở lời kinh sâu lắng vào lòng người nghe. Ngôi chùa nằm bên bờ kinh tắc nổi liền Phước Xuyên với Mỹ An, mỗi lần tàu chạy ngang bóng người ni cô chống xuồng hái sen, áo nâu sồng thấp thoáng cuối hàng điên điển bông vàng sao thanh thoát quá...

Cành sen lá trĩu sương trong

Áo ni xám hạt trời nóng buồn về

Tay nào nghiêng nón thơ che

Tay nào lần chuỗi bồ đề xanh xao...(Phạm Thiên Thư)

Bóng ngôi nhà cuối cùng của khu dân cư lơ mờ hiện ra trong bóng đêm. Tôi chồm người vói lấy cái ống nói liên hợp gọi dặn ba chiếc tàu đi sau quan sát cẩn thận. Cách đây không lâu du kích về đào hầm sát theo bờ kinh

ngay trước ngôi nhà, bắn vào tàu tuần làm bị thương hết mấy người lính. Ngôi nhà hiện nay gần như không có ai ở. Bà mẹ thỉnh thoảng về quét dọn cho đỡ hoang vắng. Đứa con gái đã lấy chồng lính Giang Đoàn. Tháng trước Phát thuyền chuyển về tàu biển nên con Mười cũng khăn gói lên Sài Gòn ở với gia đình bên chồng.

Tiếng khè khè từ ống liên hợp chợt dứt quãng bởi giọng Huế nhỏ nhẹ đang gọi tên nhà binh của tôi. Người trưởng đồn Địa Phương Quân mới về nhậm chức muốn được gặp tôi. Giọng Huế hiền như con gái của người Sĩ Quan Thủ Đức mới ra trường đã gây cho tôi không ít tò mò.

Trong màu lục nhạt huyền ảo của chiếc ống dòm hồng ngoại tuyến, dây rào phòng ngự quanh đồn dựng bằng cây tràm và bốn vọng gác thấp lè tè trông quá mỏng manh. Tôi gọi máy cho những tàu đi sau tập vào bờ đối diện của đồn lính. Người lính gác cúi húi rọi đèn bấm tìm cái neo phụ kéo chiếc tàu tập vào bến nhỏ dựng bằng mấy tấm vỉ sắt công binh trước cổng đồn.

Ông Chuẩn úy trưởng đồn đứng nghiêm chào. Mấy tháng Thủ Đức đã tập cho người sĩ quan mới ra trường có cái chào đúng cung cách nhưng dáng dấp thư sinh vẫn còn rõ nét trên khuôn mặt thanh tú. Câu chuyện nổ giòn khi tôi biết được Tấn là người Phú Cam. Tấn cười ngạc nhiên.

- Nghe Trung úy nói chuyện cứ tưởng là người Nam chớ đâu có biết là dân Bến Ngự.

Hai người ngồi nói chuyện Huế đến quá nửa đêm. Quán cà phê nhỏ gần cầu Bến Ngự dưới chân con dốc đi về Từ Đàm vẫn còn. Quán cà phê mái tranh tôi vẫn thường ngồi chờ o tôn nữ đi học về. Ngôi nhà trên đỉnh dốc với hàng chè tàu kín cổng cao tường.

- Chị Lựu có chồng rồi, đám cưới năm ngoái. Hai vợ chồng cùng dạy ở Kiểu Mẫu.

Sân đồn vắng lặng. Bóng đèn dầu từ dãy nhà gia binh cuối đồn hắt ra mấy vệt sáng mờ ảo. Tiếng khóc dạ đề thoát theo, nhỏ nhoi, dứt quãng. Tôi vỗ vai người sĩ quan trẻ lúc đứng dậy bước xuống tàu.

- Thôi, vào ngủ đi! Mai dậy sớm đi chợ uống cà phê.

Tiếng xuồng máy vội vã cho kịp phiên chợ sớm đánh thức dòng kinh đang ngái ngủ. Người lính gác ca chót ngáp dài lom khom chui xuống

khoang tàu sửa soạn giấc ngủ bù. Một đêm đi kích bình yên đã qua. Trong ánh sáng đầu ngày còn lẫn quất hơi sương, khu rừng trầm trở nên xa xôi và hiền hòa hơn. Tấn từ trong đồn đi ra, nước da trắng xanh như con gái. Tôi cười chào:

- Ráng tắm nước phèn nhiều vào cho đen, chớ không ban đêm đi tới đâu là làm bia tới đó, nghe chưa cha nội!

Đoàn tàu ngóc đầu phóng nhanh về Phước Xuyên. Tôi dẫn Tấn vào quán cà phê trước nhà lồng chợ. Thắp điếu thuốc đầu ngày, nhắm nháp ly cà phê đen đậm, tôi nói đùa.

- Cậu thấy chưa, đâu có thua gì cà phê Lạc Sơn.

Chợ cuối năm đông đúc và màu sắc hơn ngày thường rất nhiều. Xuồng máy đuôi tôm đậu san sát dưới bến. Con gái mặc áo ni lông màu vàng, màu ớt chuối, đầu quấn khăn rằn hơn hờ đi chợ Tết. Hai dãy phố chợ đối diện nhau, phía trước là hàng quán phía sau là nhà ở. Khu nhà lồng giữa chợ lèo tèo mấy quán cà phê, quán ăn, và vài tiệm vải tiệm may. Nơi nhóm chợ phiên là khoảng sân xi măng rộng trước nhà lồng chợ nối dài xuống tận bến đò. Tấn e dè nhìn những lồng chuột, lồng rắn và mấy con trăn dài thân to gần bằng cổ chân.

- Lính bầy chuột về nấu nướng mời ăn nhưng em ớn quá không dám.

- Chờ bữa nào có bạn rượu sai con gái khìa thịt chuột với nước dừa nước cam vàng trộn chút ớt đưa mày liếc làm mồi nhậu thì lúc đó quên cả ớn luôn.

Tấn nhìn về phía ngôi nhà thờ bên kia bờ kinh, tiếc rẻ.

- Nhà thờ đẹp như rứa mà bỏ hoang uổng quá.

Tôi nghĩ tới nhà thờ Phú Cam và những bậc cấp dẫn lên khoảng sân rộng trước nhà thờ. Từ trên cao nhìn xuống, mấy chiếc cầu trắng bắc qua sông Bến Ngự chảy ôm quanh chân đồi đẹp như tranh vẽ. Tan lễ chiều con gái xóm đạo đi dọc theo bờ sông về nhà, áo dài huệ trắng phất phơ trong gió. Tôi nghĩ tới Tần Hương, tóc ngắn, cổ cao, nước da thắm màu nắng. Không một chút xiu Huế mô hết mà đẹp thì thôi thôi. Chiếc váy ngắn màu xanh nước biển và chân-sáo-tần-hương làm nắng nhấp nhô.

Chúa chỉ tới vùng đất này mỗi năm một lần vào ngày lễ Giáng Sinh. Cha ở Cao Lãnh đi tắc-ráng vào đem theo tượng Chúa. Bàn thờ máng cỏ dựng

lên sơ sài nhưng những ngọn nến hiem hoi đã đủ làm sáng lòng con chiên nghèo khó trong vùng đất bất an này. Con chiên đa số từ Khu Mười. Họ là giáo dân di cư từ vùng quê nghèo đất cày lên sỏi đá Quảng Bình mà nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã đưa vào đây lập nghiệp. Tiếng máy đuôi tôm nổ rộn rịp giữa đêm vui như tiếng cười hiem hoi. Sáng sớm hôm sau Cha mang tượng Chúa xuống tắc-ráng chạy về Cao Lãnh. Ngôi giáo đường bơ vơ hoang phế nằm chịu đựng thêm mùa nước chờ đêm Thánh sang năm. Cao Lãnh. Chữ nghĩa người xưa giờ sao nghe quá đắng cay. Ông quan Tổng Đốc lãnh mệnh Chúa phái vào sâu trong đất Nam Ky giữa vùng nước thấp mênh mông tràm đước để mở mang bờ cõi. Mơ ước lớn lao của người xưa đã thể hiện qua những địa danh đẹp như Mỹ An, Mỹ Phước, Phước Xuyên... Có lẽ giữa cảnh trời nước mênh mông, nhớ người còn ở lại đất Thần Kinh, ông quan trẻ trong giây phút lãng mạng đã lấy tên vợ Vĩnh Tế mà gọi dòng kinh mới. Và lạ chưa, có một buổi chiều gió Tịnh Biên rợp vàng trí nhớ, rượu uống ngà ngà say, đứng bên dòng Vĩnh Tế dõi mắt về phương xa nhớ thương ngày cuối biển. Dòng nước cuồn mang nỗi lòng Thất Sơn, Hồng Ngự chảy qua vùng đất Giang Thành qua miệt Hà Tiên rồi đổ vào biển lớn. Đứng đó bên bờ kinh nhỏ mà nghe lòng mình xôn xao tiếng sóng.

Người lính dưới tàu lên tìm tôi nói có Thiếu úy Chiến đang chờ. Đi ngang qua tiệm may bên hông nhà lồng chợ, cô thợ may cuống quýt nụ cười tươi, con mắt nhìn theo dài có đuôi. Chiến trong bộ bà ba đen và cái nón bê rê Người Nhái cổ hữu trao ống nói liên hợp cho tôi. Liên lạc với phòng hành quân giang đoàn xong tôi bảo các thuyền trưởng cho tàu chạy về bến và nhờ Chiến cho Tấn quá giang về đồn.

Đứng trên mũi tàu giữa dòng kinh, Chiến khum tay bỡn cợt nói vọng vào bờ.

- Ông coi chừng thằng nhỏ! Để con Bé Lâm nó bẻ như bẻ cổ mấy con trăn là coi như đẹp tiệm luôn.

Bé Lâm là cô thợ may ở nhà lồng chợ. Cách đây vài tháng, một lần Chiến và tôi vào tiệm la cà tìm chuyện nói cho qua thì giờ. Đang tán phét thì một vật gì đó trong bao cát cột kín để trên nền xi măng cửa quây làm tôi giật mình nhảy lui. Cô thợ may khoan thai mở bao cát lôi ra một con trăn

dài khoảng gần hai mét, hai tay bóp chặt ở phần đầu và cổ, bẻ thật mạnh. Cô ta dồn con trăn vào lại bao cát nhìn tôi.

- Trung úy đừng lo, nó còn sống nhưng hết cựa quậy gì được nữa rồi.

Tôi hoàn hồn giở giọng đều:

- Ở đó mà đừng lo. Nhìn cô bẻ cổ con trăn tôi lại càng lo thêm.

Cô thợ may đỏ mặt cười bẽn lễn. Trên đường về Giang Đoàn, Chiến nói với tôi.

- Người ở chợ nói con Bé Lâm có chồng đi làm ăn xa nhưng gần hai năm nay tôi chưa bao giờ thấy mặt. Ở đây lý do dễ nói nhất là chồng bỏ, chồng đi lính, đi làm ăn xa... Ông nên để ý, biết đâu thằng chồng nó theo du kích làm giao liên ở đâu đó.

Bé Lâm có khuôn mặt duyên dáng và biết nói chuyện nên sau những lần uống cà phê tôi thường ghé lại tiệm may tán tỉnh băng quơ. Một lần Bé Lâm hẹn mời về nhà ăn cơm. Ngôi nhà chỉ cách chợ khoảng nửa cây số. Tôi dè dặt nhìn cái mương nước ở hông nhà. Dân thường chống xuống theo những mương nước vào sâu trong đồng để thăm lúa, đặt lờ, bẫy chuột. Du kích giao liên cũng thường dùng những tuyến nước này để chuyển quân, chuyển vũ khí, hoặc về thăm nhà. Ngoái nhìn bóng mấy chiếc giang đĩnh ẩn hiện sau lùm cây diên điển phía cuối xóm, tôi yên tâm đi về phía sau nhà nhìn quanh. Xóm nhà vắng lặng. Cánh đồng bao la không một bóng người. Tiếng kinh sấm giảng từ ngôi chùa Phật giáo Hòa Hảo nghe rõ mồm một trong buổi trưa nắng.

Gian nhà sau khuất kín, nền đất mát lạnh lỗ đố vài vệt nắng nhỏ xuyên qua từ cánh cửa sổ bằng phen đã sập xuống. Cặp gối sắp ngay ngắn trên tấm phản dày nâu bóng màu gỗ quý. Tấm phản vừa dùng làm giường vừa là nóc của cái hầm tránh đạn, bao cát dựng quanh chắc chắn. Bếp vừa nhen, ngọn lửa nhảy múa náo nức. Người đàn bà nằm dễ dãi trên tấm phản, mắt nhắm đợi chờ sau chiếc khăn rằn sẫm tung lạch lạch. Vùng bóng tối giữa thân thể man khai lồng lộng. Thân xác hừng hực cơn sốt vụng trộm. Nồi cơm nồng mùi khê cháy khi tôi bỏ đi ra trước hiên nhà. Lấy cái gáo dừa múc nước mưa trong lu, tôi uống từng hơi dài như người đang chết khát. Chậu cúc vàng trước sân nhà không kịp chờ tết nở rộ. Tôi rưới miếng nước mưa còn sót trong cái gáo dừa lên mấy nụ bông.

Con đường làng nằm im một nhòai dưới nắng trưa. Tôi nghĩ tới những người đàn ông đã bỏ đi xa. Cũng như tôi, bỏ đi xa. Hoặc đã không về kịp cho những cơn cần thiết. Tôi nghĩ tới những người đàn bà ở Đồng Tháp Mười, cô gái chợ Phước Xuyên, Khu Năm, Khu Bảy. Những người đàn bà không có đàn ông ở nhà, sống dọc theo dòng kinh Đồng Tiến, Mỹ An. Cuộc sống can qua nhưng ước mơ và thân xác vẫn có đó rất thực. Khẩn thiết và không che đậy. Những cô gái mơ lấy chồng Sài Gòn để được đi xa khỏi vùng đất tai ương với từng mùa nước buồn tù túng, từng đêm lẻ loi trên chiếc chòi cao bên hàng đáy. Giấc mơ đơn giản. Mơ được uống nước máy, coi cải lương truyền hình, chân đi dép. Những người đàn bà trong vùng đất giao tranh đã sống và chịu đựng với trái tim thật bền bỉ và đơn giản. Những điều tôi chứng kiến và hiểu ra đã trở thành nỗi buồn theo đuổi hoài trong trí.

Một buổi trưa ở mặt trận Mỹ An, vùng kinh Bà Bèo. Lính của một tiểu đoàn bộ binh thay phiên nhau về nghỉ ở tuyến sau. Vợ lính đi xuống từng đoàn vào thăm chồng và để lấy tiền lương tháng đem về. Tôi chú ý tới một cặp vợ chồng còn rất trẻ. Người vợ tình tứ dứt cơm cho chồng ăn. Sau đó hai người ôm ấp nhau, làm tình dưới tấm poncho trùm kín. Người chồng cầm súng ôm vợ từ giã, về lại mặt trận phía trước. Khoảng nửa giờ sau người chồng tử trận, xác kéo ra lúc người vợ đang dọn dẹp hành trang chưa kịp về. Người đàn bà trẻ ôm xác chồng còn hâm hấp cơn sốt hân hoan, khuôn mặt diên cứng mắt ráo hoảnh vô hồn. Tôi chưa hề thấy một cảnh sống nào tang thương đến thế.

Lần đi kích đêm ở Khu Bảy. Lính gác báo cáo thấy có bóng người di chuyển. Súng trên tàu bắn như mưa vào mục tiêu nghi ngờ. Lúc đổ bộ lên, xác người du kích nằm vắt bên bờ mương ngang hông một nhà dân, cây súng AK còn trong tay. Lục soát ngôi nhà, không ai nhận là có bà con quen thuộc gì với người lính Cộng Sản nằm chết ngoài sân. Nhìn khuôn mặt người đàn bà trẻ đứng khuất trong góc nhà tôi nghĩ đến người vợ lính bên bờ kinh trưa ở Mỹ An. Tôi ra hiệu cho toán lính của mình xuống tàu rồi quay lại nói nhỏ với người đàn bà.

- Chị lấy mền ra phủ xác lại để ngày mai Xã tới đem đi chôn.

Xin lỗi người đàn bà ở Đồng Tháp Mười. Điều tôi chỉ có thể làm được là để cho chị vài phút riêng tư với xác người mà chỉ phút chốc trước đây đã

hòa chung với chị cơn rung cảm hiếm hoi. Trên đường xuống tàu tôi nghe văng vẳng tiếng nấc nghẹn ngào của người đàn bà.

Đoàn tàu để máy nhỏ chạy về lại căn cứ. Đêm thật sâu. Trăng thượng tuần xa xôi soi chút ánh vàng mờ hồ lên dòng nước đen hun hút trước mặt. Ngọn đèn dầu treo trên nóc hàng đáy mờ mờ soi bóng con Bé Út đang ngồi chờ kéo đáy trông thật cô đơn. Một bầy anh chị bảy tám người, đứa chết trong bụng, đứa đi lính sư đoàn đổi ra Trung đã mấy năm chưa về, đứa lấy chồng xa, để lại cô em út ở nhà hẩm hiu với người cha lúc tỉnh khi say.

Ông già ngồi móm mém hộp từng hơi rượu đế, nhìn dòng kinh nước đục nói chuyện hồi năm, thời Bình Xuyên Hòa Hảo.

- Út, chiêm cá linh cho anh Hai mầy uống rượu đi con.

Người đàn bà trẻ im lìm như bóng. Chiếc khăn rằn quấn che gần kín khuôn mặt làm đôi mắt nhìn thật sâu và xa xôi. Bé Út xoa tóc mức nước lóng phèn trong lu ra rửa mặt, không quen với những lời khen tặng của đàn ông, nàng mỉm cười ngượng ngùng. Bé Út ngồi nói chuyện mùa nước đi buôn ở Cao Lãnh. Cô quấn lại chiếc khăn rằn, đôi mắt nhìn trở về với chiều sâu của nó. Tôi tiếc không nhìn được cặp môi dày mọng cười mỉm chỉ lúc tôi hỏi xin học cách kéo đáy, một đêm nào đó.

- Ông già biết, ông rầy chết.

Tôi lên nhà trên ngồi lơ đãng nghe chuyện Bình Xuyên Hòa Hảo, mắt nhìn cái chòi chênh vênh bên hàng đáy. Nóc chòi cao vượt khỏi lùm cây diên điển rực bông vàng phía trên dòng nước. Cái chòi chênh vênh trên triền đê xoa tóc. Đôi môi dày háo hức. Tiếng cá linh quấy động lòng đáy làm người đàn bà tiếc rẻ cơn ham muốn. Ngọn đèn dầu trên nóc hàng đáy dạn dĩ soi bóng xuân thì lên cặp vú nhọn lênh đong đưa.

Chiếc giang đình chở lính đi chợ bớt máy lại để cập bến. Trước mũi tàu lỗ nhổ bốn năm ông sĩ quan Giang Đoàn. Tôi chào ông Phó Thành.

- Bộ ông Phó tính họp bộ chỉ huy Giang Đoàn ở quán cà phê hay sao đây.

- Đâu có, Tết nhứt tới nơi, tao dẫn thằng Thiện thằng Mẫn đi làm rế cho phải phép.

Mẫn cao lều khều trong bộ đồ Thủy Quân Lục Chiến bỏ ngoài quần. Khẩu roulette nòng dài lủng lẳng bên hông.

- Ông Phó dẫn thằng Thiện đi mua than. Tao thì chàng ràng vậy thôi chứ xơ múi gì đâu.

Bầy con gái ở chợ hiếm hoi đếm được trên đầu ngón tay. Mẹ mất, hai chị em Hạnh sống hăm hiu với nhau. Đứa em trai tật nguyền đang học Trung học ở ngoài Khu Hai, chỉ về nhà những ngày cuối tuần. Thiện và con Hạnh những ngày này rất khăng khít với nhau. Mẫn ngoài những ngày đi tuần thường hay la cà ở tiệm Thành Phát, nhà hai chị em con Dung. Anh chàng tham lam tính chuyện hoa thơm đánh cả cụm nên mãi vẫn lơ lửng chưa ngắt được bông nào. Chiến tuy hay bông đùa với con Nam, con Bé Ba nhưng vùng hoạt động chính của hắn đồ dài từ Khu Bảy ra tới Khu Ba, Chi Khu Đồng Tiến. Chiến vẫn thường ba hoa.

- Cứ theo chiến thuật trực thăng vận là ăn chắc. Bốc xong là nhảy. Đại gì phải ra ngoài chợ tranh giành cho tốn sức lao động.

Tôi chậm chân lại ghé vào tiệm may của Bé Lâm.

- Tối này Trung úy có ra coi hát không. Đoàn hát ở Cai Lậy về hát Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài. Ban văn nghệ Xã diễn ca nhạc trước rồi mới tới diễn tuồng.

- Hèn nào con nhỏ Huệ vừa bưng cà phê trong căng-tin Giang Đoàn vừa ca sáu câu vọng cổ. Ở nếu không đi công tác thì ghé coi.

Bé Lâm lững lơ nhìn cái ghế bố nhà binh ở góc tiệm.

- Coi hát xong tui ở lại để cúng tiệm, gần Giao Thừa mới về nhà. Trung Úy nếu không thích coi hát thì ra đây nghỉ.

Tôi nháy mắt cười bước vội ra khỏi tiệm cho kịp với nhóm sĩ quan bạn đang đi về phía quán cà phê ở cuối nhà lồng chợ.

Trụ sở Xã nhận nhíp người đang dựng rạp cho đêm văn nghệ đón Giao Thừa. Ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát kiêm Trưởng Ban Văn Nghệ Xã đang hò hét chỉ trở mấy cậu Nhân Dân Tự Vệ treo cái màn nhung đỏ cũ mèm lên phía trước sân khấu dựng bằng thùng phi lót ván ép. Phía trong trụ sở, Tài thuyền trưởng đang đệm đàn cho con Huệ dợt lại mấy câu vọng cổ. Tiếng đàn trống, tiếng ca, pha lẫn với tiếng người cười nói xôn xao... Bờ sông xa mờ nhạt khói hoàng hôn. Con nước lớn lục bình trôi rời rạc. Chiều đã xuống mặt trường giang bát ngát. Mà bóng người xưa còn lẩn quất giữa sông dài...

Ông Trưởng Ban Văn Nghệ ra chào chúng tôi. Nụ cười dễ dãi, cái đầu hói bóng lờng.

- Mấy ông nghe con nhỏ Huệ ca ngon lành không! Tối nay nó là Tân Bạch Huệ hát sáu câu Tuyệt Tình Ca.

Ông Phó nhìn Mẫn chăm chọc:

- Còn cô Dung thì ca bản gì vậy.

Ông bầu văn nghệ trình trọng lấy trong túi áo ra tờ chương trình viết tay.

- Con Dung ...à Tân Mỹ Dung sẽ ca bản Chuyện tình Lan và Điệp.

Tôi đứng lên xạo với Mẫn.

- Thôi tao đi về Giang Đoàn ngủ lấy sức tối coi văn nghệ. Mầy vô trông dợt với ca sĩ Tân Mỹ Dung đi chớ. Đừng để bể đĩa mắt mặt lăm đó nghe!

Ông Phó tay cầm cây cơ bi da.

- Lấy tàu mà về, tới trưa nói tụi nó ra đón tôi về.

Tôi từ chối. Từ chợ về Giang Đoàn chỉ hơn một cây số. Tôi vẫn thường một mình đi dọc theo bờ kinh. Chân bước, lòng băng quơ nhớ về những điều rất cũ. Một khuôn mặt, một góc phố đầu đó trong đời. Và như thế, hình như buồn phiền đã bay đi ít nhiều theo con gió châu thổ mênh mang trời nước.

Hạnh ngồi phía sau quầy hàng bánh kẹo chào vọng ra. Tôi bước len lỏi qua khu chợ phiên đi về phía bến sông. Con gái đi chợ Tết xong bơi xuống về nhà. Trên xuống ngổn ngang hàng vải và những nhánh mai nhánh cúc bằng nhựa vàng sắc sỡ. Từ trên cầu nhìn xuống lòng ngã tư kinh, hàng mấy chục chiếc xuống bơi tỏa ra bốn hướng trông như những chiếc lá tre trong vũng nước mưa đọng thời tuổi nhỏ.

Nắng cuối năm ở đồng bằng nhàn nhạt ngây ngây, phảng phất cơn gió nhẹ có vừa đủ thênh thang để cánh đồng được bao la cũng xao xác nghiêng mình. Gần hai năm ở vùng nước thấp làm tên lính thú thực sự. Và còn bao lâu nữa. Cho tôi. Cho bạn bè. Cho những người trong cuộc chiến tranh này.

Ngôi giáo đường trước mặt vẫn im lìm kiên nhẫn soi bóng xuống dòng kinh chờ mùa nước rút, điêu tàn tượng Chúa Hải Đồng bơ vơ đêm thánh. Bóng chiếc thập tự trên nóc tháp chuông lung linh đáy nước, gãy đổ lời nguyện không thành. Lời kinh man mác điệu hò châu thổ từ ngôi chùa bên bờ kinh Mỹ An vẫn quện trong gió sớm, trong hương nồng buổi trưa

những điều nhân ái. Những người đàn bà ở Đồng Tháp Mười vẫn sống với trái tim đơn giản thiết tha.

Cuộc chiến tranh vẫn còn tiếp diễn. Và tôi chợt thêm một giấc ngủ.

Người Đưa Thư Ở Cabramatta

Phan Thái Yên

Vợ người đưa thư ở Cabramatta qua đời vào một ngày cuối năm. Bà trút hơi thở cuối cùng lúc đám cưới chạy tang của con gái vừa bắt đầu. Thân nhân hai gia đình chừng trên mười người im lặng đứng nhìn cô dâu chú rể lúng túng lạy bái trước bàn thờ gia tiên được bày dựng sơ sài ở phòng khách tầng dưới nhà. Tượng Phật có hào quang, người cha mua ở Banktown từ nhiều năm trước, đều đặn lóe trào những tia sáng ngũ sắc chập chờn soi đôi mắt khép, xa lánh trầm tư. Đám cưới mà căn phòng thì im lặng và buồn. Tiếng quạt trần uể oải vòng quay cố làm dịu phần nào buổi chiều hâm hấp nóng đang len vào phòng qua khung cửa mở. Người cha bước xuống thang lầu đến đứng bên bàn thờ với vẻ mặt nghiêm trang bứt rứt. Ông lướt mắt qua khoảng trống trên hai dây đầu người, tia nhìn chạm động vào nền trời tức mưa vờn xa phía ngoài khung cửa. Ông nghĩ tới cơn mưa đang đến và tấm màn lụa trắng phơ phất mỏng manh sau rèm cửa mở trên đầu giường người mẹ đang nằm, mắt khép tay buông. Ông muốn quay trở lên, kéo rèm, khép kín đôi cánh cửa mở hắt ra thế giới náo động cuồng quay. Bóng tối sẽ bao bọc, ông sẽ không còn thấy những sợi tóc cô đơn cuối cùng trên bờ trán nhăn nhúm và đôi quầng mắt sâu thê thiết vào những sát na cuối cùng của một đời người. Thế mà ông vẫn đứng yên, gật đầu trả lời ánh mắt hỏi thăm của con gái khi cô dâu chú rể đến trước mặt ông lạy chào ra mắt.

Ông đốt năm nhang trầm thơm, tần ngần đứng cúi đầu trước bàn thờ Phật, lòng buồn phiền nghĩ về những giọt mưa giờ đây có lẽ đang thấm ướt tấm màn lụa mỏng se sắt buông lơi.

Người cha vẫn tắt đôi lời với bà con hai gia đình rồi mời họ qua phòng ăn, bắt đầu tiệc cưới. Ông vội vàng ngăn cô con gái lúc nàng dậm bước theo

cha lên cầu thang gác.

- Vợ chồng con nên ở dưới này đón mời bà con, để mình ba lên ngồi với má được rồi.

Bên dưới phòng khách nhóm người hai họ trở nên ồn ào sinh động hơn bên cạnh những món ăn thức uống, rượu vào lời ra. Người cha thờ dài đứng áp lưng vào cửa phòng khép chặt, tần ngần trên tay là cây nến đỏ loan phụng sắc sỡ lấy từ bàn thờ. Lẽ ra thì ông nên tìm mua sẵn một ít nến trắng, người cha thầm trách. Bên ngoài cửa sổ, cơn gió chuyển mưa thổi ruồng qua nóc tàng cây phượng tím che phủ phần lớn khoảng sân trước nhà. Với tay đóng kín hai cánh cửa sổ, ông do dự hồi lâu rồi thắp sáng ngọn nến đặt lên phía đầu giường. Ông lục ra tấm khăn đắp màu trắng, phủ lên thi thể gầy rạc của vợ rồi ngồi xuống bên mép giường. Bàn tay ông vô hồn kéo sửa mép viền tấm khăn bao bọc đôi cánh tay xuôi dài theo toàn thân bất động. Ánh nến hồng lung lay trên đôi mắt nhắm khiến ông có cảm tưởng như người vợ đang nằm thanh thản trong giấc ngủ đã từ lâu lắm. Hay đó cũng là ý niệm vụt hẫng của thời gian bất động giữa hai bờ sống chết. Ông tự hỏi để rồi vầng vất rờn rợn trong đầu hình ảnh mơ hồ và chậm chạp chẳng khác nào một đoạn phim cũ nhảy múa bầy vết xước thời gian, ngọng ngịu chuỗi âm thanh rã rời khó hiểu.

Suốt buổi trưa ông đã ngồi rất lâu bên vợ sau khi con gái và người rể lên gác thăm chào mẹ trước lễ cưới. Trên khuôn mặt trơ xương, đôi hốc mắt sâu hóm ứa giọt nước mắt sau cuối, và môi mấp máy trối trăn lời van xin trở nãi một đời chồng vợ.

- Tui biết ơn ông đã giữ im lặng mấy chục năm nay. Con nó không có tội tình gì. Xin ông hứa đừng nói gì với con. Được vậy thì tui mới yên lòng ra đi...

Nhìn ánh mắt đuối mòn trong cơn hấp hối của người vợ, thoáng chột đầu đó tháng ngày hạnh phúc gần gũi thuở ban đầu đôi lứa, ông gật đầu hứa sẽ làm theo lời trăn trối. Mấy ngón tay khẳng khiu lạnh mồn sinh khí khẽ máy động tìm bàn tay ông, bầu vú trong một khoảnh khắc rồi buông lơl bất động. Một đời người đã qua. Một phần đời đóng lại. Trôi xuôi. U hoài. Phía ngoài cửa sổ, từng cánh lá run rẩy lao đao trong gió mong manh. Ông nghe tiếng chân mình bỏ đi, rồi rạc từng bước xuống chân gác, lòng dâng ngập

nỗi buồn nhẹ nhàng. Sự chết sự sống đóng lại mở ra bất chợt thường hằng. Ngọn nến vu qui lung linh vờn quện ánh mắt cô dâu chú rể nhìn nhau luyến lưu hạnh phúc khởi đầu.

Trời trở mưa nặng hạt. Trần mây thấp vẩn vũ từng cụm đen xám trôi nhanh giờ đã chìm khuất sau làn nước đan kín cả không gian. Từng sợi mưa rây qua khung cửa kính bám bụi run rẩy đổ thành giòng những giọt ngấn dài như lệ hoen. Chuối hoa phượng tím rủ theo giòng mưa đông đưa kỷ niệm. Người đàn ông nhớ tới giọt nước mắt mình vào một chiều cuối năm đã xa, se sắt đông phong. Ông tự hỏi, không rõ điều nào buồn hơn. Giọt lệ cũ, hay đã từ lâu, những cuối năm vẫn đến giữa hanh vàng nắng hạ.

*

* *

Anh em Dũng Loan lớn lên từ một thành phố duyên hải miền Trung. Vào những năm sáu mươi, tiệm sách nhỏ của ông Ba Chánh trên con đường sầm uất nhất của thành phố chỉ là tấm bình phong cho những kinh doanh và mưu toan khác của vợ chồng ông. Họ làm giàu qua nhiều áp-phe đấu thầu với quân đội Mỹ và Đại Hàn cùng lúc chui luồn làm kinh tài cho cộng sản. Như một tay đánh cờ tướng thâm trầm, ông Chánh luôn nghĩ trước ba bốn nước cờ trước khi chọn đường tấn thối. Có lẽ chuyện đặt tên Dũng Loan cho hai đứa con cưng, ảnh hưởng từ “Đoạn Tuyệt” của Nhất Linh, là thái độ sống dứt khoát nhất của vợ chồng ông thuở còn son trẻ, thời mắt đưa dặt dìu nhau sống trọn cho tình yêu đôi lứa. Cuộc sống bon chen, ước vọng sang giàu, đã biến đời họ thành chuỗi dài cầu kết của móc vòng mưu định lọc lường. Thế nhưng, người tính chẳng thể nào hơn được trời tính. Trong một thời gian khá lâu, ông Chánh vẫn buồn bực chuyện cô con gái ngỗ nghịch cứng đầu đã không nghe lời cha mẹ để kết hôn với một giáo-sư-con-một khối phải đi Thủ-Đức mà lại đem lòng yêu đương, bỏ nhà theo một sĩ quan tác chiến rày đây mai đó. Ông bà đã quên rồi câu văn lãng mạng “Hiện giờ có một người... đương đi ngoài sương gió...” khi nói về người yêu của nhân vật Loan trong Đoạn Tuyệt mà hai người đã suýt soa mừng tượng khi cùng nhau đọc thâu đêm cho đến hàng chữ cuối cùng của tập truyện. Thật ra đó không chỉ là chuyện nhà bình thường, ông Chánh đã phải đôn đáo phân bua với “mấy ảnh” nhiều lần trong một thời gian khá lâu và tốn kém.

Mãi cho tới sau tháng Tư bảy lăm, trong lúc vợ chồng Loan an toàn định cư ở Mỹ thì con trai phải đi tù cải tạo và vợ chồng ông, như biết bao gia đình khác ở miền Nam, bị “đánh” thất điên bát đảo vì thuộc diện tư sản kinh doanh làm ăn với Mỹ Ngụy. Đứa con gái hư hỏng bỏ nhà theo trai ngày nào giờ đây là nước cờ đầy hi vọng của người đánh cờ già nua đang mất dần trí nhớ.

Cuộc đời người anh trai sóng gió hơn nhiều. Phải chăng số trời đã định phận cho Dũng như thế hay những bước cờ ông Chánh dẫn đo đã không thành như mưu định.

Tuy nhiên thật khó mà biết Dũng là đứa con biết nghe lời cha mẹ hay anh chàng có đủ khôn ngoan để được cha mẹ tin tưởng mà lo lắng, ban phát, nuông chiều. Một điều khá chắc là Dũng có phần lêu lổng ham chơi hơn học. Ông Chánh lo lắng dứt lốt để Dũng được đậu cao trong kỳ thi Tú Tài nhưng rồi chuyện du học đi Nhật đi Úc không thành. Ông bà mua nhà ở Sài Gòn để con trai theo học Luật. Sau hai năm học hành lơ đãng lang thang, tuổi lính không chờ rần rần kéo tới. Ông Chánh lại tốn kém để Dũng được vào Học Viện Cảnh Sát, trở thành sĩ quan làm việc ngay tại Sài Gòn ở Tổng Nha Đô Thành. Không lâu sau đó, ông bà Chánh đã chu đáo tìm vợ cho con. Một công đôi việc. Cô gái đẹp lẳng rất bắt mắt sẽ kìm chân anh chàng sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi ham vui. Ngân-Giang cũng là con gái người bạn cũ của ông Chánh đã tập kết ra Bắc.

Vợ chồng Dũng sống với nhau chưa được bao ngày thì miền Nam sụp đổ. Những ngày đầu tháng Tư di tản từ miền Trung về Sài Gòn, vợ chồng ông Chánh tạm sống ở nhà con trai. Người cha đã thuyết phục Dũng đi nước cờ mà ông hi vọng sẽ giúp con trai rào giậu được tương lai cho mình những ngày sau chiến tranh. Ông khắp khởi mừng về con cờ kinh tài cho cách mạng của ông từ nhiều năm trước. Ngày Sài Gòn thất thủ vào tay bộ đội miền Bắc, theo lời cha, Dũng vào Tổng Nha trình diện sớm với những người thắng trận và tình nguyện phụ việc tiếp quản cho chính quyền mới.

Thực tế không như ông Chánh hi vọng. Phần lớn gia sản của ông bà bị nhà nước tịch thu, may mà họ đã thu xếp cất dấu được một phần. Dũng bị đi cải tạo tận ngoài Bắc. Người vợ trẻ đã quen với nhàn hạ nuông chiều, sống một mình giữa Sài Gòn trong khó khăn lung lạc. Sau gần ba năm, ông

Chánh đành phải đùm gói tiền vàng ra Bắc tìm bạn cũ và cũng là nhạc phụ của Dũng. Họ thành công trong việc chạy vạy cho Dũng được chuyển vào trại ở miền Nam chờ ngày thả.

Ở Sài Gòn, Ngân-Giang với cuộc sống trên trước dễ thở và nhiều lần được miễn công tác lao động thủy lợi đã có cái giá riêng phải trả. Chuyện Ngân-Giang đi lại luyện ái với người trưởng công an phường nơi nàng có hộ khẩu, căn nhà từng là tổ ấm của đôi vợ chồng trẻ, là một bí mật công khai mà chòm xóm chẳng ai muốn tìm hiểu. Những đôi mắt rẻ khinh còn nhọn hơn cả lời nguyên rủa, nhưng sự dễ dàng trong cuộc sống đã cao lời phân bua giúp nàng cúi đầu đi tới. Nàng chưa hề tìm thăm chồng thời gian Dũng cải tạo ở miền Bắc, nhưng người công an đã chu đáo thu xếp để nàng một lần thăm riêng chồng qua đêm ở trại cải tạo trong Nam. Sáu tháng sau Ngân-Giang sinh con gái đầu lòng.

Một ngày cuối năm sau hơn ba năm tù, Dũng được ra trại trở về. Tuy đã hay chuyện đắng cay, chàng vẫn không khỏi rưng giọt nước mắt xót xa khi nhìn thấy đứa bé gái trên tay vợ. Nhà đó, vợ đó, con chính thức trên giấy tờ đó, thế mà chàng đã mất tất cả. Dũng bỏ nhà đến sống tạm với người chị họ. Ông Chánh lại bôn ba từ ngoài Trung vào, trở xoay cố gở thế cờ bí cho gia đình, cho con trai. Chuyển vượt biên đầu tiên thất bại. Sau sáu tháng tù và tiền vàng hồi lộ, Dũng được phóng thích. Lần vượt biên kế tiếp may mắn thành công. Dũng sang định cư ở Úc sau hơn một năm chờ đợi ở trại tị nạn Thái Lan. Anh cố gắng bận rộn để quên đi ngày tháng cũ đau buồn và gầy dựng lại cuộc đời mình trên quê hương mới. Sau nhiều thâm đêm chăm chỉ cần cù với công việc lựa thư nhàm chán, cơ hội tốt đã đến với Dũng khi anh trở thành bưu tín viên cho một vùng của khu vực Fairfield không xa phố Cabramatta nơi anh cư ngụ.

Khu xóm nghèo hầu hết là kiều dân Trung Đông và Bắc Phi từ đó quen dần với bóng dáng người đưa thư gốc Châu Á vẫn hàng ngày lặng lẽ mà chùng mực tìm giao đến cho họ từng nỗi vui buồn niềm kín.

*

* *

Dũng không đậu xe thư dưới bóng cây ở đầu con phố như mọi ngày mà lái thẳng vào xóm nhà tận cuối đường. Anh có một điện thư khẩn phải trao.

Dững lạ lắm ngoài nhìn tàng cây phượng tím sum suê che rợp cả khoảng đường rộng. Phải chăng từ lâu rồi thời gian đã vượt mất trong anh hay những công việc máy móc bận bịu thường ngày khiến anh quên đi điều xảy ra chung quanh, ngay cả bóng mát trên đầu. Những ngày còn bỡ ngỡ về đưa thư ở khu phố nghèo này, tàng cây phượng tím chưa phủ hết chiều dài chiếc xe thư của gã bưu tín viên mới ngoài ba mươi. Thế mà... Đã bao nhiêu trưa, như mỗi trưa, anh dừng chiếc xe thư dưới bóng cây, quàng lên vai chiếc xách bưu điện trĩu nặng thư từ, đứng nhìn con phố xuôi tấp vào xóm nhà rồi chậm rãi đếm bước. Bao nhiêu ngày nắng hâm hấp nhựa đường vờn quện từng lọn gió khô pha cát cuồn xoay con trốt. Bao nhiêu ngày mưa nước trời rây nghiêng một màn xám ngắt không gian. Dù nắng hay mưa, khu xóm với những mái nhà thấp xỉn vẫn im lìm say giấc ngủ ngày. Và người đưa thư vẫn âm thầm đều đặn làm công việc mình, lòng chẳng buồn vui nghi vấn. Đong đưa theo nhịp chân là chiếc xách bưu điện căng phồng thư từ đã được lựa xếp gọn gàng theo thứ tự địa chỉ của lộ trình. Thỉnh thoảng là tiếng chó sủa gầm gừ vô hại hay ánh mắt chờ đợi sau rèm cửa sổ khép hờ anh chẳng mấy bận lòng. Đứng trước mỗi cửa nhà đóng kín, người đưa thư liếc nhìn lại địa chỉ một lần cuối, rành rỏi chuôi tuột phong thư qua cái rãnh nhỏ giữa cánh cửa rồi quay bước qua khoảng sân khô nứt hay lầy lội tùy mùa. Anh thích hợp với công việc. Có lẽ tính anh đã quen thế từ những ngày còn ở trong gia đình. Cha mẹ tính toán sắp sắn, anh cúi đầu bằng lòng với sự định đoạt, nhận lấy như một an bài.

Người đưa thư dừng xe trước ngôi nhà nhỏ nằm riêng khuất ở cuối khu phố. Nhà đối chủ chừng hơn nửa năm. Địa chỉ hiếm thư, chỉ giấy tờ chính phủ gửi đến vào mỗi cuối tháng. Có đôi lần người đưa thư thoáng thấy dáng một thiếu phụ Trung Đông với khăn trùm kín đầu bông con đứng dưới mái hiên, nhưng lúc anh bước qua khoảng sân nhà thì mẹ con đã đi biến vào trong. Cánh cửa màu hồng phai cũ kỹ đóng im lìm nhưng cái rãnh nhỏ để phát thư có nắp đậy bằng sắt màu đen còn rung hờ có lẽ vì sự máy động thiếu kiên nhẫn của tay người.

Khoảnh sân trước nhà cỏ lan xơ xác thiếu tay người chăm sóc nhưng giàn bông giấy bên hiên thì rực rỡ từng chùm hoa màu đỏ tươi. Người đưa

thư nhìn địa chỉ và cái tên khó đọc trên tấm điện thư đóng dấu khẩn rồi bấm chuông chờ người nhà ra ký nhận.

Sau cánh cửa vừa được e dè mở ra là người thiếu phụ Trung Đông kín đáo trong khăn trùm đầu và trang phục quần dài lụng thụng bằng lụa cùng màu đỏ sậm. Người đàn bà lộ rõ vẻ lo lắng khi nhìn thấy tấm điện thư trên tay người đưa thư. Nàng lúng túng ký nhận, hối hả cảm ơn, rồi khép cánh cửa sau lưng mình.

Người đưa thư vừa quay dợm bước chân thì chợt nghe tiếng gào đơn độc nắc lên rồi tiếng thân người ngã khụy xuống. Anh lưỡng lự vài giây rồi quyết định mở tung cánh cửa đóng hờ, chạy bổ vào nhà. Người đàn bà nằm sóng soài bất tỉnh giữa phòng khách. Người đưa thư quăng bừa chiếc xách bưu điện vào góc phòng. Anh quỳ xuống cạnh người đàn bà, muốn giúp nàng tỉnh lại nhưng lúng túng chẳng biết làm gì với đôi tay loay hoay những động tác cuống quýt vô nghĩa. Rất may khi anh định tâm lay nhẹ vai người đàn bà vài lần thì nàng cũng vừa thoát qua cơn kích xúc, đôi mắt nhắm lệ mở lớn nhìn sững lên trần nhà.

Người đưa thư lúng túng nói lời trấn an rồi khó khăn giúp đưa người thiếu phụ vào giường nghỉ. Anh nhúng ướt chiếc khăn nhỏ, trao cho nàng rồi tần ngần ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường. Căn phòng nhỏ, ngăn chia với phòng khách bằng tấm màn kéo lại nửa vơi, có lẽ để người mẹ từ phía nhà bếp có thể trông chừng đứa con đang ngủ say trong chiếc giường nôi ở cuối phòng.

Người đàn bà nằm yên. Nàng đã thôi khóc, khuôn mặt chừng như đã bình thản trở lại, đôi mắt to và sâu đen tuyền màu hạt olive. Ánh mắt chưa khô lệ đầm chiêu nhìn xoáy vào một nơi nào đó vượt thoát khỏi trần nhà thấp loang lỗ từng cơn mưa ngấm đã khô.

Tiếng chào của người đưa thư hình như kéo nàng trở về với thực tại. Người đàn bà nhòm ngời dậy.

- Tôi xin cảm ơn tấm lòng tốt của ông. Chỉ là chút chuyện nhà, tôi chờ đợi từ lâu. Biết là sớm muộn gì điều đó cũng sẽ đến thế mà khi hay tin vẫn sững sờ, xúc động. Tất cả đã qua rồi. Chắc chắn là từ nay tôi sẽ không còn phải lo sợ và đợi chờ nữa. Không bao giờ...

Người đưa thư có cảm tưởng như người thiếu phụ đang nói cho chính mình nghe lời tự trầm tích lũy bao nỗi niềm tâm sự cả một kiếp đời. Anh lặng lẽ bước ra phòng khách, chân rón rén không muốn chạm động vào thế giới cô đơn tuyệt vời và quá đổi mong manh của độc thoại vô về.

Người đàn bà ngồi bên mép giường, tắt điện thư nhàu nát thờ ơ dưới chân. Nàng chống tay nhìn vào tấm gương lớn treo trên vách. Từ trong sâu thẳm chợt trào dâng nỗi hạnh phúc cũ rập đến không ngờ. Cô bé Palestine chưa đầy mười tuổi, lớn lên trong trại tị nạn Rashidiyeh, lần đầu tiên được vui bước tung tăng trên bờ cát vàng bãi biển Tyre. Nỗi ước ao được tắm nước Địa Trung Hải từ lâu bị giam hãm sau dãy tường rào của trại tị nạn giờ đây là những con sóng bạc đầu từ khơi xa đuổi xô nhau tìm bờ, gần gũi rạt rào. Trong lạ lùng thôi thúc, tiếng cười đùa của bạn học rời rưng mắt nhắm, chỉ còn một mình với trời nước, cô bé đã cởi bỏ khăn trùm đầu và chiếc áo dài choàng kín lụng thụng, trần truồng nhảy trằm mình vào làn nước mặn. Mặt biển lóng lánh từng vệt sáng mặt trời quện chuyển thành những vầng lục nhật huyền ảo uốn lượn theo chiều sóng.

Bầu trời xanh trên ngàn khơi Địa Trung Hải trở thành giấc mộng đời người giúp nàng cố gắng học tập, trưởng thành. Cô giáo dạy Anh Ngữ cho thế hệ sau cô ở trại tị nạn luôn nhắc nhở học trò về một phương trời xanh tự do, về tương lai sáng lạn cho cả dân tộc. Cô mơ ước một đất nước Palestine tự chủ, giải phóng, nhưng cô chán ghét chiến tranh và đường lối hung bạo của những nhóm bạo động khủng bố khát máu. Cuộc thánh chiến trở thành nếp sống kiêu ngạo của một lớp người, đám kiêu binh hô hào tuần đạo, hơi thở họ nồng trà rượu và thân thể thì ngạt mùi đá gạch vỡ tan.

Có gã kiêu binh thường hay đến trường tuyển mộ học sinh, dẫn chúng về Tây Ngạn tham gia trò chơi chiến tranh quá sớm cho lớp tuổi mười hai, và cũng để tìm dịp ve vãn cô giáo có nhan sắc. Hẳn nhờ người có quyền thế đến gia đình hỏi cưới nàng. Không tình yêu, không bốn phận, chỉ là những lần vội vã ghé nhà trong đêm tối, thỏa mãn rồi bỏ đi. Người đàn bà có thai. Những chuyến vượt biên giới về trại tị nạn thăm gia đình của người chồng ngày càng thưa dần. Cô giáo bụng mang dạ chửa tìm về Tây Ngạn. Nàng hiểu thêm ra nếp sống của bầy kiêu binh tuần đạo, đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, sống dưới bóng những ngôi đèn mái tròn, gạch đá u linh đậm vàng

màu trắng sa mạc. Nàng không muốn con mình phải trở thành một kẻ khùng bố vô luân khi lớn lên. Nàng bỏ trường, tìm xin được việc làm thông dịch cho một cơ quan xã hội của Liên Hiệp Quốc ở Beirut. Người đàn bà sinh đứa con trai đầu lòng.

Có những sớm mai bỗng con đón ngày lên xanh ngắt khoảng trời Địa Trung Hải, người mẹ mừng tưởng đến cuộc sống tự do cho mình cho con. Cơ hội đến, hai mẹ con ra đi. Họ được định cư trên vùng đất bình yên cuối biển Thái Bình Dương. Thấm thoát mà đã gần một năm trên đất Úc Đại Lợi. Cơ quan xã hội chính phủ thường giao cho nàng công việc phiên dịch để giúp đỡ phụ nữ Trung Đông trong bước đầu bỡ ngỡ của đời kiều cư. Cuộc sống dần dà ổn định nhưng người đàn bà vẫn thường nao buồn nhớ về gia đình quê hương. Những buổi tối lúc con đã ngủ say, một mình trong căn nhà vắng, nàng mơ hồ cảm thấy sự cần thiết về một bóng dáng đàn ông trong đời sống. Người đàn bà chẳng luyến tiếc chi phần đời cay đắng nàng đã rẫy bỏ mà đi. Xa rồi vành trăng khuyết, lưng lơ vệt chém treo nghiêng trên vòng mái đèn, thả bóng tối thâm u xuống mệnh hệ của một dân tộc không còn đất sống. Điều linh lớp người ôm mãi lòng thù hận. Họ si mê cùng độ xa tội nghiệp của đường bay gạch đá tan hoang, tiếng bom nổ bên vệ đường hay trong thương xá nhầy nhụa từng mảnh vụn máu xương của con người bên kia đường thánh giới.

Thế mà nàng vẫn loay hoay lúng túng với sự ràng buộc của chiếc khăn trùm đầu khuất hẳn mắt nhìn và y trang phiền toái quấn quanh thân xác nàng căng tràn rạo rực thanh xuân chưa tiêu phí. Bức điện thư đến trưa nay như ngọn giáo cắt phăng sợi dây thòng lọng treo cổ nàng đóng đưa cạn nguồn dưỡng khí. Người cha đứa bé đã chết. Tiếng kêu thương bật lên vào lúc thân thể nàng đổ quỵ xuống. Sự cảm nhận đau điếng vì độ rơi một lần thoát xác cùng lúc với lồng ngực mở trào luồng sinh khí tươi mát chính là sự bắt đầu của người vừa sống qua điều chết. Của nỗi hạnh phúc cuối cùng lóng lánh lệ cười.

Người đàn bà vẫn ngồi nhìn bóng mình. Quãng đời hơn hai mươi năm cuồng xoay cơn bão cát dồn tụ trở về trong phút giây, loáng thoáng những cánh hồng tả tơi trong gió. Khuôn mặt nàng chột mờ chìm vào đôi mắt cô gái nhỏ Palestine đang hiện rõ dần. Làn mi dài khẽ rung như tơ động trên

đôi mắt mở to đen láy. Như trong giấc mộng du quay về trên từng bước chân cát vàng của đứa bé gái trần truồng đi vào biển ấm, người đàn bà tháo gỡ chiếc khăn trùm đầu, mái tóc hạ huyền tung xõa buông lơi. Nàng run rẩy trút bỏ hết mớ y trang trùm kín lê thê đã không còn cần thiết. Lụa rũ chìm dưới chân, người đàn bà đứng đó với nụ cười rất lạ, mắt vuốt ve thân xác mình lồ lộ thoáng Trung Đông phơi phơi mượt mà. Hình như những giọt nước biển Tyre xanh màu trời Trung Hải hai mươi năm cũ vừa tròn cuộc hoá thân tươi đọng trên vai nàng rười rượi mát.

Tiếng động khẽ từ cửa ngoài khiến người đàn bà bừng tỉnh giấc mơ ngày. Chiếc khăn lụa quàng vai phủ hờ hênh trên cặp vú no tròn chẳng đủ dài cho khoảng bóng tối giữa vùng thân thể.

Nàng nhìn người đưa thư bối rối đứng nhìn về phía căn nhà. Dáng người ông dong cao so với đàn ông Đông Á. Có lẽ ông ta không thấy nàng đứng sau khung cửa đóng kín phủ bóng tối. Người đàn bà thầm nghĩ rồi chợt cảm thấy e thẹn khi ý niệm thời gian vụt quay về. Ý nghĩ lạ hoắc mà đắm thắm chạm thấu niềm sâu kín nào đó không tên vừa thức giấc trở mình. Nàng cắn môi ngăn hơi thở rướn, lắng nghe thân xác tê rần trong cảm giác thẹn thùng khó tả.

Chiếc xe người đưa thư chìm khuất sau con dốc nhỏ ngược về phía đầu phố. Người đàn bà dõi mắt nhìn theo mừng tượng. Người đưa thư sẽ trở lại khu phố ngày mai. Mỗi ngày. Vào buổi trưa. Dù mưa. Dù nắng. Ông đi ngang mỗi nhà với từng bước chân đều đặn. Từ cửa sổ nhà bếp, người đàn bà vẫn có thể nhìn thấy một phần khuôn mặt ông với chiếc nón bưư điện nhấp nhô theo nhịp bước phía bên trên chiếc màn cửa vải hoa. Lòng người đàn bà dợm vui nổi chờ đợi mơ hồ. Phải chăng sự có mặt, chùng mực, và tín cần là điều bắt đầu cho hạnh phúc, gần gũi và đắm thắm. Hay đó chính là sự mơn động của ước ao được bắt nhịp thăng hoa rồi thắm lặn vào tận cùng cảm giác, bồi hồi tiếng chuông rung gọi cửa, xuyên xao tiếng trở mình trong giấc ngủ thơm tho hơi ấm bên nàng... Con đường trưa nắng chang. Người đàn bà thêm một cơn mưa.

Dùng có thói quen đi ngủ sớm thế mà đã ba đêm, từ sau buổi trưa đến nhà người thiếu phụ Trung Đông trao bức điện thư khẩn, tối nào anh cũng trần trọc trở lẩn. Năm mãi chẳng dễ được giấc ngủ, người đưa thư ra ngồi

dưới mái hiên nhìn mông lung vào trời đêm. Những chùm hoa phượng tím trong sân nhà giờ đã chìm theo lá vào chung một màu đêm. Anh ngồi yên, lòng cũng chìm rạt trong suy nghĩ ngổn ngang như bãi sông chiều dạt nước trở vờ những thân cây rã mục xiêu vẹo.

Từ sau cánh cửa rón rén khép hờ, anh sừng sờ nhìn thấy rồi bước đi trong cảm xúc tràn bờ. Cơn giật động của hạnh-phúc-bất-chợt oà đến bờ vợ, mãnh liệt, và nỗi buồn tênh sau đó. Những điều anh đã cố gắng không nghĩ đến từ mười năm qua, tưởng chừng đã quên nay tìm lối quay về.

Người vợ ba năm xa cách được vào thăm chồng qua đêm ở trại cải tạo. Đêm bưng bát khát khao trong ngôi nhà thăm nuôi vắng lặng, lay lắt ngọn đèn dầu hao ám khói. Đêm lột trần cảm xúc, rịn mướt bờ thân thể tròn vun đưng bóng man khai, đập dềnh thúc bách. Người chồng vồ vập chóng vánh rồi rủ xuống cạn lực, khô ròng, phía ngoài quan ải. Sáu tháng sau, khi hay tin người vợ sinh con gái đầu lòng, anh rụng rời như đứng giữa đất trời trong cơn địa chấn. Ngày ra khỏi trại cải tạo chứng kiến thực tế đắng cay anh nuốt hận bỏ nhà ra đi. Mặc cảm bất lực bị lôi níu làm chứng nhân thầm lặng cho sự phân bua buồn bã, rồi thôi. Tưởng quên rồi giòng xác thân mê đắm tuôn nguồn đã một lần trong đêm khuya lai láng nhận chìm anh ngợp đuối. Thế mà trong nhiều năm, mỗi lần nhớ lại ngón tay mềm mại của vợ vuốt ve lên phần da thịt bạc nhược như con sâu đo lần tìm vô vọng và tiếng thở dài nàng chìm vào đêm sâu, thì mặc cảm về lần thiếu nợ xác thân lại trỗi lên cấp bách. Những lần nhìn người đàn bà qua vội trong đời năm thỏa mãn đắm say sau cơn bão gỏi chần, anh vẫn thường thất vọng bỏ đi. Họ không phải là người gây cho anh thứ mặc cảm câm nín và khó ngủ đó.

Vài năm trước, trong thư người cha gửi để thuyết phục anh về chuyện tình cảm gia đình có kèm theo tấm hình bé Lục-Hà vừa lên sáu. Con bé giống mẹ rất xinh.

Không lâu sau khi Dũng định cư ở Úc, Ngân-Giang bán nhà dẫn con lên Đà Lạt sinh sống, còn gã công an phường vì ăn chia không đều bị vào tù rồi khăn gói về lại Bắc. Mỗi lần Dũng gửi tiền về giúp đỡ gia đình, người cha đều nhín lên Đà Lạt một phần gọi là của bố gửi về cho mẹ con Lục-Hà. Thư ông Ba Chánh viết cho con trai... Con Giang dạo này bán buôn tần tảo đàn ông. Nó nhiều lần muốn viết thư cho con mà không dám. Con nên làm hồ

sơ xin bảo lãnh cho gia đình được đoàn tụ với nhau. Dù gì cũng còn chút tình nghĩa vợ chồng. Nghĩ tới tương lai của bé Lục-Hà phải lớn lên trong xã hội dung tục, lừa đảo, ráo cạm tình người, ba rất lo lắng và tội nghiệp cho hai mẹ con nó.

Dững vâng lời cha. Điều còn lại là đợi chờ và xa cách mà anh không thường khi nghĩ tới. Khoảng cách giữa hai người không chỉ là một đại dương xa. Là hai cảnh đời cách biệt. Là lần người vợ tìm thăm anh với mưu định lọc lừa tuy sự cần thiết của xác thân vẫn luôn thiết tha như cảm giác. Là lần người chồng đành đoạn bỏ đi trong cảm hận chua cay. Chấn gối cũ phai hương tàn tạ trong căn nhà kỷ niệm ẩm thấp dập vùi qua bao mùa mưa nắng. Dững cố gắng nhưng không thể nào hình dung được cảnh sống hai mẹ con trên thành phố cao nguyên mù tăm, tất cả đã xa xôi như tiếng còi tàu mất hút trong lũng vắng sương mù.

Trời đã vào khuya. Người đưa thư vẫn ngồi im lặng dưới mái hiên ngập bóng tối. Lòng bay xa mông lung về những ngày rất cũ, tuy muộn phiền nhưng anh chỉ muốn vẫn ở đó để khỏi phải trở về đối mặt với cảm giác thèm muốn căng rần. Anh nhắm mắt không nhìn những hình ảnh còn đọng trên võng mô tròn căng bật lộng trong đêm từng cơn sóng trào dâng địa cảm xúc. Anh nghĩ tới bóng dáng người đàn bà trong giây phút cuối thoát thân thành cánh bướm. Suối tóc đen tuyền buông lơ lửng trên vùng sa thạch rợp óng cát vàng mơn man bờ ốc đảo rền xanh bóng lá.

Người đưa thư bước ra khỏi bóng tối hiên nhà. Con đường vắt qua đêm khuya im lìm những ngọn đèn chong chờ sáng, hao hốt từng vũng ánh sáng vàng vọt nhỏ dần chìm khuất. Anh nghĩ tới một tiếng thở dài, đã từ lâu lắm còn vương...

Người đàn bà chợt tỉnh vì tiếng chuông gọi cửa tưởng trong mơ. Nàng run rẩy mở toang cánh cửa khép kín. Đêm bao la bên ngoài. Người đàn ông đứng đó, khuôn mặt chìm trong bóng tối mà gần gũi như tiếng chuông réo gọi giữa cơn mơ làm hồng da thịt nàng. Bóng tối phủ quanh, lột trần cảm xúc. Chút lạ là cuối cùng rốt chìm xuống đêm sâu. Đêm rừng rưng da thịt, ngừng trôi.

Một lúc nào đó họ thức dậy, lạc loài ý niệm thời gian nơi chốn. Giữa sàn bếp thô cứng mà cứ ngỡ là êm đềm chăn chiếu. Họ ôm chặt nhau cố ghì níu

lại cơn thoáng chốc nhân duyên say đắm. Thân hình người đàn bà còn rung lên theo ngân vang của cảm xúc tột cùng. Nàng cắn vào vai người đàn ông trách móc.

- Ông sẽ bị phạt vì tội để người khác chờ, rồi vội vã khiến cả hai phải nằm trên sàn bếp.

- Vậy thì khi nào tôi bị gặp lại cô để thọ phạt đây ?

Người đàn bà ngồi dậy. Nàng với tay lấy chiếc khăn lụa trên sàn nhà, nghịch ngợm quàng qua vai kéo người đàn ông gần lại đôi bầu ngực căng tròn.

- Ngày nào ông thấy chiếc khăn treo trên rãnh cửa bỏ thư thì tối đó sẽ làm đêm thọ hình.

Người đưa thư đưa với lọn tóc buông trên bờ vai trần.

- Còn lúc tôi bất ngờ muốn thọ phạt thì biết làm sao đây ?

Người đàn bà xé đôi chiếc khăn lụa, chẳng vừa.

- Ông cứ treo nửa chiếc khăn này lên cái xích bưư điện, tôi sẽ quét dọn cái sàn bếp chờ tội nhân đến.

- Vậy thì cô sẽ thấy chiếc khăn lúc nào cũng buộc chặt trên cái xích của tôi.

Người đàn bà trao nửa chiếc khăn lụa cho người đưa thư.

- Đừng quên là ông phải thấy nửa chiếc khăn kia trên rãnh thư thì ngực thất mới mở.

Người đàn ông kéo nàng nằm lại bên mình trên sàn gỗ. Ngón tay thênh thang vẽ hình hài của gió rờn rợn lưng đôi mịn màng sa thạch.

- Cô ích kỷ quá thôi! Hoá ra chỉ khi nào cần thì tôi mới được vời đến.

- Có lẽ là như vậy. Giữ được chừng mực này cho đến một lúc nào đó... cũng đã là hạnh phúc không ngờ.

Tiếng người đàn bà nhẹ như hơi thở chìm xuống. Hình như có giọt lệ mềm vừa âm thầm lăn qua khóe mắt.

Tháng ngày hạnh phúc êm đềm trôi. Dải khăn lụa đỏ trên chiếc xích bưư điện phất phơ theo nhịp bước rộn vui của người đưa thư. Từ sau chiếc màn cửa vải hoa, người đàn bà nhón chân nhìn theo bóng dáng dong cao với chiếc nón bưư điện đội lệch trên đầu. Nàng nhắm mắt lắng nghe âm vọng tiếng chuông gọi của người đưa thư trong đêm khuya, tiếng cánh cửa mở

cho đêm ẩm tràn vào, tiếng xác thân vật vã cơn giật động nhấp nhô như sóng cuộn vùi. Dải lụa đỏ mềm mại đong đưa trên cánh cửa như cánh tay vẫy gọi.

Cho đến một ngày, người đưa thư chờ mãi mà bóng chiếc khăn quen vẫn không thấy treo bên rãnh cửa. Trong chùng mực đã hứa hẹn, anh như con sói hiền kiên tâm chờ dấu lụa hồng của cô gái choàng khăn sẵn lòng. Đến lúc có thư để phát tận nhà, anh khắp khởi mừng bấm chuông gọi cửa. Người ra nhận thư là một ông lão người Trung Đông mới định cư. Hôm đó người phát thư lại là người nhận thư buồn bã. Vì tương lai của đứa bé, người đàn bà đã quyết định đoàn tụ với thân nhân ở Hoa Kỳ. Nàng không muốn chuyện già từ, chỉ buồn thêm cho kẻ ở người đi.

Người đưa thư đứng yên lặng cả hồi lâu bên giàn bông giấy. Nghĩ tới đêm cuối cùng hai người làm tình trút cạn cho nhau, anh chợt hiểu ra... Giữ được chùng mực này cho đến một lúc nào đó... cũng đã là hạnh phúc không ngờ. Anh nghĩ tới câu nói của người đàn bà lúc bước xuống bậc thềm nhà loang nắng.

Trong một thời gian dài, hàng ngày đi phát thư ngang nhà, người đưa thư vẫn nhìn qua cửa sổ mừng tượng bóng người đàn bà Trung Đông thấp thoáng sau rèm cửa. Anh hi vọng, ở một nơi nào đó, có lẽ người đàn bà đang sống vui với đời mình, thiết tha nhịp đập trái tim đơn giản đắm say.

Năm cuối trước ngày mẹ con được phép rời khỏi nước, người đàn ông nhận thư của bé Lục Hà đều đặn hơn. Theo thời gian, những tờ thư lời lẽ ngây ngô, năm sáu hàng đã đầy trang giấy, dần dà được thay thế bằng những trang thư chữ viết mềm mại, đầy niềm hi vọng háo hức về cuộc sống mới và niềm vui sắp gặp lại người cha chưa hề gặp mặt. Đối thoại giữa cha mẹ chỉ là những câu nhắn hỏi ngại ngần vào cuối tờ thư.

Những tuần lễ đầu tiên sau ngày người cha đón mẹ con về nhà, sự tíu tít bận rộn về sinh hoạt ăn ở, trường lớp cho cô bé Lục Hà, đã giúp họ phần nào giữ được tự nhiên cho đến khi đêm về, lúc chỉ còn hai người trong phòng riêng vắng lặng. Họ không biết bắt đầu lại từ đâu. Quá khứ tuy xa rồi nhưng vẫn còn đó chẳng cần lục lọi. Hơn mười năm, người vợ sống đời ăn năn thầm lặng, vất vả nuôi con trên góc phố sương mù. Lầm lỗi cũ như

hàng thông ngĩa trang ủ rũ, muộn màng làn sương trắng chưa tan mỗi sớm mai bên đường nàng đơn chiếc cúi đầu đi đến chợ.

Sự chăm sóc tận tình của người chồng cho cô con gái càng khiến người vợ thêm áy náy khó xử. Bé Lục Hà thì vui mừng sung sướng lần đầu tiên có cha lo lắng cận kề. Trong lúc đó, những lần nhìn mẹ con ríu rít bên nhau, mặt cảm cũ như vết thương chưa lành rỉ máu trong lòng người cha đau xót.

Vào một buổi tối, nỗi phiền hà trong lòng khiến người đàn ông lái xe lang thang không định hướng qua những con phố. Lúc sức tỉnh ra, anh mới biết là mình vừa đậu xe lại dưới bóng cây phượng tím ở đầu con phố quen thuộc mỗi ngày. Người đưa thư chậm bước trên lộ trình quen thuộc, đầu óc hoang mang chồng chất bao nỗi nghĩ suy bất lực kiếp người.

Hình ảnh buổi trưa ngày cuối tháng Tư bảy năm âm u cơn mưa nhẹ như sương chợt trở về trong trí nhớ anh mở trường tâm nín. Người sĩ quan cảnh sát trẻ vừa kéo hạ lá cờ, cuộn lại, rứt rứt trao nó cho nhóm người đội nón cối vừa đến tiếp thu. Anh ở lại những ngày sau đó, chuyên cần mau mắn lúc được sai khiến với hi vọng sẽ được an thân.

Có lẽ sự lựa chọn và lầm lỡ đôi khi chẳng khác gì nhau. Và như thế nỗi đau hay niềm cay đắng chỉ là vết xước nổi dài trong lòng khi phải sống với sự lựa chọn hay lầm lỡ chính mình.

Người đàn ông đứng lặng nghe câu hát cũ dịu dặt bình bông trong căn phòng mờ ảo ánh đèn. Người vợ ngồi quay lưng bên chiếc bàn trang điểm góc phòng. Mái tóc nàng buông lơ lửng lên bờ vai thon thả chiếc áo ngủ màu hồng gợi cảm. Người đàn bà ngồi đó đã lâu, thấp thỏm đợi chờ tiếng bước chân trở về, thế mà lòng nàng chợt thắt lên khi cảm thấy bàn tay người chồng rứt rứt trên vai.

- Có phải chiếc áo ngủ ngày đám cưới không em?

Người đàn bà quay lại gật đầu. Giọt nước mắt chưa thành giòng đọng long lanh nổi hạnh phúc choáng ngợp không ngờ rồi chợt tuôn rơi như mưa qua cho tan đi dấu vết ăn năn. Thôi em. Có lẽ chúng ta không cần phải ray rứt thêm về sự lựa chọn hay lỗi lầm của mình. Mười mấy năm qua chúng ta đã tận sống và đã ngất ngư với nó. Hãy giữ lấy những điều còn có được và sống tử tế với nhau.

Không gian mềm như đêm riu lại đắm say trong câu hát cũ quay về, quay về, ngát bùng da thịt.

Thời gian qua. Sự bình thản trở về với gia đình người đưa thư. Bé Lục Hà lớn khôn, ngoan hiền chăm học. Một năm trước đây, không lâu sau ngày Lục Hà đính hôn, người mẹ có triệu chứng ung thư nghiêm trọng. Nàng từ chối điều trị, sống vui với những tháng ngày cuối đời mình. Người đàn bà qua đời, mãi nguyện nhìn thấy con gái được yên bề gia thất. Và lầm lỡ đời mình, bà không vương bận mang theo mà được giữ kín cữu mang bởi một tấm lòng tử tế thương yêu.

*

* *

Đôi vợ chồng mới cưới làm xong thủ tục lên phi cơ rồi vội vã quay ra tìm người cha đang đứng chờ trong nhóm người đưa tiễn. Lục Hà mang di thể đã đốt thành tro của mẹ về quê. Vợ chồng nàng sẽ hưởng tuần trăng mật và ăn tết muộn trên thành phố cao nguyên, nơi nàng đã sống thời ấu thơ khốn khó mà nuôi hi vọng một ngày đi xa, đoàn tụ.

Nhìn người cha mãi dằn dò cẩn thận về chiếc hộp gỗ trầm hương người con rể trân trọng trên tay, Lục Hà tươi cười hôn lên má cha, trấn an ông.

Người đưa thư ngẩng nhìn theo chiếc phi cơ đang góc đầu lấy cao độ lao mình vào khoang trời ngập nắng không một bóng mây. Ông nhủ thầm sẽ về thăm vợ vào dịp tết. Ông nghĩ tới những ngày cuối năm quê nhà, đào mai khoe sắc thắm và người người náo nức chuẩn bị ăn tết đón Xuân trong khí lạnh vừa se da, điểm tuyết làn mưa bụi mong manh, chứ không phải là cái nắng nung người của mùa hè Úc Đại Lợi.

Ông chợt nhớ ra đã không nghĩ tới điều này từ lâu lắm. Chuyện tết giữa mùa hè.

Tết Ở Cao Lãnh

Phan Thái Yên

rời mới vào tháng Chạp ghe đồ đã tấp nập hơn trên chợ nổi Thới Bình bán mua sắm Tết từ lúc sương sớm còn lan trên mặt sông. Vợ chồng ông Tư Đáy ngồi uống trà dưới hiên nhà nhìn ghe xuồng kéo bầy về họp chợ, mặt trời chưa lên đã chống chèo đầy kín ngả ba sông. Dạo này nhờ con gái gởi tiền về hàng tháng, ông Tư cho mượn lại hàng đáy phía sông Trẹm, rảnh rang nhưng vợ chồng vẫn quen mắt thức giấc từ lúc trời chưa rợn sáng. Bà Tư nhìn không dứt những người mẹ trẻ dắt con gồng gánh trên cầu Chắc Bàng. Bà chép miệng nhớ con nhớ cháu còn ông ngoại thì khắp khởi một chuyến đi. Ông Tư khoan khoái nghĩ tới cảnh ngồi nhâm nhi li rượu Tây trên sân thượng lầu cao nhìn xuống đường phố Cao Lãnh bên hai đứa cháu ngoại nhổng nhéo quây quần. Ông vào nhà mở tủ kiếng trưng ở gian giữa lấy ra cặp rượu nhãn đen cổ lùn, sẫm soi nhìn rồi cẩn thận cất vào chỗ cũ.

- Con bé Lục Hà lóng rày chắc lớn bộn rồi.

- Tụi nó lớn nhìn không kịp! Lục Bình mười ba, còn bé Hà sắp sửa sáu tuổi. Đi học mẫu giáo đã được mấy tháng.

Bà trả lời mà mắt không rời điệu bộ của chồng lúc ông mân mê vuốt quanh lên cổ chai rượu khiến bà không khỏi bật cười.

- Tui thiệt hết biết mấy ông già miệt Thứ rồi. Rượu ngon không uống, ngày nào cũng lấy ra cất vào sẫm soi rồi chiều chiều lại chờ tui xách xì không đi mua rượu để về cho mà khè.

- Mấy bà mà biết gì về rượu Tây mà nói. Cặp rượu này giá gần bằng cây vàng, để càng lâu rượu càng đậm càng ngon. Chai nào mà nhãn đen thì sang và mắc hơn nhãn đỏ. Con rể của bà nói kì này lên sẽ tặng thêm cho tía cặp rượu Ăng-Lê “ron nì đi bộ” gì đó, nghe nói cũng quý lắm.

- Con cái nó thương, tặng cho cái gì quý cái đó.

Ông cười, có cùng ý nghĩ.

- Cho nên rượu để bà mua mỗi ngày cho tui càng quý hơn. Cũng như con cái mình lúc nào cũng hỏi mật trầm, ba khía, khô sặc. Mỗi lần nhớ lại ông con rể ngồi mê man húp lẫu mắm U Minh uống rượu Tây là tui không nín được cười.

Bà châm thêm trà cho chồng.

- Cảm ơn Trời Phật cho vợ chồng mình có rể hiền, thương con riêng của vợ như con ruột của mình. Nhìn quanh lớp con gái Chắc Bàng đại đột lấy chồng tập kết hồi năm, đứa lờ thì làm lẻ làm mọn, đứa lam lũ nuôi con chò hoài chẳng thấy chồng đâu lại phải nhịn ăn nhịn mặc làm nghĩa vụ tiếp tế cho đám du kích trong rừng, rủi thời lại bị quốc gia bắt bỏ tù.

Ông Ngoại chạy xuống vô U Minh. Tiết trời sau tết Dương Lịch đang mùa ong lấy mật, bông trầm nở trắng rừng rụng loang đầy mặt nước. Ông về đùm đề cả chục chai mật trầm, khô sặc, và cả cặp chim dòng-dọc bắt được trong rừng trầm. Chiếc lồng tre xinh xắn ông cắm cui vót đan mỗi buổi chiều suốt tuần lễ mới xong. Ngoại hài lòng nhìn công trình của mình, mừng tượng tới nét mặt rạng rỡ của hai đứa cháu lòng càng vui hơn. Bà Ngoại tay quét bánh phồng búp bum tiếng cối, mắt nhìn chồng loay hoay treo cái tổ chim vào lồng tre. Cặp chim dòng-dọc nhìn thấy tổ quen trông như một chiếc túi hình chuông buông thòng bớt sợ thôi nhảy bay quỳnh quáng.

Ông bà gặp cháu, gặp con vui vầy mấy ngày cuối năm. Bà Ngoại ngồi không yên, lăng xăng giúp con gái trông coi quán ăn ở tầng dưới lúc nào cũng đông khách mời mọc nhau vào dịp tết niên. Hai cô bé được nghỉ học, quần quít bên Ông Ngoại trên sân thượng với đôi chim chưa quen chủ nằm lấp ló trong tổ. Hai chị em chăm chú nhìn lồng chim treo dưới giàn thiên lý bông nở vàng mơ. Hai chiếc đầu chim nhỏ bé cũng pháng phất vàng như màu hoa.

- Ngộ quá há Ngoại!? Cái tổ chim nhìn giống như cái dấu chấm hỏi treo ngược tồn teng.

Bé Lục Hà cũng reo vui theo chị.

- Ngộ quá! Ngộ quá! Mà dấu chấm hỏi là cái gì vậy Hai?

Lục Bình nắm tay em vẽ quơ trong không khí theo dáng chiếc tổ chim.

- Là vậy đó. Sang năm Út biết đọc biết viết rành sẽ biết dấu chấm hỏi là cái gì.

Ông Ngoại xoa đầu hai cháu, kéo ngồi xuống bên mình.

- Chim dòng-dọc mẹ làm tổ đẹp nhất trong các loài chim. Ông cười... Hai đứa bây là chim dòng-dọc con đó, biết không!?

Nỗi vui chất chứa từ lúc ông rón rén bắt tổ chim trên cây tràm cao nở đầy hoa trong rừng U Minh rộ dậy trong lòng ông. Bên kia sông bồn chứa nước thành phố vụt cao khỏi tàng cây và dãy mái nhà lô xô sáng bừng lên trong nắng.

Đêm giao thừa Tết Mậu Thân, cúng rước ông bà xong cả nhà quây quần ăn mừng năm mới. Nhìn bé Lục Hà ngáp dài ngáp ngắn cố gắng chống chọi với cơn buồn ngủ mà mắt cứ riu lại, cha nhìn Lục Bình cười đùa.

- Sao? Chị Hai đã buồn ngủ giống Út chưa? Cha già rồi, không đủ sức công cả hai đứa đâu nha!

- Con lớn rồi chớ bộ!

Cô bé Lục Bình xấu hổ lắc đầu quày quặt. Bé đứng dậy chào ông bà cha mẹ rồi dõ dặt em vào nhà trong. Mẹ nhìn theo.

- Hai đứa ngủ ngon. Sáng mai thức dậy thay áo mới, ba mẹ lì xì cho. Lục Bình nhớ mặc áo dài Ngoại may để về Mỹ Hiệp chúc Tết Nội của con.

Ông Ngoại và cha tiếp tục chuyện trò bên ly rượu trong lúc hai người đàn bà tiếp tục sửa soạn thức ăn cho ba ngày Tết không bếp núc. Câu chuyện đang dòn thì bỗng có tiếng xe jeep thẳng gấp trước nhà rồi tiếng gõ cửa vội vàng. Người sĩ quan tham mưu của Tiểu khu Kiến Phong phải vào đơn vị ngay vì Biệt khu 44 vừa đặt tỉnh lỵ Cao Lãnh trong tình trạng báo động, địch quân có thể tấn công tiểu khu bất cứ lúc nào. Tiếng máy bay thả bom vọng về thật gần quanh vòng đai tỉnh lỵ.

Cha về xông đất ngôi nhà của mình vào trưa mừng một trong quân phục tác chiến. Tin tức cha cho hay đã xác thực những điều mọi người đang hoang mang lắng nghe từ đài phát thanh. Cộng quân bội ước cuộc hưu chiến vào ba ngày Tết đang tấn công vào nhiều thành phố, tỉnh lỵ trên toàn quốc.

Cha dặn dò mẹ, lì xì cho hai cô con gái rồi ngồi vào bàn ăn trưa với gia đình.

- Bữa nay Lục Bình ở nhà với em và Ngoại, ngày mai ba về rồi mình qua chúc Tết bà Nội luôn thể. Tiếc quá! Cả nhà không nhìn thấy tiểu thư Lục Bình lần đầu tiên mặc áo dài lụa Tân Châu ngày đầu năm.

- Con hồng mặc đâu. Nhột quá hà!

Mọi người quên cả lo lắng, cười vang làm Lục Bình càng thêm mắc cỡ. Bé Lục Hà nhìn chị, thắc mắc.

- Sao Hai mặc áo mới mà nhột dzậy Hai?

Lục Bình đứng nép vào bà Ngoại, mắng em.

- Cái gì Út cũng hỏi, phiền quá! Bữa nào lớn bằng Hai, Út tròng dzô là biết liền.

Bà Ngoại cười nháy mắt nhìn mẹ, dắt tay hai cháu lên lầu.

- Hai đưa dắt Ngoại lên sân thượng cho chim ăn đi. Coi mà đặt tên cho tụi nó, chớ không bữa nào lại giành cãi nhau, không có ông Ngoại ở gần mà xử kiện đâu.

Người con rể lấy ra chai whisky đã với phân nửa. Ông rót rượu vào ly xây-chùng trao cho cha vợ.

- Con có để dành cho Tía một cặp rồi. Rượu này uống đậm, chắc hợp với Tía.

Ông Ngoại nhìn sắc rượu hổ phách lóng lánh, đưa lên mũi gật gù, ngửa cổ ực mạnh rồi khà ra khoái trá.

- Thứ này là “ron nì đi bộ” đây phải không!? Được lắm! Đã lắm!

Sau vài vòng xây-chùng thì chai rượu cũng vừa hết. Người con rể đứng dậy đội nón sắt, choàng dây ba-chạc qua vai.

- Lần đầu tiên ông bà Ngoại lên ăn Tết với con cháu mà mấy cha Cọng Sản này không biết điều gì cả. Lu bu quá! Tía Má thông cảm cho tụi con.

- Dzậy mà tốt đó con. Ngồi dưới đó lo ngóng lên trên này còn bứt gân hơn.

Mẹ đang đứng chờ cha với xách thức ăn.

- Em bối theo gà-mên cơm với khô sặc Cà Mau, lỡ tối nay anh không về được. Còn mấy đòn bánh tét thì dành cho dượng Ba và chú truyền tin.

Ngoại bước ra ngoài đứng tần ngần bên chiếc xe jeep. Đường phố vắng hoe, không phải cái vắng vẻ của ngày đầu năm mọi người sum họp vui Tết trong nhà mà là sự trống trải bởi co rút, nghi nan. Cuối con đường vài toán lính thấp thoáng di hành về phía cây cầu cửa ngõ vào thành phố. Tiếng cười đùa vô tư của hai đứa cháu gái ví vờ đuổi nhau trên sân thượng vọng xuống dồn tan như nắng rớt.

- Cũng may có Tía ở nhà, con bớt lo. Tình hình này cũng cả tuần nữa mới yên được.

Ông Ngoại nhìn con rể thờ dài lo lắng.

- Con có nghe động tĩnh gì về đám người tập kết hồi năm không ?

- Trận này thì không biết sao, chớ từ trước giờ chỉ toàn là du kích, cao lắm là cơ động tinh cấp đại đội. Thế nào rồi cũng tới cái ngày đó.

Người cha sờ máy xe. Chiếc jeep nhà binh vệt lằn bánh, bụi cuốn lòng đường.

Chiều mừng hai Tết cả nhà ngạc nhiên mừng rỡ đón dựng Ba mặc áo quần xi-vin đưa Bà Nội và gia đình từ Mỹ Hiệp qua Cao Lãnh. Hai cô bé nhao nhao lục tìm nem Nội làm và giỏ xoài cát vườn nhà rồi hối hả dẫn cậu anh họ chỉ hơn bé Hà một tuổi lên sân thượng khoe cặp chim dòng-dọc. Mẹ chúc tết Bà Nội, vui vẻ nắm tay cô Ba nói đùa.

- Chị Ba gan quá! Dám để dựng Ba mặc bộ đồ bà-ba lựa nhìn giống công tử Bạc Liêu hồi còn đi cua mè ở cù lao Mỹ Hiệp quá.

Mọi người mừng tuổi nhau, vừa xoay qua chuyện thời sự không vui thì cha về. Dựng Ba vội vàng xếp gọn bàn ghế quán ăn rồi lái xe jeep vào hẻm trong nhà. Quân phục tác chiến của hai người và máy truyền tin, vũ khí chất sẵn sàng trong xe. Thì ra cha đã phái người tài xế cũng là bà con trong nhà chạy xuồng về Mỹ Hiệp đón gia đình qua để sáng mai ông Ngoại đưa mọi người về thánh địa Hòa Hảo, an toàn ở chơi mấy ngày để cha yên tâm trong lúc bận chuyện nhà binh. Dựng Ba đỡ ly rượu từ tay ông Ngoại.

- Cháu đã đổ đầy dầu cho ghe nhà rồi. Ghe lớn, máy hai lốc chớ không phải máy cô-lee, Ngoại có cần chạy dợt thì mình xuống làm một vòng cho quen.

- Khỏi cần đâu dựng Ba. Ở dưới tui cũng hay chạy ghe lớn đi bốc cá linh ở mấy cái đáy dọc sông Trẹm quen rồi.

Trong lúc ăn tối, người lớn lại bàn chuyện chiến sự. Cha cho hay đây quả là một cuộc tổng công kích của Cộng Sản trên toàn miền Nam. Một phần thành phố Huế cả cổ thành, Đại Nội bị Cộng Sản chiếm. Sài Gòn đang giao tranh lớn ngay khu vực đài Phát Thanh và các vùng ven đô. Nhiều tỉnh thành khác cũng đang đẩy lui nhiều đợt tấn công, pháo kích của địch. Hai bà sui gia thì mãi xuýt xoa lúc nghe người xướng ngôn tường thuật cảnh thành phố đổ nát vì bom đạn, dân chúng vô tội gồng gánh bế bồng chạy loạn, bị kẹt giữa hai lần đạn chết chóc thương vong.

Sáng mừng ba Tết, cha đứng trên sân thượng nhìn theo bé Lục Hà ngồi quây quần với chị bên chiếc lồng chim trên nóc ghe. Bóng ghe nhỏ dần trên sông, lầm lũi theo hướng Cù Lao Giêng để về Thánh Địa.

Chiếc xe jeep chạy chậm chậm giữa lòng phố trống. Người sĩ quan thỉnh thoảng vẫy tay chào những toán dân quân giáo phái Hòa Hảo tự nguyện tham gia tuyến phòng thủ quanh Tiểu khu. Ông lo lắng nhìn những khẩu súng carbine, Thompson cũ kỹ từ thời Tây sót lại trên tay những nghĩa quân gan dạ. Tin tình báo cho biết Cộng Sản đang điều quân sát vòng đai tỉnh lỵ có thể tấn công bất cứ lúc nào, thế nhưng Cao Lãnh vẫn im lặng một cách đáng sợ. Người sĩ quan nhìn quanh các cao điểm trong thành phố, tự hỏi không biết súng sẽ nổ lúc nào. Đêm nay? Đêm mai? Còn có lựa chọn nào khó khăn hơn cho người lính ngoài sự chờ đợi, căng mắt lắng tai trong im lặng rợn người nghe ngóng lần đạn đầu tiên bắn về phía mình để sau đó bắn trả mà sống còn, bảo vệ người thân, gia đình, làng nước. Không còn là lựa chọn nữa rồi. Hay nói cho cùng, chính sự lựa chọn cuối cùng đó cũng là số phần đã định. Hăm hiu như quê hương, như con người Việt Nam chết tươi, chết mòn trên đó. Người lính miền Nam tự hỏi rồi bế tắc trong nỗi đợi chờ dày dạn.

Câu trả lời treo trên đầu súng AK47 mới rọi của đoàn cán binh sinh Bắc tử Nam bôn tập từ đất Miên vào. Tiểu đoàn bộ đội chính qui tuy bị thất thoát chậm chân vì hỏa lực giang đĩnh Hải Quân lúc qua ngã Hồng Ngự cũng đã về tới Cao Lãnh theo kế hoạch, chờ tấn chiếm bộ tư lệnh Biệt khu 44 cùng nhịp với cuộc tổng công kích trên toàn miền Nam. Những tuyến chiến đấu theo cách thế điểm diện, công đồn dã viện được đào đắp xong vào những ngày giáp Tết. Bộ đội sinh hoạt, liên hoan với du kích địa

phương trong những dãy hầm chữ U chống phi pháo đào sâu vào lòng đất được nguy trang kỹ càng.

Vào tối ba mươi Tết một cán binh gốc địa phương lén theo du kích về thăm gia đình đã bị tình báo Tiểu khu khám phá, theo dõi lúc họ trở về lại tuyến chiến đấu. Chính trị viên tiểu đoàn chủ trì buổi họp kiểm thảo người cán binh phạm kỉ luật. Trong màn đen vắng mịt hắc ám của đêm trừ tịch, giọng quê Nam Bộ pha lớ âm hơi Thanh Nghệ chắc nịch tuôn ra từng luồng âm thanh sôi nổi mà bài bản quen thuộc. Hi sinh. Phấn đấu. Đi đầu trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Miền Nam thành đồng đi trước về sau. Giải phóng miền Nam. Đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào. Quyết liệt phê phán tình cảm cá nhân ủy mị tiểu tư sản...Người bộ đội phạm kỉ luật rụt rè phát biểu lời tự phê, tự kiểm. Anh tình nguyện tự xích chân mình vào ổ súng nặng của đại đội trong lần tiến công tới. Người bộ đội nào hay đã lấy mạng sống ra mà trả cho bản án tự kết của mình.

Buổi họp kiểm điểm kết thúc chưa được bao lâu thì loạt bom từ phản lực A37 Skyraider đã rơi xuống ngay đầu họ. Biệt khu 44 quyết định giữ nguyên lực lượng tại các tuyến phòng thủ, không ra quân tấn công mà chỉ nhanh chóng gọi phi pháo. Một quả bom 500 cân đánh chính xác đã nổ tung xác vài cán binh, gây vết tử thương cho người bộ đội miền Nam tập kết vừa bị kiểm điểm và vài người khác bị thương nhẹ, kể cả người chính trị viên tiểu đoàn.

Trong cơn hấp hối anh thều thào chuyện gặp lại cha mẹ già sau gần mười bốn năm xa cách. Có lẽ đó là hình ảnh duy nhất anh mang theo về bên kia thế giới. Người chính trị viên vuốt lên hốc mắt vừa khép của đồng chí mình. Trong bóng tối của ngày đầu năm đang tới, giữa giây phút bất chợt lặng im hình như đâu đó có tiếng nước Tiền Giang trở mình. Tiếng thời gian. Tiếng sóng vỗ bờ cù lao Mỹ Hiệp êm đềm thuở hoa niên. Tiếng nói cười đêm bộ đội liên hoan bừng bừng lửa trại trong vùng tập kết Cà Mau sau ngày đất nước chia đôi. Trong quầng mắt nhắm chợt lan dài thăm thăm dòng sông Trẹm lả tả hoa bần rơi.

Không điều được hồ ly sơn lại bị tổn thất khá nặng, cánh quân chốt phía Đông Biệt khu 44 phải rút ra ngoài, chinh bị tinh thần mà xâm nhập vào lại tỉnh lỵ mấy ngày sau đó. Yếu tố bất ngờ không còn, nhưng vì kế hoạch trên

đã đề ra đồng thời cơ sở du kích hạ tầng đã bị lộ, Cộng quân nhất loạt tiến công vào Cao Lãnh đêm mừng Năm Tết. Súng nổ nhiều nơi trong thành phố. Giao tranh quyết liệt diễn ra tại hai cứ điểm quan trọng, đài chứa nước bên kia sông và cây cầu cửa ngõ vào thành phố. Toán lính thuộc Tiểu khu Kiến Phong phải hi sinh tới người lính cuối cùng mới bảo vệ được lầu nước thành phố. Trong lúc đó cánh quân chủ lực của bộ đội tấn kích cây cầu chịu thiệt hại nặng và bị đẩy lui bởi một đại đội của Biệt khu 44 án ngữ ngay đầu cầu và súng cộng đồng yểm trợ từ sân thượng khách sạn gần đó.

Người chính trị viên tiểu đoàn bị thương lần thứ hai. Mãi về sau, trong mật khu Đồng Tháp Mười người sĩ quan bộ đội có đôi lần nghĩ về buổi sáng đầu Xuân sau Tết Mậu Thân ở Cao Lãnh với nỗi buồn của một đứa con lêu lổng không thể trở về nhà. Những bản báo cáo lên lãnh đạo về cuộc hành quân thất bại đầy kín trên nhiều trang giấy về lí do khách quan, chủ quan, tích cực, tiêu cực nên chẳng còn chỗ cho luyến tiếc ước mơ. Sự luyến tiếc không thấy lại được khúc sông quê nhà, không thể bước qua cây cầu mà thằng bé ngày xưa còn trong trí nhớ đạp xe qua mỗi ngày chỉ làm những buổi chiều trong cánh rừng tràm hoang mang gió buồn thêm.

Người sĩ quan miền Nam đứng lặng nhìn xác bộ đội tử thương bị bỏ lại nằm rải rác trên chiến địa phía bên kia cầu. Thi thể cả tiểu đội lính bảo vệ đài chứa nước thành phố bị bắn nát vì B40 vừa được đồng đội đưa về hậu cứ đơn vị. Những người lính chết trận đêm qua, họ có kịp nghĩ gì khi nghe tiếng súng, tiếng đạn pháo trong sát na cuối cùng lúc trái tim đập nhịp chung thân? Bác Đảng. Đồng đội. Thầy U. Gia đình. Vợ con. Người yêu. Bờ đê, bến nước, rẫy nương... Ông thở dài nhìn quanh ngôi nhà vắng, lắc đầu xua đuổi ý nghĩ ông không muốn nghĩ tới. Từ trên sân thượng nhìn xuống dòng sông trải mình vắng lặng không một bóng ghe đò, cù lao Mỹ Hiệp chìm xa trong lẫn khuất chân trời. Tiếng súng chiến trận vừa im lòng đã xốn xang cảm giác bị rút tuột vào nỗi đợi chờ khác, ray rủa năm mọt âu lo.

Ngược phía Tiền Giang, mẹ dắt con ra bến đò Mỹ Luông đứng nhìn về Cao Lãnh lửa đạn quất quay chờ ngóng tin cha. Chuyển đò xuôi về lại nhà nôn nao sóng đục trong lòng mà sông thì mãi thần thờ trôi trong trể nải bóng chiều. Nước mắt mẹ trào ra lúc thấy cha đứng chờ tận bờ nước chờ

đón gia đình. Mẹ nhìn cha giang tay ôm hai con vào lòng, hờn dỗi với chồng.

- Từ rày trở đi, ông đừng có hòng đuổi được mẹ con tui đi như vậy đâu.

Dự cảm lìa xa và nỗi đợi chờ bất trắc là tâm sự bi thương của mỗi người đàn bà Việt Nam trong chiến tranh. Riêng sâu trong lòng mẹ còn chôn kín phần đời không muốn nhớ tới như mộ phần lẫn khuất trong lau cỏ ngút ngàn, không khói hương giỗ chạp nhưng chẳng thể nào quên. Có lúc nhìn đứa con riêng với người chồng tập kết bắt đầu trở dáng thanh xuân mẹ bức rức nhớ lại mình thuở lầm lạc đầu đời rồi lo sợ có lúc đến hoảng hốt giữa canh khuya. Những lúc như thế mẹ ôm rịt lấy cha. Mẹ muốn tan nhập vào chung một hình hài máu thịt, không chừa cho dù một phân ly khoảng cách để không thể nào bị len lẩn, hòng mong được chở che.

Âu lo của mẹ chẳng thể nào giấu kín xua tan. Nỗi niềm riêng mãi ở đó gặm nhấm, chực chờ như một thứ mặc cảm triền miên để rồi một ngày trở thành nỗi đốn đau ngất trời lúc hai người đàn ông trong đời ngã xuống trên cùng một chiến trường.

Câu Chuyện Ở Đầu Sông

Phan Thái Yên

*Ta sẽ đến đứng bên bờ nước cũ
Mộng xanh gần đây nỗi mộng em xưa*

Bùi Giáng

1.

N

gười họa sĩ sau nhiều năm lưu vong xứ người trở về thăm quê ở cuối dòng sông Hương rồi theo dò ngược lên bến Tuần vào một ngày không lâu sau Tết. Ông sống trọ ở đó rồi chết vào một đêm cuối mùa Xuân. Mỗi sáng sớm, Ôn Thiên, người lão bộc mù lòa quanh quẩn suốt đời trong ngôi nhà được dùng làm quán trọ duy nhất của bến Tuần, vẫn chăm chỉ quét dọn căn phòng y nguyên chần chiếu, văng vất hơi hương của người bạn vong niên sớm thành tri kỷ. Ôn nhớ bạn, hốc mắt quầng sâu, chòm râu thưa xơ xác, tiếng ho khan, và mùi thơm của những hộp rượu Tây uống vào buổi sáng. Ôn sờ nắn từng bức tranh được treo ngay ngắn trên bức tường vôi rạn vết thời gian. Tay ôn run rẩy vuốt ve lên những tảng màu sông núi cau gợn tang thương. Ôn dừng ngón tay mình ở khoảng thân hình người thiếu nữ đứng tắm khỏa thân trong bức tranh cuối cùng người họa sĩ không kịp hoàn thành trước khi lìa đời... Ôn Thiên nhớ tới lần người họa sĩ cầm tay để ôn dò dẫm lên vùng quánh đặc giữa thân thể người đàn bà trong tranh, cắc có hỏi. Ôn có biết chỗ ni là chi không? Ôn Thiên lắc đầu khi nghe bạn giải thích về nơi cửa rừng đam mê đó. Ôn Lê ! Cụ mi vẽ vời chi mà tô hô ra rứa, ai mà coi cho được !? Ôn Thiên trách cứ xong rồi nổi dòng cười với bạn ... Ôn lắc đầu cười một mình, bước ra khỏi nhà, lần rải đi về phía bến đò. Nỗi ước ao rực rỡ sắc màu vùi ngủ trong ôn từ rất nhiều năm qua chợt thức giấc muộn màng. Bừng lên trong nhận chịu vô thức về một định mệnh đã an bài chợt

bàng hoàng cánh phượng đỏ vấy nắng lung linh trong màu xanh của lá la đà trên mặt nước lúc dò chèo qua Thiên Mục. Đã hơn sáu mươi năm, sau lần xuống Huế đầu tiên của thằng Thiên năm mười một tuổi. Cơn bệnh đậu mùa thập tử nhất sinh đã cướp mất ánh sáng của một đời người. Trời như đang bắt đầu cho một ngày nắng. Ôn Thiên cảm thấy mặt mình hây hây chút ẩm của ánh mặt trời. Ôn nghe gió về lao xao lướt trên mặt sông. Tiếng máy dò khăn ghệt nặng nề như muốn chìm úng vào sông để mặc cho nguồn nước thượng dòng đẩy con dò trôi. Dò xuôi về Nguyệt Biều, Long Thọ hay tấp qua Xước Dũ, Văn Thánh. Những thôn xóm nên thơ dọc theo thượng dòng sông Hương la đà màu xanh của từng khu vườn mít, thanh trà, hun hút êm đềm trong cái nhìn lan trải của trí nhớ một người mù. Con sông nhỏ Bạch Yến lượn lờ uốn quanh Nham Biều, Ngọc Hồ, Hải Cát, Đình Môn, thả hương cây trái về xuôi cho giáng châu đỏ lòng Kim Luông xanh mướt vườn dâu. Làng Hồ, quê ôn, với mùi mít chín thơm tay. Anh đưa em tới làng Hồ. Em mua trái mít, anh bồ trái thơm...(Ca Dao). Màu xanh của lá, màu vàng đỏ của bông hoa. Ôn chợt nghe mình băng khuâng lăm bắm thành lời từng miếng màu sắc đến từ trí nhớ đọng xoay trong hốc mắt khô rốc mỗi rồi.

Tiếng gàu nước kéo từ sông lên, xối róc rách lên mạn thuyền gỗ. Mùi chanh chùm kết từ dưới bến dò thơm vọng lên nơi ông đang đứng dưới bóng mát cây ngô đồng. Cây không già như ôn, nhưng ôn chẳng còn nhớ nó được trồng từ lúc nào. Có lẽ một ngày nào đó thời Ôn Diệm. Trước những năm chiến trận hung hăng tác loạn, cuốn hút mọi người, cuốn hút tất cả vào cuộc chiến tranh tàn hoại điêu linh. Cả ôn Thiên mù lòa, tầm quất kiếm sống qua ngày, cũng phải nhắm mắt làm chuyện không ngờ để cùng người mà tất tả sống qua cuộc biến dâu. Ôn Thiên rờ dọc theo thân ngô đồng, vỏ cây xù xì nhám nhúa. Có người nói lá cây ngô đồng trở màu xám vào mùa đông. Đang cuối mùa xuân, có lẽ lá đã về lại với màu xanh. Hay cây ngô đồng chẳng có ai trồng mà mọc? Cây lớn lên với thời gian, bám mình vào đất cứng, vươn dài cội rễ dọc ngang mà khứng chịu gió núi mưa nguồn như ôn sống già với quanh quẩn mù lòa như một chứng nhân câm nín chẳng ai ngại ngần.

Chuyện đời người bạn tự tha phương được kể ra giữa những cơn say làm ông buồn bã nhớ nhiều về quá khứ đời mình tưởng đã chìm đắm trôi sông. Ông đi về phía bờ sông, vốc nước vả ướt mặt. Ông đắm người xuống nước, tiếng sóng bên tai âm trầm nhịp đập của dòng sông đang thở quyện lẫn đâu đó tiếng máy con đò đưa xác người họa sĩ xuôi dòng về lại với gia đình. Ông thấy trong trí nhớ mình xóm Bao Vinh lao xao con đường lát gạch mấp mé bờ nước. Màu gạch đỏ cũng tươi tắn như trong cơn mộng của bạn mỗi đêm về. Năm trăm trở nhớ quê, nhớ đời mình... Từ một biển xa.

2.

Chuyến xe khách cuối ngày từ bến xe chợ Đông Ba đưa người sinh viên trường Mỹ Thuật lên tới Văn Thánh lúc trời đã nhá nhem tối. Nhớ lời dặn của người liên lạc, anh quảy túi xách lên vai đi nhanh về phía làng Ngọc Hồ. Chân bước mà lòng thì ngổn ngang bao nỗi buồn lo ngại ngừng lẫn lộn. Anh buồn vì sắp phải bỏ nhà, bỏ phố, và lo lắng cho cuộc sống xa lạ sắp tới. Huế sau tết Mậu Thân đã rõ mắt nhìn tang thương đổ nát, phân tán chia lìa. Không còn những ngày sinh viên hào hứng, la cà ở Trương Định uống café và cảm thấy mình cao lớn. Khúc phố Trần Hưng Đạo âu sầu nhớ bạn. Quán Lạc Sơn rộn ràng lớp người gươm súng. Chân chẳng buồn qua lối về Bãi Dâu vì cô học trò nổi tiếng ngổ ngáo và đẹp tận thần đã bỏ nhà, bỏ trường, bỏ quán chè nhạc tiền chiến, vô bụng. Một số đông bạn bè đã vào Đà Nẵng hay Sài Gòn để trốn lính hoặc đi lính. Một số thì ngưỡng mộ quyền năng sinh sát của nhóm người từ núi về, tay thử nhúng chàm để thỏa chút lòng còn mang mỗi mặc cảm tự ti cũng đã kéo theo nhau vào núi. Chỉ còn anh và một nhóm nhỏ bạn bè ở lại thành phố. Từng chiều rời rạc bước chân qua triền dốc đoạn dành của chiếc cầu gãy nhịp. Vai cầu cong oằn chúi vào nhau cũng buồn như lòng người đi trên cầu lo lắng về một tương lai không lối thoát đầy thách đố. Gần đây, trong sự hồi thúc của lệnh động viên nhập ngũ, ba mẹ anh đã đồng ý cho anh vào vùng giải phóng qua sự móc nối của bạn bè để tạm lánh một thời gian chờ hòa bình đến.

Mãi suy nghĩ vẩn vơ, anh đến điểm hẹn ở bìa làng lúc nào không hay. Anh lo sợ nhìn màn đêm như tấm vải sô đen đang phủ trùm lên cảnh vật quanh mình. Người giao liên đã đứng chờ anh tự lúc nào, ra dấu đi về phía bờ sông. Không kịp nghĩ đến dáng đi uyển chuyển mà nhanh nhẹn của bóng

người trước mặt, anh vội vã bước theo sau để khỏi bị lạc lối. Anh quờ quạng lần từng bước vào trong khoang đồ chật hẹp, ngồi xuống bên chiếc túi xách người nữ giao liên vừa trao cho. Những ngón tay thuôn mịn thì thành khiến anh bất giác quay nhìn bóng người ngồi cạnh. Trong tăm tối, làn hơi thở thơm hương con gái chuyễn dảy trong anh cảm giác mơn man diệu kỳ làm phập phồng cánh mũi... Hai đứa mi nằm sát xuống, không được nói chuyện nghe! Tiếng người chèo đồ thì thảo vọng qua vách nửa khép kín. Người sinh viên và bóng người con gái im lìm nằm xuống bên nhau. Anh nằm trăn mình không dám một mảy may động dẩy. Hơi thở, làn hương, như sợi dây vô hình trói ghì cảm giác làm tê rần những đầu ngón tay bấu cứng mảnh ván khoang đồ. Tiếng nước vỗ vào mạn đồ đều đặn theo nhịp chèo ru anh vào giấc ngủ chập chờn, loáng thoáng những hình ảnh thân yêu đang trôi vào kỷ niệm. Bóng mạ tắt tả mỗi buổi mai cho kịp phiên chợ. Dáng người cha cần mẫn làm thợ may ngoài phố, ngày hai buổi cong lưng đạp xe đi về qua khoảng đường lát gạch đỏ của khu xóm Bao Vinh. Bóng cầu thướt tha bầy con gái học trò, khăn san bay thắm màu chiều cho hồn ai áo lụa trông vời. Tất cả đang xa dần theo dòng nước trôi xuôi. Còn lại anh hoảng hốt lao đao trong con đồ chèo ngược nước. Ý nghĩ buồn bã trào tới như nước triều dâng khiến anh muốn đưa tay vuốt mặt, mắt mở trừng nhìn vào màu đêm tăm tối... Cô gái trở mình trong giấc ngủ say. Nàng nằm nghiêng người, bầu ngực êm mướt chạm lên cánh tay anh. Người sinh viên nằm im nghe tiếng thở mình và hơi thở cô gái hiền thơm quyện vào nhau, bênh bồng tâm trí...

Đồ lên tới bến Tuần vào lúc nửa đêm. Họ sẽ tạm trú qua đêm ở khu bến chợ để ngày mai tiếp tục đi bộ vào khu giải phóng. Trong gian phòng trọ lù mù ánh đèn dầu, anh sinh viên nhìn sững cô gái quên cả tiếng chèo từ già của người chèo đồ.

Cô gái mỉm cười, nhìn khuôn mặt ngạc nhiên đến sững sờ của người sinh viên.

- Anh Lê bộ á khẩu rồi hỉ ? “Con Gái Thầy Nô” đây. Bộ lạ lắm rằng!?
- Thiệt không ngờ gặp Đông ở đây...Có cả bà chẳng “Con Gái Thầy Nô” nữa.

- Mình Đông thôi. Cái tên tê là vì người ta đặt cho mình. Dù không ưa, không đúng, người ta cũng cứ gán cho.

- Rửa mà tui lại nghe đồn là Đông đã trưng bằng cứ rõ ràng cho người đặt tên rồi mà!?

Nhìn khuôn mặt không vui của cô gái, anh nói lảng sang chuyện khác. Có lẽ vì hoàn cảnh, vì chuyến đồ vừa qua, hai người chuyện trò thân mật như bạn cũ lâu ngày gặp nhau, cho dù người sinh viên cũng như nhiều thanh niên khác đều là khách quen của quán chè gia đình cô gái. Họ đến chẳng phải vì chè ngon trong chiếc quán vườn thơ mộng, mà để thả hồn mơ mộng, ngắm nhìn đôi mày liễu cong dài và nét đẹp rúng lòng với thân hình vệ nữ của cô học trò ngổ ngáo trong cánh áo tay trần mịn óng mướt tơ.

Cái tên “Con Gái Thầy Nô” được gán ghép cho Đông sau lần một gã học trò trường Nguyễn Du đến quán chè hỏi có phải nàng là con gái của thầy Nô. Gã học trò và đám bạn cười phá lên khi nghe nàng ngây thơ trả lời cha mình là một ông Đội Cảnh Sát. Vài ngày sau khi Đông tìm hiểu ra được ý bốn cột quá đáng của gã học trò muốn hỏi có phải hạ thân nàng bạch bản và lấy đó rêu rao làm trò đùa, nàng tức giận đến phát khóc quyết chí trả thù. Giữa lúc gã học trò đang quây quần cùng bày bạn, cô gái bưng chè đặt lên bàn xong lấy trong túi áo ra vài sợi lông dài đen nhánh thả vào ly chè. Của “Con Gái Thầy Nô” tặng đó! Ăn vô cho bồ bề ngang, sang bề dọc... Từ sau ngày đó, cái biệt danh quái ác đã gắn liền với cô học trò dạn miệng ngổ ngáo và gã học trò thì mất biệt tông tích, chẳng còn thấy đến quán chè ba hoa cùng bè bạn.

Cho đến một ngày... sau Tết Mậu Thân. Thành phố Huế tang thương, lửa đạn ngút trời. Gã học trò trường Nguyễn Du xuất hiện trước cửa nhà Đông với súng ngắn, băng đỏ, và một nhóm người gươm súng nạt nộ oai phong. Gã học trò đọc án lệnh của Ủy Ban Cách Mạng Thành Phố để bắt giữ người cha là Cảnh Sát Ngụy. Sau một hồi lâu khóc xin, gã học trò đồng ý cho Đông đi theo Cách Mạng để cha khỏi phải bị bắt. Không kịp từ giã cha mẹ gia đình, cô gái ra đi. Cuộc đời nàng sa vào lối rẽ không ngờ. Nàng thoát chết lúc băng qua Tây Lộc, theo nhóm du kích vũ trang rút về Văn Thánh, An Hòa, rồi an toàn vào khu giải phóng. Gã học trò ba hoa vô hại trong quán chè ngày nào nay là một xã đội trưởng du kích, lăm lè, tính toán. Ngày

Đông hay tin cha bị sát hại tuy nàng đã bằng lòng vô bưng theo kháng chiến là ngày đau buồn nhất trong cuộc đời nàng. Nỗi đau thương tiếc cha và sự uất giận sao quá ngây thơ để bị phỉnh gạt khiến nàng quên sợ tìm gặp gã học trò du kích, nguyên rửa không tiếc lời. Sắc đẹp của cô gái mà hẳn vẫn hằng thương tưởng và tập thể những người trẻ tuổi mới vào bưng quanh nàng khiến hẳn đành tìm lời dịu ngọt. Công việc hàng ngày dạy học cho trẻ em trong làng, gần gũi với tiếng cười trẻ thơ, giúp nàng nguôi ngoai phần nào nỗi nhớ gia đình, phố xá. Chuyển đi Ngọc Hồ đêm qua là công tác giao liên đầu tiên nàng được tập thể giao sau gần ba tháng quần quanh trong khu rừng ngán ngấm mặt người...

Đêm đầu sông trôi sâu vào quá canh tàn, rồi rạc tiếng chó sủa sao khuya. Trong gian phòng mờ ngọn dầu hao, tiếng cô gái mềm theo dòng lệ rừng.

- Gặp anh, Đông mừng mà tủi. Em vui, nhưng không biết mình nên buồn hay vui. Cuộc sống tai ương lao tới quá nhanh đến choáng váng, ngã khụy.

Mái tóc cô gái dài hơn dạo trước Tết, thả bóng tối vào đôi mắt sâu huyền diễm rồi buông hờ xuống bờ vai tròn tựa thanh xuân

- Đông còn nhớ bức tranh tôi vẽ cô gái với đôi mắt màu tím biếc.

Cô gái nhìn người thanh niên mỉm cười chế diễu.

- Ông họa sĩ ni vẽ đẹp mà lối tặng tranh lại càng độc đáo hơn ai hết. Ai đời đem tranh đến tặng mà lén nhét vô giữa bụi bông cần rồi bỏ về. Mạ dọn vườn thấy đem vô... Vẽ vời chi mà cắc có rửa không biết? Mắt to như khu chén, cổ dài như cổ cò, tay chườn thì lòng thông... Nói thì nói rửa, mà khi em xin treo phía sau quây thì mạ chịu liền... Mắt tím có lẽ vì khóc nhiều phải không anh?

Người họa sĩ bước khẽ đến bên cô gái. Anh cầm tay nàng. Họ im lặng nhìn nhau. Bên ngoài trời vẫn còn đêm.

3.

Bãi sông khuất vắng mấp mé bờ nước lúc triều dâng. Tàng cây si già rậm xanh mái lá la đà tỏa bóng xuống khoảng bờ cát phủ lá mục êm ái bước chân. Đôi trai gái tình cờ tìm ra chỗ hẹn hò lý tưởng vào một buổi trưa sau buổi dạy tìm chỗ trốn nắng trốn người. Lớp rơm khô trải ra ân cần mời họ ngồi xuống bên nhau. Thân xác chìm ngập vào nhau trong chiếc nôi êm hạnh phúc tuyệt vời. Không gian riu lại chẳng một thoát hương, đôi vòng

tay tìm nhau ghì xiết cơn giật động vỡ bờ cho vành môi sặc trào từ lồng ngực đam mê từng âm thanh nguyên thủy thấm lộng đến tận cùng cảm giác. Cô gái trẻ tràn khuy áo, trầm mình xuống dòng sông lặng lẽ con nước. Sau lớp vải mong manh, cặp đỉnh vú nhọn hoắt xuân thì lộng lộng trong bóng nước. Buổi trưa im ngát, râm ran tiếng ve luân chuyển trong rừng cây vắng gió. Trời xanh không một vẩn mây. Bóng Trường Sơn chập chờn dao động lúc cô gái khua đôi tay trần làm thành những vòng sóng dần lan trên mặt nước.

Người họa sĩ căng mắt nhìn dòng sông trước mặt. Mái tóc người yêu thon thả bồng bênh theo điệu sóng lơ lửng trên bờ vai trắng ngần. Chàng cảm thấy hồn như tan loãng theo từng giọt nước vỗ về lên dáng nàng nguyên sơ ngà ngọc. Người họa sĩ nín thở say sưa chuyển lên khung vải qua từng nhát cọ, từng tầng màu, mỗi tình cảm nồng say đang rần rật trong thân xác mình.

Cô gái e thẹn nhìn người thiếu nữ khỏa thân trong bức họa.

- Ông ni thiệt ! Vẽ chi mà cả vạc dễ sợ rứa?

Người họa sĩ mang giá vẽ lên vai. Anh sánh bước cùng người yêu, nói nhỏ vào tai nàng.

- Em vừa có biệt danh mới... Em là “Con Gái Thầy Đồ”...

Tiếng cười đôi trai gái giòn tan trên con dốc nắng lúc họ đuổi nhau chạy về phía trường học.

Cặp tình nhân đang sống những ngày chứa chan hạnh phúc. Họ chẳng ngớt nhìn nhau rồi cùng nhìn về phía cuối dòng sông. Nơi phố xá gia đình, nơi ước mơ đậu lại cho một cuộc trở về. Họ chỉ cần có nhau, ngoài ra tất cả đều là phụ thuộc. Chẳng ngại chi cuộc sống thiếu thốn gian khổ, hai người chỉ mong làm tròn trách vụ giao phó ở trường học để được yên thân. Người họa sĩ quen dần với công tác kẻ biểu ngữ. Những khẩu hiệu thi đua, diệt Ngụy chống Mỹ cứu nước, màu vàng đỏ treo khắp cùng thôn làng giải phóng. Sau vài lần bị phê bình kiểm điểm, anh học được thói quen cất xếp suy nghĩ sáng tạo ở một góc riêng trong trí tưởng mình để thuần thực hoàn thành những bức vẽ hiện thực theo đúng yêu cầu. Anh vẽ đi vẽ lại mặt mày những cô gái khỏe mạnh, cổ ngắn mà to, không có nét ngực, cánh tay tròn trục nằm lại giường cao trong nền trời đỏ rực chói chang. Anh vẽ với nỗi phiền hà chôn kín trong lòng.

Nhiều đêm mỗi tuần, lớp học được dọn làm nơi học tập kiểm thảo cho nhóm thanh niên sinh viên bỏ phố vào bưng. Lá cờ giải phóng xanh đỏ sao vàng may vụng về được treo phủ lên tấm bảng đen. Dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn thấp bằng đá khí xì tỏa mùi hôi, phần xanh bạc nhợt của lá cờ xám chìm vào tấm bảng loang lổ vết phấn.

Người xã đội trưởng du kích, gã học trò đệ nhị trường Nguyễn Du, không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để hăm hực bóng gió về liên hệ tình cảm giữa người họa sĩ và cô gái hảnh hửng mơ tưởng. Những lần như thế, họ chỉ im lặng nhìn nhau cười qua ánh mắt.

Cho đến một hôm, điều mà đôi tình nhân không hề dám nghĩ tới đã giáng xuống cuộc đời họ như nỗi khe khát nhất của định mệnh. Người họa sĩ được trên “chiếu cố” cho đi “thực tế” ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Gã xã đội trưởng mừng rỡ ra mặt khi mang lệnh công tác đến cho anh. Hãnh hửng ra điều biết chuyện.

- Anh Phủ trong chiến đoàn Nguyễn Đại Thức ngày trước, chừ làm lớn ngoài Vinh, giúp anh đó. Rứa là anh đạt được nguyện vọng rồi, sướng hi!

Cô gái thành phố lớn nhanh qua những tai ương dồn dập xảy đến với nàng. Mất cha, mất liên lạc với gia đình, nay lại phải xa cách người yêu. Họ bám víu vào hi vọng anh chỉ đi công tác vài tháng sau đó sẽ trở về lại. Buổi chiều trước ngày đi, đôi tình nhân yêu nhau trong tổ ấm của họ lần cuối. Hai người ôm nhau, im lặng nhìn bóng Trường Sơn u uẩn đổ chìm trong dòng sông đục màu mây xám lao đao.

Người họa sĩ trao cho nàng bức họa ghi dấu thời yêu thương vô vàn của hai người. Cô gái gạt lệ, nhìn thật lâu vào mắt người yêu...chỉ để rồi khóc nức nở trên đường về qua con dốc hiu hắt nắng tàn.

Niềm hi vọng được trở về với người yêu sau vài tháng đi “thực tế” đã kéo lê thành phần đời đau thương suốt bảy năm dài. Năm đầu tiên là giai đoạn khổ sở nhất của người họa sĩ. Nỗi quay quắt nhớ người yêu và sự thất vọng khi nhìn ra khuôn mặt thật điêu tàn của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa khiến anh quá đau lòng. Anh tìm cách nhắn tin nhưng tất cả đều không có kết quả. Biết bất cứ ai đi công tác Trị Thiên anh đều viết thư nhắn gửi rồi thấp thỏm vẫn dài chờ đợi mãi một hồi âm không bao giờ đến. Bảy năm đằng đẵng chậm chạp trôi qua với công việc tẻ nhạt của một gã thợ vẽ quần

quanh với hai màu vàng đỏ nghèo nàn. Trong giấc ngủ đến khó khăn từng đêm, hình ảnh người mẹ bỗng con đứng buồn bã bên dòng sông vẫn thường hiện về khiến anh bừng tỉnh ngỡ ngàng hỏi lòng rồi chong mắt đếm canh dài.

Sau tháng Tư năm bảy lăm, niềm vui của người họa sĩ chóng tàn như ngàn cánh sen tả tơi trong hồ Tịnh Tâm thiếu nước đọng bùn khô. Gia đình Đông, sau ngày nàng vô bụng rồi người cha bị sát hại chôn tập thể ở Bãi Dâu, bà mẹ và hai đứa em nàng đã bỏ xứ vào Nam lập nghiệp, không hề trở lại Huế. Anh theo dò lên khu làng xưa bên tận đầu nguồn sông Hương tìm hỏi dấu tích người yêu. Dân trong làng cho hay không lâu sau ngày anh phải đi “thực tế”, vì có vấn đề với người xã đội trưởng du kích, Đông đã bỏ vùng giải phóng đi biệt. Gã du kích thì bị lính Sài Gòn bắn chết trong một trận càn.

Những ngày sum họp tự hào cũng qua nhanh với gia đình người họa sĩ như nước nguồn chảy trào qua Bao Vinh đầm đìa lối gạch cũ mòn hưng phế. Đứa con kháng chiến trở về thất vọng với công việc nhàm chán là cán bộ thông tin văn hóa ở một xã nghèo nằm cuối dòng sông Hương trắng xác bơ phờ cánh đồng muối mặn. Anh chẳng lo toan được chi cho gia đình. Cha mẹ cần mẫn chắt chiu từ bao năm, vất vả gầy dựng được tiệm may ở Ngã Giừa, nay phải hàng ngày ra vào âu lo phờ phạc vì bị quy là tiểu tư sản, thuộc diện kiểm kê. Người em trai là sĩ quan quân đội miền Nam thì vất vả lao đao trong trại cải tạo mờ mịt núi xa.

Niềm đau lớn nhất của anh là ước mơ được diễn tả suy tưởng và cái nhìn của người họa sĩ qua màu sắc riêng biệt của mình thì đã như cánh đóm lẻ loi, chập chờn, mất hút đêm thâu. Đã bao lần sau đêm thức trắng say sưa với dao cạo, người họa sĩ đành phải bất lực buồn bã nhìn tác phẩm mình trước khi xếp cất vào nơi khuất lấp. Từng hoàng hôn nhìn ráng chiều lung linh trên nóc hàng dương rũ đầu muện phiến lối gió thấp thoáng cánh buồm từ biển về, lòng anh càng nung nấu giấc mộng ra đi.

Vùng đất tự do cuối biển Thái Bình xa đã giúp hiện thực giấc mơ của người họa sĩ. Anh được nhiều người trong xã hội phương Tây mến mộ qua nét vẽ độc đáo đầy sức sống lứa đôi. Thế nhưng càng vẽ anh càng nhớ nhiều tới người xưa nơi nguồn sông khốn đốn. Đời sống vật chất đầy đủ và cuộc hôn nhân vội vàng chẳng giúp được chi cho cuộc sống tinh thần sa sút.

Chỉ sau vài năm trong cảnh sống gia đình bế tắc, với chiếc bàn chải đánh răng trong túi áo và chai rượu trên tay, anh bỏ nhà từ già người đàn bà đã không mang lại sự bình an trong tâm hồn anh vẫn mãi hoài tìm kiếm. Hội họa, nỗi cô đơn trong nuôi tiếc dẫn vật chẳng nguôi...và như thế người họa sĩ sống cuộc đời mình, từng ngày, bắt đầu bằng cơn say vào buổi sáng.

Sự bông bột oan khiên thời tuổi trẻ đã khiến anh và biết bao người cùng trang lứa ngỡ vực chối bỏ hạnh phúc niềm vui đến trong tâm với. Chỉ để rồi chẳng thể nào tìm lại được trong suốt quãng đời còn lại. Cô học trò duyên dáng hồn nhiên, sống trọn vẹn cho tình yêu bên bờ nhân duyên đành đoạn. Cô gái Gio Linh héo hon bầu ngực, gồng gánh nước sông dưới bóng trăng lu khuyết huyền giấc mơ tàn. Người đàn bà trên vùng đất lưu vong, sông phẳng trong cuộc sống và tình yêu. Bức họa đầu tay anh vẽ bằng tất cả đam mê thuở vừa yêu, hoang sâu bờ mắt tím và dáng em dịu dặt quán chiều. Bức tranh cổ động đỏ xanh, cánh tay cô gái nắm chặt giường cao hô hào nhân dân ra sức thi đua lao động. Những họa phẩm được trang trọng trưng bày tại các phòng triển lãm kiều kỳ ở Sydney, Melbourne, Paris... Anh say bằng những chai rượu đắt tiền để rồi giữa cơn say hình ảnh quá khứ thoát động trở về vỡ tràn bờ nuôi tiếc. Người họa sĩ bồi hồi nghĩ tới hình ảnh gã trai tơ lúc hấn luống cuống giấu món quà tặng tình yêu đầy đam mê vào bụi hoa trong vườn nhà cô gái... Anh có tất cả và anh đã khờ dại bỏ đi.

Sự hối tiếc đã thôi thúc người họa sĩ về bên nguồn sông xưa. Như con thú hoang trở về hang động thoa liếm vết thương đau, anh trở về tìm lại dấu vết yêu thương ngày cũ, mong vá víu manh áo đời đã quá tang thương.

4.

Chuyện đời người họa sĩ đắng cay như từng hớp rượu mạnh ép mời ôn Thiên ráng uống để bạn vui. Quán chiều bên bến đò im bật tiếng cười nói của nhóm khách cuối ngày vừa rời quán cho kịp chuyển xe nôn nóng đợi trên cầu. Gió từ sông thổi ruồng qua dây bàn ghế lỏng chỏng, trơ trọi hai ông già ngồi trần trải lòng mình qua men cay. Ôn Thiên lắng nghe tiếng dòng sông trôi về xuôi, xốn xang sóng động trong hồn rêu phong bờ đá. Biết bao mảnh đời đi qua bến đò Tuần bằng bước chân tình cờ của định mệnh. Họ tắt tả lên rừng xuống phố, giết chóc khóc cười, sống vội sống mòn, than vãn trần tình, đi biệt. Ôn Thiên vẫn một đời ở lại, âm thầm như

bóng, nghe ngóng loanh quanh. Từng âm động, tiếng người, rớt đọng vào tai rồi trầm tích trong ngăn phần trí nhớ của một kiếp mù lòa. Xúc động theo câu chuyện tình của bạn, ôn Thiên nghe từ trong quá khứ trời dậy từng tràng âm thanh náo động đạn bom và giọng nói ngọt ăm của người thai phụ trẻ tuổi giữa những ngày hè năm sáu tám. Ôn xúc động lần tìm tay bạn. Những ngón tay già nua run rẩy vỗ về nhau, thiết tha như tiếng khóc hóa mòn dấu đá in hằn trong ký ức vừa chợt nhào ra thành giọt nước mắt hoen bờ mắt sâu khép kín.

Không lâu sau ngày người họa sĩ đi “thực tế”, cô gái biết mình có thai. Nàng vui mừng báo cho tập thể hay với hi vọng gã xã đội trưởng sẽ buông tha, không còn theo đuổi ve vãn để được yên thân. Không ngờ hăn lại càng tỏ ra cay cú thô bạo hơn. Một lần lợi dụng lúc vắng người, hăn dùng sức mạnh toan làm hốn, nàng đã may mắn chạy thoát được. Cô gái quyết định trốn khỏi vùng giải phóng về lại Huế. Tên xã đội trưởng dẫn du kích đi tìm bắt nàng lại. Nhắm lúc một đơn vị lính quốc gia đang hành quân lục soát trong vùng, vài du kích bị tử thương trong số đó có cả tên xã đội. Cô gái bị tình nghi là cán bộ giao liên, nàng được đưa về hậu trạm của đơn vị hành quân đóng ở bến đò Tuần để điều tra. Một sĩ quan người miền Nam, biết cô gái lúc ở Huế, đã đứng ra cứu vớt, bảo lãnh cho nàng được tự do.

Ôn Thiên uống cạn ly rượu. Ôn ngồi quay mặt về phía dòng sông, bóng chiều trầm lặng phủ lên lũng mắt sâu kín niềm đau.

- Nghe nói người sĩ quan, chẳng sá chi chuyện lỡ lầm, đã cưới cô gái rồi đưa vô sống trong Nam. Dù rằng thì cụ mi cũng có được đứa con sống ở mô đó trên cõi đời ni. Còn tui phải chôn con mình lúc chỉ mới là cái bào thai năm sáu tháng.

Người lão bộc mù nghe tiếng thở dài của bạn lặng chìm vào tiếng nấc nghẹn, ấp úng rã rời men rượu. Ôn Thiên nghĩ tới nơi sinh trưởng, làng Hồ. Thuở thẳng Thiên mắt sáng, bàn chân tuổi chín mười rón rén bước theo tiếng chim rúc trên con đường làng lổ đổ bóng nắng trưa thơm mùi mít chín. Phần số mù lòa đẩy đưa ôn đi ngược dòng sông Hương đến bến đò Tuần rồi buộc chặt đời mình ở đó. Năm mươi năm qua ôn Thiên sống âm thầm kiếp đời nô bộc trong quán trọ nghèo nàn bên bến sông. Hòa bình. Chiến tranh. Quốc gia. Cộng Sản. Sống chết. Đói nghèo. Cười khóc... Tất

cả là tiếng đời quen lạ vây quanh, là âm động cuồng quay vùng thính giác bơ phờ nghe ngóng. Trong gian phòng nhỏ cuối quán trọ, chiếc phản gỗ mít lâu đời trơn bóng là nơi ôn Thiên hành nghề tắm quất kiếm sống qua ngày. Tấm gỗ dày cả gang tay có bao cát chần quanh cũng là trần che chắn cái hầm trú ẩn đã bao lần giúp ôn sống còn qua hơn hai mươi năm súng đạn vô tình. Trên tấm phản đó biết bao thân xác rã rời đã trong một giây lát nằm lại thơ thối mà quên đi chiến trường mỗi mết. Lính quốc gia, lính Sài Gòn, du kích, bộ đội, nam, nữ... chỉ là những sợi gân cốt mỗi rời được ôn xoa bóp chăm lo. Ở đó, có khi những mảnh đời đã được trải ra, kể lể, than thân... trong lúc ôn Thiên chỉ im lìm lắng nghe và cần mẫn làm tròn công việc với đôi tay nô bộc mù lòa.

Cho đến một đêm... Tiếng rên dồn dập lạ tai của o du kích và những ngón tay bầu chặt lên người khiến ôn Thiên dừng tay nghe ngóng hỏi han. Chỉ có tiếng trở người và chút âm thanh cấp bách vừa kịp ghì riu trong cổ họng. Lúc tay vừa chạm vào đôi bầu ngực căng tròn của cô gái thì trong người ôn cũng chột rùng rùng cảm giác trào ngợp khó tả làm tim đập nhịp liên hồi. Hai con thú hoang vô siết nhau trên vùng châu thổ cuộn sóng đam mê mệnh mang bờ bãi. Từ đó, căn hầm tắm tối là nơi họ chìm ngập vào nhau cho thỏa thuê cảm giác mở toang trên từng phân li da thịt.

Ngày o du kích cho biết có thai, ôn Thiên vui mừng nhưng cô gái chẳng nói năng chi. Vài tháng sau, cô gái cho ôn biết tập thể đã đưa nàng ra kiểm thảo, buộc phải phá thai và đưa đi làm công tác giao liên ở vùng khác. Ngày chia tay, cô gái nói cho ôn biết nơi nàng quăng giấu cái bào thai rồi lặng lẽ bỏ đi. Ôn Thiên đã khóc suốt trên đường về làng Hồ nơi ôn chôn cất đứa con vừa tượng hình hài. Và biết bao năm sau đó mỗi khi nghĩ tới cảnh sống cô đơn đời mình.

Cách đây không lâu, trong ngày khánh thành chiếc cầu mới bắc qua sông gần bến Tuần, ôn đang đứng dưới tàng cây ngô đồng thì nghe có tiếng phụ nữ hỏi chào. Ôn Thiên đó hỉ!? ... Giọng người động vào tai thì cho dù bao nhiêu năm ôn cũng chẳng thể quên. Huống chi... Ôn chột rùng người, nghe tiếng mình bật hỏi... Rứa O đó hỉ!? Tui đây... Tiếng trả lời nhỏ lại bước theo người. Ôn Thiên đang lóng ngóng thì có người đẩy ôn suýt té. Tránh ra cho đồng chí chủ tịch huyện đi cắt băng cầu mới...

Lời phát biểu của người đàn bà trong buổi lễ qua hệ thống khuếch thanh theo gió lớn vờn lúc gần lúc xa vọng xuống bến đò. Giọng nói chen vô đầu quấy động lớp âm thanh đã từ lâu lắm ôn không hề muốn nghĩ tới. Bàn tay người tắm quất mù đã khơi mở cơn thèm muốn ẩm ấp lâu đời của o du kích khỏe mạnh mà xấu xí chẳng ai để ý tới. Ôn nghĩ tới những vết rỗ sần kín trên mặt của người đàn bà rồi chợt vuốt mặt mình lúc lần bước về phía bờ sông...

5.

Tiếng chuyện vãn của nhóm đàn bà ở dưới vạt đò đi chợ về làm ôn Thiên chợt tỉnh giấc mê ngày ... Ôn Thiên ni thiệt, ra tuốt ngoài sông mà ngủ nướng. Ôn nằm trên nắng dưới nước như rửa coi chừng bị đau thương hàn đó nghe... Ôn Thiên rằng mà giống như ngày càng lần từ cái hồi ôn họa sĩ Việt kiều chết tới chừ... Tội nghiệp, đi Đông đi Tây cho bữa rồi về cái xó ni mà chết một mình... Ôn Thiên ầm ừ vài tiếng khản nghệt trong cổ họng chừng như để trả lời câu quở trách của mấy mụ o dưới đò thiếu chuyện nói. Đầu óc ôn bình bồng với ý nghĩ hình như mình đã nằm yên ở vị thế này từ lâu lắm. Cảm giác nóng rát trên mặt trên ngực vì ánh mặt trời trưa gay gắt khiến ôn muốn chuồi người hẳn vào lòng nước mát. Ôn biếng lười nằm yên lắng nghe tiếng mái chèo khua xuôi ngược trên sông, lắng nghe từng con sóng nhỏ thì thầm vỗ về quanh thân thể mình. Chỉ có dòng sông mới thấu hiểu được nỗi lòng người sống đời khốn khó, nổi trôi theo định mệnh u hoài của nó. Ôn mừng tượng tới đôi bờ sông mãi ngó về nhau, cách biệt một dòng trôi, thất vọng lỡ làng. Sự cách biệt của đôi bờ, thời gian, kiếp người, cũng đau lòng như đắng cay không nói hết.

Ông Trời khiến ôn mù lòa quần quanh một chỗ lại cắt cớ bắt phải làm chứng nhân câm nín cho biết bao chuyện thương tiếc lỡ làng. Phải chi hai mẹ con người đàn bà ghé bến Tuần sớm hơn đôi ba ngày hay người họa sĩ sống thêm mười hôm nữa. Phải chi... Ôn Thiên nghĩ tới hình ảnh cha con trùng phùng sẽ không bao giờ có trong sự thực mà cảm thấy lòng dạ mình đau như xé. Ôn đã giữ yên lặng để được nghe tiếng cười tràn ngập niềm vui của người mẹ và đứa con gái nhỏ nô đùa trên bến sông. Để rồi, buổi sáng hôm sau, khi họ đi rồi, ôn lại bắn khoản tự trách về sự im lặng của mình.

Hai mẹ con người đàn bà Việt kiều đến thăm bến Tuần chỉ mấy ngày sau khi người họa sĩ qua đời. Trên quãng đường ngắn từ quán nước về nhà trọ, tiếng trò chuyện bằng ngôn ngữ ngoại quốc thánh thót như chim của hai mẹ con chen lẫn trong tiếng cười khúc khích của cô gái nhỏ khiến ôn Thiên trong giây phút quên cả muộn phiền. Người mẹ nhanh nhẹn sánh bước với ôn Thiên.

- Xin lỗi bác Hai. Cháu nó nói tiếng Việt không rành lắm. Cháu vừa hỏi tôi, mắt bác Hai như vậy mà sao bác đi nhanh hay quá?

- Chỉ một khúc đường ngắn, đi tới đi lui mỗi ngày cả hơn năm mươi năm ni nên chi quen rồi O ời.

Ôn Thiên đưa hai mẹ con vào căn phòng khang trang duy nhất của quán trọ, nơi người họa sĩ đã sống mấy tháng cuối cùng của cuộc đời. Người đàn bà vui vẻ giúp ôn Thiên trải xếp lại chăn chiếu trong phòng. Lắng nghe giọng nói miền Nam hồn nhiên vui tai của người khách trọ làm ôn Thiên cũng trở nên bất thiệp góp chuyện.

Tiếng người đàn bà nói như reo từ phía cuối phòng nơi treo tranh của người họa sĩ quá cố.

- Sao nhà trọ có nhiều tranh của họa sĩ Lê vậy bác Hai? Ông ta ở Úc mà nổi tiếng qua tận bên Mỹ đó bác. Ủa, có một tấm hình như đang vẽ dở dang ...

Nghe nhắc tới bạn, ôn Thiên chợt buồn đến lạc giọng.

- Ôn Lê về thăm quê ở Huế, rồi lên Tuần mấy tháng, uống rượu vẽ tranh. Ôn họa sĩ chết đột ngột vì bệnh tim, chẳng kịp vẽ cho xong bức tranh ôn nuôi dưỡng trong đầu suốt một đời lưu lạc.

Tiếng người đàn bà chùng xuống ngậm ngùi.

- Tội nghiệp quá! Thuở sinh thời của cha mẹ, cháu nhớ không hề nghe cha hay mẹ đề cập gì đến họa sĩ Lê nhưng có lẽ họ có quen biết nhau. Một lúc nào đó thời son trẻ. Nhà cha cháu để lại bên Mỹ vẫn còn treo bức tranh thiếu nữ bên sông của họa sĩ Lê ký tặng mẹ. Bức họa cũ, tương tự như bức đang vẽ dở dang, nhưng màu sắc thì tươi thắm chứ không xám chìm ảm đạm thế này.

Ôn Thiên đứng lặng người, đôi hóm mắt phủ mây đục nhướng lên cổ nhìn ngoái vào vùng trí nhớ in hằn từng phiến tích âm động khóc cười của

những nỗi đời sa chân bước qua bến Tuần một ngày một đêm nào đó.

- Mẹ con O về bến Tuần thăm ai rứa?

- Mẹ cháu mất đã hai mươi năm, còn ông Ngoại của bé Thu qua đời gần ba năm rồi. Trước ngày mất, ông trần trời ân hận đã không về thăm lại bến Tuần một lần. Ông nói bến Tuần là nơi cha mẹ gặp nhau rồi thành vợ chồng ở đó. Thời đó ba cháu là sĩ quan quân đội miền Nam.

- Tui đui mù loanh quanh ở đây suốt đời, có khi đã gặp cha mẹ O rồi mà không nhớ. Rửa chớ mẹ O tên chi ?

- Ba thế hệ, ba mùa. Mẹ là mùa Đông, gởi gắm mùa Xuân cho con gái. Tới phiên cháu, Hạ nghe con trai quá, hơn nữa vùng cháu định cư ở Mỹ mùa Thu đẹp lắm, lá rừng phong đỏ ối in hình xuống mặt hồ gương lẳng đọng mây trời.

- Có giống màu đỏ của bông phượng không O? Tui chỉ còn sót lại màu đỏ của phượng trong trí nhớ. Và màu xanh của lá...

Ôn Thiên thẩn thờ bước ra cửa. Gió từ sông thổi ruồng qua hiên trống, mát mùi hơi nước. Hình như có cơn mưa từ nguồn về bay tạt qua đây mang theo tiếng cười của đôi tình nhân lồng lộng suốt dọc một chiều sông dài dang dăng mấy mươi năm. Hình như có giọt lệ lẳng đọng trong bóng tối của đôi mắt khép, sâu hút kỷ niệm. Ôn Thiên nuốt tiếng thở dài, quay vô nhà lần tìm chiếc dù, đưa cho cô gái nhỏ.

- Cháu đói bụng chưa ? Che dù cho mạ kéo mưa ướt. Ra quán, vừa ăn vừa coi mưa, nói chuyện nhà.

Đứa bé che tay, thềm thì vào tai mẹ. Người đàn bà tát yêu vào má con, méc với ôn Thiên.

- Bé Thu vừa nói với cháu là ông Hai nên nói là nghe mưa thì mới đúng. Con bé này lí lắc thiệt mà...!

Bàn tay chai sạn ôn Thiên ngại ngần run rẩy xoa lên mái tóc mịn màng của đứa bé. Ôn nhớ tới đứa con chưa kịp ra đời đã phải đành cuộc vĩnh ly.

- Cha mi! Ôn ni coi mưa bằng hai lỗ tai mấy chục năm ni không sót một giọt.

Người đàn bà nhìn mưa giăng sa mù lên mặt sông, biệt tăm đáng núi. Những con đò mong manh như lá co ro nép vào nhau nhỏ nhoi tội nghiệp trên dòng nước bất chợt mênh mông . Bà bỗng nhớ quay quắt người mẹ

hầm hiu vắng số, nhớ tới người cha cam chịu sống đời cô đơn , trái lòng hy sinh cho con gái. Số phận nào đã khiến mẹ cha tất tả qua đây, tình cờ nào đẩy đưa họ gặp nhau nơi bến giang đầu rồi dắt díu nhau theo dòng mệnh hệ nổi trôi ? Trong cơn mưa chiều từ một đầu sông xa lạ, quá khứ đời người trở về bồi hồi gõ nhịp như tiếng mưa đang thánh thót rơi đều trên mái lá. Lướt thướt theo làn mưa bay là hình ảnh từng chặng đời thương khổ của mẹ cha. Tháng ngày con thơ đại trong lòng quê nội, êm đềm như cây trái sông nước miền Nam. Năm tháng long đong cơ cầu mẹ vất vả nuôi con, nuôi chồng, trong trại cải tạo. Cái chết oan khiên của mẹ trên đường vượt biển. Cuộc sống trầm lặng của cha trong suốt quãng kiều cư, chấm dứt bằng căn bệnh trầm kha đã hành hạ đòn đau thân xác ông năm cuối đời. Hình ảnh kỷ niệm như khúc phim quay chậm trong suốt mưa chiều, bật thành tiếng nấc kêu thương nghẹn chìm câu chuyện kể.

Người đàn bà ôm con vào lòng, cất tiếng cười nhẹ, cố dẫn cơn xúc động.

- Trời nước ở đây buồn quá, có lẽ con người cũng đa cảm đa sầu lắm, phải không bác Hai?

- Thì lúc buồn, khi vui. Như tiếng khóc, tiếng cười, tui vẫn nghe vẫn nhớ tới mỗi ngày. Mãi rồi quen đi. Như O thấy tui cứ lần rải đi ra đi vô mỗi sáng mỗi chiều, rửa mà đã sáu mươi năm trên bãi sông quanh quẽ ni.

Mưa vẫn rơi. Ôn Thiên ngồi lặng hồn nghĩ tới sự lỡ làng của thời gian, nơi chốn. Cũng chiếc ghế kia, chỉ vài ngày trước đây, người họa sĩ đã ngồi thương tiếc đời mình qua men rượu. Thôi thì cái chi rồi cũng có nguồn cơn. Cho dù là tiếng con khóc nhớ cha mẹ hôm ni hay tiếng người thương khóc số phận nhơn duyên mình ba bốn mươi năm trước. Tội nghiệp là mỗi con người phải đành theo ngã rẽ không vừa ý. Ôn Thiên nghĩ tới mười mấy năm luân lạc của người mẹ. Ôn cảm kích mỗi tình cao thượng của người sĩ quan miền Nam. Ôn không thể làm chi khác hơn là trân quý mỗi tình phụ tử của người cha đã suốt đời hi sinh cho con, tình cảm mà suốt đời ôn chỉ là tưởng mơ vô vọng.

- Thôi, mẹ con O đói thì kêu cơm ăn đi nghe. Để tui về gói bức hình tự họa của ôn họa sĩ Lê tặng lại O đem về Mỹ treo kế bên bức họa con gái cho vui.

6.

Lúc nhóm đàn bà đi chợ chiều ngang qua bến sông phác giác ôn Thiên nằm mê man, nửa người chìm trong nước sông, thì đã quá muộn. Ôn qua đò trên đường chở tới bệnh xá. Người bến Tuần đưa ôn Thiên về làng quê Ngọc Hồ. Trời đang giữa mùa hè. Đò chèo theo con sông Bạch Yến lừng hương mùi mít chín. Dòng sông lung linh bóng nắng của hàng phượng nở bông đỏ rực. Ôn Thiên đã chết rồi.